

PHẦN I: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

- Ôn tập cơ bản và nâng cao về đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại toàn bộ các thể loại HS được học trong chương trình Ngữ văn lớp 7 gồm:
- Truyện (truyện ngụ ngôn, truyện ngắn, truyện khoa học viễn tưởng)
- Thơ (bốn chữ, năm chữ, tự do)
- Văn bản thông tin (về trò chơi, về cách thức hoạt động, về lễ hội)
- Văn bản nghị luận (nghị luận xã hội và nghị luận văn chương)
- Tản văn, tùy bút

B. TIẾN TRÌNH ÔN LUYỆN

PHẦN 1: THỂ LOẠI TRUYỆN

I. ĐẶC ĐIỂM THỂ LOẠI

***Đặc điểm của thể loại:**

- **Tính cách nhân vật, bối cảnh**
 - + Tính cách nhân vật: Thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, suy nghĩ của nhân vật, qua nhận xét của người kể chuyện và các nhân vật khác.
 - + Bối cảnh :
 - ++ Bối cảnh lịch sử: Hoàn cảnh xã hội của một thời kì lịch sử
 - ++ Bối cảnh riêng: Thời gian và địa điểm, quang cảnh cụ thể xảy ra câu chuyện.
- **Tác dụng của việc thay đổi ngôi kể:**
 - + Ngôi kể:
 - ++ Ngôi thứ nhất: Xưng *tôi*
 - ++ Ngôi 3: Người kể giấu mặt
 - + Thay đổi ngôi kể: Để nội dung kể phong phú hơn, cách kể linh hoạt hơn.

2. Truyện ngụ ngôn

a. Khái niệm

- Là những truyện kể ngắn gọn, hàm súc, bằng văn xuôi hoặc văn vần. Truyện thường đưa ra bài học về cách nhìn sự việc, cách ứng xử của con người trong cuộc sống.

b. Các yếu tố trong truyện ngụ ngôn

- **Đề tài:** Thường là những vấn đề đạo đức hay những cách ứng xử trong cuộc sống.

- **Nhân vật:** Có thể là loài vật, đồ vật hoặc con người. Các nhân vật hầu như không có tên riêng, thường được kể gọi bằng danh từ chung như: rùa, thỏ, bác nông dân,... Từ suy nghĩ, hành động, lời nói của nhân vật, người nghe, người đọc có thể rút ra những bài học sâu sắc.

- **Sự kiện:** Một câu chuyện thường xoay quanh một sự kiện chính.

- **Cốt truyện:** Thường xoay quanh một sự kiện (một hành vi ứng xử, một quan niệm, một nhận thức phiến diện, sai lầm...) nhằm đưa ra bài học hay lời khuyên nào đó.

- **Tình huống truyện:** là tình thế làm nảy sinh câu chuyện khiến nhân vật bộc lộ đặc điểm, tính cách của mình. Qua đó, ý nghĩa câu chuyện được khơi sâu.

- **Không gian trong truyện:** là khung cảnh, môi trường hoạt động của nhân vật ngụ ngôn, nơi xảy ra sự kiện câu chuyện.

- **Thời gian trong truyện:** một thời điểm, một khoảnh khắc nào đó mà sự việc, câu chuyện xảy ra, thường không xác định cụ thể.

3. Truyện khoa học viễn tưởng

a. Khái niệm:

- Truyện khoa học viễn tưởng là loại truyện hư cấu về những điều diễn ra trong một thế giới giả định, dựa trên tri thức khoa học và trí tưởng tượng của tác giả.

- Truyện khoa học viễn tưởng rất ít khi chứa các yếu tố thần kì, siêu nhiên mà luôn dựa trên những kiến thức hoặc lí thuyết khoa học tự nhiên tại thời điểm tác phẩm ra đời.

b. Đặc điểm

* **Đề tài:** đa dạng, phong phú thường gắn với các phát minh khoa học, công nghệ như chế tạo được liệu, khám phá dưới đáy đại dương, du hành vũ trụ, gặp người ngoài hành tinh

* **Cốt truyện:** thường được xây dựng dựa trên các sự việc giả tưởng liên quan đến các thành tựu khoa học.

* **Tình huống truyện:** tác giả thường đặt nhân vật vào những hoàn cảnh đặc biệt, những khó khăn hay mâu thuẫn cần phải giải quyết trong thế giới giả tưởng.

- * **Sự kiện:** Thường trộn lẫn những sự kiện của thế giới thực tại với những sự kiện xảy ra trong thế giới giả định (quá khứ, tương lai, ngoài vũ trụ,...)
- * **Nhân vật:** trong truyện thường xuất hiện các nhân vật như người ngoài hành tinh, quái vật, người có năng lực phi thường, những nhà khoa học, nhà phát minh có khả năng sáng tạo kì lạ.
- * **Không gian, thời gian:** mang tính giả định, chẳng hạn thời gian trộn lẫn từ quá khứ, hiện tại và tương lai, không gian vũ trụ, lòng đất, đáy biển,...

II. CÁCH ĐỌC HIỂU TRUYỆN

1. Cách đọc hiểu truyện ngắn

- Đọc nhan đề, tác phẩm và tóm tắt tác phẩm.
- **Đọc hiểu được hình thức văn bản:**
 - + Bối cảnh
 - + Nhân vật
 - + Ngôi kể và sự thay đổi ngôi kể
 - + Ngôn ngữ
- **Đọc hiểu nội dung:**
 - + Nắm được đề tài
 - + Chủ đề
 - + Ý nghĩa của văn bản

2. Cách đọc hiểu truyện ngụ ngôn

- Đọc nhan đề, tác phẩm và tóm tắt tác phẩm.
- Nhận biết các yếu tố thể hiện đặc điểm của truyện như đề tài, nhân vật, sự kiện, cốt truyện, tình huống, không gian, thời gian.
- Nhận biết được sự kết hợp lời của người kể chuyện và lời của nhân vật trong truyện.
- Rút ra được bài học của truyện và nêu được ý nghĩa của bài học ấy.

3. Cách đọc hiểu truyện khoa học viễn tưởng

- Trang bị kiến thức khoa học, công nghệ,...liên quan đến tác phẩm tại thời điểm tác phẩm ra đời.
- Đọc nhan đề, tác phẩm và tóm tắt tác phẩm.

- Xác định các yếu tố của truyện: đề tài, tình huống, nhân vật, sự kiện, không gian, thời gian.
- Xác định yếu tố tưởng tượng của tác phẩm.
- Xác định ý nghĩa của văn bản đối với khoa học, đời sống.

III. LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU

Đề số 1: Đọc văn bản sau:

THỎ THAY RĂNG

1. Trong một khu rừng nọ có một chú thỏ rất nhát gan. Cứ nhìn thấy bóng dáng của cáo là thỏ vội quay đầu bỏ chạy. Có cách gì giúp mình không sợ cáo nữa không? Suy nghĩ mãi, cuối cùng thỏ nghĩ ra một cách rất hay, ấy là thay một bộ răng trông thật hung dữ. Nó tìm đến bác sĩ hạc, bảo:

– Bác sĩ hạc yêu quý, bác chuyên chữa răng cho mọi người, xin bác thay cho cháu một hàm răng mới.

Bác sĩ hạc ngạc nhiên:

– Sao thế? Răng của cháu vẫn còn rất tốt mà.

– Tuy răng của cháu không bị hỏng, nhưng mà nó quá nhỏ. Bác lắp cho cháu một hàm răng giống như của sư tử ấy.

– Nhưng cháu muốn có hàm răng giống như của sư tử để làm gì vậy?

– Cháu không muốn cứ nhìn thấy cáo là phải chạy trốn nữa. Nếu mà làm cho cáo phải chạy khi nhìn thấy cháu thì hay biết mấy.

Bác sĩ hạc rất thông cảm cho hoàn cảnh của thỏ, liền thay cho nó một hàm răng giống như của sư tử. Thỏ soi gương, sung sướng thốt lên:

– Tuyệt quá, giờ mình sẽ đi tìm cáo!

Thỏ vào rừng, xông xáo khắp nơi tìm cáo. Lúc sau, cáo từ bụi cây bước ra, tiến về phía thỏ. Trong thấy cáo từ xa, thỏ sợ quá co giò chạy biến. Nó chạy đến nhà bác sĩ hạc, lắp bắp:

– Bác... bác... sĩ ơi! Xin bác thay cho cháu hàm răng khác.

– Sao thế? Hàm răng này không tốt à?

– Không, không phải ạ! Hàm răng này vẫn nhỏ quá. Bác có hàm răng nào to hơn không ạ?

– Dù có thay hàm răng to hơn thì cũng chẳng có tác dụng gì đâu, cháu sẽ vẫn sợ cáo thôi. Thỏ con này, cháu nên thay tim ấy, bỏ trái tim thỏ đi và thay bằng trái tim sư tử thì mới được.

(<https://truyendangian.com>)

Thực hiện các yêu cầu:

Ghi lại chữ cái đứng trước phương án trả lời mà em lựa chọn cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8 vào bài làm. Với câu 9, 10 các em tự viết phần trả lời vào bài.

Câu 1. Xác định ngôi kể của văn bản trên:

- | | |
|------------------|---------------------|
| A. Ngôi thứ nhất | B. Ngôi thứ hai |
| C. Ngôi thứ ba | D. Không có ngôi kể |

Câu 2. Câu thành ngữ nào phù hợp để nói về chú thỏ trong VB trên?

- A. Nhanh như thỏ đế
- B. Nhát như thỏ đế
- C. Thông minh như thỏ đế
- D. Huênh hoang như thỏ đế

Câu 3. Trong VB, thỏ đã nghĩ ra cách gì để giúp mình không sợ cáo nữa?

- A. Thay bộ răng trông thật hung dữ
- B. Nhờ bác sĩ hạc dạy dỗ cáo giúp mình
- C. Đi tìm cáo để dạy cho cáo một bài học
- D. Nhờ bác sĩ hạc thay trái tim sư tử cho mình

Câu 4: Đề tài của truyện ngụ ngôn trên là:

- | | |
|-------------------------------|-----------------------------|
| A. Thỏ thay răng | B. Thỏ và cáo |
| C. Bài học bản tính con người | D. Bài học về lòng dũng cảm |

Câu 5. Nêu công dụng của dấu chấm lửng trong câu văn sau: “- *Bác...bác...sĩ ơi!*
Xin bác thay cho cháu hàm răng khác.”

- A. Biểu đạt ý còn nhiều sự việc chưa liệt kê hết
- B. Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng
- C. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt
- D. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở, ngập ngừng hay ngắt quãng

Câu 6. Xác định không gian của câu chuyện ngụ ngôn trên:

- A. Nhà bác sĩ hạc

- B. Nhà của thỏ và cáo
- C. Trong khu rừng
- D. Không xác định được

Câu 7. Truyện ngụ ngôn trên sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Ẩn dụ, nhân hoá
- B. Hoán dụ, nhân hoá
- C. So sánh, ẩn dụ
- D. Nhân hoá, so sánh

Câu 8. Câu văn: “Có cách gì giúp mình không sợ Cáo nữa không?” là suy nghĩ của ai?

- A. Bác sĩ hạc
- B. Cáo
- C. Người kể chuyện
- D. Thỏ

Câu 9. Nêu cách hiểu của em về lời khuyên của bác sĩ hạc dành cho chú thỏ: “Dù có thay hàm răng to hơn thì cũng chẳng có tác dụng gì đâu, cháu sẽ vẫn sợ cáo thôi. Thỏ con này, cháu nên thay tim ấy, bỏ trái tim thỏ đi và thay bằng trái tim sư tử thì mới được”.

Câu 10. Qua câu chuyện trên, em rút ra bài học gì trong cuộc sống? (Viết đoạn văn 4 – 5 câu bày tỏ suy nghĩ của em về bài học đó)

Gợi ý trả lời

Câu	Đáp án							
	1	2	3	4	5	6	7	8
1->8	C	B	A	C	B	C	A	D
9	<p>Nêu cách hiểu về lời khuyên của bác sĩ hạc dành cho thỏ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc thay răng không khiến thỏ bớt nỗi sợ đối với cáo bởi vì nỗi sợ đó không xuất phát từ bộ răng của thỏ mà xuất phát từ trái tim của thỏ- trái tim đó ẩn dụ cho bản tính nhát gan của thỏ. - Vì vậy, muốn thỏ không sợ cáo nữa chỉ có cách thay đổi trái tim, từ trái tim thỏ nhút nhát thành trái tim sư tử dũng mãnh – thay đổi bản tính, rèn luyện lòng dũng cảm của mình. Tuy nhiên, đây không phải là việc 							

	dễ.
10	Bài học: Vẻ bề ngoài không thể làm thay đổi được bản chất bên trong. Bản tính của mỗi người là rất khó thay đổi. Muốn chiến thắng nỗi sợ hãi và những hạn chế của bản thân cần có sự thay đổi tích cực từ bên trong của con người.

Đề số 2: Đọc VB sau:

KIẾN VÀ VE SẦU

Ngày xưa, Kiến và Ve Sầu là đôi bạn rất thân. Chúng cùng ở với nhau trên một cành cây khô. Thời ấy, thức ăn trên mặt đất còn thừa thãi nên ngày ngày chúng ăn xong lại rong chơi, tối lại cùng nhau ngủ trên cành cây.

Một đêm, trời bỗng dưng nổi cơn mưa bão, cây cối ngã nghiêng. Nước trút xuống như thác. Cành cây khô bị gãy, văng đi rất xa, văng cả đôi bạn thân xuống đất. Chúng phải cố sống cố chết bám lấy rễ cây để khỏi bị nước mưa cuốn đi. Sáng hôm sau, trời lại quang đãng. Kiến và ve đều uớt lứt thướt, mình mẩy đau như dằm. Kiến bỗng nảy ra một ý nghĩ: “Phải làm tổ để tránh mưa gió”. Kiến bàn bạc với Ve Sầu, Ve Sầu mỉm cười:

– Chúng ta từ trước tới giờ vẫn sống trên cành cây. Gió bão năm thì mười họa mới có một lần, hơi đâu mà làm tổ cho mệt xác.

Nhưng Kiến vẫn lo gió bão. Nó tìm một gốc cây khá chắc để làm nhà, ngày ngày nó đi tìm mùn lá, đem lên xây đắp một kiểu nhà mới. Dưới ánh nắng hè gay gắt, công việc làm rất vất vả, nhưng Kiến không nản lòng. Còn Ve Sầu đã không làm với bạn thì chớ, lại còn chế nhạo bạn.

Mặc cho bạn chế giễu, Kiến cứ hì hục ngày này sang ngày khác và một tháng sau thì ngôi nhà xinh xắn đã hoàn thành. Nó nghĩ thương Ve Sầu, ngày nắng đêm sương, nên tha thiết mời Ve Sầu về cùng ở. Lúc đầu, vì không bỏ sức lao động ra, Ve Sầu cũng thấy ngượng ngùng thế nào ấy. Nhưng thấy Kiến khản khoản, mà ngôi nhà thì xinh xắn quá, nên nó cũng đồng ý.

Ve ở cùng Kiến, Ve Sầu chẳng chịu làm gì. Đến bữa thì đi kiếm ăn, ăn xong lại nằm hát nghêu ngao, mặc cho Kiến một mình hì hục quét dọn, xếp đặt nhà cửa cho ngăn nắp.

Kiến thường lo lắng đến mùa đông tháng giá, thức ăn khó kiếm, nên bàn với Ve Sầu: “Chúng ta đã có nhà ở rồi, nhưng chúng ta còn phải kiếm thức ăn để dành, khi mưa rét khỏi phải nhịn đói”.

Ve Sầu nói: “Thức ăn khỏi ra đây, tích trữ làm gì cho mệt xác”. Kiến bực mình, để mặc Ve Sầu ở nhà ca hát, ngày ngày xuống đất kiếm mồi. Chẳng bao lâu, nhà Kiến đầy ắp thức ăn dùng trong cả mùa đông chưa chắc đã hết. Nhưng trong khi Kiến đi tìm mồi, Ve Sầu ở nhà một mình thấy buồn, đi múa hát với đàn bướm, tới lại về nhà ngủ.

Một hôm, trời tối đã lâu, Kiến nóng lòng chờ bạn mà không thấy bạn về. Sáng sớm hôm sau, Kiến đi tìm Ve Sầu, nghe thấy Ve Sầu đang ngêu ngao trên cành lá, Kiến bò tới:

– Anh đi đâu mà cả đêm hôm qua không về nhà? Về đi thôi. Về mà xem, nhà rất nhiều thức ăn. Ta không lo gì mùa đông tháng giá nữa.

Ve Sầu đã không về thì thôi, lại còn mắng bạn:

– Anh ngu lắm. Thức ăn đầy rẫy thế này tôi gì mà hì hục cho mệt xác. Anh xem tôi có chết đâu. Thôi từ nay anh mặc tôi. Ai lo phận nấy.

Kiến buồn bã ra về.

Ít lâu sau, lá rừng dần dần ngả màu vàng, chỉ hơi có gió nhẹ là thì nhau rụng tới tấp. Trời trở rét. Mưa tầm tã suốt ngày, gió bắc thổi từng cơn. Rét thấu xương. Ve Sầu không có chỗ trú, ướt như chuột lột, run như cây sậy. Ve Sầu ngượng quá, không dám lại nhà Kiến nên lần mò đến nhà Ong xin ăn.

Nó vừa lò dò đến cửa thì Ong tưởng ve vào ăn cướp vội xông ra đốt. Ve Sầu đau quá, vừa chạy, vừa kêu khóc ầm ĩ. Bị Ong đốt nên mắt Ve Sầu lồi ra, mũi sưng vù lên và vì quá đói bụng nên bụng ve tuy to nhưng rỗng tuếch.

(Truyện ngụ ngôn La Phong ten – Kiến và Ve Sầu – TruyenDanGian.Com –)

Thực hiện các yêu cầu:

Ghi lại chữ cái đứng trước phương án trả lời mà em lựa chọn cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8 vào bài làm. Với câu 9, 10 các em tự viết phần trả lời vào bài.

Câu 1. Các nhân vật trong VB trên có đặc điểm:

- A. Là con người, không có tên riêng, từ suy nghĩ, hành động, lời nói của nhân vật có thể rút ra bài học sâu sắc

- B. Là đồ vật, không có tên riêng, được xây dựng bằng biện pháp nhân hóa.
- C. Là loài vật, không có tên riêng, từ suy nghĩ, hành động, lời nói của nhân vật có thể rút ra bài học sâu sắc
- D. Là con người và loài vật, không có tên riêng, từ suy nghĩ, hành động, lời nói của nhân vật có thể rút ra bài học sâu sắc.

Câu 2. Chỉ ra phép liên kết trong đoạn văn: *“Nhưng Kiến vẫn lo gió bão. Nó tìm một gốc cây khá chắc để làm nhà, ngày ngày nó đi tìm mùn lá, đem lên xây đắp một kiếu nhà mới. Dưới ánh nắng hè gay gắt, công việc làm rất vất vả, nhưng Kiến không nản lòng. Còn Ve Sầu đã không làm với bạn thì chớ, lại còn chế nhạo bạn.”*

- A. Phép nối, phép thế
- B. Phép lặp, phép thế
- C. Phép nối, phép liên tưởng
- D. Phép thế, phép liên tưởng

Câu 3: Đề tài của truyện ngụ ngôn trên là:

- B. Ve sầu và kiến
- B. Ve sầu lười biếng
- C. Bài học về lao động chăm chỉ và biết lo xa
- D. Bài học về tình bạn

Câu 4: Câu văn: *“Phải làm tổ để tránh mưa gió.”* là ý nghĩ của ai?

- A. Ve Sầu
- B. Kiến
- C. Ong
- D. Người kể chuyện

Câu 5. Vì sao Ve Sầu không cùng dự trữ thức ăn với Kiến:

- A. Vì Ve Sầu nghĩ rằng Kiến sẽ kiếm thức ăn cho cả phần của mình.
- B. Vì Ve Sầu nghĩ sẽ đi xin thức ăn của Ong
- C. Vì Ve Sầu nghĩ thức ăn đầy ra đầy, không hết được nên không cần dự trữ
- D. Vì Ve Sầu thấy Kiến hiền hòa, không biết hưởng thụ cuộc sống.

Câu 6. Tính từ nào đúng nhất khi nói về Kiến trong câu chuyện trên:

- A. Tốt bụng, vị tha
- B. Kiên trì, dũng cảm
- C. Hiền lành, thông minh
- D. Chăm chỉ, lo xa

Câu 7. Câu nào sau đây chứa phó từ:

- A. Kiến buồn bã ra về.

- B. Ve ở cùng Kiến, Ve Sầu chẳng chịu làm gì.
 C. Ve Sầu không có chỗ trú, ướt như chuột lột, run như cây sậy.
 D. Nhưng Kiến vẫn lo gió bão.

Câu 8. Tại sao đến cuối truyện, khi bị mưa, đói và rét, Ve Sầu lại không đến nhờ sự giúp đỡ của Kiến?

- A. Vì Kiến đã đuổi Ve Sầu đi
 B. Vì Ve Sầu không muốn bị mất mặt trước Kiến
 C. Vì Ve Sầu ngượng, không dám đến nhà Kiến
 D. Vì Ve Sầu thích đến nhà Ong hơn

Câu 9. Chỉ ra và phân tích tình huống truyện của văn bản trên.

Câu 10. Câu chuyện đem đến cho em bài học gì? Viết đoạn văn 3-5 câu bàn luận về bài học đó.

Gợi ý trả lời

Câu	Đáp án							
1->8	1	2	3	4	5	6	7	8
	C	A	C	B	C	D	D	C
9	- Tình huống truyện: Xoay quanh chuyện làm nhà và tìm kiếm thức ăn của Kiến và Ve Sầu. - Phân tích tình huống truyện: Kiến rủ Ve Sầu làm nhà để chống mưa bão nhưng Ve Sầu lười biếng không chịu làm. Kiến rủ Ve Sầu kiếm thức ăn dự trữ cho mùa đông nhưng Ve Sầu cho rằng thức ăn đầy, không cần dự trữ => Tình huống nhằm làm nổi bật tính cách lười biếng, không biết lo xa của Ve Sầu và tính cách chăm chỉ, biết lo xa của Kiến. Từ đó, làm nổi bật bài học đạo đức của VB.							
10	Bài học: Cần phải chăm chỉ lao động và biết lo xa. Con người cần chăm chỉ lao động để có cuộc sống hiện tại đủ đầy. Đồng thời con người cần biết lo xa vì cuộc sống luôn chứa đựng khó khăn, thử thách mà chúng ta không biết trước được. Vì vậy, khi chúng ta biết lo xa thì sẽ không bị thụ động trước những khó khăn đó.							

Đề số 3: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Cậu bé chăn cừu

Một ngày nọ, có một cậu bé chăn cừu buồn rầu ngồi trên sườn núi nhìn những con cừu của mình. Để làm vui vẻ cho mình, cậu hít một hơi thật sâu rồi la lên: “Sói! Sói! Có sói đang đuổi bắt cừu!”.

Dân làng chạy ngay lên núi để giúp cậu bé đuổi chó sói. Nhưng khi họ đến đỉnh núi thì không thấy con chó sói nào hết. Cậu bé nhìn những khuôn mặt đang giận dữ của dân làng và cười.

Người dân liền bảo với cậu bé: “Này cậu bé chăn cừu, đừng hô sói khi không có chó sói.”. Rồi họ tức giận bỏ xuống núi.

Hôm sau, cậu bé lại la toáng lên: “Sói! Sói! Có sói đang đuổi bắt cừu!”. Vì sự vui sướng nghịch ngợm của mình, cậu bé lại thấy người dân chạy lên núi để giúp cậu đánh đuổi sói.

Nhưng khi người dân không thấy chó sói đâu, họ liền nghiêm nghị nói với cậu bé: “Hãy dành bài ca đáng sợ của cậu cho khi nào có việc xấu thực sự! Đừng hô sói khi không có chó sói!”.

Nhưng cậu bé chỉ nhe răng cười, nhìn họ tức giận xuống núi một lần nữa.

Về sau, cậu bé nhìn thấy một con sói thực sự đang rình mò đàn cừu của cậu. Rất hoảng sợ, cậu bé vắt chân lên chạy, dùng hết sức la toáng lên: “Sói! Sói!”.

Nhưng dân làng nghĩ rằng cậu bé lại lừa họ nên không ai chạy lên núi.

Hoàng hôn xuống, mọi người tự hỏi tại sao không thấy cậu bé và đàn cừu trở về. Họ liền leo lên đồi để tìm cậu bé và họ thấy cậu đang vừa khóc vừa nói: “Thực sự đã có một con sói ở đây! Bầy cừu đã chạy tan tác! Cháu đã hô có sói! Tại sao các bác không tới?”.

Khi trở về làng, một cụ già đã khoác tay lên vai cậu bé và an ủi: “Sáng mai, chúng ta sẽ giúp cháu tìm những con cừu bị mất, không ai tin một kẻ nói dối ngay cả khi họ đang nói thật, cháu ạ!”.

(Ê-dốp, in trong Tuyển tập truyện tranh Ê-dốp – Cậu bé chăn cừu. Đặng Ngọc Thanh Thảo – An Bình dịch, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2010)

Chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1. Xác định nhân vật chính của truyện ngụ ngôn trên:

A. Chó sói

B. Cừu

C. Dân làng

D. Cậu bé chăn cừu

Câu 2. Đề tài của truyện ngụ ngôn trên là:

C. Cậu bé chăn cừu

B. Sói và Cừu

C. Bài học về tính trung thực
chia

D. Bài học về sự giúp đỡ, sẻ

Câu 3. Mục đích của chú bé chăn cừu khi lần đầu hô lên: “Sói! Sói! Có sói đang đuổi bắt cừu!” là gì?

A. Để thử lòng dân làng xem có quan tâm mình không

B. Để phòng bị cho mình lỡ có chó sói đến thật

C. Để làm cho mình vui vẻ

D. Để dọa đàn cừu cho vui

Câu 4: Ban đầu, nghe tiếng kêu cứu, dân làng đã làm gì?

A. Dân làng chạy ngay lên núi để giúp cậu bé đuổi chó sói.

B. Dân làng ai cũng bận đi làm nên không để ý lời cậu nói

C. Dân làng sợ chó sói nên không ai dám đến

D. Dân làng chạy ngay lên để cứu cậu bé về.

Câu 5. Vì sao khi có sói đến thật thì lại không có ai đến giúp cậu bé chăn cừu nữa:

A. Vì nghĩ cậu bé chăn cừu có thể tự đuổi được chó sói

B. Vì dân làng mãi đi làm nên không nghe thấy cậu bé kêu cứu

C. Vì cậu bé đã nói dối nhiều lần nên dân làng không tin là có chó sói đến thật

D. Vì cậu bé làm dân làng tức giận nên họ không thèm quan tâm đến cậu bé nữa

Câu 6. Trạng ngữ trong câu sau: “Để làm vui vẻ cho mình, cậu hít một hơi thật sâu rồi la lên: “Sói! Sói! Có sói đang đuổi bắt cừu!” có tác dụng gì?

A. Chỉ thời gian

B. Chỉ nơi chốn

C. Chỉ mục đích

D. Chỉ nguyên nhân

Câu 7. Trong truyện, cậu bé chăn cừu hô có sói đến tất cả mấy lần?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 8. Câu nói của cụ già: “Sáng mai, chúng ta sẽ giúp cháu tìm những con cừu bị mất, không ai tin một kẻ nói dối ngay cả khi họ đang nói thật, cháu ạ!”. Đã nói đến hậu quả gì của việc nói dối?

- A. Mọi người sẽ không đến giúp mình nữa
- B. Sẽ làm mất niềm tin của mọi người đối với mình
- C. Sẽ biến mình thành một kẻ nói dối
- D. Sẽ đánh mất những thứ thuộc về mình

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 9. Chỉ ra và phân tích tình huống truyện của văn bản trên.

Câu 10. Câu chuyện đem đến cho em bài học gì? Viết đoạn văn 3-5 câu bàn luận về bài học đó.

Gợi ý trả lời

Câu	Đáp án							
1->8	1	2	3	4	5	6	7	8
	D	C	C	A	C	C	B	B
9	<p>- Tình huống truyện: Cậu bé chăn cừu nói dối là có chó sói đến bắt cừu nhiều lần và cuối cùng, có chó sói đến thật</p> <p>- Phân tích tình huống truyện: Cậu bé chăn cừu nói dối có chó sói đến bắt cừu để trêu đùa mọi người, mua vui cho mình. Hai lần đầu cậu bé nói dối, dân làng đều tin và đến giúp đỡ cậu bé nhưng đến lần thứ ba, cậu bé nói thật thì không ai tin cậu nữa và đàn cừu bị tan tác. Từ đó, nêu lên bài học đạo đức cho con người.</p>							
10	<p>Bài học: Cần phải trung thực, không nên nói dối. Vì: nói dối là một thói quen xấu, gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng, nó sẽ làm mất niềm tin của mọi người đối với mình, từ đó dù mình có nói thật thì mọi người sẽ không tin mình nữa; khi gặp khó khăn, cũng không ai giúp đỡ mình, mọi người sẽ xa lánh mình, ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách bản thân...</p>							

Đề số 4: Đọc đoạn trích sau:

[...] Tôi không hề biết tên loại cây này. Có thể đây là một loại cây mà trên mặt đất không có chẳng? Khi đi lại đến gần, tôi vừa ngạc nhiên vừa thích thú.

Giáo sư Lidenbrock gọi ngay tên chúng:

- À, đây chỉ là một rừng nấm!

Nhưng thực vật ở đây không phải chỉ có những loài nấm ấy mà xa xa, chúng tôi thấy rất nhiều loài cây cao lớn khác thường mọc thành từng nhóm.

- Thật kì dị, nhưng huy hoàng và tráng lệ! – chú tôi kêu lên – Đây chính là toàn bộ hệ thực vật của thời kì chuyển tiếp của thế giới. Cháu hãy chiêm ngưỡng đi. Không một nhà thực vật học nào gặp một dịp may hiếm như vậy đâu!

- Hình như thượng đế muốn giữ trong cái nhà kính bao la này những loài cây trước thời hồng thủy.

- Nhà kính à? Nói đúng hơn thì đây cũng là một vườn thú!

- Sao chú lại nói vậy?

- À, cháu hãy nhìn kĩ đám cát bụi và những mảnh xương rải rác trên mặt đất kia xem!

- Trời! Xương của những động vật trước thời hồng thủy!

Tôi vội lao tới những tàn tích cổ đại, những cái xương khổng lồ đã hoá thạch trông giống những thân cây khô và kêu lên:

- Đây đúng là một vườn thú bởi những hài cốt này không phải do một tai biến vận chuyển đến đây mà thuộc những động vật đã từng sinh sống dưới bóng cây kì dị trên bờ biển ngầm này. Nhưng cháu không hiểu tại sao trong một cái hang đá hoa cương này lại có những động vật bốn chân ấy? Bởi vì đời sống động vật chỉ có trên trái đất ở thời kì thứ hai, khi đất trầm tích đã được hình thành do phù sa và đã thay thế các loại đá nóng sáng của thời kì nguyên thủy.

- Thắc mắc của cháu dễ giải đáp thôi. Sở dĩ có như vậy là vì mảnh đất này là đất trầm tích. Sự việc này có thể giải thích bằng địa chất học. Ở một thời kì nào đó, trái đất được bao bọc bởi một lớp đàn hồi, chịu tác dụng của những sự vận động lên xuống liên tục theo định luật hấp dẫn. Có thể xảy ra những sự lún sụt đất đai và một phần đất trầm tích đã bị cuốn xuống đáy những vực thẳm bỗng nứt ra ấy.

- Có thể như thế lắm. Nhưng nếu những quái vật trước thời hồng thủy đã từng sinh sống ở những vùng đất ngầm này biết đâu chẳng có một vài con đang lang thang trong những khu rừng âm u kia?

Tôi bỗng kinh hãi nhìn quanh khắp chân trời, nhưng không bắt gặp một quái vật nào trên bờ biển hoang vắng.

Cảm thấy mệt mỏi, tôi liền ngồi xuống một mỏm đá nhô ra biển và phóng mắt nhìn rộng ra khắp vịnh. Nơi đây, lọt thỏm giữa hai gò đá lớn, có một cảng nhỏ khuất gió, mặt nước phẳng lặng. Tôi mong nhìn thấy một con tàu nào đó đang xuôi theo gió, giong buồm ra khơi.

[...]

- Cứ thử xem, Axel ạ! Ta cần phải tìm hiểu thật cẩn kẽ mọi bí mật của những vùng đất mới này.

- Nhưng hiện giờ chúng ta đang ở đâu?

- Ở cách Iceland ba trăm năm mươi dặm theo đường chim bay.

- Thế chúng ta đã xuống được bao sâu?

- Ba mươi lăm dặm.

- Vậy bây giờ chủ định thế nào? Liệu chúng ta quay trở lại mặt đất không?

- Tại sao phải quay trở lại? Cho tới giờ phút này mọi việc vẫn trôi chảy cả, chúng ta không có lí do gì mà không tiếp tục lên đường.

(Trích Hành trình vào tâm trái đất, Jules Verne, Nhà xuất bản văn học, 2022, Hoàng Duy dịch)

*Tóm tắt tác phẩm: **Hành trình vào tâm Trái Đất** (tiếng Pháp: *Voyage au centre de la Terre*) là một tiểu thuyết khoa học viễn tưởng của Jules Verne xuất bản vào năm 1864. Câu chuyện kể về một giáo sư người Đức tin rằng có những miệng núi lửa có con đường đi thẳng xuống trung tâm Trái Đất. Ông, đưa cháu trai Axel, và người dẫn đường Hans của họ đã trải qua những chuyến phiêu lưu thú vị, gặp gỡ những con vật thời tiền sử cùng các thảm họa tự nhiên, cuối cùng đã quay lại được mặt đất ở miền nam nước Ý. Các sinh vật sống mà họ gặp phải phù hợp với từng thời kỳ địa chất, cũng như các lớp đá dần càng cổ hơn khi họ đi xuống càng sâu, những loài vật cũng xưa hơn khi các nhân vật tiến gần đến tâm Trái Đất.

Thực hiện các yêu cầu:

Ghi lại chữ cái đứng trước phương án trả lời mà em lựa chọn cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8 vào bài làm. Với câu 9, 10 các em tự viết phần trả lời vào bài.

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc thể loại văn học nào?

- A. Cổ tích
- B. Truyền thuyết
- C. Truyện ngắn
- D. Truyện khoa học viễn tưởng

Câu 2. Đoạn truyện kể về sự việc gì?

- A. Nhân vật “tôi” chuẩn bị trở về nhà
- B. Nhân vật “tôi” chứng kiến các tàn tích của thực vật và động vật trong lòng trái đất
- C. Cuộc tranh luận của nhân vật “tôi” và giáo sư.
- D. Nhân vật “tôi” đang chứng kiến đại dương ở trong lòng đất.

Câu 3. Người kể đoạn truyện trên kể ở ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi 1
- B. Ngôi 2
- C. Ngôi 3
- D. Không xác định được.

Câu 4: Đoạn trích trên khắc họa nhân vật bằng cách nào?

- A. Qua ngôn ngữ đối thoại của các nhân vật
- B. Qua ngôn ngữ độc thoại của các nhân vật
- C. Qua hành động, cử chỉ, điệu bộ và lời nói của các nhân vật
- D. Qua suy nghĩ của nhân vật

Câu 5: Nêu công dụng của dấu chấm lửng trong đoạn trích trên:

- A. Biểu đạt ý còn nhiều sự việc chưa liệt kê hết
- B. Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng
- C. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt
- D. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở, ngập ngừng hay ngắt quãng

Câu 6: Theo nhận định của giáo sư, vì sao lại có sự xuất hiện của những động vật bốn chân trong một cái hang trong lòng đất, cách mặt đất vài chục dặm?

- A. Vì trong lòng đất có sự sống giống như trên mặt đất
- B. Vì những sự lún sụt đất đai và một phần đất trầm tích trên mặt đất đã bị cuốn xuống đáy những vực thẳm bỗng nứt ra trên mặt đất..

- C. Vì đất trầm tích đã được hình thành do phù sa và đã thay thế các loại đá nóng sáng của thời kì nguyên thủy.
D. Tất cả các đáp án trên

Câu 7: Trong đoạn trích, các nhân vật đang ở độ sâu nào?

- A. Ba mươi lăm dặm
B. Cách Iceland ba trăm năm mươi dặm theo đường chim bay.
C. Sáu mươi lăm dặm
D. Đoạn trích không nhắc đến

Câu 8: Trạng ngữ trong câu: “*Cảm thấy mệt mỏi, tôi liền ngồi xuống một móm đá nhô ra biển và phóng mắt nhìn rộng ra khắp vịnh.*” có tác dụng:

- A. Chỉ thời gian
B. Chỉ nơi chốn
C. Chỉ mục đích
D. Chỉ nguyên nhân

Câu 9. Câu trả lời của giáo sư ở cuối đoạn trích: “*Tại sao phải quay trở lại? Cho tới giờ phút này mọi việc vẫn trôi chảy cả, chúng ta không có lí do gì mà không tiếp tục lên đường.*” gợi cho em suy nghĩ gì về vị giáo sư này?

Câu 10. Dù không dựa trên cơ sở khoa học thực tế nhưng *Hành trình vào tâm trái đất* vẫn có những sự hấp dẫn đặc biệt của nó. Theo em điều gì đã làm nên sức hấp dẫn đó? Từ tác phẩm, gợi cho em suy nghĩ gì về ý nghĩa của việc khám phá bí ẩn của thế giới tự nhiên?

Gợi ý trả lời

Câu	Đáp án								
1->8	1	2	3	4	5	6	7	8	
	D	B	A	A	C	B	A	D	
9	<p>- Câu trả lời của giáo sư ở cuối đoạn trích: “<i>Tại sao phải quay trở lại? Cho tới giờ phút này mọi việc vẫn trôi chảy cả, chúng ta không có lí do gì mà không tiếp tục lên đường.</i>” gợi cho em suy nghĩ:</p> <p>+ Giáo sư là người kiên trì, quyết tâm thực hiện mục tiêu mà mình đang theo đuổi. Dù hành trình khám phá đầy mới mẻ, chưa biết điều gì sẽ đón nhận mình ở phía trước, dù cho người xung quanh đã có phần nao núng,</p>								

	muốn quay trở về nhưng giáo sư vẫn quyết tâm tiếp tục lên đường. + Giáo sư là người đam mê khoa học, thích tìm tòi khám phá với những chuyến phiêu lưu mạo hiểm, quyết tâm chinh phục hành trình vào tâm trái đất của mình
10	<p>- Sức hấp dẫn của câu chuyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sự tưởng tượng kì diệu, phong phú về thế giới bên trong lòng đất – nơi mà loài người chưa từng đặt chân đến. + Ngôn ngữ kể chuyện hấp dẫn, tạo thành nhiều tình huống li kì, thu hút sự chú ý của người đọc. + Câu chuyện có sức giáo dục người đọc: Bằng cách đưa các sinh vật đã tuyệt chủng vào đúng thời kỳ địa chất của chúng, ông đã cho người đọc một cách hình dung về thế giới cổ đại, từ kỷ băng hà cho đến thời kỳ khủng long. <p>- Ý nghĩa của việc khám phá bí ẩn của thế giới tự nhiên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp cho chúng ta những hiểu biết về thế giới xung quanh chúng ta, những điều đã trải qua, những điều đang tồn tại, những điều sẽ xảy ra trong tương lai. + Giúp chúng ta có cách ứng xử đúng đắn với tự nhiên trong hiện tại và tương lai. + Có những biện pháp phòng tránh, hạn chế tối đa những rủi ro trước những hiểm họa trong tự nhiên

Đề số 5: Đọc đoạn trích sau:

[...] Khi đủ bình tĩnh để nhìn đồng hồ, tôi không khỏi sửng sốt. Một đồng hồ chỉ ngày, một đồng hồ chia đơn vị là một ngàn ngày, một đồng hồ triệu ngày, một đồng hồ tỉ ngày. Thay vì kéo ngược cần số, tôi đã đẩy chúng đi tới. Và tôi thấy kim chỉ ngàn đang quay nhanh như kim chỉ giây của một chiếc đồng hồ đeo tay – đến tương lai xa tít.

Tiếp tục đi tới, một đôi thay kì lạ phủ trùm lên vạn vật. Màu xám thấp thoáng trở thành đậm hơn: rồi – mặc dù tôi vẫn đi tới với thời tốc thật nhanh – những thay đổi nhấp nháy giữa ngày đêm, dấu hiệu của một thời tốc thấp hơn, trở lại càng lúc

càng rõ rệt. Thoạt đầu hiện tượng này khiến tôi hết sức ngạc nhiên. Sự thay đổi giữa ngày đêm xảy ra chậm hơn, cùng với sự di chuyển của ánh mặt trời, đến một lúc như mỗi chu kì kéo dài đến mấy trăm năm. Cuối cùng, trái đất chỉ còn một ánh mờ liên tục, gián đoạn thỉnh thoảng bởi sự xuất hiện của những ngôi sao chổi soi sáng khoảng trời đen. Luồng sáng, dấu vết của mặt trời đã biến mất hẳn, vì mặt trời không còn lặn nữa – nó chỉ nhô lên hụp xuống ở phía tây, đồng thời trở thành lớn hơn và đỏ hơn. Tất cả mọi dấu vết của mặt trăng cũng đã biến mất. Những chuyển động xoay tròn càng lúc càng chậm của các vì sao bị thay thế bởi vô vàn điểm sáng.

Một khoảng thời gian trước khi tôi dừng lại, mặt trời – đỏ và rất lớn – nằm bất động ở chân trời, như một cái vòm vĩ đại, lung linh với một sức nóng yếu ớt, và thỉnh thoảng tắt ngấm hoàn toàn. Có một lúc nó chiếu ra ánh sáng mạnh hơn, nhưng rồi thật nhanh chóng lại trở về ánh sáng đỏ muộn sâu. Dựa theo sự lên xuống chậm lại của mặt trời, tôi đoán là hiện tượng thủy triều không còn nữa. Trái Đất đã thôi quay, với một mặt hướng về mặt trời, có thể y hệt như mặt trăng đối với trái đất trong thời của chúng ta. Hết sức thận trọng – vì nhớ lại lần bị té trước – tôi bắt đầu kéo cần số ngược lại. Những kim đồng hồ chạy chậm dần, cho đến khi kim chỉ ngàn ngày gần như đứng yên và kim chỉ ngày không chỉ còn là một ánh sương mù trên mặt đồng hồ. Chậm hơn nữa, cho đến khi những đường nét của một bãi biển hoang vu trở thành rõ rệt.

[...]

Tôi không thể diễn tả nỗi hoang vu ghê rợn chế ngự mặt địa cầu. Bầu trời đỏ phía đông, màu đen phía bắc, vùng biển chết, bờ đá đầy những con quái vật dơ bẩn bò run rẩy chậm chạp, màu xanh trải đều như thuốc độc của những loại rong rêu, bầu không khí loãng làm phổi người ta đau nhức: tất cả tạo thành một cảm giác rùng rợn. Tôi đi tới một trăm năm nữa. Mặt trời vẫn đỏ – lớn hơn, và mờ hơn một chút. Vẫn vùng biển chết, vẫn bầu không khí lạnh lẽo, vẫn đám quái vật có vỏ cứng bò đó đây giữa rêu xanh đá đỏ. Ở bầu trời phía tây, tôi thấy một đường cong nhạt, có lẽ của một vầng trăng thượng tuần khổng lồ.

[...]

Cuối cùng, sau hơn 30 triệu năm, cái vòm khổng lồ của mặt trời đã chiếm khoảng mười phần trăm của bầu trời đen. Tôi dừng lại lần nữa vì thấy đám cua đỏ lớn ngổn đã biến mất. Bãi biển đỏ, ngoại trừ những mảng rong rêu xanh mét, không còn một dấu hiệu nào của sự sống. [...]

(Trích Cổ máy thời gian, Herbert Geogre Wells, NXB Hà Nội, 2017, Như Hà dịch)

***Tóm tắt:** *Cổ máy thời gian (The Time Machine, cuốn tiểu thuyết đầu tiên của H.G. Wells. Câu chuyện kể về một nhà khoa học thời Victoria, người tuyên bố rằng ông đã phát minh ra một thiết bị cho phép ông du hành xuyên thời gian và đã đến thăm tương lai, đến vào năm 802.701 ở nơi từng là London. Ở đó, ông ta tìm thấy chủng tộc trong tương lai, hay chính xác hơn là các chủng tộc, bởi vì loài người đã phát triển thành một dạng khác nhau. Trên mặt đất là nơi sinh sống của những sinh vật Eloi hiền lành, giống như cổ tích, trẻ con, sự tồn tại của nó không có sự đấu tranh. Tuy nhiên, một chủng tộc khác tồn tại, tộc Morlocks, những cư dân dưới lòng đất, từng là người sống sót, giờ là con mồi của Eloi yếu đuối, không phòng bị. Ông tiếp tục thực hiện những chuyến ghé thăm ngắn hạn qua thời gian, thấy vòng quay của Trái đất dần dần chấm dứt và cả thế giới rơi vào im lặng và giá lạnh như một sinh vật sống cuối cùng đang bị thoái hóa. Vô cùng sửng sốt, ông đi lại vào máy và quay về Victoria, đi đến phòng thí nghiệm của mình ở Richmond (kể từ khi ông đi du hành trong thời gian, không gian) chỉ ba giờ sau khi ông rời đi. Đoạn trích trên kể về việc người du hành thời gian chứng kiến trái đất và các loài sinh vật bị diệt vong trong tương lai.*

Thực hiện các yêu cầu:

Ghi lại chữ cái đứng trước phương án trả lời mà em lựa chọn cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 7 vào bài làm. Với câu 8, 9, 10 các em tự viết phần trả lời vào bài.

Câu 1. Ý nào nói đúng nhất về phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích:

- A. Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm
- B. Tự sự kết hợp với nghị luận, miêu tả
- C. Tự sự kết hợp với thuyết minh, biểu cảm
- D. Chỉ sử dụng phương thức biểu đạt tự sự

Câu 2. Đoạn truyện kể về sự việc gì?

- A. Nhân vật “tôi” kể về thế giới trong lòng đất.
- B. Nhân vật “tôi” kể về cuộc sống con người trong tương lai
- C. Nhân vật “tôi” kể về thời kì trái đất diệt vong trong tương lai
- D. Nhân vật “tôi” kể về cỗ máy thời gian có thể đi đến tương lai dễ dàng.

Câu 3. Người kể đoạn truyện trên kể ở ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi 1
- B. Ngôi 3
- C. Ngôi 1 và ngôi 3
- D. Không xác định được.

Câu 4. Theo lời kể của nhân vật tôi, trong thời gian mà trái đất và các sự vật đều đã bị diệt vong, nhân vật “tôi” tìm thấy dấu hiệu của sự sống duy nhất ở:

- A. Mặt trời
- B. Mặt trăng
- C. Đám cua đỏ
- D. Mảng rêu màu xanh

Câu 5. Nêu công dụng của dấu chấm lửng trong đoạn trích trên:

- A. Biểu đạt ý còn nhiều sự việc chưa liệt kê hết
- B. Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng
- C. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt
- D. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở, ngập ngừng hay ngắt quãng

Câu 6. Theo đoạn trích, những dấu hiệu nào cho thấy thế giới đi vào thời kì diệt vong?

- A. Trái đất đã thôi quay, với một mặt hướng về mặt trời.
- B. Mặt trời nằm bất động ở chân trời, như một cái vòm vĩ đại, lung linh với một sức nóng yếu ớt, và thỉnh thoảng tắt ngấm hoàn toàn.
- C. Những loài sinh vật biến mất ngoại trừ những đám rêu màu xanh
- D. Tất cả các dấu hiệu trên

Câu 7. Qua đoạn trích và qua phần tóm tắt, em hãy cho biết thế giới tương lai mà nhà văn nhắc đến trong truyện là năm nào:

- A. Năm 802.700
- B. Năm 802.701
- C. Năm 802.702

D. Năm 802.703

Câu 8. Em hiểu thế nào về tác dụng của “cỗ máy thời gian” được nhắc đến trong tác phẩm?

Câu 9. Em hãy tìm những từ ngữ thể hiện (những) tâm trạng, cảm xúc của nhân vật “tôi” trong đoạn trích trên? Em hãy thử lí giải vì sao nhân vật “tôi” có (những) tâm trạng, cảm xúc đó.

Câu 10. Thế giới tương lai mà nhà văn H.G.Wells kể trong câu chuyện của mình có giống với thế giới tương lai mà em hình dung không? Viết đoạn văn 5 – 7 khái quát về thế giới tương lai theo hình dung của em.

Gợi ý trả lời

Câu	Đáp án							
1->7	1	2	3	4	5	6	7	
	A	C	A	D	C	D	B	
8	Cỗ máy thời gian có thể đưa con người du hành vượt thời gian về quá khứ hoặc đến tương lai.							
9	<p>- Những từ ngữ thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật “tôi” trong đoạn trích: sửng sốt, ngạc nhiên, ghê rợn, rùng rợn.</p> <p>- Lí giải những cảm xúc, tâm trạng của nhân vật “tôi”:</p> <p>+ Sửng sốt về đồng hồ của cỗ máy thời gian chia ra làm nhiều đơn vị thời gian khiến nhân vật “tôi” có thể lùi hoặc tiến.</p> <p>+ Ngạc nhiên về sự thay đổi của hiện tượng tự nhiên: sự thay đổi của ngày và đêm, sự di chuyển của ánh mặt trời,...</p> <p>+ Ghê rợn về sự hoang vu chế ngự trên bề mặt địa cầu, rùng rợn về bầu không khí loãng làm người ta cảm thấy ngạt thở, bầu trời màu đen phía bắc, những con quái vật bò lổm ngổm,...</p>							
10	<p>HS trình bày theo suy nghĩ của mình, có thể giống hoặc không giống.</p> <p>HS viết đoạn văn khái quát về thế giới tương lai theo hình dung của bản thân:</p> <p>+ Khoa học kĩ thuật hiện đại, con người ngày càng nhàn hơn vì có sự hỗ trợ ngày càng nhiều của máy móc, công nghệ.</p> <p>+ Con người có thể du hành vũ trụ dễ dàng, có thể đặt chân đến các</p>							

	hành tinh bất kì mà họ muốn, gặp những người ngoài hành tinh + Tuy nhiên, môi trường sống thay đổi nhiều, con người đối diện với nhiều nguy cơ nếu không kịp thích nghi, kể cả nguy cơ diệt vong
--	--

Đề số 6: Đọc đoạn trích sau:

Buổi chiều rất êm ả. Về phía tây, mây trời rực rỡ những màu sáng lạn và ánh nắng chiều loang một khúc sông, trông như một giải vàng nổi lên giữa đôi ruộng đã bắt đầu tím lại. Một đàn chim đi ăn về vút bay qua ngang đầu, tiếng cánh vỗ rào rào như trận mưa; tôi ngừng lên nhìn theo đến khi cái vết đen linh động của đàn chim lặn hẳn với chân mây.

Tôi theo con đường nhỏ ở ven đồi, qua hai dãy phố, một cái chợ nhỏ, rồi rẽ về bên phải. Nhà ông Ba ở ngay chân đồi, trông xuống chợ, một cái nhà gạch cũ, tường phủ rêu xanh. Tôi không lưỡng lự, bước đến đây cổng vào.

[...] Phố chợ ở ngay đầu cầu. Con sông Cống uốn éo trong dãy đồi, khuất đi, rồi lại loáng loáng đằng xa, chạy giữa những giải ruộng eo hẹp. Bấy giờ sương đã xuống, dặng núi ở chân trời đã bị che lấp. Chúng tôi dạo qua một lượt ở phố, hay dãy nhà lá nhỏ bé, nhưng ngăn nắp và sạch sẽ, trông rất vui mắt.

Sẩm tối, ông Ba cùng tôi về, một mâm cỗ đầy đã bày trên chiếc bàn ở giữa sân, bà Ba đang chạy loăng quăng sửa soạn các thức ăn. Thấy tôi, bà vội vã mời:

- Cậu về ăn cơm. Có bữa ăn xoàng, xin cậu ăn thực bụng nhé.

Tôi mỉm cười, rồi ngồi vào bàn, tuy trong người mệt mỏi và không thấy đói mà cũng phải cố ăn để vui lòng bà chủ. Ông Ba thì vui vẻ lắm, như rất thích được có người đến chơi, nhất người ấy lại là tôi. Ông uống từng chén rượu lớn, cười nói vang lên. Bà Ba ngồi yên lặng bên cạnh, luôn luôn gấp thức ăn vào bát, ép tôi ăn. Bà cũng hình như vui vẻ lắm vì thấy chồng vui vẻ.

[...]Bữa cơm xong, ông Ba bắc ghế ra ngoài sân cùng tôi ngồi nói chuyện. Ngọn đèn dầu có cái chao lụa xanh xinh xắn - chắc hẳn là một công trình của hai cô thiếu nữ - để trên chiếc bàn con, chiếu ra một vùng ánh sáng, làm nổi trắng mấy góc tre căn cối. Chiều đã tối hẳn, trên trời cao, hàng ngàn ngôi sao thi nhau lấp lánh qua không khí trong và mát. Đêm của vùng đồi bao bọc lấy tôi, đầy những hương thơm lạ theo cơn gió từ đâu đưa lại. Muôn tiếng đều khe khẽ làm cho cái

yên lặng vang động như tiếng đàn; những con bướm nhỏ vụt từ bóng tối ra, đến chập chờn ở trước ngọn đèn, rồi lại lẩn vào bóng tối, như những sự gia lệ làng của cảnh rừng nói chung quanh.

Tôi thấy vui sướng và thư thái trong lòng. Lần đầu, đêm tối và cảnh vật đối với tôi thân mật như một người bạn, khác với khi ở Hà Nội, đêm chỉ là những cuộc vui chơi mệt mỏi và nặng nề.

(Trích *Nắng trong vườn*, Thạch Lam, NXB Hội Nhà văn & Cty Nhã Nam, 2015,)

Lựa chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1. Đoạn trích được kể bằng ngôi thứ mấy?

- | | |
|------------------|---------------------|
| A. Ngôi thứ nhất | C. Ngôi thứ ba |
| B. Ngôi thứ hai | D. Không có ngôi kể |

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

- | | |
|--------------|------------|
| A. Nghị luận | B. Tự sự |
| C. Biểu cảm | D. Miêu tả |

Câu 3. Cảnh vật được miêu tả vào thời gian nào trong ngày?

- | | |
|---------------------------|----------------------------|
| A. Buổi sáng và buổi trưa | B. Buổi trưa và buổi chiều |
| C. Buổi chiều và buổi tối | D. Buổi tối và buổi sáng |

Câu 4. Dòng nào sau đây miêu tả **đúng** ngôi nhà của ông Ba?

- A. Chiếc bàn con, chiếu ra một vùng ánh sáng
- B. Uốn éo trong dãy đồi, khuất đi
- C. Chiếc bàn con, chiếu ra một vùng ánh sáng

D. Một cái nhà gạch cũ, tường phủ rêu xanh

Câu 5. Khi được vợ chồng ông Ba mời dùng cơm, thái độ của nhân vật **tôi** như thế nào?

- A. Vui vẻ, tuy mệt mỏi nhưng miễn cưỡng ăn để vui lòng vợ chồng ông Ba
- B. Thích thú, trân trọng những món ăn mà bà Ba nấu
- C. Vui vẻ, háo hức với những món ngon mà bà Nga nấu
- D. Thản nhiên, không quan tâm.

Câu 6. Phép liên kết chính được sử dụng trong đoạn văn trên là gì?

- A. Phép liên tưởng B. Phép thế
C. Phép lặp D. Phép nối

Câu 7. Dòng nào sau đây nêu **không** đúng về nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật trong đoạn trích?

- A. Câu văn nhẹ nhàng, lãng mạn
B. Giọng văn thủ thỉ trầm lắng, thiết tha
C. Sử dụng hình ảnh nhiều hình ảnh ước lệ
D. Diễn đạt mang đậm sắc thái trữ tình

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Nêu tâm trạng của nhân vật tôi khi trải nghiệm những ngày ở quê?

Câu 9. Cảm nhận của anh/chị về bức tranh thiên nhiên qua đoạn trích trên?

Câu 10. Từ nội dung đoạn trích, anh/chị hãy trình bày tác dụng của việc trải nghiệm đối với bản thân.

Gợi ý trả lời

Câu	Đáp án						
1->7	1	2	3	4	5	6	7
	A	B	C	D	A	A	C
8	Tâm trạng của nhân vật tôi: thích thú, vui sướng và thư thái trong lòng.						
9	Cảm nhận về bức tranh thiên nhiên trong đoạn trích: bức tranh làng quê yên ả, thanh bình, có phần êm đềm và tĩnh lặng được cảm nhận qua những cảnh vật quen thuộc: buổi chiều êm ả, đàn chim vỗ cánh rào rào, mây trời ven đồi, cái chợ nhỏ, con sông uốn éo, đồng ruộng eo hẹp... qua những cảnh vật. Qua đó người đọc cảm nhận được một bức tranh thiên nhiên tươi đẹp và thơ mộng.						
10	<p>Tác dụng của việc trải nghiệm đối với bản thân.</p> <p>(Hs có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, sau đây là một vài gợi ý)</p> <p><i>Sự trải nghiệm đem lại hiểu biết, kinh nghiệm thực tế; đời sống bản thân phong phú, sâu sắc hơn.</i></p>						

Đề số 7: Đoạn đoạn trích sau:

Khi nhận được lệnh trở ra miền bắc để cùng các họa sĩ ngoài Hà Nội chuẩn bị một cái triển lãm ở nước ngoài, thì tất cả tranh và ký họa của tôi vẽ trong mấy năm đã chất lên đầy một cái sạp lán giữa rừng căn cứ. Tôi lọc lấy chỉ độ một phần ba, vậy mà trên đường tôi đi ra, các đồng chí phụ trách các trạm giao liên trên từng chặng từng chặng một, phải thay phiên nhau cử một chiến sĩ của trạm đi theo "thồ" tranh cho tôi.

Hôm đó, đoàn chúng tôi đi qua một vùng trên đất bạn nổi tiếng nhiều biệt kích, lại rất đói, cũng là cái "rón" của bệnh sốt rét. Chúng tôi được nghỉ lại một ngày để dưỡng sức, lán của nhóm khách đi đường chúng tôi dựng ngay trên đầu một cái lán khác của anh em chiến sĩ trong trạm. Buổi trưa, tôi đang ngồi vắn vơ ghi mấy cái dáng hòn đá, thân cây trước lán nghỉ của mình, thì trông thấy một người chiến sĩ nước da xam xám và cặp môi thâm sì đang leo mấy bậc dốc từ lán dưới đi lên. Người chiến sĩ đi thẳng đến trước mặt tôi ngồi xuống xem tôi vẽ. Rồi sau mấy câu chuyện làm quen, người chiến sĩ tha thiết thỉnh cầu tôi vẽ cho anh một bức chân dung^().*

Tôi bỗng thấy tự ái. Tôi là một họa sĩ, chứ đâu phải một anh thợ vẽ truyền thần (!) Tôi từ chối khéo bằng cái mặt lạnh lùng. Người chiến sĩ tỏ vẻ phật ý, anh nhìn vào cái mặt lạnh lùng của tôi một thoáng rồi lảng lảng quay lưng lại tôi, chậm rãi đi xuống dưới những cái bậc dốc.

Sáng hôm sau, chúng tôi lại lên đường. Thật một điều không ngờ, chẳng biết ai xui khiến thế nào mà chính người chiến sĩ trưa hôm qua lại "thồ" tranh cho tôi, chính lại là anh chứ không phải một người nào khác.

Thật là phiền cho tôi quá!

Vừa ra khỏi trạm, người dẫn đường đã báo cho khách biết trên dọc đường phải vượt thật nhanh khi leo một con dốc, sau đó là một con suối rất trống trải, đã có một vài đoàn bị bọn biệt kích bắn lén hoặc máy bay thám thính phát hiện. Cái nghề đi đường rừng nó là như vậy, nói một chữ chung chung là đèo, dốc, suối... nhưng ở thực địa mặt mũi chúng chẳng chỗ nào giống chỗ nào cả. Đi đến quá trưa, chúng tôi gập lưng lại, lội qua một quả núi đất không dốc lắm, mọc đầy cỏ tranh đang trở bông rất đẹp và lác đác có những hòn đá tai mèo. Những vĩa đá tai mèo mọc lổm chổm giữa cỏ tranh mỗi lúc một dày, và khi quả núi đổ sang sườn

dốc bên kia thì chỉ có rặt đá tai mèo đen kịt, chúng tôi vừa thở dốc ra cả bằng mũi, bằng tai, năm ngón tay bịt chặt lấy chỏm đầu từng hòn đá một mà lăn xuống.

Ác thay cái bãi đá tai mèo nằm giữa khúc suối dưới chân núi. Có lẽ nó rộng đến năm trăm thước. Con suối chảy đến đây thì phình rộng ra chảy lênh láng và réo lên ầm ầm trên một cái nền đá lởm chởm. Tuy đã được nghỉ một ngày nhưng sau khi leo qua được quả núi thì tôi đã thấm mệt. Tôi dò dẫm đi giữa khúc suối một cách vất vả quá, cứ dần dần bị tụt lại sau. Rồi chân tôi tự nhiên bị sả xuống một hẻm đá ngầm dưới nước. Tôi giơ hai tay lên trời chơi vơi...

Người chiến sĩ "thô" tranh cho tôi đang đi phía trước, cách một quãng khá xa, vội vã quay lộn lại. Nếu anh không đến kịp có lẽ là tôi bị dòng suối cuốn đi. Anh cởi chiếc ba lô sau lưng cho tôi, khoác vào trước ngực mình. Anh đỡ lấy tôi, giúp tôi rút cái chân lên. Rồi dìu tôi đi. Tôi thở dốc. Mồ hôi vã ra như tắm. Hai mắt đỏ đom đóm. "Đồng chí cố gắng lên - Người chiến sĩ vừa đi vừa động viên tôi - Tôi dìu đồng chí đi nhanh qua bên kia suối sẽ nghỉ. Nếu thẳng L.19 đến, chúng mình cứ ngồi xuống. Nó chẳng thấy gì cả đâu!".

Tôi không đủ sức theo kịp đoàn được nữa. Qua bên kia suối, người chiến sĩ lấy dầu con hổ bóp chân cho tôi, lúc ngồi nghỉ. Rồi bắt đầu từ đó, chỉ có hai người, anh và tôi, đi trong rừng. Tôi chỉ có thể đi người không. Người chiến sĩ vừa phải "thô" đóng tranh của tôi sau lưng (to và nặng gấp đôi một cái ba lô bình thường của khách đi đường) lại vừa phải mang thêm chiếc ba lô riêng của tôi trước ngực. Có lẽ tất cả đến sáu bảy chục cân. Mà người chiến sĩ có khỏe mạnh gì cho cam!

Tôi không nói thì chắc các bạn cũng biết, ngay từ lúc người chiến sĩ đến gặp tôi để nhận mang cái bó tranh, tôi đã khó xử đến thế nào? Thế mà bây giờ, trên dọc đường, không những riêng cái đóng tài sản của tôi mà cả chính tôi cũng đã trở thành một gánh nặng cho anh. Xưa nay tôi vẫn cho mình là một kẻ cũng biết tự trọng, và cũng biết suy nghĩ. Giá người chiến sĩ tỏ thái độ lạnh nhạt hoặc mặc xác tôi nằm lại một mình, tập tễnh đi một mình giữa rừng, thì tôi cũng thấy là cái lẽ phải. Xưa nay tôi vẫn quan niệm rằng: sống ở đời, cho thế nào thì nhận thế ấy. Cái cách cư xử của người chiến sĩ đối với tôi chỉ có thể giải thích bằng lòng độ lượng. Độ lượng? Thế nhưng tôi nhiều tuổi hơn? Tôi lại là một họa sĩ có tên tuổi? Xưa

nay tôi chỉ mới thấy lòng độ lượng của kẻ trên đối với người dưới. Bây giờ đây thì chính tôi, một kẻ bề trên, đang được một người dưới tỏ ra độ lượng với mình.

Tối ngày hôm đó, hai chúng tôi phải ngủ lại nửa đêm giữa rừng. Người chiến sĩ mắc võng cho tôi nằm rồi ôm súng ngồi gác bên cạnh. Nhưng làm sao mà ngủ được? Tôi đến ngồi bên anh, trên một phiến đá. Rừng đêm tối mò và đầy hăm dọa. "Tôi xin lỗi đồng chí về cái việc hôm qua... - tôi nói khẽ bên tai anh - Đến mai, thế nào tôi cũng phải vẽ đồng chí. Một bức, thật đẹp!".

(Trích truyện ngắn *Bức tranh*, Nguyễn Minh Châu, Văn học trong nhà trường, NXB Văn học, 2010, tr 40-43)

Chú thích: (*) Người chiến sĩ ngoài bắc không hiểu vì sao lại nghe tin anh đã hi sinh. Không tiện đường gửi thư cũng như không có hiệu chụp ảnh, anh muốn nhờ người họa sĩ vẽ cho mình một bức chân dung để gửi về quê nhà báo tin cho gia đình biết mình vẫn còn sống.

Lựa chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1. Xác định ngôi kể của truyện

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ hai
- C. Ngôi thứ ba
- D. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

Câu 2. Từ “thò” trong từ điển tiếng Việt nghĩa là gì?

- A. Chuyên chở hàng hóa trên lưng gia súc hoặc xe đạp
- B. Chuyên chở hàng hóa, đồ đạc bằng sức người
- C. Chuyên chở hàng hóa, đồ đạc bằng qua rừng
- D. Chuyên chở đồ đạc, hàng hóa trong thời chiến

Câu 3. Nhân vật *tôi* là ai?

- A. Một người chiến sĩ
- B. Một họa sĩ
- C. Một người dẫn đường
- D. Một người dân ven đường

Câu 4. Sự kiện nào **không** xuất hiện trong đoạn trích:

- A. Người chiến sĩ nhờ nhân vật *tôi* vẽ cho mình một bức chân dung.
- B. Người chiến sĩ “thò” tranh giúp nhân vật *tôi*.

C. Người chiến sĩ giúp đỡ cho nhân vật *tôi* khi nhân vật *tôi* bị thương ở chân.

D. Nhân vật *tôi* đã vẽ cho người chiến sĩ một bức tranh thật đẹp.

Câu 5. Khi người chiến sĩ nhờ vẽ một bức chân dung, thái độ của nhân vật *tôi* ra sao?

A. Khinh bỉ, coi thường

B. Thờ ơ, lạnh lùng

C. Tự ái, lạnh lùng

D. Nhiệt tình, hào hứng

Câu 6: Trạng ngữ trong câu: “*Thế mà bây giờ, trên dọc đường, không những riêng cái đồng tài sản của tôi mà cả chính tôi cũng đã trở thành một gánh nặng cho anh*” có tác dụng:

A. Chỉ thời gian

B. Chỉ nơi chốn

C. Chỉ thời gian, nơi chốn

D. Chỉ thời gian, phương tiện

Câu 7. Câu văn “*Bây giờ đây thì chính tôi, một kẻ bẽ trên, đang được một người dưới tỏ ra độ lượng với mình.*” thể hiện thái độ gì của nhân vật *tôi* ?

A. Hối hận

B. Xấu hổ

C. Kiêu ngạo

D. Tự ái

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Tình huống gặp gỡ giữa nhân vật *tôi* và người chiến sĩ “*thô*” tranh có gì đặc biệt?

Câu 9. Nhận xét về vai trò của yếu tố miêu tả và biểu cảm trong đoạn trích.

Câu 10. Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) nêu suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của sự độ lượng.

Gợi ý trả lời

Câu	Đáp án							
1->7	1	2	3	4	5	6	7	
	A	A	B	D	C	C	B	

8	<p>- Tình huống gặp gỡ giữa nhân vật <i>tôi</i> và người chiến sĩ “thò” tranh khá đặc biệt:</p> <p>+ Lần thứ nhất: người chiến sĩ đã chủ động gặp để nhờ người hoạ sĩ vẽ cho mình một bức chân dung nhưng nhân vật <i>tôi</i> (người hoạ sĩ) tỏ thái độ tự ái, từ chối bằng gương mặt lạnh lùng.</p> <p>+ Không ngờ, người chiến sĩ đó lại chính là người sẽ “thò” tranh giúp người hoạ sĩ qua một chặng đường trắc trở, nhiều nguy hiểm.</p> <p>- Ý nghĩa của tình huống: Chính tình huống đó đã giúp các nhân vật bộc lộ rõ thái độ, phẩm chất, tính cách của mình.</p>
9	<p>Vai trò của yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện:</p> <p>- Làm cho đoạn trích trở lên sinh động, hấp dẫn.</p> <p>- Yếu tố miêu tả giúp người đọc dễ hình dung khung cảnh địa hình, làm nổi bật những đặc điểm về ngoại hình, hành động của người chiến sĩ và nhân vật <i>tôi</i>.</p> <p>- Yếu tố biểu cảm giúp thể hiện rõ diễn biến tâm trạng của nhân vật <i>tôi</i> – người hoạ sĩ.</p>
10	<p>HS bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa của sự độ lượng bằng đoạn văn 5 – 7 câu:</p> <p>- Độ lượng là rộng lòng, dễ thông cảm với người sai lầm để tha thứ.</p> <p>- Độ lượng với người khác sẽ làm chúng ta cảm thấy thanh thản, thoải mái hơn, đồng thời chúng ta cũng được người khác yêu thương, tôn trọng hơn.</p> <p>- Độ lượng góp phần làm cho cuộc sống của của mỗi người tốt đẹp hơn, mối quan hệ sẽ được duy trì, hàn gắn.</p> <p>- Nếu lòng độ lượng, bao dung của các cá nhân được lan toả thì xã hội sẽ tràn đầy tình yêu thương con người.</p>

Đề số 8: Đọc đoạn trích sau:

[Lược một đoạn: Thằng Bào mười hai tuổi là đứa ở chăn trâu cho nhà thằng Quyên mười tuổi – con nhà chủ. Hai năm trước, mẹ Bào mắc nợ nhà này hai thùng thóc, nó đòi ngặt, Bào phải đến ở đợ. Một hôm nợ, có con chim cánh vàng như nghệ, mỏ đỏ như son, ngày nào cũng sà xuống cây trứng cá trước sân nhà. Thằng

Quyên đứng dưới gốc dùm lên, nó yêu con chim và đòi mẹ bắt cho được. Bà chủ bèn sai thằng Bào tìm cách bắt con chim vàng cho cậu chủ. Nhưng bắt làm sao được, nó có cánh, vừa leo lên là nó bay vụt mất. Không bắt được chim, Bào bị bà chủ đánh đập, xia xói vô cùng tàn nhẫn. Bào đã phản kháng nhưng rồi nó sợ và vẫn cố gắng tìm cách bắt con chim vàng cho cậu chủ...]

Quá cảm tức thì chống lại, chống rồi Bào lại sợ. Bào đến thẳng Quyên:

– Cậu, bữa nay thế nào tôi cũng bắt được con chim vàng cho cậu!

Thằng Quyên ngẩng đầu lên, mắt nó long lanh, ôm lấy Bào, nó hỏi: “Chừng nào?”. Bào đưa nhánh tre có sợi nhợ cho nó coi:

– Đây, bẫy gài đây cậu. Mà cậu cho một trái chuối chín đi!

Thằng Quyên nhảy tưng lên, rồi cầm cổ chạy thẳng vô buồng, bẻ luôn hai quả. Nó đưa hai quả chuối cau chín vàng khoe với Bào. Nó cười híp hai con mắt. Lần đầu tiên nó cúi đầu sát vào Bào, xem Bào buộc quả chuối vào bẫy. Suy nghĩ thế nào, nó quay ra, lắc đầu:

– Chim không ăn chuối đâu!

– Nó ăn chớ cậu! Phải chim hát bội, chim sâu đâu, con chim này nó ăn sâu mà ăn chuối nữa cậu. Tôi coi trâu, tôi thấy nó sà xuống vườn chuối hoai.

Bỗng mẹ thằng Quyên nện guốc bước tới, nó trở mắt nhìn hai quả chuối cau, nó hét lên:

– Mày gạt con tao ăn cắp chuối hả?

Bào lui luôn mấy bước, nép mình vô tường, mặt lấm lét:

– Dạ thưa bà, con xin chuối chín làm mồi bắt chim cho cậu.

– Chuối tao cúng thổ thần, chuối tiền chuối bạc, chuối gì chuối cho chim ăn. Mày trèo lên cây bắt sống nó cho tao.

Mẹ thằng Quyên vừa chửi vừa nhìn quanh quất kiếm cây. Bào liệng cái bẫy, chạy mất...

Không còn cách nào hơn nữa, Bào quán cây lá đầy mình, trèo sấn lên cây từ sáng sớm. Nhánh cây trụng cá mềm quăn xuống. Bào thụt vô, dựa lưng vào cành to. Thằng Quyên đứng dưới hét lên:

– Mày ra ngoài nhánh chớ!

Bàò run quá, chân cứ thấy nhột, nhìn xuống thấy chóng mặt. Vòm trời cao vút. Một chấm đen bay tới. Rõ là con chim vàng. Nó lượn mấy vòng, vừa sà cánh đáp, bỗng nó hốt hoảng vút lên kêu choe choe.

Mẹ con nó chạy vô nhà ló đầu ra:

– Mày đừng rung chớ!

Mẹ thằng Quyên nhìn theo con chim mình vàng như nghệ mỡ đỏ như son không chớp mắt:

– Bàò! “Con” nín thở cho êm con. Ráng con!

Con chim bay qua nhảy nhót trước mặt. Bàò vừa thò tay, nó nhảy ra nhánh. Thằng Quyên há mồm hồi hộp:

– Bắt mau, mau!

– Đó, đó! Nó nhảy vô đó con, chụp, chụp!

Nghe tiếng nó là Bàò thấy roi đòn đánh đập, thấy máu đỏ như những trận đòn hôm trước. Bàò cắn răng cho bớt run, nhẹ nhàng thò tay ra, nhổm mình với tới, chụp dính con chim vàng. Chim choe lên, mẹ con nó mừng quýnh, thằng Quyên nhảy dựng lên.

– Được chim rồi!

Vỗ tay bôm bốp. Bàò có cảm giác như khi mình đuổi theo trâu bị sụp những hầm giếng cạn, ruột thót lên. Hai chân Bàò sụp vào không khí, tay bơi bơi – Mặt Bàò tối đen – Bàò rơi xuống như trái thị. Mặt Bàò đập vào gốc cây, máu, nước mắt đầm đìa cả mặt: “Trời ơi!” Con chim vàng cũng bị đập xuống đất, đầu bể nát. Trong cơn mê mê tỉnh tỉnh, Bàò nghe văng vẳng tiếng guốc, nghe mẹ con thằng Quyên kêu: “Trời ơi!”.

Bàò chống tay ngồi dậy, máu từ trên đầu chảy trên những chiếc lá quán vào mình nhỏ giọt. Bàò cố đem toàn lực vùng dậy, nhưng tay lại khuyu xuống, đầu ngã xuống vũng máu. Mắt bàò chập chờn thấy bàn tay mẹ thằng Quyên thò xuống. Tay Bàò với tới, với mãi, với mãi nhưng cũng chẳng vớ được ai.

Té ra, mẹ thằng Quyên thò tay nâng lấy xác con chim vàng. Bàò lại nghe tiếng tắc lười: “Trời! Con chim vàng của con tôi chết rồi!”.

Hà Nội 8-1-1956

(Nguyễn Quang Sáng, truyện ngắn: Con chim vàng)

Lựa chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

- A. Miêu tả
- B. Tự sự
- C. Thuyết minh
- D. Biểu cảm

Câu 2: Xác định ngôi kể của VB trên:

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ hai
- C. Ngôi thứ ba
- D. Không xác định được

Câu 3: Sự kiện chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Mẹ thằng Quyên chửi mắng thậm tệ thằng Bào.
- B. Cuộc trò chuyện của thằng Quyên và thằng Bào.
- C. Mẹ thằng Quyên khen thằng Bào bắt chim giỏi.
- D. Thằng Bào giúp thằng Quyên bắt chim rồi té ngã.

Câu 4: Thân phận của nhân vật Bào được giới thiệu trong câu chuyện là:

- A. Bạn của thằng Quyên
- B. Con nuôi của mẹ thằng Quyên
- C. Là đứa đi ở đợ cho nhà thằng Quyên
- D. Người bắt chim thuê cho nhà thằng Quyên

Câu 5: Trong văn bản, nhân vật Bào là con người có tính cách như thế nào?

- A. Một cậu bé hồn nhiên, luôn sẵn sàng hết lòng vì chủ.
- B. Một cậu bé tinh quái, luôn biết bày nhiều trò đại dột.
- C. Một cậu bé hồn hào, luôn tìm cách chống đối bà chủ.
- D. Một cậu bé tinh ranh, xúi giục cậu chủ ăn cắp chuối.

Câu 6: Câu văn nào sau đây không chứa số từ:

- A. Nó cười híp hai con mắt.
- B. Mà cậu cho một trái chuối chín đi!
- C. Tôi coi trâu, tôi thấy nó sà xuống vườn chuối hoài.
- D. Nó lượn mấy vòng, vừa sà cánh đáp, bỗng nó hốt hoảng vút lên kêu choe chỏe.

Câu 7: Trong văn bản, mẹ thằng Quyên đối xử với thằng Bào như thế nào?

- A. Yêu thương, chiều chuộng thằng Bào như con đẻ của mình.
- B. Nhân từ, bao dung cho những lỗi lầm mà thằng Bào gây ra.

C. Mưu mô, tính toán trong việc trả công cho thằng Bào.

D. Nhẫn tâm, tàn độc trước những sự cố gắng của thằng Bào.

Câu 8: Ý nào nói đúng nhất về nghệ thuật khắc họa nhân vật trong văn bản?

A. Nhân vật được khắc họa qua cử chỉ, hành động và lời thoại.

B. Nhân vật được khắc họa qua quá trình, diễn biến tâm lí.

C. Nhân vật được xây dựng qua việc miêu tả lai lịch, ngoại hình.

D. Nhân vật được xây dựng bằng bút pháp lãng mạn.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 9: Nhận xét về nhân vật cậu bé Bào trong đoạn trích? Qua đó, tác giả gửi gắm tình cảm, thái độ gì với cậu bé này?

Câu 10: Qua câu chuyện, em hãy viết đoạn văn khoảng 7 – 8 câu bày tỏ suy nghĩ của mình về tình yêu thương trong cuộc sống.

Gợi ý trả lời

Câu	Đáp án							
1->8	1	2	3	4	5	6	7	8
	B	C	D	C	A	C	D	A
9	<p>- Nhận xét về cậu bé Bào trong đoạn trích:</p> <p>+ Thân phận bất hạnh, đáng thương: mười hai tuổi phải trả món nợ của gia đình (hai thúng thóc); không được quan tâm, chăm sóc, luôn bị bà chủ chửi mắng, đánh đập; mạo hiểm hi sinh bản thân để đáp ứng mong muốn bắt con chim vàng của cậu chủ,...</p> <p>+ Là một cậu bé hồn nhiên, hết lòng vì chủ: qua giọng điệu bảo cậu chủ đi lấy chuối để gài bẫy bắt chim vàng.</p> <p>- HS chỉ ra được thái độ của tác giả qua hình tượng nhân vật Bào:</p> <p>+ Đồng cảm, xót thương cho số phận của những đứa trẻ nghèo, bất hạnh mất quyền tự do.</p> <p>+ Trân trọng, ngợi ca những đức tính quý giá của nhân vật Bào: dù nghèo khổ nhưng không trộm cắp, hết lòng phục vụ nhà chủ,...</p>							
10	<p>HS bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa của tình yêu thương con người bằng đoạn văn 5 – 7 câu:</p> <p>+ Giúp ta thấy vui tươi, niềm vui hạnh phúc, sáng sủa, yêu đời, biết</p>							

	<p>sống có ý nghĩa hơn.</p> <p>+ Kết nối mọi người, tạo mối quan hệ gắn bó, thân thiết giữa người với người.</p> <p>+ Là động lực, ý chí, sức mạnh vượt qua khó khăn, vất vả, thử thách.</p> <p>+ Được mọi người yêu quý, quý trọng, thành công trong công việc, đời sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nuôi dưỡng rèn luyện tâm hồn, nhân phẩm, xã hội văn minh tân tiến.
--	---

Đề số 9: Đọc đoạn trích sau:

Khi trời vừa hừng sáng thì Giôn-xi, con người tàn nhẫn, lại ra lệnh kéo màn lên.

Chiếc lá thường xuân vẫn còn đó.

Giôn-xi nằm nhìn chiếc lá hồi lâu. Rồi cô gọi Xiu đang quấy món cháo gà trên lò hơi đốt.

“Em thật là con bé hư, chị Xiu thân yêu ơi !”, Giôn-xi nói: “Có một cái gì đấy đã làm cho chiếc lá cuối cùng vẫn còn đó để cho em thấy rằng mình đã tệ như thế nào. Muốn chết là một tội. Giờ chị có thể cho em xin tí cháo và chút sữa pha ít rượu vang đỏ và – khoan – đưa cho em chiếc gương tay trước đã, rồi xếp mấy chiếc gối lại quanh em, để em ngồi dậy xem chị nấu nướng” [...]

(Trích “Chiếc lá cuối cùng”, O. Hen-ri, SGK Ngữ văn 8, tập 1, trang 88)

Chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1. Văn bản chứa đoạn trích thuộc thể loại nào?

- | | |
|-------------------------------|--------------------|
| A. Tản văn | B. Truyện ngắn |
| C. Truyện khoa học viễn tưởng | D. Truyện ngụ ngôn |

Câu 2. Văn bản được kể theo ngôi:

- | | |
|-------------|------------------------------------|
| A. Thứ nhất | B. Thứ hai |
| C. Thứ ba | D. Kết hợp ngôi thứ nhất và thứ ba |

Câu 3. Nhân vật nào xuất hiện trong đoạn trích?

- | | |
|------------|-------------------|
| A. Giôn-xi | B. Giôn-xi và Xiu |
| C. Xiu | D. Bác Bơ-men |

Câu 4. Dấu ngoặc kép được sử dụng trong đoạn trích có tác dụng gì?

- A. Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật
- B. Đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt
- C. Dùng để đánh dấu từ ngữ mang hàm ý mỉa mai
- D. Dùng để đánh dấu tên tác phẩm

Câu 5. Từ nào nói đúng nhất cảm xúc và tâm trạng của nhân vật được thể hiện trong câu văn "*Nhưng, ô kìa!*" trong đoạn trích?

- A. Ngạc nhiên.
- B. Nghi ngờ.
- C. Lo lắng.
- D. Sợ hãi.

Câu 6. Nhận định nào nói đúng nhất ý nghĩa câu nói của Giôn-xi: "Có một cái gì đấy đã làm cho chiếc lá cuối cùng vẫn còn đó để cho em thấy rằng mình đã tẻ như thế nào"?

- A. Giôn-xi thấy mình đã làm những điều khiến cho Xiu và mọi người phải lo lắng.
- B. Trước việc cố bám lấy sự sống dù rất mỏng manh của chiếc lá, Giôn-xi nhận ra sự yếu đuối, buông xuôi trước số phận của mình.
- C. Giôn-xi thấy chiếc lá không rụng và vì thế mà cô vẫn có thể sống.
- D. Cả A, B đều đúng.

Câu 7. Đối với Giôn-xi, chiếc lá cuối cùng rụng hay không rụng có ý nghĩa như thế nào?

- A. Nếu chiếc lá ấy rụng thì cô sẽ không tiếp tục vẽ nữa.
- B. Nếu chiếc lá ấy rụng thì cô sẽ rất đau khổ.
- C. Cô không còn muốn quan tâm đến chiếc lá cuối cùng nữa.
- D. Chiếc lá rụng hay không sẽ quyết định số phận của cô.

Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Em hiểu thế nào về từ “con người tàn nhẫn” trong câu: “Khi trời vừa hửng sáng thì Giôn-xi, con người tàn nhẫn, lại ra lệnh kéo màn lên”? Hành động này thể hiện tâm trạng gì của Giôn-xi?

Câu 9. Hình ảnh “Chiếc lá thường xuân vẫn còn đó”, theo em có ý nghĩa gì?

Câu 10. Bài học ý nghĩa nhất với anh chị qua câu chuyện trên là gì? (Viết đoạn văn từ 5 – 7 câu nêu suy nghĩ của em về bài học ấy)

Gợi ý trả lời

Câu	Đáp án						
1->7	1	2	3	4	5	6	7
	B	C	B	A	A	D	D
8	<p>- Em hiểu từ “con người tàn nhẫn” là:</p> <p>- Thực chất tàn nhẫn không phải là bản tính của Giôn-xi mà là do bệnh nặng, do thiếu nghị lực gây nên.</p> <p>- Từ đó gọi tâm trạng của Giôn-xi: + Cô luôn cảm thấy chán nản, bi quan và đã sẵn sàng đón đợi lúc mình lìa đời như chiếc lá cuối cùng lìa cành.</p>						
9	<p>- Nghĩa đen : chiếc lá thường xuân vẫn còn đứng vững sau trận bão giông</p> <p>- Nghĩa bóng: nó tượng trưng cho ý chí kiên cường không chịu khuất phục trước khó khăn thử thách trong cuộc sống, giúp Giôn-xi nhận ra chỉ cần có ý chí, nghị lực, quyết tâm, có niềm tin và tinh thần lạc quan sẽ vượt qua mọi trở ngại, đẩy lùi được bệnh tật và sống có ý nghĩa,...</p>						
10	<p>Học sinh viết đoạn văn nêu lên suy nghĩ của mình về vấn đề được nêu ra:</p> <p>- Về hình thức: đảm bảo dung lượng số dòng, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành;</p> <p>- Về nội dung: Có thể đưa ra một số bài học:</p> <p>+ Trân trọng, nâng niu sự sống dù là nhỏ bé nhất</p> <p>(Giải thích: Vì:</p> <p>++ Quá khứ là những gì đã qua, tương lai là những gì chưa đến nên cần trân trọng từng ngày ta đang sống.</p> <p>++ Trân trọng cuộc sống mỗi ngày sẽ giúp ta sống thực tế, có niềm hạnh phúc ngay trong đời thường.</p> <p>++ Sống có ý nghĩa từng phút giây trong hiện tại để có nền tảng vững chắc cho tương lai.</p>						

	<p>++ Nếu không trân trọng cuộc sống mỗi ngày, ta sẽ chìm đắm trong những chuyện vui buồn của quá khứ; hoặc quá lo lắng hay ảo tưởng về tương lai.)</p> <p>+ Cần phải lạc quan, tích cực khi đối diện với mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống.</p> <p>(Giải thích: Vì:</p> <p>++ Tinh thần lạc quan sẽ giúp chúng ta có được sự phấn chấn, động lực để cố gắng hơn.</p> <p>++ Sống lạc quan giúp ta tự khẳng định được chính mình.</p> <p>++ Tinh thần sống lạc quan góp phần lớn vào xây dựng đời sống văn minh, tốt đẹp hơn)</p> <p>.....</p>
--	--

Đề số 10: Đọc đoạn trích sau:

Xe tôi chạy trên lớp sương bênh bồng. Mảnh trăng khuyết đứng yên ở cuối trời, sáng trong như một mảnh bạc. Khung cửa xe phía cô gái ngồi lòng đầy bóng trăng. Không hiểu sao, lúc ấy, như có một niềm tin vô cớ mà chắc chắn từ trong không gian ủa tôi tràn ngập cả lòng tôi. Tôi tin chắc chắn người con gái đang ngồi cạnh mình là Nguyệt, chính người mà chị tôi thường nhắc đến. Chốc chốc, tôi lại đưa mắt liếc về phía Nguyệt, thấy từng sợi tóc của Nguyệt đều sáng lên. Mái tóc thơm ngát, dày và trẻ trung làm sao! Bất ngờ, Nguyệt quay về phía tôi và hỏi một câu gì đó. Tôi không kịp nghe rõ vì đôi mắt tôi đã choáng ngợp như vừa trông vào ảo ảnh. Trăng sáng soi thẳng vào khuôn mặt Nguyệt làm cho khuôn mặt tươi mát ngời lên và đẹp lạ thường! Tôi vội nhìn thẳng vào đoạn đường đầy ổ gà, không dám nhìn Nguyệt lâu. Từng khúc đường trước mặt cũng thấp từng mảnh ánh trăng...

- Anh nhỉ? Có phải không nhỉ...
- Cô hỏi gì?
- Em hỏi có phải các anh lái xe đi nhiều nơi, chắc hẳn quen biết nhiều người lắm?

- Đồi lái xe chúng tôi như vạc ấy, cô ạ! Nay rừng này, mai qua suối kia, nhưng tháng này sang tháng khác vẫn làm bạn với đường, với trăng thoi.

Chẳng biết lúc ấy ai mới móc miệng cho mà tôi bỗng trở nên ăn nói văn vẻ đến thế! Quá nửa đêm, chúng tôi đến gần cầu Đá Xanh thì trăng lặn. Chúng tôi không nói chuyện nữa. Mảnh trăng đã khuất hẳn xuống khu rừng ở sau lưng. Tôi bật chiếc bóng đèn quả dừa cho sáng hơn và bảo Nguyệt:

- Cô chú ý nghe hộ, từ đây đường thường có máy bay.

Nguyệt vẫn thản nhiên ngồi nhìn ra ngoài:

- Anh cứ yên tâm, đoạn này, em quen lắm!

(Trích truyện ngắn *Mảnh trăng cuối rừng*, Tuyển tập Nguyễn Minh Châu,

NXB Văn học nghệ thuật, 1998)

Chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1. Ý nào nói đúng nhất về phương thức biểu đạt của đoạn trích:

- A. Tự sự kết hợp biểu cảm, thuyết minh
- B. Tự sự kết hợp miêu tả, nghị luận
- C. Biểu cảm kết hợp tự sự, thuyết minh
- D. Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm

Câu 2. Văn bản được kể theo ngôi:

- A. Thứ nhất
- B. Thứ hai
- C. Thứ ba
- D. Không xác định được

Câu 3. Xác định không gian xuất hiện trong đoạn trích:

- A. Đầu rừng
- B. Giữa rừng
- C. Cuối rừng
- D. Bên ngoài khu rừng

Câu 4. Nhân vật nào xuất hiện trong đoạn trích?

- A. Nhân vật tôi
- B. Nguyệt
- C. Anh lái xe
- D. Nhân vật “tôi” (lái xe) và Nguyệt

Câu 5. Câu văn nào miêu tả vẻ đẹp của nhân vật Nguyệt trong đoạn trích:

- A. Mảnh trăng khuyết đứng yên ở cuối trời, sáng trong như một mảnh bạc
- B. Khung cửa xe phía cô gái ngồi lồng đầy bóng trăng
- C. Chốc chốc, tôi lại đưa mắt liếc về phía Nguyệt, thấy từng sợi tóc của Nguyệt đều sáng lên. Mái tóc thơm ngát, dày và trẻ trung làm sao!

D. Từng khúc đường trước mặt cũng thép từng mảnh ánh trăng...

Câu 6. Nghĩa của từ Hán Việt “nguyệt” là gì?

- A. Trời
B. Trăng
C. Mây
D. Gió

Câu 7. Câu nói của Nguyệt ở cuối đoạn trích thể hiện Nguyệt là người như thế nào?

- A. Am hiểu đường xá khu rừng này
B. Là người nhiệt thành, động viên anh lái xe
C. Là người có trách nhiệm với công việc của mình
D. Cả A, B, C đều đúng

Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong những câu văn sau:

“Mảnh trăng khuyết đứng yên ở cuối trời, sáng trong như một mảnh bạc. Khung cửa xe phía cô gái ngồi lòng đầy bóng trăng”.

Câu 9. Anh/chị hãy nhận xét tình cảm của tác giả đối với thế hệ trẻ thời kì kháng chiến chống Mỹ.

Câu 10. Qua những tác phẩm đã được học, anh/chị hãy bày tỏ suy nghĩ về vẻ đẹp của thế hệ trẻ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Viết câu trả lời trong một đoạn văn ngắn 5 – 7 câu.

Gợi ý trả lời

Câu	Đáp án							
1->7	1	2	3	4	5	6	7	
	D	A	C	D	C	B	D	
8	<p>- Biện pháp tu từ so sánh: So sánh vẻ đẹp sáng của mảnh trăng cuối rừng với mảnh bạc.</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Làm nổi bật vẻ đẹp trong sáng của ánh trăng rừng. Qua đó gián tiếp làm nổi bật vẻ đẹp của cô gái tên Nguyệt (trăng).</p> <p>+ Làm cho câu văn trở nên sinh động, hấp dẫn, giàu hình ảnh, gợi cảm xúc hơn.</p>							
9	Tình cảm của tác giả dành cho thế hệ trẻ thời kì kháng chiến chống Mỹ							

	<p>thể hiện qua đoạn trích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn tuổi trẻ đầy vô tư, nhiều hoài bão, rất dũng cảm trong, lãng mạn, chan chứa yêu thương ngay giữa cuộc chiến cam go với kẻ thù. - Nhà văn thấu hiểu những gian khổ mà những người lính, những cô gái thanh niên xung phong phải vượt qua và trân trọng ngợi ca tình yêu đôi lứa lãng mạn nảy nở giữa cuộc chiến gian khổ, đầy khốc liệt.
10	<p>HS viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài</p> <p>Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, trôi chảy. - Nội dung: Suy nghĩ về vẻ đẹp của thế hệ trẻ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước: <ul style="list-style-type: none"> + Họ là những chàng trai, cô gái tuổi đời còn rất trẻ, gác lại việc học tập, đi theo tiếng gọi của Tổ quốc, vào chiến trường. + Ở họ toát lên vẻ đẹp của lòng dũng cảm, ý chí kiên cường, sẵn sàng dâng hiến, hi sinh cho Tổ quốc. + Ở họ còn toát lên tâm hồn trong sáng, hồn nhiên, luôn có niềm tin vào cuộc sống, tình yêu và tương lai phía trước.

Đề số 11: Đọc đoạn trích sau:

Cánh đồng lúa chín lóe vàng dưới mặt trời buổi trưa. Từng chõ, ở thửa ruộng nào đã gặt rồi, gốc rạ lấp lánh như dát bạc. Phía xa, làng mạc ở chân trời rung động trong ánh nắng.

Tân nằm trên thảm cỏ, nhìn lên. Qua khe lá lung lay, chàng thấy trời xanh trong và mát. Mùi cỏ và mùi lúa thơm bốc lên xung quanh, Tân cảm thấy cái sung sướng của một người làm xong công việc. Chàng thấy vui vẻ, một mối tình nảy nở giữa tâm hồn Tân với những người thợ gặt giản dị và mộc mạc chung quanh chàng.

Họ làm việc xong cũng vui vẻ, sung sướng tuy những lúa gặt không phải là của họ. Tân cũng vậy, chàng biết rằng những bó lúa kia đem bán đi thì có lẽ không đủ tiền trả công người làm. Song những bông lúa ấy đối với Tân quý lắm và như có một ý nghĩa thiêng liêng, đây là kết quả của cả một năm làm lụng khó nhọc và vất vả.

Tân nhìn xuống đồi, ngắm nghía những dải mây trắng lững lờ ở phía xa. Từ khi trở về quê, chàng quen nhìn xét những đám mây mà trước kia ở tỉnh chàng không bao giờ để ý đến. Tân nhớ lại tất cả quãng đời niên thiếu của mình đã qua ở tỉnh thành. Ngay từ khi còn nhỏ tuổi, cha mẹ chàng đã gửi chàng ở nhà ông chú làm việc trên Hà Nội. Nhà chàng cũng không lấy gì làm giàu có, nhưng cũng vào bậc nhất nhì trong làng. Quanh năm cày cấy mười mẫu ruộng ở ven đồi và chăm bón mấy nương chè, sắn, cũng thừa đủ chi dụng trong nhà.

Cũng như tất cả những nhà giàu khác ở trong làng, cái hy vọng của cha mẹ Tân là cho chàng đi học để trở nên thầy thông hay thầy ký... Mà lúc bấy giờ, chí nguyện của Tân cũng chỉ có thế, chàng hết sức chăm học nên năm mười tám tuổi đã đạt được cái hy vọng của gia đình.

Tân mỉm cười khi nghĩ đến cái tâm trạng của mình lúc mới đi làm; nghĩ đến cái anh chàng lúc nào cũng ăn bận chải chuốt như một cô gái, lúc nào cũng nghĩ đến cái quan trọng của mình. Hình như mỗi cử chỉ của thầy ký trẻ tuổi đều có ảnh hưởng đến mọi người.

Khi có nạn kinh tế, chàng mất việc. Cái chán nản của Tân và của cha mẹ chàng lúc bấy giờ thực đến cực điểm. Cha chàng buồn rầu từ trần. Còn chàng cứ lang thang ở Hà Nội mấy tháng trời, sống cái đời vất vưởng của anh thất nghiệp. Chàng đã biết cái thất vọng của những lúc đợi chờ, cái khổ sở của những đêm không có chỗ trọ, vì trong lúc ấy ở nhà quê có mình bà mẹ trông nom ruộng nương không xuể, và giá thóc hơn, nên không có tiền gửi cho chàng.

Nhưng một hôm rét mướt, một ý nghĩ bỗng nảy ra trong trí, nếu ở đây không đủ sống, tại sao không trở về quê sống cái đời giản dị của người làm ruộng?

Thế là hôm sau, Tân xách khăn gói về. Rồi từ đây chàng hoàn toàn là một người nhà quê dễ dãi. Mới đầu Tân cũng thấy nhiều sự thiếu thốn khổ sở. Nhưng dần dần chàng nghiệm ra rằng những cái thiếu thốn đó, không phải là những cái cần dùng

cho cuộc đời, mà là những cái thừa. Sự cần dùng là ăn với mặc, chàng đã có đủ. Dần dần chàng mới thấy cái đời chàng sống trước ở tỉnh thành là một cuộc đời phức tạp và vô vị, không có nghĩa lý gì. Chỉ việc có ăn ở theo mọi người, nghĩ ngợi theo mọi người, và đi tìm cái vui chốc lát trong những cuộc hành lạc để mua lấy cái chán nản về sau.

Tân tiếc hồi thừa nhỏ không sống ở thôn quê để được gần gũi với cảnh vật. Chàng thích sống bên cạnh những người nhà quê chất phác và mộc mạc. Bấy giờ chàng mới biết đến trời đất, đến thời tiết, đến sự thay đổi của mùa nọ sang mùa kia. Một cơn gió hay một cái mầm cỏ non, đối với chàng đều có ý nghĩa riêng.

Tân không đứng đưng như trước với những cái chung quanh mình. Tâm hồn chàng có liên lạc và rung động cùng với cảnh vật. Chàng có cái cảm giác rằng mình sống...

Buổi chiều, thửa ruộng của Tân đã gặt xong. Cả một cánh đồng chỉ còn tro cuống rạ. Bọn thợ gặt đều thu xếp liềm hái để trở về. Trên con đường vào làng, các lực điền gánh những gánh lúa vàng nặng trĩu. Mặt trời đã xế phía bên kia đồi. Ở dưới thung lũng, sương mù lạnh trắng xóa lan ra lẫn với làn khói tỏa ở xung quanh các làng. Cỏ bên đường đi đã ướt. "Về phía xa, có ngọn lửa của ai đốt trên sườn rặng núi mờ ở chân trời. Tân với bọn thợ bước đều trở về nhà, ai nấy yên lặng không nói gì, như cùng kính trọng cái thời khắc của một ngày tàn. Trong cái thời khắc này, Tân như thấy cảnh vật đều có một tâm hồn, mà lớp sương mù kia là tâm hồn của đất màu, đã nuôi hạt thóc cần cho sự sống của loài người.

Khi vào đến con đường khuất khúc trong làng, trời nhá nhem tối. Qua hàng rào cây, Tân thấy lấp lánh đèn ở sân các nhà, tiếng néo đập lúa trên cối đá, tiếng hạt thóc bắn vào nia cốt như mưa rào. Đâu đâu cũng thấy tiếng cười nói vui vẻ, cảnh đêm trong làng thôn quê vẫn yên lặng âm thầm thì chiều nay hoạt động vô cùng. Mùi lúa thơm vương lại trong các bụi cây hòa lẫn với mùi đầm ảm của phân cỏ, bốc lên khắp cả.

Về đến sân nhà, mọi người ăn xong lại bắt đầu làm việc. Đàn bà vừa đập lúa vừa hát, còn bọn thợ hái ngồi quây quần bên chiếc đèn con nói chuyện. Ai cũng cười đùa tự nhiên. Họ đã tận tâm làm việc suốt ngày. Những lượm lúa vàng sẫm đem đến cho họ cái vui của ngày được mùa, cái hình ảnh của sự no ấm trong đời.

Tân thấy mình cũng sung sướng như họ, chàng thấy tấm lòng mình rộng rãi ra, tâm hồn thân thiết, và yêu mến với cả mọi người.

Sau khi hẹn thưởng cho bọn thợ nôi cơm nếp mới, Tân bước ra ngõ, nhìn xuống dưới đồi. Trên trời, ngàn sao lấp lánh. Gió dưới ruộng đưa lên mùi rạ ướt và hơi sương lạnh. Cả một vùng đêm rộng rãi và bình tĩnh trên cánh đồng yên lặng.

Tân chợt thấy ở chân phía trời xa, cái khoảng ánh sáng mờ của tỉnh thành Hà Nội...

Chàng sung sướng nghĩ đến những ngày đầy đủ của mình ở chốn thôn quê này. Một cuộc đời mới đang chờ đợi chàng...

(Trích truyện ngắn Những ngày mới, Thạch Lam, Dẫn theo Tuyển tập Thạch Lam)

Lựa chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1. Nhân vật chính trong truyện là ai?

- | | |
|--------|----------|
| A. Tân | B. Thanh |
| C. An | D. Bình |

Câu 2. Xác định ngôi kể của truyện:

- | | |
|------------------|---|
| A. Ngôi thứ nhất | B. Ngôi thứ hai |
| C. Ngôi thứ ba | D. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba |

Câu 3. Tác giả chọn điểm nhìn:

- | | |
|----------------------------|----------------------|
| A. Từ những người gặt thuê | B. Từ nhân vật chính |
| C. Từ người mẹ | D. Từ một người bạn |

Câu 4. Tân đã thay đổi công việc:

- | |
|---|
| A. Từ một thầy thông kí trẻ tuổi thành một người nhà quê dễ dãi |
| B. Từ một thầy thông ngôn trẻ tuổi thành một thầy giáo làng |
| C. Từ một thầy giáo trẻ tuổi thành một người bán tạp hóa |
| D. Từ một cậu sinh viên thành một thầy giáo làng |

Câu 5. Khi về quê, nhân vật Tân nghĩ về cuộc sống nơi phố thị:

- | |
|--|
| A. Là cuộc sống cao quý, đáng trân trọng |
| B. Là cuộc sống an nhàn, sung sướng |
| C. Là cuộc sống vô vị, nhàm tẻ chỉ ăn ở theo mọi người, nghĩ ngợi theo mọi người |
| D. Là cuộc sống tù túng, quẩn quanh |

Câu 6. Thái độ của Tân đối với cuộc sống nơi nhà quê:

- A. Hải lòng, sung sướng, yêu thích, thấy cuộc sống có ý nghĩa
- B. Buồn tẻ, nhàm chán, tù túng, quẩn quanh
- C. Bất mãn, thấy cuộc sống vô nghĩa
- D. Hân hoan, phấn khích cao độ

Câu 7. Câu văn: “Tâm hồn chàng có liên lạc và rung động cùng với cảnh vật” cho ta hiểu gì về Tân?

- A. Tâm hồn giàu trắc ẩn, yêu thương tha thiết với con người
- B. Tâm hồn nồng ấm, tràn đầy tình yêu thương chân thành với thế giới muôn loài
- C. Trái tim thiết tha yêu quê hương, đất nước
- D. Tâm hồn đa cảm, tinh tế, lắng nghe được âm thanh tạo vật, giao hòa cùng tự nhiên

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Anh/chị suy nghĩ như thế nào về cuộc sống thôn quê được mô tả trong truyện?

Câu 9. Nhận xét về vai trò của yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện.

Câu 10. Viết đoạn văn 5 – 7 câu nêu suy nghĩ của anh/chị về lối sống chậm.

Gợi ý trả lời

Câu	Đáp án							
	1	2	3	4	5	6	7	
1->7	A	C	B	A	C	A	D	
8	Cuộc sống thôn quê được mô tả trong truyện: - Cuộc sống êm ả, thanh bình - Cuộc sống chân chất, mộc mạc - Cuộc sống lam lũ, nhọc nhằn nhưng thuần hậu, ân tình							
9	Vai trò của yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện: - Làm cho truyện trở lên sinh động, hấp dẫn - Mạch truyện lắng sâu trong cảm xúc và những bức tranh tạo vật - Góp phần tạo nên một truyện không có cốt truyện, êm đềm như một bài thơ trữ tình							

	- Giọng điệu chậm rãi, thủ thỉ, tâm tình
10	<p>HS bày tỏ suy nghĩ về lối sống chậm bằng đoạn văn 5 – 7 câu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sống chậm là toàn tâm, toàn ý với việc mình đang làm. - Sống chậm sẽ giúp chúng ta có cảm giác thư thái, bình yên, giúp chúng ta có thời gian suy nghĩ, để thấu hiểu và thông cảm với những mảnh đời bất hạnh, giúp cho toàn xã hội gắn kết với nhau hơn. Đồng thời, sẽ giúp chúng ta thay đổi cả những suy nghĩ của mình. - Sống chậm ở đây không phải là cố nín giữ thời gian mà là để ta nhìn lại cuộc sống, nhìn lại chính mình,...

Đề số 12: Đọc đoạn trích sau:

Chỗ này ngày xưa tôi treo một bức tranh phong cảnh.

Bức tranh ấy đã làm tôi như được gần thiên nhiên hơn giữa các toà nhà khối hộp góc cạnh khô khan và đơn điệu.

Còn bây giờ chị treo ở đây cái lồng bàn nhựa xanh.

Chỗ kia là chỗ của chiếc lá phong tôi mang từ Nga về với bao kỉ niệm. Rồi gió to, rồi nắng to, rồi độ ẩm lớn, tất cả đã ập tới đập vào cái lá mỏng manh ấy cho đến khi nó chỉ còn là những cái gân nhỏ xíu yếu ớt và cuối cùng tan ra, bay đi. Nhưng với tôi bao giờ chiếc lá phong vẫn cứ ở chỗ đó, ở chỗ của nó.

Còn bây giờ cái tủ đã che kín khoảng tường ấy.

Chỗ kia nữa với những dáng người buồn vui trên bức tường, có được từ những lần tôi nhìn rất lâu vào những vệt vôi vô tình và tưởng tượng ra, nay phủ lớp ve xanh.

Chẳng còn ở đây dáng người giống dáng tôi hồi bé. Không thấy đâu hai mái đầu đang chụm lại thì thào. Cái mũi cao héch với hàng mi rợp buồn ở góc tường kia làm tôi thần thờ bao lần giờ nơi nao?

Tất cả, tất cả đều xa lạ, xa lạ quá...

Cuộc đến thăm căn phòng cũ đã không như tôi tưởng.

[...] Về đến nhà mình, nhìn mọi vật trong phòng, tôi bỗng nhớ tới người chủ cũ của nó. Không biết chỗ hiện nay tôi đặt giá sách người chủ cũ đã gửi gắm tình cảm gì vào đó? Bức tường ấy đã chứng kiến những gì trong phần đời của họ?

Chẳng hiểu lớp vôi quét đã phủ lên những kỉ niệm nào của người chủ trước đây?

Rồi tôi chợt giật mình nhận ra: Lớp kỉ niệm của tôi trên những bức tường sẽ luôn nằm ở giữa lớp kỉ niệm của người đến trước và người đến sau tôi.

Và những bức tường cứ dày lên cùng với những lớp kỉ niệm ấy.

(Phạm Sông Hồng, *Chiều dày của bức tường*, Trần Hoài Dương tuyển chọn, Tuyển tập truyện ngắn hay Việt Nam dành cho thiếu nhi, tập 3, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2016)

Lựa chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1. Ý nào nói đúng về phương thức biểu đạt chính của đoạn trích:

- | | |
|-------------|--------------|
| A. Tự sự | B. Miêu tả |
| C. Biểu cảm | D. Nghị luận |

Câu 2. Xác định ngôi kể của truyện:

- | | |
|---|------------------------|
| A. Ngôi thứ nhất | B. Ngôi thứ ba |
| C. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba | D. Không xác định được |

Câu 3. Qua đoạn trích, em hiểu như thế nào về nhan đề “Chiều dày của bức tường”?

- A. Kích thước chiều dày của bức tường
- D. Chiều dày của bức tường là những lớp sơn mới được bao phủ lên đó
- C. Chiều dày của bức tường là lớp kỉ niệm của những người đến trước, đến sau đã gắn bó với ngôi nhà.
- D. Chiều dày của bức tường là những bức tường mới xây lên dày hơn bức tường cũ.

Câu 4. Để làm nổi bật chủ đề của truyện, tác giả sử dụng biện pháp nào là chủ yếu?

- A. So sánh chỉ ra điểm tương đồng giữa những thứ trên bức tường ngày xưa – bây giờ
- B. So sánh chỉ ra sự thay đổi giữa những thứ trên bức tường ngày xưa – bây giờ

- C. So sánh chỉ ra điểm đối lập giữa những thứ trên bức tường ngày xưa – bây giờ
D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 5. Tại sao khi quay trở về căn phòng cũ, nhân vật “tôi” lại thấy tất cả xa lạ quá?

- A. Vì giờ căn phòng ấy giờ của người khác ở, nhân vật “tôi” chỉ là khách
B. Vì vị trí của các đồ đạc trong căn phòng đã thay đổi
C. Vì đồ đạc trong phòng đã thay đổi, không còn những kỉ niệm của nhân vật “tôi” trước đây
D. Vì nhân vật “tôi” đã quen với căn phòng mới của mình

Câu 6. Câu nào sau đây có phó từ đi kèm danh từ

- A. Tôi đang ở trong căn phòng cũ của mình.
B. Còn bây giờ chị treo ở đấy cái lồng bàn nhựa xanh.
C. Chẳng còn ở đấy dáng người giống dáng tôi hồi bé.
D. Và những bức tường cứ dày lên cùng với những lớp kỉ niệm ấy.

Câu 7. Cảm xúc của nhân vật “tôi” trước sự thay đổi của căn phòng cũ như thế nào?

- A. Ngạc nhiên, ngỡ ngàng
B. Buồn, tiếc nuối
C. Xa lạ, không như tưởng tượng của nhân vật “tôi”
D. Cả A, B, C đều đúng

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Tại sao nhân vật “tôi” chợt giật mình nhận ra lớp kỉ niệm của mình trên những bức tường sẽ luôn nằm giữa lớp kỉ niệm của người đến trước và người đến sau?

Câu 9. Câu văn: “*Nhưng với tôi bao giờ chiếc lá phong vẫn cứ ở chỗ đó, ở chỗ của nó.*” gợi lên suy nghĩ gì của nhân vật “tôi”

Câu 10. Viết đoạn văn 5 – 7 câu nêu suy nghĩ của anh/chị về việc cần biết trân trọng kí ức, kỉ niệm của chính mình.

Gợi ý trả lời

Câu	Đáp án						
1->7	1	2	3	4	5	6	7

	A	A	C	B	C	D	D	
8	Nhân vật “tôi” đã chứng kiến sự thay đổi của bức tường trong căn phòng cũ và suy nghĩ về những bức tường trong ngôi nhà mình đang ở.							
9	<p>Câu văn: “<i>Nhưng với tôi bao giờ chiếc lá phong vẫn cứ ở chỗ đó, ở chỗ của nó.</i>” gợi lên suy nghĩ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dù khung cảnh có thay đổi thì những gì thuộc về kí ức, nhân vật “tôi” vẫn luôn giữ gìn và trân trọng nó. Dù theo thời gian, dưới sự tác động của nắng, gió, chiếc lá phong tan ra và bay đi, bây giờ chiếc tủ đã che lấp khoảng tường ấy nhưng đối với nhân vật “tôi” lá phong luôn ở đó, chỗ của nó. - Cái quan trọng không phải là ngoại cảnh mà quan trọng là sự trân trọng, nâng niu kí ức, kỉ niệm trong của mỗi người; không chỉ là trân trọng kí ức của mình mà còn là sự trân trọng kỉ niệm của người khác. 							
10	<p>HS bày tỏ suy nghĩ về việc cần biết trân trọng, nâng niu kí ức, kỉ niệm của mình bằng đoạn văn 5 – 7 câu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góp phần nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta. - Đưa đến cho chúng ta những bài học đầu đời. - Là khoảng thời gian đã qua thì không thể quay trở lại nên chúng ta cần trân trọng nó dù là kí ức vui hay buồn. - Tuy nhiên, chúng ta không nên đắm chìm vào niềm vui hầy nỗi buồn của quá khứ mà quên hiện tại và tương lai 							

Đề số 13: Đọc VB sau:

Bố tôi

Tôi đi học dưới đồng bằng. Còn bố tôi, từ nơi núi đồi hiểm trở, ông luôn dôi theo tôi.

Bao giờ cũng vậy, ông mặc chiếc áo kẻ ô phẳng phiu nhất, xuống núi vào cuối mỗi tuần. Ông rẽ vào bưu điện để nhận những lá thư tôi gửi. Lặng lẽ, ông vụng về mở nó ra. Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn

mặt đầy râu của ông. Rồi lặng lẽ như lúc mở ra, ông xếp nó lại, nhét vào bao thư. Ông ngồi trầm ngâm một lúc, khẽ mỉm cười rồi đi về núi.

Về đến nhà, ông nói với mẹ tôi: “Con mình vừa gửi thư về”. Ông trao thư cho bà. Bà lại cẩn thận mở nó ra, khen: “Con mình viết chữ đẹp quá! Những chữ tròn, thật tròn, những cái móc thật bén. Chỉ tiếc rằng không biết nó viết gì. Sao ông không nhờ ai đó ở bưu điện đọc giùm?”. Ông nói: “Nó là con tôi, nó viết gì tôi đều biết cả”. Rồi ông lấy lại thư, xếp vào trong tủ cùng với những lá thư trước, những lá thư được bóc ra nhìn ngắm, chạm mặt rồi cất vào, không thiếu một lá, ngay cả những lá đầu tiên nét chữ còn non nớt...

Hôm nay là ngày đầu tiên tôi bước chân vào trường đại học. Một ngày khai trường đầu tiên không có bố. Bố tôi đã mất. Nhưng tôi biết bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả hành trình cuộc đời.

(Theo Nguyễn Ngọc Thuần)

Chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích:

- | | |
|-------------|----------------|
| A. Biểu cảm | B. Miêu tả |
| C. Tự sự | D. Thuyết minh |

Câu 2. Xác định ngôi kể của truyện:

- | | |
|---|------------------------|
| A. Ngôi thứ nhất | B. Ngôi thứ ba |
| C. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba | D. Không xác định được |

Câu 3. Cứ mỗi cuối tuần nhân vật bố “mặc chiếc áo kẻ ô phẳng phiu nhất, xuống núi” để làm gì?

- A. Xuống thăm con gái đi học dưới đồng bằng
- B. Xuống bưu điện để nhận thư con gái gửi
- C. Xuống bưu điện để gọi điện hỏi thăm tình hình con gái
- D. Xuống bưu điện để gửi đồ cho con gái đi học xa

Câu 4. Hành động của nhân vật bố: “Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông. Rồi lặng lẽ như lúc mở ra, ông xếp nó lại, nhét vào bao thư.” thể hiện điều gì?

- A. Ông nâng niu, trân trọng từng lá thư con gái gửi về
- B. Ông rất yêu thương đứa con gái của mình

C. Ông rất nhớ đứa con gái của mình

D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 5. Tại sao những lá thư con gái gửi về nhân vật bố lại chỉ *bóc ra, nhìn ngấm rồi lại cất vào?*

A. Vì bố không đọc cũng đã hiểu con gái viết gì cho mình rồi

B. Vì bố rất nhớ con gái nên không dám đọc thư

C. Vì bố không biết chữ nên không đọc được thư con gái viết

D. Vì bố đợi mẹ để cùng mở thư ra đọc

Câu 6. Câu nói: *“Nó là con tôi, nó viết gì tôi đều biết cả”* thể hiện điều gì ở nhân vật bố?

A. Một ông bố luôn hiểu nỗi lòng của đứa con gái

B. Một ông bố gia trưởng, kiểm soát mọi suy nghĩ của con

C. Một ông bố bảo thủ, sợ người khác biết mình không biết chữ

D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 7. Em hiểu như thế nào về câu văn: *Nhưng tôi biết bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả hành trình cuộc đời.*?

A. Tình yêu thương, che chở của bố sẽ theo mình suốt cuộc đời

B. Vì người con quá yêu cha, trong lòng luôn có cha

C. Vì người con biết linh hồn của người cha sẽ luôn dõi theo mình.

D. Cả A, B, C đều đúng

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: *“Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông.”*

Câu 9. Theo em, tác giả muốn nêu lên thông điệp gì qua văn bản trên? Giải thích ngắn gọn về thông điệp đó.

Câu 10. Từ nội dung văn bản ở phần đọc hiểu trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 100 chữ), nêu cảm nhận của em về hình ảnh người bố và tình cảm của nhân vật “tôi” đối với bố.

Gợi ý trả lời

Câu	Đáp án						
	1	2	3	4	5	6	7
	C	A	B	D	C	A	D
1->7							
8	<p>- Biện pháp tu từ: liệt kê – liệt kê các hành động, cử chỉ của người cha: xem, chạm vào, ép, ...</p> <p>- Tác dụng: Thể hiện được sự nâng niu, trân trọng những lá thư của con và sâu thẳm hơn chính là tình thương yêu quý mến của người cha dành cho con.</p>						
9	<p>Đây là câu hỏi mở, tùy học sinh lựa chọn bức thông điệp theo cảm nhận của cá nhân, miễn là lí giải hợp lí. Dưới đây là một số nội dung gợi ý:</p> <p>- Tình cảm cha con là tình cảm thiêng liêng quý giá vì đây là tình cảm làm cơ sở cội nguồn cho tình yêu quê hương đất nước.</p> <p>- Chúng ta cần yêu thương trân trọng kính yêu bố của mình vì tình cảm bố dành cho chúng ta là vô cùng lớn lao, cao cả.</p> <p>- Người con yêu thương, thấu hiểu về bố nên viết về bố với tấm lòng trân trọng ngợi ca tự hào...</p> <p>(HS cần nêu ít nhất 2 nội dung)</p>						
10	<p>HS bày tỏ suy nghĩ theo yêu cầu bằng đoạn văn khoảng 100 chữ:</p> <p>- Người bố trong văn bản luôn dành cho con những tình thương yêu sâu nặng, luôn dõi theo từng bước đi của con thể hiện qua sự nâng niu, trân trọng và gìn giữ những lá thư của con như một vật báu.</p> <p>- Tình cảm của người con: Kính yêu, trân trọng, tự hào về bố, cảm thấy xót xa hụt hẫng nuối tiếc khi bố không còn.</p>						

Đề số 14: Đọc đoạn trích sau:

[...] Sơn xúng xính rủ chị ra chợ chơi. Nhà Sơn ở quay lưng vào chợ, cạnh một dãy nhà lá của những người nghèo khổ mà Sơn quen biết cả vì họ vẫn vào vay mượn ở nhà Sơn. Sơn biết lũ trẻ con các gia đình ấy chắc bây giờ đang đợi mình ở cuối chợ để đánh khăng, đánh đáo.

Không phải ngày phiên, nên chợ vắng không. Mấy cái quán chợ vơ lộng gió, rác bần rải rác lẫn với lá rụng của cây đề. Gió thổi mạnh làm Sơn thấy lạnh và cay mắt. Nhưng chân trời trong hơn mọi hôm, những làng ở xa Sơn thấy rõ như ở gần. Mặt đất rắn lại và nứt nẻ những đường nho nhỏ, kêu vang lên lanh tanh dưới nhịp guốc của hai chị em.

Đến cuối chợ đã thấy lũ trẻ đang quây quần chơi nghịch. Chúng nó thấy chị em Sơn đến đều lộ vẻ vui mừng, nhưng chúng vẫn đứng xa, không dám vô vấp. Chúng như biết cái phận nghèo hèn của chúng vậy, tuy Sơn và chị vẫn thân mật chơi đùa với chúng, chứ không kiêu kỳ và khinh khỉnh như các em họ của Sơn.

Thằng Cúc, con Xuân, con Tý, con Túc sán gần giương đôi mắt ngấm bộ quần áo mới của Sơn. Sơn nhận thấy chúng ăn mặc không khác ngày thường, vẫn những bộ quần áo nâu bạc đã rách vá nhiều chỗ. Nhưng hôm nay, môi chúng nó tím lại và qua những chỗ áo rách, da thịt thâm đi. Mỗi cơn gió đến, chúng lại run lên, hàm răng đập vào nhau.

Thằng Xuân đến mó vào chiếc áo của Sơn, nó chưa thấy cái áo như thế bao giờ. Sơn lật vạt áo thâm, chìa áo vệ sinh và áo dạ cho cả bọn xem. Một đứa tặc lưỡi, nói:

- Cái áo này mặc thì nóng lắm. Chắc mua phải đến một đồng bạc chứ không ít, chúng mày nhỉ.

Đứa khác nói:

- Ngày trước thầy tao cũng có một cái áo như thế, về sau bán cho ông lý mất.

Con Túc ngây ngô giương đôi mắt lên hỏi Sơn:

- Cái này cậu mua tận Hà Nội phải không?

Sơn uốn ngược đáp:

- Ở Hà Nội, chứ ở đây làm gì có. Mẹ tôi còn hẹn mua cho tôi một cái áo len nhiều tiền hơn nữa kia.

Chị Lan bỗng giơ tay vẫy một con bé, từ nãy vẫn đứng dựa vào cột quán, gọi:

- Sao không lại đây, Hiên? Lại đây chơi với tôi.

Hiên là đứa con gái bên hàng xóm, bạn với Lan và Duyên. Sơn thấy chị gọi nó không lại, bước gần đến trông thấy con bé co ro đứng bên cột quán, chỉ mặc có manh áo rách tả tơi, hở cả lưng và tay. Chị Lan cũng đến hỏi:

- Sao áo của mày rách thế Hiên, áo lành đâu không mặc?

Con bé bịu xịu nói:

- Hết áo rồi, chỉ còn cái này.

- Sao không bảo u mày may cho?

Sơn bây giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa. Sơn thấy động lòng thương, cũng như ban sáng Sơn đã nhớ thương đến em Duyên ngày trước vẫn cùng nói với Hiên đùa nghịch ở vườn nhà. Một ý nghĩ tốt bỗng thoáng qua trong trí, Sơn lại gần chị thì thầm:

- Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ.

- Ủ, phải đấy. Để chị về lấy.

Với lòng ngây thơ của tuổi trẻ, chị Lan hăm hở chạy về nhà lấy áo. Sơn đứng lặng yên đợi, trong lòng tự nhiên thấy ấm áp vui vui [...]

(Trích ***Gió lạnh đầu mùa***, Thạch Lam, *Văn học 8*, tập 1, trang 56, NXB Giáo dục, 2001)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1: Ý nào nói đúng về phương thức biểu đạt của VB:

A. Tự sự, biểu cảm, nghị luận

B. Tự sự, nghị luận, miêu tả

C. Tự sự, miêu tả, biểu cảm

D. Tự sự, thuyết minh, nghị luận

Câu 2: Nhân vật được nhà văn tập trung khắc họa trong đoạn trích là:

A. Lan

B. Sơn

C. Hiên

D. Xuân

Câu 3: Xác định ngôi kể của người kể chuyện trong đoạn trích:

A. Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba

D. Không xác định được

Câu 4: Không gian nghệ thuật được khắc họa trong đoạn trích là:

A. Đình làng

B. Cánh đồng

C. Ga tàu

D. Chợ

Câu 5: Hình ảnh những đứa trẻ Cúc, Xuân, Tý, Túc, Hiên gợi những thân phận như thế nào trong xã hội lúc bấy giờ?

A. Những đứa trẻ con nhà nghèo

- B. Những đứa trẻ con nhà giàu
- C. Những đứa trẻ ngoan
- D. Những đứa trẻ hư

Câu 6: Tại sao khi thấy Lan và Sơn đến, những đứa trẻ ở chợ *đều lộ vẻ vui mừng, nhưng chúng vẫn đứng xa, không dám vô vậ?*

- A. Vì sợ làm hỏng cái áo mới của Sơn
- B. Vì Lan và Sơn không chịu chơi với chúng
- C. Vì thân phận nghèo hèn của chúng
- D. Vì chúng rét quá nên không chơi cùng Lan và Sơn được

Câu 7: Việc Lan và Sơn sẵn sàng chơi với những đứa trẻ ở chợ thể hiện tính cách gì của 2 nhân vật này?

- A. Hiền lành, tốt bụng
- B. Nhu nhược, yếu đuối
- C. Dũng cảm, nghĩa khí
- D. Hòa đồng, cởi mở

Trả lời các câu hỏi:

Câu 8: “*Sơn bây giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa. Sơn thấy động lòng thương, cũng như ban sáng Sơn đã nhớ thương đến em Duyên ngày trước vẫn cùng nói với Hiên đùa nghịch ở vườn nhà.*” Chỉ ra một số từ ngữ thể hiện những ý nghĩ, cảm xúc của nhân vật Sơn trong đoạn văn trên; từ đó, nhận xét về hiệu quả của việc kết hợp phương thức biểu cảm trong quá trình tự sự?

Câu 9: Ý định cho Hiên áo góp phần thể hiện tính cách gì của Lan và Sơn? Hành động đó có ý nghĩa gì đối với Hiên?

Câu 10: Viết đoạn văn (khoảng 10 dòng) bàn về vai trò của việc học tập để xây đắp tương lai.

Gợi ý trả lời

Câu	Đáp án						
1->7	1	2	3	4	5	6	7
	C	B	C	D	A	C	D

8	<ul style="list-style-type: none"> - Một số từ ngữ thể hiện những ý nghĩ, cảm xúc của nhân vật Sơn trong đoạn văn: <i>chợt nhớ, động lòng thương, nhớ thương</i> - Trong quá trình tự sự, khi kết hợp các yếu tố biểu cảm một cách tinh tế sẽ giúp người đọc hiểu thêm về tâm hồn nhân vật, làm cho câu chuyện kể sinh động và lôi cuốn hơn.
9	<ul style="list-style-type: none"> - Hành động cho áo góp phần thể hiện tính cách tốt bụng, biết yêu thương đùm bọc những người có hoàn cảnh khó khăn của chị em Lan và Sơn - Hành động đó của hai đứa trẻ có ý nghĩa vô cùng to lớn với Hiên vì Hiên nhận được sự quan tâm, chia sẻ của người khác giúp em vượt qua sự giá lạnh trong cơn gió lạnh đầu mùa
10	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: 01 đoạn văn với dung lượng khoảng 10 dòng - Nội dung: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm nổi bật những ý chính sau: <ul style="list-style-type: none"> + Học tập để nâng cao hiểu biết, kỹ năng nâng tầm chất lượng cuộc sống: có chuyên môn, có nghề nghiệp,... + Học tập để bồi đắp tinh thần trở thành người có nhân cách cao đẹp, vì một xã hội văn minh.

Đề số 15: Đọc đoạn trích sau:

Chúng tôi chỉ được nghỉ có hai ngày, ấy thế mà tôi tưởng như đã trải qua một thời gian vô tận không được gặp Ga-ro-nê. Càng hiểu cậu, tôi càng yêu cậu; cả lớp tôi đều có thiện cảm với cậu, trừ những đứa độc ác, vì Ga-ro-nê chống lại những hành động độc ác của chúng; mỗi khi có một đứa lớn định trêu ghẹo hay hà hiếp một đứa bé, mà đứa bé gọi Ga-ro-nê đến thì đứa lớn kia buộc phải đứng yên ngay.

Bố Ga-ro-nê là thợ máy xe lửa. Vì bị ốm liền hai năm, nên Ga-ro-nê đi học hơi chậm. Nay cậu là người lớn và khỏe nhất lớp; cậu có thể nhấc cái ghế dài chỉ một tay thôi... Khỏe vậy, mà lại tốt nữa... Ai hỏi bất cứ cái gì: con dao, cây bút, cái tẩy, tờ giấy, cậu vui vẻ cho mượn hoặc cho hẳn ngay. [...] Thứ Bảy tuần trước, cậu đã cho một học sinh lớp Một hai xu, vì cậu này để ai lấy mất tiền, không có

để mua cuốn vở. Giờ Ga-ro-nê đang bận viết một bức thư dài tám trang trên một loại giấy có nền hoa to màu rực rỡ, để mừng sinh nhật của mẹ. Bà mẹ của Ga-ro-nê, một người cao, béo, rất dễ mến, thường hay đến trường đón con. Thầy giáo nhìn Ga-ro-nê vẻ hiền từ và mỗi khi đến gần thầy lại tát yêu vào má cậu. Tất nhiên, tôi yêu bạn Ga-ro-nê lắm! Tôi rất vui thích được nắm chặt bàn tay to tướng của cậu trong tay mình. Tôi tin chắc rằng cậu sẽ không ngại liều mình để cứu một người, cậu sẽ đem hết sức mình để che chở cho bạn: cứ nhìn vào đôi mắt của Ga-ro-nê thì thấy rõ điều đó! Giọng nói của cậu tuy hơi cộc, nhưng người ta cảm thấy rằng đó là tiếng vọng của một tấm lòng cao thượng và hào hiệp.

(Ét-môn-đơ đơ A-mi-xi, *Bạn Ga-ro-nê của tôi*, trích *Những tấm lòng cao cả*, Hoàng Thiệu Sơn dịch, NXB Văn học, Hà Nội, 2016)

Chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1. Ý nào nói đúng nhất về phương thức biểu đạt của đoạn trích:

- A. Tự sự kết hợp với miêu tả, biểu cảm
- B. Tự sự kết hợp với biểu cảm, nghị luận
- C. Biểu cảm kết hợp với miêu tả, thuyết minh
- D. Biểu cảm kết hợp tự sự, nghị luận

Câu 2. Xác định ngôi kể của truyện:

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ ba
- C. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba
- D. Không xác định được

Câu 3. Tình cảm của nhân vật “tôi” đối với nhân vật Ga-ro-nê như thế nào?

- A. Giận dữ
- B. Yêu quý
- C. Sợ sệt
- D. Không có thiện cảm

Câu 4. Thái độ của các bạn trong lớp và thầy giáo đối với Ga-ro-nê như thế nào?

- A. Mọi người ghét vì Ga-ro-nê cậy mình khỏe hơn nên bắt nạt các bạn khác.
- B. Mọi người đều có thiện cảm với cậu vì cậu luôn chống lại những đứa độc ác
- C. Mọi người dửng dưng, không quan tâm
- D. Mọi người đều sợ Ga-ro-nê vì cậu rất độc ác

Câu 5. Những tính từ nào phù hợp nhất để nói về nhân vật Ga-ro-nê?

- A. Đáng yêu, hiền lành, yếu đuối.
- B. Khỏe mạnh, hung dữ, hào hiệp
- C. Tốt bụng, hồn nhiên, hào hiệp.
- D. Đáng yêu, thật thà, chăm chỉ

Câu 6. Hành động: “Giờ Ga-ro-nê đang bạn viết một bức thư dài tám trang trên một loại giấy có nền hoa to màu rực rỡ, để mừng sinh nhật của mẹ” thể hiện tính cách gì của cậu bé Ga-ri-nô?

- A. Là người ủy mị, yếu đuối
- B. Là người hiền lành, lãng mạn
- C. Là người chăm chỉ, chịu khó
- D. Là người hiếu thảo, giàu tình cảm

Câu 7. Trạng ngữ trong câu: “Vì bị ốm liền hai năm, nên Ga-ro-nê đi học hơi chậm.” Có tác dụng gì?

- A. Chỉ nơi chốn
- B. Chỉ thời gian
- C. Chỉ nguyên nhân
- D. Chỉ mục đích

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Những chi tiết nào trong văn bản trực tiếp thể hiện tình cảm, thái độ của nhân vật “tôi” với bạn Ga-ro-nê?

Câu 9. Em biết nhân vật văn học nào có tính cách giống như bạn Ga-ro-nê trong đoạn trích? Em hãy giới thiệu vài nét về nhân vật đó.

Câu 10. Từ nội dung văn bản ở phần đọc hiểu trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 100 chữ) nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của tình bạn trong cuộc sống

Gợi ý trả lời

Câu	Đáp án						
1->7	1	2	3	4	5	6	7
	A	A	B	B	C	D	C
8	Nhân vật “tôi” vô cùng yêu quý bạn Ga-ro-nê. Một số chi tiết thể hiện điều đó: - Chúng tôi chỉ được nghỉ có hai ngày, ấy thế mà tôi tưởng như đã trải						

	<p>qua một thời gian vô tận không được gặp Ga-ro-nê.</p> <p>- <i>Càng hiểu cậu, tôi càng yêu cậu.</i></p> <p>- <i>Tất nhiên, tôi yêu bạn Ga-ro-nê lắm!</i></p> <p>- <i>Tôi rất vui thích được nắm chặt bàn tay to tướng của cậu trong tay mình.</i></p>
9	<p>Chọn một nhân vật văn học trong tác phẩm em đã học hoặc đọc có nét tính cách giống như nhân vật Ga-ro-nê (tốt bụng, hồn nhiên, giàu tình cảm); viết nháp một vài từ miêu tả đặc điểm nổi bật của nhân vật; Gợi ý một số nhân vật trong các văn bản em đã học: nhân vật Sơn (<i>Gió lạnh đầu mùa</i>), nhân vật mèo Gióc-ba (<i>Chuyện con mèo dạy hải âu bay</i>), nhân vật Tốt-tô-chan (<i>Tốt-tô-chan bên cửa sổ</i>),...</p> <p>Ví dụ: Nhân vật Sơn trong truyện ngắn “Gió lạnh đầu mùa” của nhà văn Thạch Lam.</p> <p>- Là một cậu bé hòa đồng, thân thiện:</p> <p>+ Nếu mấy đứa em họ của Sơn đều “kiêu kì và khinh khỉnh” với bọn trẻ con ở khu chợ thì Sơn và chị Lan vẫn thân mật chơi đùa cùng.</p> <p>+ Khi thấy Hiên - một cô bạn có gia cảnh nghèo khó, Sơn đã nghĩ đến việc đem chiếc áo bông cũ của em Duyên cho Hiên mặc.</p> <p>=> Điều đó thể hiện Sơn là một cậu bé có tấm lòng hào hiệp, biết quan tâm, chia sẻ với bạn bè. Qua nhân vật Sơn, nhà văn Thạch Lam cũng đem đến cho bạn đọc bài học ý nghĩa về tấm lòng nhân ái.</p>
10	<p>HS bày tỏ suy nghĩ theo yêu cầu bằng đoạn văn khoảng 100 chữ:</p> <p>+ Tình bạn giúp ta hoàn thiện nhân cách.</p> <p>+ Nhờ tình bạn, ta trưởng thành hơn, giàu nghị lực hơn trong cuộc sống</p> <p>+ Tình bạn giúp ta cảm thấy cuộc sống trở nên vô cùng ý nghĩa.</p>

PHẦN 2: ÔN TẬP ĐỌC HIỂU THỂ LOẠI THƠ

(Thơ 4 chữ, 5 chữ, thơ tự do)

I. Kiến thức chung về thể loại thơ

1. Một vài yếu tố của thơ

Nhân vật trữ tình	<p>*Khái niệm: Là người trực tiếp bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ,... trong bài thơ nhưng không đồng nhất với tác giả.</p> <p>*Phân loại: Hai dạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất hiện trực tiếp qua các đại từ nhân xưng (<i>tôi, anh, em, chúng ta, chúng tôi,...</i>) - Chủ thể ẩn, không có ngôi (nhân danh cái chung, đại diện cho một bộ phận xã hội)
Vần	<p>*Ý nghĩa: tạo cho lời thơ sự kết dính âm vang đầy ấn tượng; làm cho thơ dễ thuộc, dễ nhớ hơn.</p> <p>*Phân loại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xét về vị trí: vần chân (cước vận), vần lưng (yêu vận) <ul style="list-style-type: none"> + Vần chân là vần được gieo vào cuối dòng thơ, nghĩa là các tiếng ở cuối dòng vần với nhau. + Vần lưng là vần được gieo ở giữa dòng thơ, nghĩa là tiếng cuối của dòng trên vần với một tiếng nằm ở giữa dòng dưới hoặc các tiếng trong cùng một dòng thơ hiệp vận với nhau - Xét về thanh điệu: vần thanh trắc (T), vần thanh bằng (B).
Nhịp (ngắt nhịp)	<p>*Khái niệm: Là cách tổ chức, sắp xếp sự vận động của lời thơ, thể hiện qua các chỗ dừng, chỗ nghỉ khi đọc bài thơ.</p> <p>*Nhịp thơ được biểu hiện ở chỗ ngắt chia dòng và câu thơ thành từng vế hoặc ở cách xuống dòng đều đặn ở cuối mỗi dòng thơ.</p> <p>*Vai trò: tạo tiết tấu, làm nên nhạc điệu của bài thơ, đồng thời cũng góp phần biểu đạt nội dung bài thơ.</p>
Từ ngữ, hình ảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Từ ngữ trong thơ là thứ ngôn ngữ gợi hình, gợi cảm, được chọn lọc, trau chuốt. - Hình ảnh trong thơ thường được tạo nên bằng việc sử dụng từ ngữ (tượng thanh, tượng hình, từ láy,...) và các biện pháp tu từ (so sánh, ẩn dụ, nhân hoá, hoán dụ, đối,...) giúp nhà thơ miêu tả sống động hoặc truyền tải cảm xúc, tư tưởng mạnh mẽ.

	- Cả từ ngữ và hình ảnh thơ đều mang sức gợi cảm lớn, có khả năng chứa đựng nhiều tầng ý nghĩa.
Cảm hứng chủ đạo trong thơ	<ul style="list-style-type: none"> - Là trạng thái cảm xúc, tình cảm mãnh liệt, tràn đầy, bao trùm xuyên suốt toàn bài thơ, gắn với một tư tưởng, một cách đánh giá của tác giả. - Mỗi tác phẩm có thể có nhiều cảm hứng nhưng chỉ có một cảm hứng chủ đạo vì đó là cảm hứng chính, bao trùm tác phẩm. - Thường có những dạng cảm hứng chủ đạo như: cảm hứng anh hùng, tự hào, bi thương, trào lộng,...
Thông điệp	- Là ý tưởng quan trọng nhất, là bài học, là cách ứng xử mà tác giả muốn gửi đến người đọc.

2. Đặc điểm của thơ 4 chữ, 5 chữ

	Thơ bốn chữ	Thơ năm chữ
1. Khái niệm	Thơ bốn chữ là thể thơ mỗi dòng có bốn chữ, thường ngắt nhịp 2/2.	Thơ năm chữ là thể thơ mỗi dòng có năm chữ, thường ngắt nhịp 3/2 hoặc 2/3.
2. Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> - Thơ bốn chữ phù hợp với việc sáng tác thơ cho trẻ em do dễ nhớ, dễ đọc, dễ làm và rất gần gũi với các em nhỏ. - Thơ bốn chữ thường để diễn đạt những nội dung vui tươi, hồn nhiên, dí dỏm, tinh nghịch, nhí nhảnh,..nhờ ưu điểm câu thơ ngắn, gieo vần nhịp nhàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Thể thơ năm chữ cũng kể chuyện kể việc, kể người nhưng có nội dung phản ánh phong phú và lớn lao hơn thơ 4 chữ: <ul style="list-style-type: none"> + Phản ánh những vấn đề xã hội sâu sắc như : tố cáo tội ác của bọn quan lại, tố cáo những bất công vô lí trong xã hội cũ; + Thể hiện nỗi niềm tâm sự của các tác giả trước cuộc đời; + Trong văn học hiện đại sau Cách mạng tháng Tám, thể thơ năm chữ còn đề cập đến nhiều nội dung khác nữa như : ca ngợi lãnh tụ; ca ngợi anh bộ đội Cụ Hồ; miêu tả thiên nhiên ; ca

		ngợi tình cảm gia đình;...
--	--	----------------------------

3. Đặc điểm của thơ tự do

1. Mục đích - Nội dung	<p>-- Ra đời do nhu cầu giải phóng cảm xúc khỏi sự ràng buộc chặt chẽ của các quy tắc về hình thức.</p> <p>- Bộc lộ những tình cảm, cảm xúc cá nhân cũng như ý thức cá tính của con người với nhiều biểu hiện đa dạng, độc đáo.</p> <p>- Phản ánh được những khía cạnh mới của cuộc sống đa dạng, thể hiện những cái nhìn nghệ thuật mới của nhà thơ.</p>
2. Hình thức	<p>- Bài thơ được tổ chức theo dòng chảy tự nhiên của cảm xúc:</p> <p>- Một bài thơ tự do có thể là sự kết hợp của các đoạn làm theo nhiều thể khác nhau hoặc tự do hoàn toàn.</p> <p>- Câu thơ và các phương thức gieo vần, ngắt nhịp, tạo nhạc điệu trở nên linh hoạt, tự do hơn.</p> <p>- Hình ảnh thơ thể hiện rõ nét dấu ấn chủ quan trong cách nhà thơ quan sát, cảm nhận và tưởng tượng về thế giới.</p>

II. Cách đọc hiểu thơ

- Xác định thể thơ và những đặc điểm chính của thể thơ.
- Tìm hiểu chủ thể trữ tình của bài thơ: lời của bài thơ là lời của ai, nói với ai, trong hoàn cảnh nào? Bộc lộ cảm xúc về điều gì?
- Bài thơ có các hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ,... đặc sắc nào? Các yếu tố đó có tác dụng ra sao trong việc bộc lộ cảm xúc, suy ngẫm...của tác giả?
- Cảm hứng chủ đạo và chủ đề của bài thơ là gì?
- Chú ý đến những rung động, cảm xúc của mình khi đọc bài thơ.

III. Luyện đề đọc hiểu thơ

*Cấu trúc đề đọc hiểu 6,0 điểm:

Chương/	Nội	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận
---------	-----	-----------------	-----------------------------

Chủ đề	dung/Đơn vị kiến thức		thức			
			Nhận biết	Thông g hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Độc hiểu thơ	Thơ bốn chữ, năm chữ	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ. - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ. - Xác định được số từ, phó từ. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng. <p>Vận dụng:</p>	3 TN	5TN	2TL	

		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. 				
	Thơ tự do	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ. – Nhận biết được phong cách ngôn ngữ, phương thức biểu đạt. – Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. – Hiểu được nội dung chính của văn bản. – Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. – Hiểu được giá trị biểu đạt 				

		<p>của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ...</p> <p>Vận dụng:</p> <p>– Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.</p> <p>– Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.</p>				
--	--	---	--	--	--	--

Đề số 01: Đọc bài thơ sau:

HẠT GẠO LÀNG TA

Kính tặng chú

Xuân Diệu

Hạt gạo làng ta
 Có vị phù sa
 Của sông Kinh Thầy
 Có hương sen thơm
 Trong hồ nước đầy
 Có lời mẹ hát
 Ngọt bùi đắng cay...

Hạt gạo làng ta
 Có bão tháng bảy
 Có mưa tháng ba
 Giọt mồ hôi sa
 Những trưa tháng sáu

Hạt gạo làng ta
 Những năm bom Mỹ
 Trút trên mái nhà
 Những năm cây súng
 Theo người đi xa
 Những năm băng đạn
 Vàng như lúa đồng
 Bát cơm mùa gặt
 Thơm hào giao thông
 [...]

Nước như ai nấu
Chết cả cá cò
Cua ngoi lên bờ
Mẹ em xuống cấy

Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn hoá dân tộc,
1999

Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi từ 1 đến 7:

Câu 1. Đoạn trích trên được làm theo thể thơ gì?

- A. Thơ bốn chữ
- B. Thơ năm chữ
- C. Thơ song thất lục bát
- D. Thơ lục bát

Câu 2. Ai là người bộc lộ tình cảm, cảm xúc trong bài thơ?

- A. Người mẹ
- B. “Em” – người con
- C. Người đi xa
- D. Bạn bè của “em”

Câu 3. Hạt gạo làng ta **không** chứa điều gì?

- A. Vị phù sa
- B. Hương sen thơm
- C. Giọt mồ hôi
- D. Mùi súng đạn

Câu 4. Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào trong các câu thơ sau?

*“Những năm băng đạn
Vàng như lúa đồng
Bát com mùa gặt
Thơm hào giao thông...”*

- A. Nói giảm nói tránh
- B. Nhân hóa
- C. Hoán dụ

D. So sánh

Câu 5. Sự lặp lại câu thơ “*Hạt gạo làng ta*” ở đầu mỗi khổ thơ có tác dụng gì?

- A. Nhấn mạnh hình ảnh trung tâm được tác giả biểu cảm trong bài thơ, giúp người đọc dễ hình dung về “hạt gạo” – “hạt vàng” của quê hương;
- B. Tạo ấn tượng mạnh mẽ cho người đọc về hình ảnh trung tâm của bài thơ “hạt gạo”, đồng thời nhắc nhở chúng ta cần trân quý thành quả lao động;
- C. Nhấn mạnh, gây ấn tượng cho người đọc về đối tượng trung tâm mà bài thơ biểu cảm, tạo sự liên kết và nhịp điệu cho đoạn thơ.
- D. Thể hiện dụng ý nghệ thuật của nhà thơ: khắc họa cụ thể, chi tiết, ấn tượng đối tượng trung tâm mà bài thơ cần biểu đạt: “hạt gạo” – “hạt vàng” của quê hương

Câu 6. Trong bài thơ, hình ảnh người mẹ hiện lên như thế nào?

- A. Người mẹ giàu tình yêu thương con
- B. Người mẹ tần tảo, chịu thương chịu khó
- C. Người mẹ hết lòng phục vụ kháng chiến
- D. Người mẹ cơ cực, lam lũ

Câu 7. Ý nào **không** đúng?

Tình cảm của nhân vật trữ tình thể hiện qua đoạn thơ là:

- A. Trân trọng hạt gạo quê hương, trân trọng công sức lao động.
- B. Đồng cảm với những khó khăn, vất vả của người nông dân sớm hôm để có được hạt gạo.
- C. Yêu quý quê hương, đất nước
- D. Quyết tâm thoát khỏi cảnh nghèo khó ở quê hương

Trả lời những yêu cầu sau:

Câu 8. Nêu nội dung của đoạn thơ.

Câu 9. Chỉ ra tác dụng của biện pháp so sánh trong hai câu thơ sau:

*“Nước như ai nấu
Chết cả cá cò”*

Câu 10. Em hãy nêu thông điệp ý nghĩa nhất mà em rút ra từ văn bản.

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	A. Thơ bốn chữ

2	B. “Em” – người con
3	D. Mùi súng đạn
4	D. So sánh
5	C. Nhấn mạnh, gây ấn tượng cho người đọc về đối tượng trung tâm mà bài thơ biểu cảm, tạo sự liên kết và nhịp điệu cho đoạn thơ.
6	B. Người mẹ tần tảo, chịu thương chịu khó
7	D. Quyết tâm thoát khỏi cảnh nghèo khó ở quê hương
8	Nội dung của đoạn thơ: - Khẳng định vẻ đẹp của hạt gạo làng ta: hạt gạo hay cũng chính là những hạt ngọc của quê hương, kết tinh vẻ đẹp quê hương, bao công sức của người nông dân. - Thể hiện tình cảm yêu mến, tự hào về quê hương của nhà thơ.
9	- Biện pháp so sánh: Nước – như – ai nấu - Tác dụng tu từ: + Thể hiện sự khắc nghiệt của thời tiết tháng 6, qua đó cho thấy những khó khăn, vất vả mà người nông dân phải vượt qua để tạo ra những hạt gạo. + Thể hiện sự đồng cảm với những nỗi vất vả trong lao động của người nông dân, càng thêm trân trọng công sức lao động.
10	HS có thể chỉ ra một trong những thông điệp sau: - Cần phải biết trân trọng những người nông dân làm ruộng vất vả, chân lấm tay bùn để tạo ra những hạt gạo quý giá. - Cần trân trọng hạt gạo cũng như trân trọng giá trị lao động của con người. - Có ý thức lao động, yêu quý, trân trọng giá trị sản phẩm do lao động chân chính làm ra - Yêu gia đình, quê hương, đất nước

Đề số 02: Đọc văn bản sau:

ĐƯA CON ĐI HỌC

*Sáng nay mùa thu sang
Cha đưa con đi học
Sương đọng cỏ bên đường
Nắng lên ngời hạt ngọc*

*Lúa đang thì ngậm sữa
Xanh mướt cao ngập đầu
Con nhìn quanh bờ ngõ
Sao chẳng thấy trường đâu?*

*Hương lúa tỏa bao la
Như hương thơm đất nước
Con ơi đi với cha
Trường của con phía trước*

Thu 1964

*(Tế Hanh, **Khúc ca mới**, Tr.32, NXB Văn học, 1966)*

Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi từ 1 đến 8:

Câu 1. Bài thơ trên được làm theo thể thơ nào ?

- A. Tự do
- B. Năm chữ
- C. Lục bát
- D. Bốn chữ

Câu 2. Thời gian nào được nhắc đến trong bài thơ?

- A. Một buổi trưa hè
- B. Một buổi sáng đầu thu
- C. Một ngày trong quá khứ
- D. Một buổi sáng cuối thu

Câu 3. Ai là người bộc lộ tình cảm, cảm xúc trong bài thơ?

- A. Người cha
- B. Người con
- C. Cả người con và người cha
- D. Không xác định được.

Câu 4. Trong các từ sau, từ nào là từ láy?

- A. Xanh mướt
- B. Bao la
- C. Bờ ngõ
- D. Hương lúa

Câu 5. Khung cảnh đường đi học có những hình ảnh nào?

- A. Sương đọng trên cỏ, ánh nắng
- B. Mùi thơm của hương lúa, sương đọng trên cỏ, ánh nắng
- C. Lúa xanh mướt, mùi thơm của hương lúa, Sương đọng trên cỏ
- D. Sương đọng trên cỏ, ánh nắng, lúa xanh mướt

Câu 6. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ sau?

Hương lúa tỏa bao la

Như hương thơm đất nước

- A. Nhân hoá
- B. Ẩn dụ
- C. So sánh
- D. Điệp từ

Câu 7. Theo em, hình ảnh “hạt ngọc” trong 2 câu thơ “*Sương đọng cỏ bên đường/
Nắng lên ngời hạt ngọc*” dùng để tả vẻ đẹp của hình ảnh nào? ?

- A. Giọt nắng mùa thu
- B. Sương trên cỏ bên đường
- C. Hương lúa mùa thu
- D. Ngọn gió mùa thu

Câu 8. Dòng nào sau đây nói đúng nhất nội dung chính của bài thơ?

- A. Ngợi ca tình cảm cha con, tình cảm gia đình.
- B. Ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước.
- C. Thể hiện lòng biết ơn của người con với người cha.
- D. Thể hiện niềm vui của cha được đưa con đến trường

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 9. Theo em, người cha muốn nhắn gửi điều gì với con qua hai câu thơ sau?

Con ơi đi với cha

Trường của con phía trước.

Câu 10. Em có cảm nhận như thế nào về tình cảm của người cha trong bài thơ?

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	B. Năm chữ
2	B. Một buổi sáng đầu thu
3	A. Người cha
4	C. Bỡ ngỡ
5	D. Sương đọng trên cỏ, ánh nắng, lúa xanh mướt

6	C. So sánh
7	B. Sương trên cỏ bên đường
8	B. Ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước.
9	<p>Qua hai câu thơ cuối, ngày cha muốn nhắn nhủ con:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con hãy dũng cảm bước về phía trước, sẽ có nhiều điều tốt đẹp đang đón chờ con khám phá. - Bước chân của con luôn có cha đồng hành, cha sẽ đi cùng con trên mọi chặng đường, đưa con đến những nơi tốt đẹp. Cha luôn yêu thương, tin tưởng và hi vọng ở con.
10	<p>Qua bài thơ, người đọc có thể cảm nhận được tình cảm của người cha:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu thương con, mong mọi điều tốt đẹp sẽ đến với con; khích lệ con bước về phía trước. - Tình yêu con hoà vào tình yêu quê hương, đất nước.

Đề số 03: Đọc văn bản sau:

Đồng dao mùa xuân

<i>Có một người lính</i>	<i>Một lần bom nổ</i>	<i>Ba lô con cóc</i>	<i>Anh ngồi rục rờ</i>
<i>Đi vào núi xanh</i>	<i>Khói đen rừng</i>	<i>Tắm áo màu xanh</i>	<i>Màu hoa đại</i>
<i>Những năm máu</i>	<i>chiều</i>	<i>Làn da sốt rét</i>	<i>ngàn</i>
<i>lửa.</i>	<i>Anh thành ngọn</i>	<i>Cái cười hiền</i>	<i>Mắt như suối biếc</i>
	<i>lửa</i>	<i>lành</i>	<i>Vai đầy núi non...</i>
<i>Một ngày hoà bình</i>	<i>Bạn bè mang</i>		
<i>Anh không về nữa.</i>	<i>theo</i>	<i>Anh ngồi lặng lẽ</i>	<i>Tuổi xuân đang</i>
	<i>Mười, hai mươi</i>	<i>Dưới cội mai</i>	<i>độ</i>
<i>Có một người lính</i>	<i>năm</i>	<i>vàng</i>	<i>Ngày xuân ngọt</i>
<i>Chưa một lần yêu</i>	<i>Anh không về nữa</i>	<i>Dài bao thương</i>	<i>lành</i>
<i>Cà phê chưa uống</i>	<i>Anh vẫn một</i>	<i>nhớ</i>	<i>Theo chân người</i>
<i>Còn mê thả diều</i>	<i>mình</i>	<i>Mùa xuân nhân</i>	<i>lính</i>
	<i>Trường Sơn núi</i>	<i>gian</i>	<i>Về từ núi xanh...</i>
	<i>cũ</i>		

Tháng 12-1994

(Nguyễn Khoa Điềm, Tạp chí Thế giới mới, số 120 xuân Ất Hợi 1995, trang 71)

Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi từ 1 đến 7:

Câu 1. Bài thơ trên được làm theo thể thơ nào ?

- A. Tự do
- B. Năm chữ
- C. Lục bát
- D. Bốn chữ

Câu 2. Hình ảnh người lính trước khi vào chiến trường hiện lên như thế nào?

- A. Trẻ tuổi, hồn nhiên
- B. Ham chơi
- C. Tính tình trẻ con
- D. Ngây ngô, bông bột

Câu 3. Người lính trong bài thơ chủ yếu gắn với không gian nào?

- A. Chiến trường ác liệt
- B. Gia đình đầm ấm
- C. Núi rừng Trường Sơn
- D. Mái trường thân thương

Câu 4. Trong các từ sau, từ nào là từ láy?

- A. Núi non
- B. Sốt rét
- C. Đại ngàn
- D. Rực rỡ

Câu 5. Chi tiết nào **không** dùng để miêu tả ngoại hình người lính?

- A. *Tắm áo màu xanh*
- B. *Làn da sốt rét*
- C. *Chưa một lần yêu*
- D. *Cái cười hiền lành*

Câu 6. Sự lặp lại câu thơ “*Có một người lính*” trong bài thơ có tác dụng gì?

- A. Nhấn mạnh hình ảnh trung tâm của bài thơ, gây ấn tượng cho người đọc
- B. Tạo ấn tượng mạnh mẽ cho người đọc về hình ảnh trung tâm của bài thơ
- C. Nhấn mạnh, gây ấn tượng cho người đọc về đối tượng trung tâm của bài thơ, tạo sự liên kết các khổ và nhịp điệu cho đoạn thơ.
- D. Khắc họa cụ thể, chi tiết, ấn tượng đối tượng trung tâm của bài thơ – hình ảnh người lính.

Câu 7. Ý nào đúng nhất về nội dung của ba khổ thơ cuối bài thơ?

- A. Người lính mang theo tuổi xuân vào chiến trường

- B. Người lính hi sinh, mãi nằm lại nơi chiến trường
 C. Sự ra đi của người lính để lại niềm thương nhớ cho nhân gian
 D. Người lính nằm lại nơi chiến tranh, hoá thân vào thiên nhiên, đem mùa xuân rực rỡ về cho quê hương.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 8. Em hiểu như thế nào về hai câu thơ sau?

Anh thành ngọn lửa

Bạn bè mang theo.

Câu 9. Chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ sử dụng trong hai câu thơ sau:

Mắt như suối biếc

Vai đầy núi non...

Câu 10. Từ cuộc đời của người lính trẻ trong bài thơ, em có suy nghĩ gì?

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	D. Bốn chữ
2	A. Trẻ tuổi, hồn nhiên
3	C. Núi rừng Trường Sơn
4	D. Rực rỡ
5	C. Chưa một lần yêu
6	C. Nhấn mạnh, gây ấn tượng cho người đọc về đối tượng trung tâm của bài thơ, tạo sự liên kết các khổ và nhịp điệu cho đoạn thơ.
7	D. Người lính nằm lại nơi chiến tranh, hoá thân vào thiên nhiên, đem mùa xuân rực rỡ về cho quê hương.
8	Người lính tuy ngã xuống, hi sinh vì đất nước nhưng anh sẽ còn sống mãi trong trái tim bạn bè và mọi người. Cuộc đời anh trở thành tấm gương soi sáng lí tưởng cho lớp lớp người.
9	- Biện pháp tu từ so sánh: Mắt (người lính) – như – suối biếc, vai – (như) – núi non - Tác dụng: + Làm cho cách diễn đạt thêm giàu hình ảnh, gợi cảm hơn. + Ngợi ca vẻ đẹp của người lính, đem đến liên tưởng thật đẹp: người

	lính hi sinh nơi rừng sâu, dáng hình của anh như hoá thân vào núi non, song suối quê hương, đất nước, cái chết của anh trở nên bất tử. + Thể hiện tình cảm trân trọng, ngợi ca, tự hào của tác giả đối với người lính trẻ.
10	- Người lính dâng hiến cả tuổi xuân đẹp đẽ của mình cho đất nước, nằm lại giữa núi rừng Trường Sơn, tiếp tục canh gác núi rừng quê hương. Anh chỉ là một trong muôn vàn những người lính vô danh đã không tiếc hi sinh tuổi xuân của mình làm nên mùa xuân của đất nước, “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. (Nhiều người hi sinh không thể trở về quê hương, mãi nằm lại chiến trường). - Từ cuộc đời của người lính trẻ, em thấy bản thân mình cần biết ơn sự hi sinh to lớn của những thế hệ cha anh, trân trọng nền hoà bình hiện tại; ra sức học tập để đóng góp sức mình xây dựng quê hương, đất nước.

Đề số 04: Đọc văn bản sau:

THẢ ĐIỀU

<i>Cánh điều no gió</i>	<i>Cánh điều no gió</i>	<i>Cánh điều no gió</i>	<i>Tiếng điều vàng</i>
<i>Sáo nó thổi vang</i>	<i>Tiếng nó chơi vui</i>	<i>Nhạc trời réo vang</i>	<i>nắng</i>
<i>Sao trời trôi qua</i>	<i>Điều là hạt cau</i>	<i>Tiếng điều xanh</i>	<i>Trời xanh cao hơn</i>
<i>Điều thành trắng</i>	<i>Phơi trên nong</i>	<i>lúa</i>	<i>Dây điều em cầm</i>
<i>vàng</i>	<i>trời</i>	<i>Uốn cong tre làng</i>	<i>Bên bờ hồ bom...</i>

<i>Cánh điều no gió</i>	<i>Trời như cánh</i>	<i>Oi chú hành quân</i>
<i>Tiếng nó trong</i>	<i>đồng</i>	<i>Cô lái máy cày</i>
<i>ngân</i>	<i>Xong mùa gặt hái</i>	<i>Có nghe phơi phơi</i>
<i>Điều hay chiếc</i>	<i>Điều em - lười</i>	<i>Tiếng điều lượn</i>
<i>thuyền</i>	<i>liềm</i>	<i>bay?</i>
<i>Trôi trên sông</i>	<i>Ai quên bỏ lại</i>	
<i>Ngân</i>		

(Trần Đăng Khoa, **Góc sân và khoảng trời**, NXB Văn hóa dân tộc, 1999)

Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi từ 1 đến 7:

Câu 1. Bài thơ trên viết theo thể thơ gì?

- A. Thơ lục bát
- B. Thơ năm chữ
- C. Thơ bốn chữ
- D. Thơ tự do

Câu 2. Bài thơ trên nhắc đến trò chơi dân gian nào?

- A. Kéo co
- B. Chơi chuyền
- C. Chơi ô ăn quan
- D. Thả diều

Câu 3. Trong bài thơ, nhà thơ đã liên tưởng cánh diều với những hình ảnh nào?

- A. Trắng vàng, chiếc thuyền
- B. Trắng vàng, hạt cau
- C. Lưỡi liềm, trắng vàng, chiếc thuyền
- D. Trắng vàng, chiếc thuyền, hạt cau, lưỡi liềm

Câu 4. Từ nào không cùng từ loại với 3 đáp án còn lại?

- | | |
|------------------|----------------|
| A. A. Trong ngần | C. C. Lượn bay |
| B. B. Réo vang | D. D. Uốn cong |

Câu 5. Hai câu thơ “*Diều là hạt cau/ Phơi trên nong trời*” sử dụng biện pháp tu từ nào?

- | | |
|------------|-------------|
| A. So sánh | C. Nhân hóa |
| B. Ẩn dụ | D. Điệp ngữ |

Câu 6. Hai câu thơ “*Diều hay chiếc thuyền/ Trôi trên sông Ngân*” tả cánh diều vào thời điểm nào?

- | | |
|------------------------|-------------------------|
| A. A. Buổi sáng | C. C. Buổi chiều |
| B. B. Buổi trưa | D. D. Buổi đêm |

Câu 7. Chủ đề của bài thơ là gì?

- A. Tả vẻ đẹp của trăng vàng trên bầu trời quê hương.
- B. Tả vẻ đẹp của bầu trời quê hương.
- C. Tả vẻ đẹp của cánh diều bay lượn trên bầu trời quê hương.

D. Tả vẻ đẹp của cánh đồng lúa quê hương.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 8. Theo văn bản, tiếng diều đem lại những ý nghĩa gì?

Câu 9. Nêu cảm nhận của em về bức tranh làng quê hiện lên trong bài thơ.

Câu 10. Qua bài thơ, em có cảm nhận gì về nhân vật trữ tình “em”?

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	C. Bốn chữ
2	D. Thả diều
3	D. Trắng vàng, chiếc thuyền, hạt cau, lưỡi liềm
4	A. Trong ngân (tính từ; các từ còn lại là động từ)
5	A. So sánh
6	D. Buổi đêm
7	C. Tả vẻ đẹp của cánh diều bay lượn trên bầu trời quê hương.
8	Theo văn bản, tiếng diều có những ý nghĩa là: giúp <i>xanh lúa, uốn cong tre làng, vàng nắng, trời xanh cao hơn; giúp chú bộ đội hành quân, cô lái máy cày thêm phơi phới trong lòng</i> => Tiếng diều giúp cho khung cảnh làng quê thêm đẹp đẽ hơn, lòng người thêm yêu đời hơn.
9	- Bức tranh làng quê hiện lên với những hình ảnh thiên nhiên đẹp đẽ, quen thuộc như đồng lúa, lũy tre,... - Bức tranh làng quê gắn liền với cuộc sống sinh hoạt, chiến đấu của nông dân, bộ đội.
10	- Nhân vật trữ tình là một chú bé có tâm hồn bay bổng, trí tưởng tượng phong phú; yêu quý và gắn bó với quê hương mình. - Đó còn là chú bé có tinh thần lạc quan, hướng đến những điều tốt đẹp: “Dây diều em cấm/ Bên bờ hố bom”. Dù trong chiến tranh ác liệt nhưng cánh diều hi vọng, ước mơ của em vẫn bay cao, bay xa.

Đề số 05: Đọc văn bản sau:

LỜI RU CỦA MẸ

Lời ru ản nơi nào	Khi con vừa tỉnh	Và khi con đến lớp	Lúc con lên núi
-------------------	------------------	--------------------	-----------------

Trang 77

1997)

Câu 1. Bài thơ trên được làm theo thể thơ nào ?

Câu 2. Lời ru gắn bó với con từ khi nào?

Câu 3. Nhà thơ đã liên tưởng lời ru với những hình ảnh nào?

Câu 4. Trong bài thơ có tất cả bao nhiêu từ láy?

- A. 3
B. 4
C. 5
D. 6

Câu 5. Hai câu thơ “*Lời ru xuống ruộng khoai/ Ra bờ ao rau muống*” sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. So sánh
B. Ẩn dụ
C. Nhân hóa
D. Điệp ngữ

Câu 6. Hình ảnh “biển rộng” trong khổ thơ cuối biểu tượng cho:

- A. Thiên nhiên khắc nghiệt
B. Thiên nhiên hùng vĩ
C. Những thử thách đón chờ con phía trước
D. Những ước mơ, khát vọng lớn lao của con.

Câu 7. Chủ đề của bài thơ là gì?

- A. Ngợi ca tình cảm của mẹ dành cho con.
B. Bày tỏ tình cảm của con dành cho mẹ.
C. Ca ngợi ý nghĩa lời ru của mẹ đối với con
D. Nhấn mạnh tình mẫu tử thiêng liêng

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 8. Chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ sử dụng trong hai câu thơ sau:

Trên đường xa nắng gắt

Lời ru là bóng mát

Câu 9. Em hiểu như thế nào về hai câu thơ sau?

Khi con ra biển rộng

Lời ru thành mệnh mông.

Câu 10a. Rút ra thông điệp ý nghĩa từ bài thơ trên. Lí giải.

Câu 10b. Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) nêu suy nghĩ về ý nghĩa lời ru của mẹ đối với mỗi người.

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	B. Năm chữ
2	A. Khi con vừa ra đời
3	D. <i>tắm chăn, giấc mộng, ngọn cỏ, bóng mát</i>

4	C. 5 (<i>mênh mang, ảm áp, êm đềm, gập ghềnh, mênh mông</i>)
5	C. Nhân hóa
6	D. Những ước mơ, khát vọng lớn lao của con.
7	C. Ca ngợi ý nghĩa lời ru của mẹ đối với con
8	<p>- Biện pháp tu từ so sánh: lời ru của mẹ – là – bóng mát</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Làm cho cách diễn đạt thêm giàu hình ảnh, gợi cảm hơn.</p> <p>+ Ngợi ca ý nghĩa của lời ru đối với con: Khi con mệt mỏi, gặp khó khăn trong cuộc sống thì lời ru của mẹ sẽ như “bóng mát” che chở, tiếp thêm động lực cho con tiếp tục bước đi trên hành trình của mình.</p> <p>+ Thể hiện tình yêu thương con bao la của mẹ.</p>
9	Lời ru của mẹ chấp cánh cho những ước mơ, khát vọng của con được bay cao, bay xa hơn.
10a	<p>- Thông điệp: Cần phải biết trân trọng lời ru của mẹ, trân trọng tình mẫu tử thiêng liêng.</p> <p>- HS tự lí giải, chẳng hạn:</p> <p>+ Lời ru chứa đựng bao mong ước, bao yêu thương nơi mẹ gửi đến con.</p> <p>+ Tình mẫu tử sẽ tiếp thêm cho mỗi chúng ta động lực, là điểm tựa tinh thần giúp ta vượt qua những khó khăn, thử thách trong cuộc sống.</p>
10b	<p>- Hình thức: Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp; hành văn trong sáng.</p> <p>- Nội dung: Suy nghĩ về ý nghĩa lời ru của mẹ đối với mỗi người:</p> <p>+ Lời ru giúp cho ta cảm nhận được tình cảm của mẹ dành cho ta.</p> <p>+ Lời ru gửi gắm bao ước mong, lời nhắn nhủ của mẹ dành cho con trong cuộc sống.</p> <p>+ Lời ru giúp cho mỗi người có những kí ức đẹp về tuổi thơ, giúp tâm hồn mỗi người thêm phong phú, là hành trang để con khôn lớn, trưởng thành.</p> <p>...</p>

Đề số 06: Đọc văn bản sau:

ÁNH TRĂNG

<p>Hồi nhỏ sống với đồng với sông rồi với bể hồi chiến tranh ở rừng vàng trắng thành tri kỷ</p>	<p>Từ hồi về thành phố quen ánh điện cửa gương vàng trắng đi qua ngõ như người dung qua đường</p>	<p>Ngửa mặt lên nhìn mặt có cái gì rưng rưng như là đồng là bể như là sông là rừng</p>
<p>Trần trụi với thiên nhiên hồn nhiên như cây cỏ ngỡ không bao giờ quên cái vầng trăng tình nghĩa</p>	<p>Thình lình đèn điện tắt phòng buyn-đinh tối om vội bật tung cửa sổ đột ngột vầng trăng tròn</p>	<p>Trăng cứ tròn vành vạnh kể chi người vô tình ánh trăng im phăng phắc đủ cho ta giật mình.</p>

TP. Hồ Chí Minh, 1978

(Nguyễn Duy, *Cát trắng*, NXB Quân đội nhân dân, 1995)

Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi từ 1 đến 7:

Câu 1. Tác phẩm *Ánh trăng* viết về đề tài gì?

- A. Tình cảm gia đình
- B. Tình yêu nước
- C. Tinh thần chiến đấu
- D. Thái độ sống của con người

Câu 2. Từ “ngỡ” trong câu thơ “*ngỡ không bao giờ quên*” đồng nghĩa với từ nào?

- A. Ngạc nhiên
- B. Nhìn
- C. Thấy
- D. Nghĩ

Câu 3. Khi gặp lại vầng trăng trong một tình huống đột ngột , nhà thơ đã có cảm xúc như thế nào ?

- A. Rưng rưng
- B. Lo âu
- C. Ngại ngùng
- D. Vô cảm

Câu 4. Biện pháp tu từ nào **không** được sử dụng trong khổ thơ đầu tiên?

*Hồi nhỏ sống với đồng
với sông rồi với bể
hồi chiến tranh ở rừng
vàng trắng thành tri kỷ*

A. Điệp từ B. Nhân hoá C. Ẩn dụ D. Liệt kê

Câu 5. Hình ảnh “*trăng cứ tròn vành vạnh*” đặc trưng cho điều gì?

- A. Hạnh phúc viên mãn, tròn đầy
- B. Hình ảnh ánh trăng đẹp đẽ, vẹn nguyên tình nghĩa không phai mờ
- C. Thiên nhiên, vạn vật luôn tuần hoàn
- D. Cuộc sống hiện tại no đủ, sung sướng

Câu 6. Nhận định nào sau đây **không** phù hợp với ý nghĩa của hình ảnh vàng trắng?

- A. Biểu tượng của thiên nhiên hồn nhiên, tươi mát
- B. Biểu tượng trong quá khứ tình nghĩa
- C. Biểu tượng của sự hồn nhiên, trong sáng của tuổi thơ
- D. Biểu tượng vẻ đẹp bình dị, vĩnh hằng của đời sống

Câu 7. Ở khổ thơ cuối, tại sao trăng chẳng trách cứ, chỉ im lặng mà “ta” lại phải giật mình ?

- A. Vì “ta” đã có lúc quên trăng mà trăng thì lại độ lượng , bao dung
- B. Vì “ta” vốn hay bị giật mình trước những tình huống bất ngờ
- C. Vì vàng trắng đã gọi lại kỉ niệm xưa khiến “ta” bồi hồi, xúc động
- D. Vì bất ngờ “ta” gặp lại vàng trắng xưa, khiến “ta” nhớ lại những kỉ niệm xưa

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Tình huống “*Thình lình đèn điện tắt*” có vai trò, ý nghĩa gì trong bài thơ?

Câu 9. Cái giật mình ở câu thơ cuối bài có ý nghĩa gì?

Câu 10. Rút ra thông điệp có ý nghĩa với anh/ chị qua bài thơ trên. Lí giải ngắn gọn.

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	D. Thái độ sống của con người
2	D. Nghĩ

3	A. Rung rung
4	C. 5 (<i>mênh mang, ảm áp, êm đềm, gập ghềnh, mênh mông</i>)
5	B. Hình ảnh ánh trăng đẹp đẽ, vẹn nguyên tình nghĩa không phai mờ
6	C. Biểu tượng của sự hồn nhiên, trong sáng của tuổi thơ
7	A. Vì “ta” đã có lúc quên trăng mà trăng thì lại độ lượng , bao dung
8	Tình huống " <i>Thình lình đèn điện tắt</i> " có vai trò, ý nghĩa là: tạo nên bước ngoặt trong việc thể hiện cảm xúc của bài thơ và từ đó làm nổi bật chủ đề tác phẩm.
9	Khi đối mặt với sự im lặng của vầng trăng khiến nhân vật trữ tình “giật mình”. Cái “giật mình” ở đây là sự “giật mình” thức tỉnh của lương tâm nhà thơ thật đáng trân trọng. Nó thể hiện suy nghĩ, trăn trở, tự đấu tranh với chính mình để nhận ra lỗi lầm, sự đổi thay. Giật mình để trở về với lương tâm trong sáng, tốt đẹp, đây cũng là sự tự sám hối trước sự thay đổi của mình.
10	<p>HS tự rút ra thông điệp ý nghĩa cho bản thân, chẳng hạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần trân trọng những vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống. - Cần trân trọng quá khứ, sống có nghĩa tình. - Cần biết đấu tranh chống lại sự tha hoá của bản thân, dám dũng cảm nhận lỗi và sửa chữa,.. <p>...</p> <p>HS tự lí giải.</p>

Đề số 07:

Đọc văn bản sau:

*Cỏ dại quen nắng mưa
 Làm sao mà giết được
 Tới mùa nước dâng
 Cỏ thường ngập trước
 Sau ngày nước rút
 Cỏ mọc đầu tiên...*

*Trong cuộc đời bình yên tựa nghìn xưa
Gần gũi nhất vẫn là cây lúa
Trưa nắng khát ước về vườn quả
Lúc xa nhà nhớ một dáng mây
Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây
Một làn khói, một mùi hương trong gió...*

*Có mấy ai nhớ về ngọn cỏ
Mọc vô tình trên lối ta đi
Dẫu nhỏ nhoi không đáng nhớ làm chi
Không nghĩ đến nhưng mà vẫn có.*

(Cỏ dại – Xuân Quỳnh)

Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi từ 1 đến 7:

Câu 1. Đoạn trích được viết theo thể thơ nào?

- A. Tự do
- B. Hiện đại
- C. Bảy chữ
- D. Tám chữ

Câu 2. Văn bản nói về loài cây nào?

- A. Cây lúa
- B. Cây hoa
- C. Cây cỏ dại
- D. Cây dừa

Câu 3. Ý nào **không** đúng: Cây cỏ dại là loài cây như thế nào?

- A. Là loài cây quen nắng mưa.
- B. Là loài cây có sức sống mạnh mẽ
- C. Là loài cây gần gũi với con người
- D. Là loài cây nhỏ bé, ít người để ý tới

Câu 4. Ý nào **đúng nhất**: Những câu thơ sau cho thấy điều gì ở loài cỏ dại?

*Tới mùa nước dâng
Cỏ thường ngập trước
Sau ngày nước rút
Cỏ mọc đầu tiên...*

- A. Cỏ dại mọc thấp nên dễ ngập nước
- B. Cỏ dại có sức sống mãnh liệt
- C. Cỏ dại phải chịu nhiều thời tiết khắc nghiệt
- D. Cỏ dại dễ thích nghi với môi trường

Câu 5. Trong cuộc đời bình yên tự ngàn xưa, điều gì là thân thuộc nhất?

- A. Cây lúa
- B. Vườn quả
- C. Dáng mây
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 6. Biện pháp tu từ nào được tác giả sử dụng trong hai câu thơ sau là:

*Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây
Một làn khói, một mùi hương trong gió...*

- A. Liệt kê
- B. Điệp
- C. So sánh
- D. Liệt kê, điệp

Câu 7. Hình ảnh “cỏ dại” được nêu trong đoạn thơ tượng trưng cho:

- A. Những thứ nhỏ bé, bình dị nhưng lại có sức sống bền bỉ
- B. Những thứ nhỏ bé, bình dị, đơn sơ trong cuộc sống
- C. Sức sống mãnh liệt, bền bỉ, khó có gì có thể khuất phục.
- D. Những kiếp người nhỏ bé.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Nêu ngắn gọn nội dung chính của đoạn thơ.

Câu 9. Nhận xét về tình cảm của nhân vật trữ tình qua bài thơ.

Câu 10. Thông điệp ý nghĩa rút ra từ phần đọc hiểu? Tại sao anh/ chị lại lựa chọn thông điệp này?

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	A. Tự do
2	C. Cây cỏ dại

3	C. Là loài cây gần gũi với con người
4	B. Cỏ dại có sức sống mãnh liệt
5	A. Cây lúa
6	D. Liệt kê, điệp
7	A. Những thứ nhỏ bé, bình dị nhưng lại có sức sống bền bỉ
8	- Sức sống mạnh mẽ, khiêm nhường của loài cỏ dại - Sự thức nhận của nhân vật trữ tình về những điều tưởng chừng bé nhỏ.
9	- Có những quan sát tinh tế về cuộc sống quanh mình. - Trân trọng sức sống mãnh liệt, khiêm nhường của loài cỏ dại. - Có những trăn trở, thức nhận về những điều tưởng chừng bé nhỏ trong cuộc sống.
10	HS có thể rút ra một trong những thông điệp sau: - Cần trân trọng những thứ bé nhỏ, bình dị trong cuộc sống. - Trước khó khăn không bao giờ được gục ngã, hãy sống mạnh mẽ như loài cỏ dại. ... HS chọn và lí giải thông điệp.

Đề số 08: Đọc văn bản sau:

LÁ ĐỎ

*Gặp em trên cao lộng gió
Rừng lạ ào ào lá đỏ
Em đứng bên đường như quê hương
Vai áo bạc quàng súng trường.
Đoàn quân vẫn đi vội vã
Bụi Trường Sơn nhòa trời lửa.
Chào em, em gái tiền phương
Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn.
Em vẫn cười đôi mắt trong.*

1974

(Nguyễn Đình Thi, Trích từ *Tuyển tập thơ Việt Nam giai đoạn chống Mỹ cứu nước*, NXB Hội nhà văn, 1999)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thể thơ 5 chữ
- B. Thể thơ 6 chữ
- C. Thể thơ 7 chữ
- D. Thể thơ tự do

Câu 2. Nhân vật trữ tình trong văn bản là ai?

- A. Người lính Trường Sơn
- B. Đoàn quân đi
- C. Em gái tiền phương
- D. Người lính Trường Sơn và em gái tiền phương

Câu 3. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ: “*Em đứng bên đường như quê hương*”?

- A. Nhân hóa
- B. So sánh
- C. Hoán dụ
- D. Ẩn dụ

Câu 4. Các hình ảnh miêu tả thiên nhiên: đỉnh Trường Sơn *lộng gió*, rừng ào ào lá đỏ khắc họa khung cảnh Trường Sơn như thế nào?

- A. Khoáng đạt, hùng vĩ
- B. Thơ mộng, trữ tình
- C. Khắc nghiệt, dữ dội
- D. Tráng lệ, kì vĩ

Câu 5. Chi tiết nào **không** dùng để miêu tả nhân vật “em”?

- A. vai áo bạc quàng súng trường.
- B. đứng bên đường như quê hương
- C. đi vội vã giữa trời lửa
- D. vẫy cười đôi mắt trong

Câu 6. Không khí hành quân hào hùng, thần tốc được thể hiện qua hình ảnh nào?

- A. Bụi Trường Sơn nhòa trời lửa
- B. Đoàn lính Trường Sơn hành quân vội vã

C. Đoàn quân đi vội vã, bụi Trường Sơn nhòa trong trời lửa

D. Rừng Trường Sơn ào ào lá đỏ

Câu 7. Hai câu thơ sau gợi ra điều gì?

Chào em, em gái tiền phương

Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn

A. Niềm tin và hi vọng vào ngày chiến thắng của người lính Trường Sơn

B. Lời chào và lời ước hẹn của người lính Trường Sơn với cô gái tiền phương

C. Lời chào và lời ước hẹn của cô gái tiền phương và người lính Trường Sơn

D. Lời ước hẹn của lứa đôi yêu nhau.

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Nêu cảm nhận về vẻ đẹp của người em gái tiền phương trong đoạn trích.

Câu 9. Nhận xét về tình cảm của nhân vật trữ tình.

Câu 10. Qua đoạn trích, viết đoạn văn khoảng 5 câu bày tỏ suy nghĩ gì về vẻ đẹp của thế hệ trẻ trong thời kì kháng chiến chống Mỹ.

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	D. Thể thơ tự do
2	A. Người lính Trường Sơn
3	B. So sánh
4	A. Khoáng đạt, hùng vĩ
5	C. đi vội vã giữa trời lửa
6	C. Đoàn quân đi vội vã, bụi Trường Sơn nhòa trong trời lửa
7	B. Lời chào và lời ước hẹn của người lính Trường Sơn với cô gái tiền phương
8	Vẻ đẹp của người em gái tiền phương trong đoạn trích: - Đó là hình ảnh của những cô gái thanh niên xung phong mang vẻ đẹp vừa gần gũi, thân thương, vừa mộc mạc, táo tợn, vừa kiên cường, rắn rỏi,... của người con gái tiền phương. - Đó còn là những cô gái trẻ trung, tươi tắn.
9	Tình cảm của nhân vật trữ tình: - Yêu mến, trân trọng trước vẻ thân thương, mộc mạc, kiên cường,... của

	<p>những cô gái thanh niên xung phong.</p> <p>- Ý chí chiến đấu vững vàng, giàu tinh thần lạc quan, tin tưởng vào ngày chiến thắng.</p>
10	<p>HS viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp; hành văn trong sáng. - Nội dung: Suy nghĩ về vẻ đẹp của thế hệ trẻ trong thời kì kháng chiến chống Mỹ: <ul style="list-style-type: none"> + Họ là những người lính, những anh bộ đội, những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn gian khổ và hào hùng một thời. + Họ không tiếc tuổi xuân, không sợ nguy hiểm mà xung phong ra trận. Họ ra đi với tinh thần “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước/ Mà lòng phơi phới dậy tương lai”, “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, dâng hiến tuổi xuân của mình cho đất nước. + Họ sống và chiến đấu kiên cường, bất khuất, bất chấp gian khổ, hi sinh. Dù khó khăn, họ vẫn giữ được sự lạc quan và niềm tin vào chiến thắng của dân tộc. <p>...</p>

Đề số 09: Đọc văn bản sau:

*Ta đã đi qua những năm tháng không ngờ
Vô tư quá để bây giờ xao xuyến
Bèo lục bình mệnh mang màu mực tím
Nét chữ thiếu thời trôi nhanh như dòng sông...*

*Ta lớn lên rồi một sắc hồng
Phượng cứ nở hoài như đếm tuổi
Như chiều nay, một buổi chiều dẫu dỗi
Ta nhận ra mình đang lớn khôn...*

Biết ơn những cánh sẻ nâu đã bay đến cánh đồng

*Rút những bông rom vàng về kết tổ
Đã dạy ta với cánh diều thơ nhỏ
Biết kéo về cả một sắc trời xanh...*

*Biết ơn mẹ vẫn tính cho con thêm một tuổi sinh thành
“Tuổi của mẹ” con nằm trong bụng mẹ
Để con quý yêu tháng ngày tuổi trẻ
Buổi mở mắt chào đời, phút nhắm mắt ra đi...*

(Nguyễn Khoa Điềm, Trích chương I *Lời chào*, trường ca *Mặt đường khát vọng*, NXB Văn nghệ giải phóng, 1974)

Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi từ 1 đến 7:

Câu 1. Đoạn trích trên được làm theo thể thơ gì?

- A. Thể thơ tự do
- B. Thể thơ lục bát
- C. Thể thơ bảy chữ
- D. Thể thơ tám chữ

Câu 2. *Sắc hồng* trong câu thơ *Ta lớn lên bồi rồi một sắc hồng* là của:

- A. Hoa mào gà
- B. Hoa phượng
- C. Chim sẻ
- D. Cánh diều

Câu 3. Từ nào sau đây **không** phải từ láy?

- A. xao xuyến B. mệnh mang C. thiếu thời D. bồi rồi

Câu 4. Nhân vật trữ tình biết ơn những cánh sẻ nâu bởi?

- A. Đã rút những bông rom vàng về kết tổ C. Giúp ta biết quý yêu tháng ngày tuổi trẻ
- B. Đã dạy ta với cánh diều, kéo về cả sắc trời xanh D. Giúp ta nhận ra mình đã lớn khôn

Câu 5. Hiểu thế nào về cụm từ “*tuổi của mẹ*”?

- A. Tuổi của mẹ C. Tuổi được tính từ trong bụng mẹ
- B. Tuổi trưởng thành D. Tuổi trẻ của mỗi người

Câu 6. Câu thơ: “*Nét chữ thiếu thời trôi nhanh như dòng sông...*” sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. So sánh
B. Nhân hoá và so sánh
C. Nhân hoá
D. Ẩn dụ và so sánh

Câu 7. Ý nào nhận xét **không đúng** về các hình ảnh được nhắc đến trong đoạn trích?

- A. Là những hình ảnh đẹp đẽ, trong sáng về những năm tháng tuổi niên thiếu
B. Là những hình ảnh gần gũi, quen thuộc với mỗi người
C. Là những hình ảnh kì vĩ, lớn lao trong những năm tháng ta đã đi qua
D. Là những hình ảnh gợi cảm xúc về thừa thiếu thời

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Nêu hiệu quả của phép điệp được sử dụng trong hai khổ cuối đoạn trích.

Câu 9. Nhận xét về tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện qua đoạn trích.

Câu 10. Viết đoạn văn ngắn (5 – 7 câu) nêu cảm nhận về ý nghĩa của lòng biết ơn trong cuộc sống.

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	A. Thể thơ tự do
2	B. Hoa phượng
3	C. thiếu thời
4	B. Đã dạy ta với cánh diều, kéo về cả sắc trời xanh
5	A. So sánh
6	D. Ẩn dụ và so sánh
7	C. Là những hình ảnh kì vĩ, lớn lao trong những năm tháng ta đã đi qua
8	<p>Phép điệp ngữ: “Biết ơn”</p> <p>Tác dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tạo nhịp điệu cho lời thơ, khiến đoạn thơ giàu nhạc điệu. + Nhấn mạnh sự thức nhận và lòng biết ơn sâu sắc của nhà thơ đối với mẹ và những điều bình dị xung quanh đã giúp nhà thơ dần trưởng thành và biết trân trọng tuổi trẻ.

9	<p>Đoạn trích thể hiện cảm xúc của nhân vật trữ tình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xao xuyến, bồi hồi và tiếc nuối về những tháng ngày thơ ấu đẹp đẽ; - Đồng thời cũng thể hiện niềm trân trọng đối với những điều bình dị, thân thuộc quanh mình và lòng biết ơn về công lao sinh thành của mẹ.
10	<p>HS viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>*Hình thức: Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, trôi chảy;</p> <p>* Nội dung: Ý nghĩa của lòng biết ơn trong cuộc sống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp phát huy, kế thừa truyền thống tốt đẹp, giúp con người sống có tình nghĩa, biết yêu thương, san sẻ, gắn kết giữa con người với con người. - Lòng biết ơn giúp con người hoàn thiện về nhân cách, hướng con người ta đến lối sống nghĩa tình, lành mạnh. - Lòng biết ơn giúp gây dựng những mối quan hệ tốt đẹp. <p>...</p>

Đề số 10: Đọc văn bản sau:

HƠI ẤM Ồ RƠM

Tôi gõ cửa ngôi nhà tranh nhỏ bé ven đồng chiêm

Bà mẹ đón tôi trong gió đêm:

– Nhà mẹ hẹp nhưng còn mê chỗ ngủ

Mẹ chỉ phàn nàn chiếu chăn chả đủ

Rồi mẹ ôm rơm lót ổ tôi nằm

Rơm vàng bọc tôi như kén bọc tằm

Tôi thao thức trong hương mật ong của ruộng

Trong hơi ấm nhiều hơn chăn đệm

Của những cọng rơm xơ xác gầy gò

Hạt gạo nuôi hết thầy chúng ta no

Riêng cái ấm nồng nàn như lửa

Cái mộc mạc lên hương của lúa

Đâu dễ chia cho tất cả mọi người.

(Nguyễn Duy, *Cát trắng*, NXB Quân đội nhân dân, 1973)

Chọn đáp án đúng nhất từ câu 1 đến câu 7:

Câu 1. Văn bản trên viết theo thể thơ nào?

- A. Bảy chữ
- B. Tám chữ
- C. Tự do
- D. Thất ngôn Đường luật

Câu 2. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

- A. Nhân vật *tôi*
- B. Nhân vật người mẹ
- C. Tác giả, xuất hiện trực tiếp, xưng tên riêng
- D. Chủ thể ẩn

Câu 3. Ý nào **không** nói đúng hoàn cảnh mà nhân vật *tôi* gõ cửa nhà bà mẹ?

- A. Đêm khuya bị lỡ đường
- B. Ngoài trời lạnh
- C. Đi qua một vùng đồng chiêm
- D. Gặp ngôi nhà tranh rộng rãi

Câu 4. Đâu là lời nói của người mẹ trong bài thơ?

- A. *Nhà mẹ hẹp nhưng còn mê chỗ ngủ*
- B. *Mẹ chỉ phàn nàn chiếu chăn chả đủ*
- C. *Hạt gạo nuôi hết thấy chúng ta no*
- D. Cả 3 đáp án trên đều sai

Câu 5. Câu thơ *Rơm vàng bọc tôi như kén bọc tằm* sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Nhân hóa
- B. So sánh
- C. Ẩn dụ
- D. Nhân hoá và So sánh

Câu 6. Dòng thơ nào nói lên trực tiếp tâm trạng của nhân vật *tôi* khi được nằm trong hơi ấm ổ rơm?

- A. *Rơm vàng bọc tôi như kén bọc tằm*
- B. *Tôi thao thức trong hương mật ong của ruộng*
- C. *Riêng cái ấm nồng nà như lửa*

D. Cái mộc mạc lên hương của lúa

Câu 7. Ý nào khái quát nội dung chính của bài thơ?

- A. Đề cập đến ý nghĩa hơi ấm ổ rom của người mẹ cuu mang người chiến sĩ trong đêm khuya lỡ đường.
- B. Đề cập đến hình bóng người mẹ nghèo vùng đồng chiêm đã cuu mang người chiến sĩ.
- C. Đề cập đến kỉ niệm về đêm lỡ đường của người chiến sĩ.
- D. Đề cập đến tấm lòng người mẹ nghèo cuu mang người chiến sĩ và lòng biết ơn của người chiến sĩ.

Thực hiện yêu cầu từ câu 8 đến câu 10:

Câu 8. Anh/chị hiểu như thế nào về hình ảnh “hương mật ong của ruộng”?

Câu 9. Nêu cảm nhận về hình ảnh người mẹ trong bài thơ.

Câu 10. Từ sự thao thức của nhân vật trữ tình, anh/ chị có suy nghĩ gì về cách ứng xử khi nhận được một ân tình? Viết câu trả lời trong đoạn văn ngắn (5 – 7 câu).

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	C. Tự do
2	A. Nhân vật <i>tôi</i>
3	D. Gặp ngôi nhà tranh rộng rãi
4	A. <i>Nhà mẹ hẹp nhưng còn mê chỗ ngủ</i>
5	D. Nhân hoá và So sánh
6	B. <i>Tôi thao thức trong hương mật ong của ruộng</i>
7	D. Đề cập đến tấm lòng người mẹ nghèo cuu mang người chiến sĩ và lòng biết ơn của người chiến sĩ.
8	Hình ảnh “hương mật ong của ruộng”: <ul style="list-style-type: none"> - Nghĩa thực: là hương thơm dịu ngọt của rom rạ, của ruộng đồng quen thuộc mà nhân vật trữ tình cảm nhận được bằng khứu giác. - Nghĩa biểu tượng: Mùi thơm của hơi ấm ổ rom hay chính là hương vị của tình người, của sự ân cần, chu đáo mà người mẹ nghèo kia đã dành tặng cho người chiến sĩ xa lạ.
9	Người mẹ trong bài thơ là một người mẹ tuy nghèo về vật chất nhưng rất

	giàu tình yêu thương. Gặp người chiến sĩ xa lạ trong đêm khuya lỡ đường xin ở qua một đêm, mẹ sẵn sàng cuu mang, nồng hậu đón tiếp với tất cả tình cảm yêu thương, sự ân cần chu đáo: “Nhà mẹ hẹp nhưng còn mê chỗ ngủ”, sẵn lòng thu xếp cho nơi ngủ.
10	<p>HS viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài:</p> <p>*Hình thức: Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, trôi chảy;</p> <p>* Nội dung: Cách ứng xử khi nhận được một ân tình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần trân trọng ân tình của người khác dù ân tình đó là sự giúp đỡ lớn lao hay nhỏ bé. - Cần luôn ghi nhớ công ơn, biết ơn đối với người đã trao cho ta ân tình, đến với ta khi ta khó khăn. - Đáp lại ân tình bằng ân nghĩa, tình thương, hành động thiết thực. - Sẵn sàng giúp đỡ người khác để lan toả cách ứng xử tốt đẹp, vì cộng đồng trong cuộc sống. <p>...</p>

Đề số 11: Đọc văn bản sau:

ĐÒ LÈN

*Thuở nhỏ tôi ra cống Na câu cá
núi vác bà đi chợ Bình Lâm
bắt chim sẻ ở vành tai tượng Phật
và đôi khi ăn trộm nhãn chùa Trần*

*Tôi trong suốt giữa hai bờ hư - thực
giữa bà tôi và tiên Phật, thánh thần
cái năm đói củ dong riềng luộc sượng
cứ nghe thơm mùi huệ trắng hương trầm*

*Thuở nhỏ tôi lên chơi đền Cây Thị
chân đất đi đêm xem lễ đền Sòng
mùi huệ trắng quyện khói trầm thơm
lắm
điệu hát văn lão đảo bóng cô đồng*

*Bom Mỹ dội, nhà bà tôi bay mất
đền Sòng bay, bay tuốt cả chùa chiền
thánh với Phật rủ nhau đi đâu hết
bà tôi đi bán trứng ở ga Lèn*

Tôi đâu biết bà tôi cơ cực thế

*Tôi đi lính, lâu không về quê ngoại
dòng sông xưa vẫn bên lở bên bồi*

*bà mò cua xúc tép ở đồng Quan khi tôi biết thương bà thì đã muộn
bà đi gánh chè xanh Ba Trại bà chỉ còn là một nắm cỏ thôi!
Quán Cháo, Đồng Giao thập thững
những đêm hàn*

(Nguyễn Duy - Trích tập thơ *Ánh trăng* – NXB Tác phẩm mới - 11/1984)

Lựa chọn phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 7:

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thể thơ 5 chữ
- B. Thể thơ 6 chữ
- C. Thể thơ 7 chữ
- D. Thể thơ tự do

Câu 2. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong các câu thơ sau?

*Tôi đâu biết bà tôi cơ cực thế
bà mò cua xúc tép ở đồng Quan
bà đi gánh chè xanh Ba Trại
Quán Cháo, Đồng Giao thập thững những đêm hàn*

- A. So sánh
- B. Liệt kê
- C. Nhân hoá
- D. Ẩn dụ

Câu 3. Chi tiết nào trong văn bản **không** thể hiện sự lam lũ, vất vả của người bà?

- A. Mò cua, xúc tép ở đồng Quan
- B. Gánh chè xanh Ba Trại
- C. Chân đất đi đêm xem lễ đền Sòng
- D. Đi bán trứng ở ga Lèn

Câu 4. Tâm sự nuối tiếc, hối hận của tác giả khi nghĩ về người bà được thể hiện rõ nhất qua khổ thơ nào?

- A. Khổ 1
- B. Khổ 3
- C. Khổ 4

D. Khổ 6

Câu 5. Ý nào sau đây **không** thể hiện tình cảm của người cháu khi nghĩ về bà?

- A. Vô tư, hồn nhiên, trong sáng
- B. Thấu hiểu nỗi cơ cực, tần tảo, tình yêu thương của bà
- C. Yêu thương, tôn kính, tri ân sâu sắc đối với bà
- D. Sự ân hận, ngậm ngùi, đau xót muộn màng

Câu 6. Đáp án nào **không phải** giá trị nghệ thuật của bài thơ Đò lên:

- A. Hình ảnh giản dị và gần gũi với cuộc sống đời thường, chất hóm hỉnh của dân gian
- B. Vận dụng sáng tạo các hình ảnh dân gian
- C. Hình ảnh thơ chân thực, sinh động, gần gũi với sinh hoạt cũng như tâm hồn người miền núi
- D. Sự hòa quyện giữa tính dân gian và phong vị cổ điển

Câu 7. Nội dung chính của bài thơ Đò Lèn là:

- A. Gợi nhắc con người ta về ý thức trân trọng cội nguồn, những giá trị bền vững.
- B. Hình ảnh người bà cơ cực, lam lũ cùng niềm ân hận, xót xa của người cháu đối với người bà đã khuất.
- C. Hồi ức về tuổi thơ của Nguyễn Duy.
- D. Nỗi cơ cực, tần tảo, vất vả của người bà trong những năm đói kém.

Trả lời câu hỏi/ thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Hình ảnh người bà của nhân vật *tôi* hiện lên qua bài thơ như thế nào?

Câu 9. Anh/ chị hiểu như thế nào về hai câu thơ sau:

*khi tôi biết thương bà thì đã muộn
bà chỉ còn là một nắm cỏ thôi!*

Câu 10. Anh/chị rút ra được thông điệp gì cho bản thân thông qua bài thơ? Lí giải ngắn gọn.

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	D. Thể thơ tự do
2	A. Liệt kê
3	C. Chân đất đi đêm xem lễ đèn Sòng

4	D. Khổ 6
5	A. Vô tư, hồn nhiên, trong sáng
6	C. Hình ảnh thơ chân thực, sinh động, gần gũi với sinh hoạt cũng như tâm hồn người miền núi
7	B. Hình ảnh người bà cơ cực, lam lũ cùng niềm ân hận, xót xa của người cháu đối với người bà đã khuất.
8	Hình ảnh người bà hiện lên già nua, lam lũ, tảo tần, giàu đức hi sinh, cả đời cơ cực để nuôi nấng cháu nên người.
9	<p>Nội dung, ý nghĩa của hai câu thơ:</p> <p><i>“khi tôi biết thương bà thì đã muộn bà chỉ còn là một nắm cỏ thôi!”</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện tình yêu thương của tác giả đối với người bà. - Thể hiện nỗi xót xa, ân hận, day dứt muộn màng của người cháu vì sự hồn nhiên, khờ dại đến vô tâm của mình đã không sớm thấu hiểu nỗi vất vả của bà.
10	<p>HS rút ra thông điệp cho bản thân thông qua bài thơ và lí giải ngắn gọn.</p> <p>Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải biết yêu thương, quan tâm tử tế đối với người thân. - Biết nâng niu, trân quý tình cảm gia đình, truyền thống, cội nguồn. - Sống phải biết ăn năn và cảnh tỉnh sau những lỗi lầm của mình. <p>...</p>

Đề số 12: Đọc văn bản sau:

MÙA HOA MẬN

*Cành mận bung cánh muốt
Lũ con trai háo hức chơi cù
Lũ con gái rộn ràng khăn áo
Bóng bay nâng giắc mơ con trẻ*

*Cành mận bung cánh muốt
Giục mẹ xôn xang lá, gạo*

*Giục cha vui lòng căng cánh nỏ
Giục người già hối hả làm đu*

*Cành mận bung cánh muốt
Nhà trình tường* ủ nếp hương
Giục lửa hồng nở hoa trong bếp
Cho người đi xa nhớ lối trở về...*

Tháng Chạp, 2006

(Chu Thuỳ Liên, *Thuyền xuôi én*, NXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội 2009)

(* Nhà trình tường: Nhà có tường làm bằng đất nện)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Xác định thể thơ trong bài thơ trên.

- A. Thơ tự do
- B. Thơ 5 chữ
- C. Thơ lục bát
- D. Thơ 5 chữ xen 6 chữ

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

- A. Miêu tả
- B. Biểu cảm
- C. Tự sự
- D. Nghị luận

Câu 3. Từ *giục* trong khổ thơ sau mang nét nghĩa nào?

*Cành mận bung trắng muốt
Giục mẹ xông xang lá, gạo
Giục cha vui lòng căng cánh nỏ
Giục người già hối hả làm đu*

- A. Chỉ hành động mọi người làm ngay
- B. Chỉ sự hối thúc, gấp gáp, muốn được nhanh hơn
- C. Chỉ hành động gọi nhau cùng chuẩn bị đón Tết.
- D. Chỉ sự bắt buộc phải làm.

Câu 4. Bài thơ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trữ tình về điều gì?

- A. Nhớ về hội xuân.
- B. Nỗi tiếc nuối không được trở về quê hương để cùng đón tết.
- C. Yêu khung cảnh mùa xuân vui tươi, ấm cúng thân thương của quê hương.
- D. Mong muốn ngắm mận nở trong ngày hội xuân.

Câu 5. Câu thơ *Cành mận bung cánh muốt* được nhắc lại nhiều lần trong bài thơ **không** mang ý nghĩa:

- A. Giới thiệu về một loài cây thường được trồng ở Tây Bắc.
- B. Nhấn mạnh ấn tượng về màu sắc, tín hiệu của mùa xuân vùng Tây Bắc.
- C. Tạo ra giọng điệu tươi vui cho lời thơ.
- D. Tạo sự liên kết giữa các khổ thơ.

Câu 6. Những từ láy xuất hiện trong bài thơ trên là:

- A. Háo hức, rộn ràng, xôn xang, hồi hả
- B. Xôn xang, rộn rãi, hồi hả, háo hức
- C. Háo hức, rộn ràng, xôn xang, rạo rức
- D. Rộn ràng, háo hức, xôn xang, rôm ra

Câu 7. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong dòng thơ *Giục lửa hồng nở hoa trong bếp?*

- A. So sánh
- B. Nhân hoá
- C. Điệp từ
- D. Ẩn dụ

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của phép điệp trong khổ thơ thứ 2.

Câu 9. Câu thơ cuối bài: *Cho người đi xa nhớ lối trở về...* gợi trong em tình cảm gì đối với quê hương?

Câu 10. Tưởng tượng một *người đi xa* trong bài thơ đã *nhớ lối trở về* quê hương vào mùa hoa mận. Hãy viết đoạn văn (khoảng từ 6-8 dòng) để ghi lại cảm xúc, tình cảm diễn ra trong tâm hồn người đó.

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	A. Thơ tự do
2	B. Biểu cảm
3	B. Chỉ sự hồi thúc, gấp gáp, muốn được nhanh hơn
4	C. Yêu khung cảnh mùa xuân vui tươi, ấm cúng thân thương của quê hương.
5	A. Giới thiệu về một loài cây thường được trồng ở Tây Bắc.

6	A. Háo hức, rộn ràng, xôn xang, hối hả
7	D. Ấn dụ
8	<ul style="list-style-type: none"> - Phép điệp từ: “Giục” hoặc điệp cấu trúc câu: “Giục...” - Tác dụng tu từ của phép điệp: <ul style="list-style-type: none"> + Tạo nhịp điệu, tăng liên kết giữa các câu thơ trong khổ + Nhấn mạnh không khí nhộn nhịp, gấp gáp chuẩn bị đón Tết của mọi người khi thấy hoa mận nở. + Thể hiện niềm vui của nhà thơ trước khung cảnh mùa xuân của quê hương.
9	<p>HS đưa ra cách hiểu khác nhau, miễn là hợp lí.</p> <p>Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh <i>người đi xa nhớ lối về</i>, gợi cảm xúc yêu thương, gắn bó với mảnh đất quê hương. - Hình ảnh cảnh mận nở đã đánh thức ở mỗi người xa quê tình cảm cội nguồn với mong muốn trở về để quây quần, đoàn tụ bên gia đình khi xuân về.
10	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: Đoạn văn khoảng 6 - 8 dòng. - Nội dung: Cảm xúc, tâm trạng của “người đi xa” trở về quê hương vào “mùa hoa mận”: <ul style="list-style-type: none"> + Khi trở về quê nhà vào “mùa hoa mận”, “người đi xa” thấy những gì? (<i>thiên nhiên tươi đẹp với muôn hoa nở rộ: hoa mận, hoa đào, hoa cải,..., cuộc sống con người nơi bản làng khi xuân sang: rộn ràng, tất bật,...</i>) + Trong lòng người ra đi sống lại những kí ức nào về những mùa xuân đã qua? (<i>kí ức hồi nhỏ cùng bạn bè chơi quay, chơi cù, chơi đánh đu dịp xuân; cùng mẹ rửa lá, đãi gạo gói bánh; cùng quay quanh ngọn lửa hồng bên bếp lửa sưởi ấm, chuyện trò, trông nồi bánh,...</i>) + Người đi xa sống dậy tình cảm như thế nào đối với quê hương mình? (<i>xa quê nhưng vẫn luôn mang trong tim hình ảnh quê hương; mong quê hương ngày thêm tươi đẹp, đời sống người dân được cải thiện; xa quê nhưng vẫn mong được tìm về không khí sum vầy mỗi dịp xuân về,...</i>) <p>...</p>

Đề số 13: Đọc văn bản sau:

TRĂNG ƠI... TỪ ĐÂU ĐẾN?

*Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ cánh rừng xa
Trăng hồng như quả chín
Lửng lơ lên trước nhà*

*Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ lời mẹ ru
Thương Cuội không được học
Hú gọi trâu đến giờ*

*Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay biển xanh diệu kì
Trăng tròn như mắt cá
Chẳng bao giờ chớp mí*

*Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ đường hành quân
Trăng soi chủ bộ đội
Và soi vàng góc sân*

*Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ một sân chơi
Trăng bay như quả bóng
Bạn nào đá lên trời*

*Trăng ơi... từ đâu đến?
Trăng đi khắp mọi miền
Trăng ơi có nơi nào
Sáng hơn đất nước em...*

1968

(Trần Đăng Khoa, Góc sân và khoảng trời,
NXB Văn hóa dân tộc)

Lựa chọn đáp án đúng từ câu 1 đến câu 8:

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Bốn chữ
- B. Năm chữ
- C. Tự do.
- D. Lục bát

Câu 2. Ai là người bộc lộ cảm xúc trong bài thơ?

- A. Người mẹ
- B. Thằng cuội
- C. Chú bộ đội
- D. Nhân vật “em”

Câu 3. Trong bài thơ, trăng **không** được so sánh với hình ảnh nào ?

- A. Quả chín
- B. Mắt cá
- C. Lời mẹ ru
- D. Quả bóng

Câu 4. Hai câu thơ “*Trăng ơi... từ đâu đến?/ Trăng đi khắp mọi miền*” sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. So sánh
- B. Nhân hoá
- C. Điệp từ
- D. Ẩn dụ

Câu 5. Trong cảm nhận của nhân vật trữ tình, trăng đến từ đâu ?

- A. Từ rừng xa, biển xanh, đường hành quân
- B. Từ lời ru của mẹ, đường hành quân, rừng xa
- A. Từ biển xanh, rừng xa, sân chơi, đường hành quân
- B. Từ đường hành quânrừng xa, sân chơi

Câu 6. Tác dụng chủ yếu của phép tu từ so sánh được sử dụng trong câu thơ: “*Trăng hồng như quả chín*” là gì ?

- A. Làm cho hình ảnh vầng trăng trở nên gần gũi với con người.
- B. Nhấn mạnh vẻ đẹp của vầng trăng, làm câu thơ giàu hình ảnh.
- C. Làm tăng liên kết trong đoạn thơ.
- D. Làm cho câu thơ giàu nhịp điệu

Câu 7. Câu thơ *Trăng ơi... từ đâu đến?* được nhắc lại nhiều lần trong bài thơ không mang ý nghĩa nào?

- A. Bộc lộ nỗi băn khoăn của trẻ thơ về sự xuất hiện của vầng trăng.
- B. Nhấn mạnh sự thích thú, say mê của trẻ thơ trước vẻ đẹp của vầng trăng
- C. Tạo ra giọng điệu tươi vui cho lời thơ.
- D. Tạo sự liên kết giữa các khổ thơ.

Câu 8. Nội dung của bài thơ “*Trăng ơi... từ đâu đến?*” là :

- A. Vẻ đẹp đa dạng của vầng trăng dưới con mắt của trẻ thơ
- B. Sự lí giải nguồn gốc của vầng trăng đầy độc đáo dưới nhiều góc nhìn
- C. Vẻ đẹp của vầng trăng quê hương và niềm tự hào về đất nước của nhân vật trữ tình.
- D. Tình yêu vầng trăng quê hương da diết của nhân vật trữ tình.

Thực hiện các yêu cầu sau :

Câu 9. Nêu tình cảm của nhân vật trữ tình trong hai câu thơ sau :

“*Trăng ơi có nơi nào
Sáng hơn đất nước em...*”

Câu 10. Qua bài thơ, viết đoạn văn ngắn (5 – 7 câu) trình bày tình cảm của em dành cho vẻ đẹp quê hương.

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	A. Bốn chữ
2	D. Nhân vật “em”
3	C. Lời mẹ ru
4	B. Nhân hoá
5	C. Từ biển xanh, rừng xa, sân chơi, đường hành quân
6	B. Nhấn mạnh vẻ đẹp của vàng trắng, làm câu thơ giàu hình ảnh.
7	A. Bộc lộ nỗi băn khoăn của trẻ thơ về sự xuất hiện của vàng trắng.
8	C. Vẻ đẹp của vàng trắng quê hương và niềm tự hào về đất nước của nhân vật trữ tình.
9	Từ niềm say mê, thích thú trước vẻ đẹp của vàng trắng quê hương, nhân vật trữ tình bày tỏ niềm tự hào về đất nước mình.
10	<p>HS viết đoạn văn theo yêu cầu:</p> <p>- Hình thức: Đoạn văn khoảng 5 – 7 câu.</p> <p>- Nội dung: Tình cảm của em dành cho vẻ đẹp quê hương :</p> <p>+ Vẻ đẹp quê hương em rất đa dạng : cánh đồng, dòng sông, dãy núi, thắng cảnh,...</p> <p>+ Tình cảm của em trước vẻ đẹp quê hương :</p> <p>++ Say mê, thích thú, tự hào trước vẻ đẹp đa dạng của quê hương</p> <p>++ Yêu quý, gắn bó với những cảnh vật quê hương</p> <p>++ Mong muốn sẽ quảng bá vẻ đẹp quê hương mình cho nhiều người biết đến.</p>

Đề số 14: Đọc văn bản sau:

*Mùa thu nay khác rồi
 Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi
 Gió thổi rừng tre phấp phới
 Trời thu thay áo mới*

*Trong biếc nói cười thiết tha
Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm mát
Những ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa
Nước chúng ta, nước những người chưa bao giờ khuất
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất
Những buổi ngày xưa vọng nói về.
[...]*

(Trích “Đất nước” ⁽¹⁾- Nguyễn Đình Thi, Thơ, NXB Văn học, Hà Nội, 2001)

⁽¹⁾ Nguyễn Đình Thi đã sáng tác bài thơ này trong một thời gian dài từ 1948 – 1955 (phần đầu từ 2 bài thơ “Sáng mát trong như sáng năm xưa” (1948), “Đêm mít tinh” (1949) và phần sau viết năm 1955), in trong tập thơ “Người chiến sĩ” (1956).

Lựa chọn đáp án đúng từ câu 1 đến câu 7:

Câu 1. Xác định thể thơ trong bài thơ trên:

- | | |
|--------------|------------------------|
| A. Thơ tự do | C. Thơ lục bát |
| B. Thơ 5 chữ | D. Thơ 5 chữ xen 6 chữ |

Câu 2. Bài thơ có cách gieo vần như thế nào?

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------|
| A. Gieo vần lưng | B. Gieo vần chân |
| C. Gieo vần lưng kết hợp vần chân | C. Gieo vần linh hoạt |

Câu 3. Thời gian – địa điểm mà nhân vật trữ tình bộc lộ cảm xúc là:

- | | |
|--------------------------|----------------------|
| A. Mùa thu – chiến khu | C. Mùa thu – Hà Nội |
| B. Mùa hè – chiến trường | D. Mùa thu – quê nhà |

Câu 4. Không gian đất nước được gọi lên qua những hình ảnh nào?

- A. rừng tre, núi rừng, bầu trời thu
B. trời xanh, núi rừng, cánh đồng, ngả đường, dòng sông
C. núi đồi, những cánh đồng, những ngả đường, những dòng sông
D. những ngả đường, những dòng sông, những cánh đồng

Câu 5. Các từ *phấp phới, trong biếc, thom mát, bát ngát, đồ nặng* thuộc loại từ nào?

- A. Hư từ
- B. Danh từ
- C. Tính từ
- D. Động từ

Câu 6. Từ nào **không** phải từ láy trong các từ sau?

- A. Phấp phới
- B. Bát ngát
- C. rì rầm
- D. thom mát

Câu 7. Đoạn thơ **không** bộc lộ cảm xúc gì của nhân vật trữ tình?

- A. Náo nức, tươi vui khi đứng giữa không gian đất nước tự do
- B. Tự hào trước vẻ đẹp trù phú của đất nước cùng ý thức làm chủ ý thức làm chủ non sông, đất nước.
- C. Bâng khuâng, hoài niệm về mùa thu cũ.
- D. Suy ngẫm về truyền thống dân tộc được trao truyền cho các thế hệ con cháu.

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong các câu thơ sau:

*“Gió thổi rừng tre phấp phới
Trời thu thay áo mới
Trong biếc nói cười thiết tha”*

Câu 9. Nêu ý nghĩa của từ láy “rì rầm” trong đoạn thơ.

Câu 10. Viết đoạn văn ngắn (khoảng 6 – 7 dòng) nêu cảm nhận của em về hình ảnh của đất nước được gợi ra từ đoạn thơ.

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	A. Thơ tự do
2	B. Gieo vắn chân
3	A. Mùa thu – chiến khu
4	B. trời xanh, núi rừng, cánh đồng, ngã đường, dòng sông
5	C. Tính từ

6	D. thơm mát
7	C. Bâng khuâng, hoài niệm về mùa thu cũ.
8	<p>- Biện pháp tu từ: Nhân hóa “Trời thu thay áo mới”</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Miêu tả sinh động hình ảnh trời thu trong niềm hân hoan vui sướng của nhân vật trữ tình.</p> <p>+ Làm cho cách diễn đạt thêm sinh động, giàu hình ảnh hơn.</p>
9	Ý nghĩa tu từ của từ láy “rì rầm” trong đoạn thơ: Từ láy vừa có tính tượng trưng, vừa có tính tả thực, gọi tiếng nói cha ông xưa luôn hiện diện cùng con cháu hôm nay, nhắc nhở cho con cháu về truyền thống bất khuất của dân tộc.
10	<p>HS viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài:</p> <p>*Hình thức: Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, trôi chảy.</p> <p>* Nội dung: Cảm nhận về hình ảnh của đất nước được gọi ra từ đoạn thơ:</p> <p>+ Hình ảnh đất nước gắn với không gian núi rừng với những hình ảnh tươi mới, tràn đầy sức sống. Cảnh thu chiến khu tươi sáng, không gian mở ra ngút ngát- cả bề rộng lẫn chiều cao, âm thanh nhộn nhịp, hình ảnh khoẻ khoắn, dân dã.</p> <p>+ Cảm hứng mùa thu nay gắn liền với cảm hứng về đất nước, mùa thu đất trời gắn liền với mùa thu Cách mạng.</p>

Đề số 15: Đọc văn bản sau:

*Đá san hô kê lên thành sân khấu
 Vài tám tôn chôn mấy cánh gà
 Em đừng trách bọn chúng anh tạm bợ
 Chẳng phong màn nào chịu nổi gió Trường Sa*

*Gió rát mặt, đảo luôn thay hình dạng
 Đá củ đậu bay như lũ chim hoang
 Cứ mặc nó! Nào hồi các chiến hữu
 Ta bắt đầu thôi. Mây nước đã mở màn...*

*Sân khấu lô nhô mấy chàng đầu trọc
Người xem ngón ngang cũng... rất lính trọc đầu
Nước ngọt hiếm, không lẽ dành gọi tóc
Lính trẻ, lính già đều trọc tếu như nhau
[...]*

(Trích **Lính đảo hát tình ca trên đảo**, Trần Đăng Khoa, *Bên cửa sổ máy bay*,
NXB Tác phẩm mới, 1985)

Lựa chọn đáp án đúng từ câu 1 đến câu 8:

Câu 1. Xác định thể thơ trong bài thơ trên:

- A. Thơ tự do
- B. Thơ 5 chữ
- C. Thơ lục bát
- D. Thơ 5 chữ xen 6 chữ

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

- A. Miêu tả
- B. Biểu cảm
- C. Tự sự
- D. Nghị luận

Câu 3. Nhân vật trữ tình trong đoạn trích là?

- A. Nhân vật “em”
- B. Nhân vật “anh”
- C. Những người lính đảo
- D. Không xác định

Câu 4. Những chi tiết diễn tả sự khắc nghiệt của thiên nhiên nơi biển đảo là:

- A. Gió rát mặt, đá củ đậu bay, nước ngọt hiếm
- B. Đá san hô, nước ngọt hiếm, mây nước
- C. Gió rát mặt, đá củ đậu bay
- D. Gió rát mặt, nước ngọt hiếm, mấy anh lính trọc đầu

Câu 5. Từ “lô nhô” thuộc loại từ nào?

- A. Từ ghép
- B. Từ đơn
- C. Từ láy tượng thanh
- D. Từ láy tượng hình

Câu 6. Câu thơ *Đá củ đậu bay như lũ chim hoang* sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. So sánh
- B. Nhân hoá
- C. Điệp từ
- D. Ẩn dụ

Câu 7. Nhận định nào không đúng về người lính đảo trong đoạn thơ trên?

- A. Họ phải sống và chiến đấu trong điều kiện sống thiếu thốn, khắc nghiệt nơi quần đảo Trường Sa.
- B. Do điều kiện sống thiếu thốn nên ngoại hình họ tiều tụy.
- C. Họ có tinh thần lạc quan, hóm hỉnh, xem thường và vượt lên mọi vất vả, gian khó.
- D. Họ có tâm hồn nghệ sĩ, yêu thích ca hát

Câu 8. Đặc sắc về nghệ thuật của đoạn thơ là?

- A. Ngôn ngữ giản dị, đời thường, đậm chất khẩu ngữ, thể hiện cách nói của lính
- B. Giọng điệu khi bông đùa, tếu táo , khi buồn thương
- C. Kết hợp hình ảnh thực và hình ảnh ước lệ
- D. Sử dụng thành công phép điệp tạo giọng điệu hào hùng

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 9. Nhận xét về tình cảm của tác giả dành cho những người lính đảo trong đoạn trích.

Câu 10. Viết đoạn văn ngắn (khoảng 8 – 10 dòng) trình bày suy nghĩ về trách nhiệm bảo vệ biển đảo Việt Nam.

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	A. Thơ tự do
2	B. Biểu cảm
3	B. Nhân vật “anh”
4	A. <i>Gió rát mặt, đá củ đậu bay, nước ngọt hiếm</i>
5	D. Từ láy tượng hình
6	A. So sánh
7	C. Do điều kiện sống thiếu thốn nên ngoại hình họ tiều tụy.
8	A. Ngôn ngữ giản dị, đời thường, đậm chất khẩu ngữ, thể hiện cách nói của lính
9	- Tình cảm của tác giả: Tác giả thể hiện sự đồng cảm, chia sẻ với cuộc sống của những người lính đảo; đồng thời cho thấy sự trân trọng những phẩm chất đáng quý: tinh thần lạc quan, ý chí nghị lực phi thường và tình yêu tổ quốc.

	<p>- Nhận xét về tình cảm của tác giả:</p> <p>+ Đây là những tình cảm chân thành, thể hiện trái tim yêu thương tinh tế, sâu sắc của tác giả.</p> <p>+ Tình cảm của tác giả cũng là đại diện cho tất cả những người dân Việt Nam dành tình yêu thương, sự cảm phục gửi đến những người lính nơi đảo xa.</p>
10	<p>HS viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài:</p> <p>*Hình thức: Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, trôi chảy.</p> <p>* Nội dung: Suy nghĩ về trách nhiệm bảo vệ biển đảo Việt Nam:</p> <p>- Đề bảo vệ chủ quyền biển đảo, thanh niên, học sinh cần nghiên cứu và nhận thức sâu sắc về ý nghĩa thiêng liêng chủ quyền biển đảo và giá trị to lớn chủ quyền mà ông cha ta đã đổ xương máu để xây dựng</p> <p>- Cần lên án những hành vi sai trái, xâm phạm lãnh hải Việt Nam;</p> <p>- Nêu cao trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc tiếp nối truyền thống yêu nước: bảo vệ và xây dựng biển đảo nói riêng, Tổ quốc nói chung.</p> <p>...</p>

Đề số 16: Đọc văn bản sau:

MÙA CAM TRÊN ĐẤT NGHỆ

Mùa ngọt dần lên ngọn
 Gió heo may chớm sang
 Trái hồng vừa trắng cát
 Vườn cam cũng hoe vàng

Cam Xã Đoài mọng nước
 Giọt vàng như mật ong
 Bỏ cam ngoài cửa trước
 Hương bay vào nhà trong

Bà mẹ thôn Nghi Vạn
 Con tòng quân vắng nhà

- “Cam này thơm lại ngọt
 Các con ăn mẹ gọt
 [...] Các con mẹ đi mãi
 Không ăn cam vườn nhà
 Đã có phần cây quả
 Của các mẹ quê xa”

Ra trận là dũng sĩ
 Bên mẹ thành trẻ con
 Bâu sữa quê ta đó
 Rót vào chum quả ngon.

Trẩy cam mỗi buổi sáng

Bồn chồn nhớ con xa

(Phạm Tiến Duật, *Vàng trắng quảng lúa*, NXB Văn học, Hà Nội, 1970, tr. 27 - 28)

Lựa chọn đáp án đúng từ câu 1 đến câu 7:

Câu 1. Xác định thể thơ trong bài thơ trên:

- A. Thơ tự do
- B. Thơ 5 chữ
- C. Thơ lục bát
- D. Thơ 5 chữ xen 6 chữ

Câu 2. Bài thơ có cách gieo vần như thế nào?

- A. Gieo vần lưng
- B. Gieo vần lưng kết hợp vần chân
- C. Gieo vần chân liên tiếp
- D. Gieo vần chân gián cách

Câu 3. Cách ngắt nhịp trong bài thơ là:

- A. 2/3
- B. 3/2
- C. 2/3 kết hợp 3/2
- D. 2/2/1

Câu 4. Ý nào **không** đúng?

Nhà thơ miêu tả vườn cam Xã Đoài vào thời điểm:

- A. thời khắc giao mùa
- B. gió heo may chớm sang
- C. cuối đông, đầu xuân
- D. vườn cam bước vào độ chín

Câu 5. Từ ngữ nào **không** dùng để miêu tả cam Xã Đoài trong bài thơ?

- A. Trắng cát
- B. Høe vàng
- C. Mọng nước
- D. thơm ngọt

Câu 6. Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau là:

Ra trận là dũng sĩ

Bên mẹ thành trẻ con

- A. Nhân hoá
- B. So sánh
- C. Đối lập
- D. So sánh và đối lập

Câu 7. Hình ảnh *Bầu sữa quê ta* đó trong bài thơ được hiểu là gì?

- A. Bầu sữa của những bà mẹ nông dân nuôi lớn các con nên người
- B. Sự màu mỡ của đất đai quê hương

C. Vẻ ngon ngọt của cam Xã Đoài kết tinh vào những chùm quả

D. Tình cảm của người mẹ nông dân dành cho các anh bộ đội

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Xác định biện pháp tu từ trong các dòng thơ dưới đây và nêu tác dụng của chúng:

Cam Xã Đoài mọng nước

Giọt vàng như mật ong.

Câu 9. Tình cảm của người mẹ thôn Nghi Vạn nói riêng và của các bà mẹ Việt Nam nói chung dành cho những người con đi chiến đấu xa nhà thể hiện như thế nào?

Câu 10. Nêu cảm nhận của em về tình cảm của người lính dành cho những người mẹ và quê hương.

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	B. Thơ 5 chữ
2	D. Gieo vần chân gián cách
3	C. 2/3 kết hợp 3/2
4	C. cuối đông, đầu xuân
5	A. Trắng cát
6	D. So sánh và đối lập
7	C. Vẻ ngon ngọt của cam Xã Đoài kết tinh vào những chùm quả
8	- Biện pháp tu từ so sánh: Giọt nước cam Xã Đoài – vàng – như – mật ong - Tác dụng tu từ: + Hình ảnh so sánh giúp người đọc hình dung được màu vàng đậm, hương vị ngọt ngào, độ đặc sánh của những giọt nước cam Xã Đoài – đặc sản xứ Nghệ, từ đó nhấn mạnh hương vị thơm ngon loại cam quý này. + Làm cho cách diễn đạt thêm sinh động, giàu hình ảnh hơn.
9	Tình cảm của người mẹ thôn Nghi Vạn nói riêng và của các bà mẹ Việt Nam nói chung dành cho những người con đi chiến đấu xa nhà: – Xa con, mẹ không nguôi lo lắng, thương nhớ con. Không được chăm sóc, thể hiện trực tiếp tình yêu dành cho con mình, mẹ trao tình cảm, sự chăm lo

	<p>cho những người con của các bà mẹ khác cũng xa nhà đi chiến đấu. Mẹ chăm sóc tỉ mỉ, dành cho các anh những gì thơm ngọt nhất của quê hương.</p> <p>– Tình mẫu tử đã mở rộng, nâng lên thành tình yêu quê hương, đất nước. Các mẹ chính là hậu phương vững chắc cho tiền tuyến vững tâm chiến đấu, giành lại bình yên cho quê hương.</p>
10	<p>Tình cảm của người lính dành cho những người mẹ và quê hương được thể hiện:</p> <p>– Thấu hiểu và trân trọng tấm lòng, tình cảm bao la của những người mẹ dành cho những người lính qua những cử chỉ chăm sóc ân cần, tỉ mỉ, giản dị (gọt cam cho các anh ăn). Sự chăm sóc đó khiến các anh thấy mình trở nên nhỏ bé bên mẹ: <i>Ra trận là dũng sĩ / Bên mẹ thành trẻ con.</i></p> <p>– Quyết tâm lên đường chiến đấu để bảo vệ sự bình yên cho mẹ và quê hương, trở thành thành những dũng sĩ khi ra trận.</p>

Đề số 17: Đọc văn bản sau:

THƠ TẶNG DÒNG SÔNG

Gió đã thổi giêng hai
 Triền sông ngô xanh mướt
 Nghe dạt dào lá hát
 Chiều mỡ màng xanh trong
 Mây bạc giữa tầng không
 In dòng sông lấp lánh
 Chiều dập dềnh sóng nắng
 Ngực phù sa bồi hồi
 Bao thương nhớ đầy vơi
 Sóng gói đầu lên bãi
 Mùa gọi mùa sây bông
 Thơ viết tặng dòng sông
 Vọng mái chèo man mác...

(Nguyễn Trọng Hoàn, *Nguyễn Trọng Hoàn để lại...*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2021, tr. 401)

Lựa chọn đáp án đúng từ câu 1 đến câu 8:

Câu 1. Xác định thể thơ trong bài thơ trên:

- A. Thơ tự do
- B. Thơ 5 chữ
- C. Thơ lục bát
- D. Thơ 5 chữ xen 6 chữ

Câu 2. Biện pháp tu từ nào được tác giả sử dụng trong dòng thơ: *Sóng gởi đầu lên bãi ?*

- A. Ẩn dụ
- B. Hoán dụ
- C. Nhân hoá
- D. So sánh

Câu 3. Cách ngắt nhịp trong bài thơ là:

- A. 2/3
- B. 3/2
- C. 2/3 kết hợp 3/2
- D. 2/2/1

Câu 4. Dòng sông được miêu tả vào thời gian nào?

- A. Mùa xuân
- B. Mùa hè
- C. Mùa thu
- D. Mùa đông

Câu 5. Khung cảnh dòng sông được miêu tả qua những hình ảnh nào?

- A. *gió, lá ngô, mây bạc, sóng*
- B. *phù sa, gió, lá ngô, mây bạc, sóng*
- C. *lá ngô, mây bạc, sóng*
- D. *mây bạc, sóng, gió, lá ngô,*

Câu 6. Các từ láy được sử dụng trong bài thơ là?

- A. *xanh mướt, dạt dào, lấp lánh, dập dềnh, man mác*
- B. *lấp lánh, dập dềnh, bồi hồi, man mác*
- C. *dạt dào, mỡ màng, lấp lánh, dập dềnh, xanh trong, bồi hồi*
- D. *bồi hồi, man mác, dạt dào, mỡ màng, lấp lánh, dập dềnh*

Câu 7. Dòng nào **không** đúng khi nói về vẻ đẹp của dòng sông quê qua bài thơ?

- A. Thiên nhiên bên dòng sông đầy sức sống
- B. Vẻ đẹp dòng sông hài hoà với không gian ở nhiều thời điểm khác nhau
- C. Vẻ đẹp dòng sông hoà vào vẻ đẹp cuộc sống sinh hoạt rộn rã của con người
- D. Vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình, hài hoà

Câu 8. Chủ đề của bài thơ là:

- A. Tình yêu con sông quê gắn với tình yêu quê hương

- B. Tình yêu cuộc sống tha thiết
C. Vẻ đẹp cuộc sống con người nơi thôn quê
D. Vẻ đẹp những vùng quê trên đất nước.

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 9. Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

Triền sông ngô xanh mướt

Nghe dạt dào lá hát

Câu 10. Nhận xét về tình cảm của nhà thơ dành cho dòng sông quê.

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	B. Thơ 5 chữ
2	C. Nhân hoá
3	C. 2/3 kết hợp 3/2
4	A. Mùa xuân
5	B. <i>phù sa, gió, lá ngô, mây bạc, sóng</i>
6	D. <i>bồi hồi, man mác, dạt dào, mỡ màng, lấp lánh, dập dềnh</i>
7	C. Vẻ đẹp dòng sông hoà vào vẻ đẹp cuộc sống sinh hoạt rộn rã của con người
8	A. Tình yêu con sông quê gắn với tình yêu quê hương
9	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp tu từ nhân hoá: lá ngô – hát dạt dào - Tác dụng tu từ: <ul style="list-style-type: none"> + Hình ảnh nhân hoá giúp người đọc hình dung được vẻ sinh động, tràn đầy sức sống của thiên nhiên bên bờ sông. + Thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống của nhà thơ. + Làm cho cách diễn đạt thêm sinh động, giàu hình ảnh hơn.
10	Nhà thơ gửi gắm qua bài thơ niềm yêu quý, gắn bó, trân trọng dòng sông quê hương. Nhà thơ coi dòng sông như một người bạn thân thiết để gửi gắm nỗi niềm, tâm sự thầm kín.

Đề số 18: Đọc văn bản sau:

Sáng nào bom Mỹ dội
Phượng đổ ngổn ngang, mái trường tóc ngói
Mặt bảng đen lỗ chỗ vết bom bi
Thầy cầm súng ra đi
Bài tập đọc dạy chúng em dang dở
Hoa phượng
Hoa phượng cháy một góc trời như lửa

Năm nay thầy trở về
Nụ cười vui vẫn nguyên vẹn như xưa
Nhưng một bàn chân không còn nữa
Đôi bàn chân
Ôi bàn chân
In lên cổng trường những chiều giá buốt
In lên cổng trường những đêm mưa dầm
Dấu nạng hai bên như hai hàng lỗ áo
Chúng em nhận ra bàn chân thầy giáo
Như nhận ra cái chưa hoàn hảo
Của cả cuộc đời mình

(Trích *Bàn chân thầy giáo*, Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn
hóa dân tộc, 1999)

Lựa chọn đáp án đúng từ câu 1 đến câu 7:

Câu 1. Xác định thể thơ trong bài thơ trên:

- | | |
|--------------|------------------------|
| A. Thơ tự do | C. Thơ lục bát |
| B. Thơ 5 chữ | D. Thơ 5 chữ xen 6 chữ |

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

- | | |
|-------------|--------------|
| A. Miêu tả | C. Tự sự |
| B. Biểu cảm | D. Nghị luận |

Câu 3. Ý nào **không** đúng về bối cảnh thầy cầm súng lên đường?

- A. Trường học bị bom Mỹ tàn phá
B. Thầy vẫn đang dạy dang dở bài tập đọc cho học sinh

C. Thầy lên đường vào một chiều giá buốt

D. Hoa phượng nở rực cháy một góc trời

Câu 4. Hình ảnh thầy giáo ngày trở về được khắc hoạ rõ nét nhất ở những câu thơ nào?

A. *Hoa phượng*

Hoa phượng cháy một góc trời như lửa

B. *Nụ cười vui vẫn nguyên vẹn như xưa*

Nhưng một bàn chân không còn nữa

C. *In lên cổng trường những chiều giá buốt*

In lên cổng trường những đêm mưa dầm

D. *Dấu nạng hai bên như hai hàng lỗ áo*

Chúng em nhận ra bàn chân thầy giáo

Câu 5. Các từ “ngôn ngang”, “lỗ chỗ” thuộc loại từ nào?

A. Từ ghép

C. Từ láy tượng thanh

B. Từ đơn

D. Từ láy tượng hình

Câu 6. Câu thơ *Hoa phượng cháy một góc trời như lửa* sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. So sánh

C. Điệp từ

B. Nhân hoá

D. Ẩn dụ

Câu 7. Nhận định nào **không** đúng khi nói về hình ảnh bàn chân thầy giáo trong đoạn thơ trên?

A. Là hình ảnh biểu tượng cho hậu quả và những mất mát mà chiến tranh gây ra.

B. Biểu tượng cho sự kiên cường của thầy giáo, vượt qua bao khó khăn gian khổ để hàng ngày đến trường dạy các em thơ.

C. Là bàn chân tàn tật, vô dụng khiến con người đau đớn.

D. Là hình ảnh chân thực tạo nên chân dung đặc biệt của người thầy trong mắt học trò.

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Nêu nội dung của những câu thơ sau:

*Năm nay thầy trở về
Nụ cười vui vẫn nguyên vẹn như xưa
Nhưng một bàn chân không còn nữa*

Câu 9. Nhận xét về tình cảm của tác giả với thầy giáo của mình.

Câu 10. Em rút ra thông điệp ý nghĩa gì từ đoạn thơ trên? Lí giải.

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	A. Thơ tự do
2	B. Biểu cảm
3	C. Thầy lên đường vào một chiều giá buốt
4	B. <i>Nụ cười vui vẫn nguyên vẹn như xưa</i> <i>Nhưng một bàn chân không còn nữa</i>
5	D. Từ láy tượng hình
6	A. So sánh
7	C. Là bàn chân tàn tật, vô dụng khiến con người đau đớn.
8	Nội dung của những câu thơ: + Hình ảnh người thầy ngày trở về mang thương tích trên người (mất đi một chân) vì chiến tranh nhưng thầy vẫn giữ được tinh thần lạc quan, tình yêu cuộc sống (nụ cười vui vẫn vẹn nguyên). + Thể hiện niềm kính yêu xen đồng cảm, xót xa của tác giả đối với thầy giáo của mình.
9	- Tình cảm của tác giả với thầy giáo của mình: Tác giả thể hiện sự đồng cảm, xót xa trước những mất mát của thầy giáo ngày trở về từ chiến tranh; đồng thời cho thấy sự trân trọng, kính phục của tác giả trước sự kiên cường, tình yêu thương của thầy dành cho đàn em thơ: Với đôi chân thương tật, thầy đã vượt qua bao khó khăn gian khổ để hàng ngày đến trường dạy các em. - Nhận xét về tình cảm của tác giả: + Đây là những tình cảm chân thành, thể hiện trái tim yêu thương tinh tế, sâu sắc của tác giả. + Tình cảm của tác giả cũng là đại diện cho những lứa học trò dành tình yêu thương, sự cảm phục, biết ơn đối với những người thầy vĩ đại.

10	<p>HS rút ra thông điệp ý nghĩa, ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần có nghị lực vươn lên trong cuộc sống. - Cần có tinh thần cống hiến, đáp lại khi Tổ quốc gọi tên mình. - Dù cho chúng ta không hoàn hảo, đừng vì thế mà buồn, hãy phát huy những mặt tốt để cống hiến cho cuộc đời. - ... <p>HS lựa chọn và tự lí giải.</p>
----	---

PHẦN 3: ÔN TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÔNG TIN

I. Kiến thức chung về văn bản thông tin

1. Định nghĩa văn bản thông tin: Văn bản thông tin là văn bản chủ yếu dùng để cung cấp thông tin về các hiện tượng tự nhiên, thuật lại các sự kiện, giới thiệu các danh lam thắng cảnh, hướng dẫn các quy trình thực hiện một công việc nào đó,...

2. Đặc điểm của văn bản thông tin

***Về nội dung:** Cung cấp thông tin về đối tượng, bao gồm:

- *Thông tin cơ bản:* là thông tin chính, quan trọng, toát ra từ toàn bộ văn bản. Thông tin cơ bản thường được tóm lược khái quát trong nhan đề, sa-pô (đoạn mở đầu).

- *Chi tiết trong văn bản thông tin:* là đơn vị nhỏ làm cơ sở và góp phần làm sáng tỏ thông tin chính.

+ Thông tin chi tiết thường được triển khai qua các đề mục, tiểu mục hoặc các phần, các đoạn trong văn bản.

+ Bao gồm cả chi tiết biểu đạt bằng ngôn ngữ lẫn phi ngôn ngữ (số liệu, sơ đồ, hình ảnh, bảng biểu,...

*** Về hình thức:** thường được trình bày bằng chữ viết kết hợp với các phương tiện phi ngôn ngữ khác như số liệu, hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu, màu sắc, đường nét,...

3. Các mô hình cấu trúc của văn bản thông tin

- Theo trật tự thời gian

- Theo nguyên nhân – kết quả
- Theo vấn đề và giải pháp
- Theo chuỗi các sự việc
- Theo các bước trong quy trình

...

Lưu ý: Việc người viết lựa chọn cách triển khai thông tin trong văn bản thông tin phụ thuộc vào đặc điểm của đối tượng được nói tới, vào mục đích và hiệu quả tác động đến người đọc.

II. Cách đọc hiểu văn bản thông tin

- Xác định thông tin cơ bản của văn bản.
- Xác định các thông tin chi tiết và trình tự triển khai thông tin của văn bản.
- Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các thông tin chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.
- Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của VB, cách đặt nhan đề của tác giả, nhận biết được mục đích viết và quan điểm của người viết.
- Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để biểu đạt nội dung VB một cách sinh động, hiệu quả.
- Nêu được ý nghĩa hay tác động của VB thông tin đã đọc đối với bản thân.

III. Luyện đề đọc hiểu văn bản thông tin

***Cấu trúc đề đọc hiểu 6,0 điểm:**

Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Đọc hiểu văn bản thông tin	Văn bản thông tin	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin. - Nhận biết được đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc 	3 TN	5TN	2TL	

		<p>hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.</p> <p>* Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản. - Chỉ ra được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản thông tin. - Chỉ ra được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản thông tin. - Chỉ ra được cách triển khai các ý tưởng và thông tin trong văn bản (chẳng hạn theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng, hoặc các đối tượng được phân loại). <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản in hoặc văn bản điện tử. - Rút ra được những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. 				
--	--	---	--	--	--	--

Đề số 01: Đọc văn bản sau:

Bầu khí quyển: Vỏ bọc bảo vệ của Trái đất

Chúng ta sống tại đáy của một biển không khí gọi là bầu khí quyển. Bầu khí quyển bao quanh những phần rắn và lỏng của Trái đất - đất và nước - nhưng thực sự chỉ là một phần thôi.

Nhưng bầu khí quyển không luôn luôn ở đó. Cách đây khoảng 4 tỉ năm, Trái đất chưa phát triển lớp vỏ khí quyển mà tất cả sự sống phụ thuộc vào như ngày nay. Không có bầu trời trong xanh biểu thị cho ngày, và những vì sao cũng không tỏa sáng lấp lánh vào ban đêm, do đó có rất ít không khí để có thể bắt được và tỏa ánh sáng của chúng.

Khi Trái đất xoay, mặt bên khuất với Mặt trời bị đóng băng trong khi mặt kia lại bị nung nóng lên, do ở đó có ít không khí để giữ lại nhiệt hay phản nhiệt.

Sự hình thành bầu khí quyển

Khi Trái đất đứng lại, khối lượng của nó tạo ra đủ trọng lực để giữ các loại khí từ không gian - nhưng chỉ những loại khí như methane, amoniac, hơi nước và những loại khí hiếm như neon, argon, và krypton. Các nhà khoa học tin rằng đó là những nguyên tố trong bầu khí quyển đầu tiên của hành tinh này.

Khi Trái đất nguyên sơ ổn định lại ở thể rắn, những ngọn núi lửa lớn hình thành trên bề mặt của nó. Những ngọn núi lửa này phun ra lượng lớn carbon monoxide và carbon dioxide. Lượng khí này dần dần kết hợp lại với nhau thành bầu khí quyển đầu tiên.[...]

Bầu khí quyển ngày nay

Ở dạng hiện tại, bầu khí quyển hoạt động phần lớn giống như mái kính của nhà kính. Nó làm giảm đi sự thay đổi về nhiệt độ giữa ngày và đêm, giữa mùa hè và mùa đông. Các tia nhiệt của Mặt trời xâm nhập vào bầu không khí và làm ấm bề mặt Trái đất vào ban ngày. Bầu khí quyển phía trên giữ lại lượng nhiệt này để nó có thể thoát vào không gian chậm hơn, làm dịu đi cái lạnh vào ban đêm.

Bầu khí quyển bảo vệ sự sống trên Trái đất khỏi một trận mưa thiên thạch. Người ta ước tính có hơn 100.000 phân tử như vậy va chạm vào bầu khí quyển của Trái đất cứ mỗi 24 giờ. Nhưng sự va chạm của bầu khí quyển làm giảm đi tất cả nhưng đặc biệt là lượng khí và bụi trước khi chúng chạm đến mặt đất. Bầu khí quyển cũng làm chệch hướng của nhiều loại bức xạ khác nhau và những phân tử tích điện từ Mặt trời.

Nhờ bầu khí quyển mà sự sống trên Trái đất trải qua mưa, gió, mây và các loại thời tiết khác, cũng như là màu sắc của bình minh và hoàng hôn, cầu vồng, và những ánh ban mai hay ánh sáng địa cực đẹp rực rỡ.

Hỗn hợp khí

Bầu khí quyển ngày nay gồm có phần lớn là khí nitơ (78%) và khí oxy (21%). Những loại khí khác gồm có argon (0,9%), carbon dioxide (0,04%), và một lượng nhỏ neon, hydro, heli, ozone, methane và nitrous oxide. Lượng hơi nước trong không khí cực kỳ khác nhau, phụ thuộc vào địa điểm và thời gian đo lường.

Lượng oxy trong không khí cần thiết cho các quá trình hô hấp và trao đổi chất, những quá trình mà con người và những loài động vật khác nhận lấy năng lượng cần có để duy trì sự sống. Oxy cũng là một yếu tố cần thiết cho nhiều quá trình vật lý, như sự đốt cháy. Khí nitơ, cũng đóng một vai trò quan trọng trong quá trình hô hấp và vô số các quá trình sinh học và lý học khác.

Carbon dioxide góp một phần nhỏ, nhưng quan trọng vào bầu khí quyển. Thực vật sử dụng nó trong quá trình quang hợp, trong quá trình đó chúng sản xuất ra cả năng lượng và oxy.[...]

Nằm ở trung tâm trên trái đất khoảng 25km là một lớp oxy “được tăng nạp” gọi là ozone. Mỗi phân tử của tầng ozone đều chứa ba nguyên tử oxy thay vì hai nguyên tử trong một phân tử oxy thông thường.

Tầng ozone hấp thụ một lượng lớn nhiệt bức xạ của mặt trời, và do đó làm ấm bầu khí quyển bên dưới và bảo vệ sự sống khỏi những tác động phá hủy của bức xạ nhiệt. Sự suy yếu của tầng ozone do các chất gây ô nhiễm của con người tạo ra là mối quan tâm lớn ngày nay, và nổi lên như là một lĩnh vực nghiên cứu khoa học quan trọng.

(NGUYỄN ĐĂNG KHOA biên dịch, nguồn: *Tuoitre.vn*, ngày 19 Tháng 10, 2009)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Thông tin chính của văn bản là gì?

- A. Vai trò của lớp khí quyển đối với sự sống trên trái Đất
- B. Cấu tạo của tầng khí quyển
- C. Tuổi của tầng khí quyển trên Trái Đất
- D. Sự ô nhiễm của bầu khí quyển

Câu 2. Thông tin trong văn học thuộc loại?

- A. Thông tin đời sống
- B. Thông tin thời sự
- C. Thông tin khoa học
- D. Thông tin chính trị

Câu 3. Theo văn bản, bầu khí quyển được hiểu là:

- A. Phần bao quanh Trái Đất
- B. Phần chất khí trên Trái Đất
- C. Phần không gian trên Trái Đất
- D. Đáy của một biển không khí

Câu 4. Tác dụng của bầu khí quyển:

- A. Giảm đi sự thay đổi về nhiệt độ giữa ngày và đêm, giữa mùa hè và mùa đông; bảo vệ sự sống trên Trái đất khỏi một trận mưa thiên thạch; tạo ra các loại thời tiết, khí hậu,...
- B. Tạo ra thủy triều; bảo vệ sự sống trên Trái đất khỏi một trận mưa thiên thạch; tạo ra các loại thời tiết, khí hậu,...
- C. Giảm đi sự thay đổi về nhiệt độ giữa ngày và đêm, giữa mùa hè và mùa đông; tạo ra nhật thực, nguyệt thực; tạo ra các loại thời tiết, khí hậu,...
- D. Giảm đi sự thay đổi về lương thực; bảo vệ sự sống trên Trái đất khỏi một trận mưa thiên thạch; tạo ra các loại thời tiết, khí hậu,...

Câu 5. Cách diễn đạt phủ định kết hợp phương thức miêu tả có ý nghĩa gì trong đoạn văn: “*Cách đây khoảng 4 tỉ năm, Trái đất chưa phát triển lớp vỏ khí quyển mà tất cả sự sống phụ thuộc vào như ngày nay. Không có bầu trời trong xanh biểu thị cho ngày, và những vì sao cũng không tỏa sáng lấp lánh vào ban đêm, do đó có rất ít không khí để có thể bắt được và tỏa ánh sáng của chúng*”?

- A. Người đọc bị thuyết phục bởi những lí lẽ sắc sảo
- B. Giúp tác giả bộc lộ một cách sâu sắc tình yêu với hành tinh xanh
- C. Khiến người đọc hình dung rõ nét và sống động vai trò quan trọng của lớp vỏ khí quyển
- D. Tạo sự kết nối giữa hành tinh hiện tại và hành tinh cách đây 4 tỉ năm

Câu 6. Từ ngữ trong đoạn trích trên có đặc điểm:

- A. Vừa hài hước, hóm hỉnh, vừa trang trọng, cổ kính
- B. Vừa chân chất, mộc mạc, vừa trang trọng, cổ kính
- C. Vừa thơ mộng, trữ tình, vừa hiện thực, chuẩn xác
- D. Vừa gần gũi, dễ hiểu vừa mang tính khoa học, chính xác

Câu 7. Một thông điệp rút ra từ văn bản:

- A. Bầu khí quyển đã bị tổn thương, hãy thích nghi
- B. Bầu khí quyển sau nhiều tỉ năm mới hoàn thiện để sự sống được nảy nở, sinh sôi, hãy bảo vệ nó
- C. Bầu khí quyển đã thay đổi sau nhiều tỉ năm, hãy học cách thích nghi
- D. Bầu khí quyển chứa nhiều hỗn hợp khí, hãy làm trong sạch nó

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Hãy chỉ rõ mạch triển khai thông tin trong văn bản.

Câu 9. Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ trong đoạn văn sau:

“Ở dạng hiện tại, bầu khí quyển hoạt động phần lớn giống như mái kính của nhà kính. Nó làm giảm đi sự thay đổi về nhiệt độ giữa ngày và đêm, giữa mùa hè và mùa đông.”

Câu 10. Từ việc đọc văn bản trên, em hãy nêu ra ít nhất 03 việc làm để góp phần bảo vệ hành tinh xanh?

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	A. Vai trò của lớp khí quyển đối với sự sống trên trái Đất
2	C. Thông tin khoa học
3	D. Đáy của một biển không khí
4	A. Giảm đi sự thay đổi về nhiệt độ giữa ngày và đêm, giữa mùa hè và mùa đông; bảo vệ sự sống trên Trái đất khỏi một trận mưa thiên thạch; tạo ra các loại thời tiết, khí hậu,...
5	C. Khiến người đọc hình dung rõ nét và sống động vai trò quan trọng của lớp vỏ khí quyển
6	D. Vừa gần gũi, dễ hiểu vừa mang tính khoa học, chính xác
7	B. Bầu khí quyển sau nhiều tỉ năm mới hoàn thiện để sự sống được nảy nở, sinh sôi, hãy bảo vệ nó

8	Giới thiệu chung về vai trò của bầu khí quyển => Sự hình thành bầu khí quyển => Bầu khí quyển ngày nay => Hỗn hợp khí hữu ích cho sự sống trong bầu khí quyển => Khẳng định trách nhiệm của nhân loại đối với bầu khí quyển.
9	- Phép so sánh: bầu khí quyển với mái kính của nhà kính - Tác dụng: + Làm đoạn văn sinh động, hấp dẫn, gợi hình, gợi cảm + Nhấn mạnh vai trò của bầu khí quyển đối với sự sống trên Trái Đất.
10	HS thể hiện quan điểm và suy nghĩ cá nhân, chẳng hạn: - Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, - Sử dụng nguyên liệu tái chế, - Trồng cây gây rừng,... ...

Đề số 02: Đọc văn bản sau:

Hành trình kỳ diệu của Trái Đất.... Nhịp điệu cuộc sống.

Một năm có 365,25, đó là số ngày mà Trái Đất quay trở lại nơi mà nó xuất phát để lại bắt đầu cho một hành trình mới. Cuộc hành trình tuy thật quen thuộc và đơn sơ nhưng đó là một cuộc viễn du đầy tính sử thi của Trái Đất.

Trái Đất quay nghiêng với độ nghiêng không bao giờ ổn định, nó luôn thay đổi từng chút một. Và chỉ có nhiều ấy thôi đã đủ để thay đổi tiến trình lịch sử của loài người, tập tính của các loài sinh vật và cả chúng ta hôm nay.

Một ngày có ngày và đêm xen kẽ nhau đã quá là quen thuộc. Nhưng ở hai địa cực của Trái Đất, mọi chuyện không đơn giản như vậy. Ở Bắc Cực vào mùa hè, Mặt Trời chiếu sáng suốt 6 tháng và vào mùa đông màn đêm bao phủ từng ấy thời gian. Ánh Mặt Trời ló dạng sau mùa đông tối tăm kích thích sự sống trỗi dậy, các loài động vật sinh sản, sự sống thật nhộn nhịp.

Mùa hè và mùa đông ở hai cực là ví dụ rõ ràng nhất về sự khác biệt giữa các mùa của Trái Đất. Nhịp điệu mùa ảnh hưởng lớn đến văn hóa của từng nơi trên

thế giới, từ lễ đón ngày hạ chí và đông chí tại Stonehenge cho đến ngày lễ đón xuân phân của người Maya ở Châu Mỹ.

Điểm xuân phân và thu phân là hai điểm ngấn ngủ duy nhất mà Mặt Trời chiếu vuông góc với xích đạo. Người Maya không hiểu vì sao lại như vậy nên đã xây dựng một kim tự tháp để chào đón ánh nắng xuân phân. Khi ánh nắng ấy chiếu tới kim tự tháp này, nó để lại một vết dài giống như một con rắn. Và họ quan niệm rằng đó chính là sứ giả của thần Mặt Trời.

Bây giờ chúng ta hãy ngó sang Sahara, hoang mạc lớn nhất Trái Đất. Các nghiên cứu chỉ rằng, cách đây không quá lâu, vào cái thời mà tổ tiên chúng ta còn ở châu Phi, Sahara là một nơi rất ẩm ướt, sông hồ chằng chịt. Cái gây ra điều này chính là gió mùa. Và một khi không còn gió mùa, Sahara trở thành một nơi như chúng ta biết ngày nay. Hiện tại, các nhà khảo cổ đã tìm thấy rất nhiều những bức hình động vật và cả con người tại Sahara. Đây là bằng chứng cho thấy tổ tiên của chúng ta đã từng sống ở đây.

Vậy cái gì đã lấy đi gió mùa của Sahara? Câu trả lời là độ nghiêng của Trái Đất. Khi Sahara ẩm ướt, độ nghiêng của Trái Đất đạt cực đại 24 độ. Thay đổi không lớn nhưng để lại hệ quả thấy rõ. Và khi Trái Đất có được độ nghiêng như bây giờ 23,4 độ thì Sahara đã như bây giờ rồi. Trong tương lai con cháu của chúng ta sẽ lại thấy một Sahara xanh tươi nhưng điều này ít nhất cũng phải mất 15000 năm nữa.

Không tới 1 độ nghiêng tuy nhỏ nhoi nhưng với Trái Đất nó không nhỏ chút nào cả. Độ nghiêng ấy chi phối sự sống từ lúc mà các sinh vật đầu tiên xuất hiện trên quả đất này. Đó quả thật là một điều kỳ diệu.

(Theo Robert Nguyen, Nguồn: <https://www.noron.vn/post/>, 9/6/2023)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Thông tin chính trong văn bản là:

- A. Khí hậu một số vùng trên Trái Đất
- B. Vẻ đẹp của Trái Đất khi bị nghiêng
- C. Độ nghiêng của Trái Đất khiến hành tinh của chúng ta biến đổi
- D. Sự biến đổi khí hậu trên Trái Đất

Câu 2. Trái Đất quay nghiêng làm thay đổi hành tinh như thế nào?

- A. Thay đổi tiến trình lịch sử của loài người, tập tính của các loài sinh vật và cả chúng ta hôm nay
- B. Tạo nên một cuộc viễn du đầy tính sử thi của Trái Đất
- C. Kích thích sự sống trỗi dậy
- D. Tạo nên hoang mạc Sahara

Câu 3. Con số 365,25 có ý nghĩa gì?

- A. Là số năm biến đổi Sahara thành hoang mạc
- B. Là độ nghiêng của Trái Đất
- C. Là số ngày mà Trái Đất quay trở lại nơi mà nó xuất phát để lại bắt đầu cho một hành trình mới
- D. Là số hiện tượng chịu sự tác động của độ nghiêng Trái Đất

Câu 4. Người viết đã đưa những bằng chứng nào về sự tác động của độ nghiêng lên Trái Đất?

- A. Sự tuần hoàn hàng năm, và sự hình thành hoang mạc Sahara
- B. Ngày – đêm, mùa hè - mùa đông, xuân phân - thu phân và sự hình thành hoang mạc Sahara
- C. Ngày – đêm, mùa hè - mùa đông, xuân phân - thu phân, nhật thực – nguyệt thực
- D. Mùa hè - mùa đông, xuân phân - thu phân và sự hình thành hoang mạc Sahara, thủy triều

Câu 5. Người viết đánh giá như thế nào về sự biến đổi trên hành tinh chúng ta?

- A. Sự khốc liệt
- B. Sự nên thơ
- C. Sự thú vị
- D. Sự kì diệu

Câu 6. Việc sử dụng kết hợp phương thức miêu tả, biểu cảm trong văn bản trên có tác dụng gì?

- A. Giúp cho văn bản giàu thuyết phục hơn thể hiện được quan điểm, thái độ của người viết
- B. Giúp cho những biến đổi Trái Đất được mô tả rõ nét, trực quan sinh động đồng thời thể hiện được tình yêu thiết tha của người viết.

- C. Giúp cho lời văn du dương hơn thể hiện được sự ngỡ ngàng của người viết trước những biến đổi của hành tinh
- D. Giúp nhấn mạnh nội dung của văn bản đồng thời khẳng định ý nghĩa sâu sắc của văn bản

Câu 7 . Thông điệp nào được gọi ra từ văn bản?

- A. Trái Đất vẫn luôn tuần hoàn, biến đổi, hãy yêu thương Trái Đất của chúng ta
- B. Trái Đất mỗi ngày bị tàn phá, hãy yêu thương Trái Đất của chúng ta
- C. Trái Đất đang kêu cứu, hãy chung tay giải cứu Trái Đất
- D. Trái Đất biến đổi không ngừng, hãy sống nhanh, sống gấp, sống vội để trải nghiệm

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Nêu vai trò của đoạn sa-po của văn bản.

Câu 9. Hãy chỉ rõ mạch triển khai thông tin trong văn bản.

Câu 10. Em hãy đề xuất một số giải pháp giảm thiểu sự nóng lên của Trái đất.

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	C. Độ nghiêng của Trái Đất khiến hành tinh của chúng ta biến đổi
2	A. Thay đổi tiến trình lịch sử của loài người, tập tính của các loài sinh vật và cả chúng ta hôm nay
3	C. Là số ngày mà Trái Đất quay trở lại nơi mà nó xuất phát để lại bắt đầu cho một hành trình mới
4	B. Ngày – đêm, mùa hè - mùa đông, xuân phân - thu phân và sự hình thành hoang mạc Sahara
5	D. Sự kì diệu
6	B. Giúp cho những biến đổi Trái Đất được mô tả rõ nét, trực quan sinh động đồng thời thể hiện được tình yêu thiết tha của người viết.
7	A. Trái Đất vẫn luôn tuần hoàn, biến đổi, hãy yêu thương Trái Đất của chúng ta
8	- Đoạn Sapo đưa ra một hiện tượng quen thuộc nhưng vô cùng ý nghĩa, đó là vòng tuần hoàn 1 năm của Trái Đất. Điều khiến mọi người không ngờ là chính điều đó cũng là do độ nghiêng của Trái Đất gây ra

	- Đoạn Sapo đã tạo nên sự bất ngờ thú vị, gợi mở để phần sau người viết nêu vấn đề và lí giải chi tiết.
9	Sapo nêu hành trình tuần hoàn của Trái Đất -> Đưa luận điểm: Độ nghiêng của Trái Đất khiến hành tinh của chúng ta biến đổi -> Khẳng định sự biến đổi qua các hiện tượng: ngày - đêm, mùa hè - mùa đông, xuân phân - thu phân và sự hình thành hoang mạc Sahara -> Khẳng định độ nghiêng của Trái Đất là một điều kì diệu
10	HS đề xuất một số giải pháp giảm thiểu sự nóng lên của Trái đất: - Trồng cây xanh và bảo vệ tài nguyên rừng, biển - Hạn chế sử dụng lò sưởi và điều hòa nhiệt độ - Thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch - Tắt nguồn điện khi không sử dụng - Hạn chế sử dụng túi nylon,... ...

Đề số 03: Đọc văn bản sau:

Bà Sarah Gilbert - "bộ óc" đằng sau vắc xin Covid-19

AstraZeneca

Vắc xin Covid-19 của AstraZeneca/Oxford trở thành phao cứu sinh cho hàng triệu người nhờ tính hiệu quả, dễ bảo quản và giá rẻ. Điều này có được là nhờ vào bà Sarah Gilbert - "mẹ đẻ" của vắc xin này.

Bà Gilbert là giáo sư chuyên ngành vắc xin tại Viện Nghiên cứu Jenner của Đại học Oxford, một trong những trung tâm nghiên cứu y khoa hàng đầu thế giới. Tại Oxford, bà thiết lập một nhóm nghiên cứu riêng với tham vọng tạo ra một loại vắc xin có thể chống được nhiều chủng loại cúm khác nhau. Năm 2014, bà dẫn đầu việc thử nghiệm vắc xin Ebola. Khi Hội chứng hô hấp Trung Đông (MERS) xuất hiện, bà đã sang tận Ả rập Xê út với hy vọng phát triển được một loại vắc xin dành cho chủng virus corona này.



Hình: Vắc xin AstraZeneca (Nguồn: The Times).

Nhưng khi vắc xin MERS chỉ mới thử nghiệm lần thứ hai thì đại dịch Covid-19 khởi phát tại Trung Quốc vào đầu năm 2020. Bà nhanh chóng nhận ra mình có thể phát triển vắc xin Covid-19 tương tự cách đã làm với MERS. Theo *BBC*, chỉ trong một tuần sau khi các nhà khoa học Trung Quốc công bố cấu trúc di truyền của loại virus mới, nhóm của bà Gilbert đã thiết kế xong vắc xin Covid-19.

Nhưng kinh phí đâu ra để thử nghiệm lâm sàng, một việc vô cùng tốn kém và mất thời gian? Đây là vấn đề hóc búa được đặt ra. Bà Gilbert đã tích cực thuyết phục các đề tài khác trợ giúp kinh phí, kêu gọi chính phủ tài trợ và cả nhóm đã vui mừng trước tin chính phủ Anh hỗ trợ kinh phí 22 triệu bảng Anh thử nghiệm và sản xuất vắc xin.

Bà Gilbert sau đó chạy đua với thời gian trong bối cảnh số ca tử vong trên toàn cầu tăng nhanh vì Covid-19. Bà làm việc có khi từ 4 giờ sáng đến tận tối muộn. Đầu tháng 4/2020, lô vắc xin đầu tiên được sản xuất để chuẩn bị cho việc thử nghiệm. Bà Gilbert mô tả rằng quá trình này là một loạt những bước nhỏ liên tiếp nhau, chứ không phải là một khoảnh khắc phát hiện bùng nổ nào đó.

"Ngay từ đầu, chúng tôi đã xem đây là một cuộc chạy đua với virus, không phải cuộc chạy đua với các nhà phát triển vắc xin khác... Là người đã phát minh ra loại vắc xin này, tôi có thể kiếm được một khoản lợi nhuận khổng lồ. Nhưng tôi từ chối nhận bằng sáng chế vắc xin. Tôi không muốn độc quyền sáng chế vì tôi muốn chia sẻ công nghệ này để mọi người có thể sản xuất vắc xin", báo *The Star* dẫn lời bà Gilbert.

Theo mong muốn của bà Gilbert, AstraZeneca cam kết không thu lợi nhuận từ vắc xin Covid-19 trong đại dịch. Và giá vắc xin này vẫn sẽ được giữ nguyên với các nước đang phát triển, kể cả khi đại dịch kết thúc.

Năm 2020, bà Gilbert là một trong số các nữ nhà khoa học được hăng truyền thông *BBC* vinh danh trong danh sách 100 Phụ nữ Tiêu biểu của năm trên toàn cầu vì những đóng góp không mệt mỏi cho cuộc chiến chống đại dịch Covid-19.

(Theo dantri.com.vn, 26/08/2021)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?

- A. Nghị luận
- B. Thuyết minh
- C. Tự sự
- D. Miêu tả

Câu 2. Thông tin chính trong văn bản là:

- A. Tiểu sử về bà Sarah Gilbert
- B. Quá trình bà Sarah Gilbert nghiên cứu thành công vắc xin Covid-19 AstraZeneca.
- C. Sự kinh hoàng của đại dịch Covid-19
- D. Vai trò của vắc xin Covid-19 AstraZeneca.

Câu 3. Từ "mẹ đẻ" trong sa-pô của văn bản có nghĩa là gì?

- A. Người phát minh ra vắc xin AstraZeneca.
- B. Người phát hiện ra Covid-19
- C. Người cho ra đời vắc xin MERS
- D. Người cứu sống sinh mạng của những đứa trẻ

Câu 4. Theo văn bản, vấn đề hóc búa được đặt ra trong quá trình bà Sarah Gilbert nghiên cứu và sản xuất vắc xin là:

- A. Liên tiếp những virút mới xuất hiện
- B. Số ca tử vong vì Covid-19 liên tục tăng
- C. Việc thử nghiệm lâm sàng vắc xin vô cùng tốn kém và mất thời gian
- D. Sức khoẻ của bà không đảm bảo

Câu 5. Chọn đáp án đúng nhất: Những dòng sau cho thấy điều gì về bà Sarah Gilbert ?

“Bà Gilbert sau đó chạy đua với thời gian trong bối cảnh số ca tử vong trên toàn cầu tăng nhanh vì Covid-19. Bà làm việc có khi từ 4 giờ sáng đến tận tối muộn”

- A. Bà Sarah Gilbert là một người nghiêm túc trong công việc
- B. Khối lượng công việc của bà Sarah Gilbert rất nhiều
- C. Bà Sarah Gilbert lo lắng khi dịch bệnh Covid-19 tăng nhanh.
- D. Bà Sarah Gilbert vô cùng tận tụy và có trách nhiệm cao trong công việc

Câu 6. Tác dụng của hình ảnh được sử dụng trong văn bản là:

- A. Làm cho bài viết thêm sinh động, hấp dẫn;
- B. Minh họa cho nội dung thông tin của văn bản, giúp người đọc dễ tiếp thu thông tin hơn.
- C. Giúp thu hút, lôi cuốn người đọc
- D. Giúp người đọc hình dung rõ hơn quá trình sản xuất vắc xin Co-vid 19.

Câu 7. Dòng nào sau đây không đúng về bà Sarah Gilbert?

- A. Bà sớm có tham vọng tạo ra một loại vắc xin có thể chống được nhiều chủng loại cúm khác nhau.
- B. Bà là "bộ óc" đằng sau vắc xin Covid-19 AstraZeneca
- C. Bà kiếm được một khoản lợi nhuận khổng lồ nhờ độc quyền sáng chế vắc xin Covid-19 AstraZeneca
- D. Bà được vinh danh là một trong những phụ nữ tiêu biểu của năm trên toàn cầu

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Tìm những chi tiết cho thấy bà Gilbert đã chạy đua với thời gian để tạo ra vắc xin AstraZeneca.

Câu 9. Câu nói sau của bà Gilbert cho thấy bà là người như thế nào?

"Ngay từ đầu, chúng tôi đã xem đây là một cuộc chạy đua với virus, không phải cuộc chạy đua với các nhà phát triển vắc xin khác... Là người đã phát minh ra loại vắc xin này, tôi có thể kiếm được một khoản lợi nhuận khổng lồ. Nhưng tôi từ chối nhận bằng sáng chế vắc xin. Tôi không muốn độc quyền sáng chế vì tôi muốn chia sẻ công nghệ này để mọi người có thể sản xuất vắc xin".

Câu 10. Từ văn bản đọc hiểu, hãy rút ra thông điệp ý nghĩa từ việc làm của bà Sarah Gilbert, trả lời từ 5 – 7 dòng.

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	B. Thuyết minh
2	B. Quá trình bà Sarah Gilbert nghiên cứu thành công vắc xin Covid-19 AstraZeneca.
3	A. Người phát minh ra vắc xin AstraZeneca.
4	C. Việc thử nghiệm lâm sàng vắc xin vô cùng tốn kém và mất thời gian
5	D. Bà Sarah Gilbert vô cùng tận tụy và có trách nhiệm cao trong công việc
6	B. Minh họa cho nội dung thông tin của văn bản, giúp người đọc dễ tiếp thu thông tin hơn.
7	A. Bà kiếm được một khoản lợi nhuận khổng lồ nhờ độc quyền sáng chế vắc xin Covid-19 AstraZeneca
8	<p>Những chi tiết cho thấy bà Gilbert đã chạy đua với thời gian để tạo ra vắc xin AstraZeneca:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ngay khi đại dịch Covid-19 khởi phát tại Trung Quốc vào đầu năm 2020, bà Gilbert đã nhanh chóng nhận ra mình có thể phát triển vắc xin Covid-19 tương tự cách đã làm với MERS – vắc xin chống Hội chứng hô hấp Trung Đông (MERS) mà bà đang nghiên cứu trước đó. + Chỉ trong một tuần sau khi các nhà khoa học Trung Quốc công bố cấu trúc di truyền của loại virus mới, nhóm của bà Gilbert đã thiết kế xong vắc xin Covid-19. + Nhanh chóng, tích cực thuyết phục các đề tài khác trợ giúp kinh phí, kêu gọi chính phủ tài trợ. + Bà làm việc có khi từ 4 giờ sáng đến tận tối muộn.
9	Câu nói của bà Gilbert cho thấy bà là người có trái tim nhân hậu, có tấm lòng cao cả, quảng đại. Bà đã đặt sức khỏe của nhân loại lên trên tất cả, trên cả vật chất, lợi nhuận. Bà chạy đua với thời gian sáng chế ra vắc xin để cứu sống cả thế giới. Bà đã hiến tặng sáng chế của mình cho cộng đồng mà không màng tới lợi nhuận, điều đó càng khiến cả nhân loại cảm phục và ngưỡng mộ bà.
10	<p>HS có thể nêu thông điệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần có lối sống vì người khác, biết chia sẻ yêu thương, hi sinh lợi ích

	<p>cá nhân vì cộng đồng.</p> <p>- Cần nghiêm túc và có trách nhiệm trong công việc của mình, nhất là những công việc có ý nghĩa với cộng đồng.</p> <p>...</p> <p>HS lí giải thông điệp.</p>
--	---

Đề số 04:

Lễ hội dân gian đặc sắc của dân tộc Chăm ở Ninh Thuận

Ka-tê là lễ hội dân gian đặc sắc nhất trong kho tàng văn hoá của dân tộc Chăm. Đây là dịp người Chăm dâng lễ vật tri ân các vị thần và tưởng nhớ tổ tiên của mình. Về Ninh Thuận dịp lễ hội, du khách không chỉ được chiêm bái⁽¹⁾ các đền tháp cổ mà còn được thưởng thức các loại hình nghệ thuật dân gian đặc sắc.

Khi hoa ta-ghi-lao⁽²⁾ nở tím sườn núi, làng Chăm Hữu Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận nô nức chuẩn bị Tết Ka-tê. Lễ hội Ka-tê được tổ chức vào đầu tháng 7 lịch Chăm (tương ứng cuối tháng 9 - đầu tháng 10 dương lịch). Trước đây, dù được mùa hay mất mùa, ngày hội Ka-tê đều kéo dài một tháng. Hiện nay, lễ hội này của người Chăm đã được rút ngắn với thời gian một tuần, trong đó, những lễ thức quan trọng sẽ tiến hành 3 ngày liên tục. [...]



*Lễ hội Ka-tê được tổ chức vào đầu tháng 7 lịch Chăm
(cuối tháng 9 - đầu tháng 10 lịch dương)*

Sáng sớm ngày đầu tiên của Lễ hội Ka-tê, đại lễ diễn ra tại đền tháp Poklong Ga-rai. Không gian quanh tháp như mở rộng ra bởi sự tham dự của hàng vạn người. Người Chăm hành hương trong Lễ hội Ka-tê xếp thành hàng dài, ngay ngắn trên con đường đi lên đỉnh đồi mà ngôi tháp cổ tọa lạc. Họ mong muốn được dự lễ mở cửa tháp và dâng lên thần linh những sản vật mới thu hoạch của gia đình. Khi những nghi lễ đầu tiên diễn ra tại tháp Pô-klong Ga-rai thì tại làng Kuh Nhút, xã Phước Hà, một đoàn người rước y trang⁽³⁾ của thần linh khởi hành về hướng Lễ hội Ka-tê. Đoàn rước lễ vật bao gồm các già làng, chức sắc cùng đông đảo bà con người Chăm và người Ra-glai. [...] Đoàn người Ra-glai trang trọng mang y phục dâng thần linh từ trên núi về làng của người Chăm. Theo quan niệm truyền thống của dân tộc Chăm, nếu người Ra-glai không xuống cúng lễ thì họ không được phép mở cửa tháp để tiến hành các nghi thức của Lễ hội Ka-tê. Điều này cho thấy, sự xuất hiện của người Ra-glai quyết định sự thành công của Lễ hội Ka-tê.

Đến ngày thứ hai của lễ hội, đoàn người Chăm và Raglai mới tổ chức rước y trang lên tháp Pô-klong Ga-rai. Thầy cả lễ⁽⁴⁾ vinh dự dẫn đầu đoàn rước y trang lên tháp. Ông khoác trên người áo choàng và đầu chít khăn, chúng đều mang màu

trắng. Phía sau thầy cả lễ là các vị chức sắc, thanh niên và trí thức Chăm. Các bộ lễ phục được đặt trên kiệu, có lọng che hai bên. Phía sau là các cô thôn nữ xinh đẹp trong trang phục áo dài Chăm truyền thống. Họ vừa đi vừa múa quạt vui vẻ rộn ràng. Tiếp đó là đoàn người Ra-glai múa và đánh mã la⁽⁵⁾, thổi kèn bầu. Dưới bàn tay điêu luyện của các nghệ nhân, mã la phát ra âm thanh dồn dập làm xao động tâm hồn người tham dự lễ hội. Với đồng bào Ra-glai, mã la là thứ tài sản quý giá, là nhạc cụ truyền thống luôn đồng hành với họ trong cuộc sống. Thầy cả sư là người chủ trì nghi lễ cúng tạ ơn thần linh. Khi nhạc điệu của tiếng đàn Ka-nhi⁽⁶⁾ vang lên, cũng là lúc các vị cả sư rót rượu vào chén dâng lên những vị thần. Tiếp đó nghi lễ mặc y trang cho các vị thần được tiến hành. Giây phút long bào lộng lẫy khoác lên tượng thần được coi là thời khắc thiêng liêng nhất. Đây cũng là lúc nghệ nhân kéo đàn Ka-nhi say sưa cất tiếng hát. Ca từ và giai điệu da diết, khiến người nghe liên tưởng bài hát sẽ được gió mây mang đến các vị thần linh lời mời của dân làng, cầu mong các ngài hãy về bên tháp, lắng nghe những ước nguyện của họ. Xung quanh tháp, người dân trải chiếu rồi đặt mâm để bày lễ vật tế thần. Họ hy vọng, cuộc tiếp xúc thần linh tối cao của các chức sắc Bà La Môn⁽⁷⁾ sẽ giúp họ đạt được ý nguyện của mình. [...]

(Theo Đào Bình Trịnh, thegioidisan.vn,

11/07/2017)

Chú giải:

- (1) *Chiêm bái*: chiêm ngưỡng và vái lạy một cách kính cẩn (*chiêm*: ngẩng mặt lên nhìn; *bái*: lạy).
- (2) *Hoa ta-ghi-lao*: hoa bằng lăng.
- (3) *Y trang*: quần áo và tư trang.
- (4) *Thầy cả lễ*: người đứng đầu việc làm lễ.
- (5) *Mã la*: một loại nhạc cụ gõ bằng đồng của dân tộc Ra-glai.
- (6) *Ka-nhi*: loại đàn kéo một dây của người Chăm.
- (7) *Chức sắc Bà La Môn*: chỉ những người ở đẳng cấp cao trong đạo Bà La Môn- một tôn giáo cổ xưa ở Ấn Độ.

Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi từ 1 đến 8:

Câu 1. Dòng nào nêu đúng nguồn dẫn của văn bản *Lễ hội dân gian đặc sắc của dân tộc Chăm ở Ninh Thuận* ?

- A. Báo Nhân dân, ngày 11/07/2017, không có tác giả
- B. Báo Thegioidisan.vn, 11/07/2017, Đào Bình Trịnh
- C. Báo Sài Gòn tiếp thị, 11/07/2017, phóng viên toà báo
- D. Báo Thanh niên, 11/07/2017, Vietnamnet

Câu 2. Đoạn trích trên cung cấp thông tin về sự kiện chính nào ?

- A. Các lễ hội của đồng bào dân tộc Chăm ở Ninh Thuận
- B. Các lễ hội ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ
- C. Lễ hội Ka-tê của người Chăm ở Ninh Thuận
- D. Lễ hội của người Bà La Môn

Câu 3. Lễ hội Ka-tê được tổ chức vào thời gian nào trong năm?

- A. Vào tháng Giêng
- B. Đầu tháng 7 lịch Chăm
- C. Khi người dân thu hoạch vụ mùa xong
- D. Đầu tháng 12 lịch Chăm

Câu 4. Sa pô của văn bản (phần in đậm sau nhan đề) có tác dụng gì?

- A. So sánh lễ hội Ka-tê với các lễ hội khác trong kho tàng văn hoá của dân tộc Chăm.
- B. Thu hút sự chú ý của người đọc, nhấn mạnh sự kiện lễ hội Gióng.
- C. Thu hút người đọc, định hướng nội dung chính của văn bản.
- D. Kể lại diễn biến lễ hội Ka-tê.

Câu 5. Nội dung chính của văn bản *Lễ hội dân gian đặc sắc của dân tộc Chăm ở Ninh Thuận* là:

- A. Giới thiệu thời gian, địa điểm tổ chức lễ hội Ka-tê
- B. Giới thiệu thời gian, địa điểm tổ chức lễ hội Ka-tê và phần tổ chức nghi lễ của lễ hội.
- C. Giới thiệu diễn biến của lễ hội dân gian đặc sắc của dân tộc Chăm ở Ninh Thuận
- D. Tái hiện không khí lễ hội Ka-tê vô cùng náo nhiệt của dân tộc Chăm ở Ninh Thuận

Câu 6. Theo văn bản, thầy cả sư là người có vai trò gì trong buổi lễ?

- A. Là thợ đánh mã la, thổi kèn bầu
- B. Là người kéo đàn Ka-nhi say sưa và hát.
- C. Là người nhờ gió mây mang đến các vị thần linh lời cầu nguyện của dân làng
- D. Là người chủ trì nghi lễ cúng tạ ơn thần linh

Câu 7. Dòng nào nêu đúng bố cục và cách trình bày của văn bản?

- A. Có nhan đề, có chú thích cuối văn bản, có kênh hình
- B. Có nhan đề, sa pô, có chú thích cuối văn bản, hình ảnh
- C. Có nhan đề, sa pô, tài liệu tham khảo cuối văn bản
- D. Có nhan đề, sa pô, chú thích cuối văn bản.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Chỉ ra và nêu tác dụng của phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

Câu 9. Đoạn trích có sự kết hợp của những phương thức biểu đạt nào? Nêu tác dụng của sự kết hợp đó.

Câu 10a. Nếu được giới thiệu về một lễ hội đặc sắc ở quê hương em cho mọi người được biết thì em sẽ giới thiệu những thông tin cơ bản nào? Viết câu trả lời trong một đoạn văn ngắn (7 – 10 dòng)

Câu 10b. Tham gia lễ hội văn hóa là nét đẹp của người Việt. Theo em, mỗi chúng ta khi tham gia các lễ hội cần có ứng xử (về thái độ, hành vi, lời nói...) như thế nào cho phù hợp?

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	B. Báo Thegioidisan.vn, 11/07/2017, Đào Bình Trịnh
2	C. Lễ hội Ka-tê của người Chăm ở Ninh Thuận
3	A. Đầu tháng 7 lịch Chăm
4	C. Thu hút người đọc, định hướng nội dung chính của văn bản.
5	A. Giới thiệu thời gian, địa điểm tổ chức lễ hội Ka-tê và phần tổ chức nghi lễ của lễ hội.
6	D. Là người chủ trì nghi lễ cúng tạ ơn thần linh

7	A. Có nhan đề, sa pô, có chú thích cuối văn bản, hình ảnh
8	<p>- Phương tiện phi ngôn ngữ: hình ảnh minh hoạ phân nghi lễ trong lễ hội Ka-tê</p> <p>- Tác dụng: Làm nổi bật các thông tin chính; thu hút người đọc, giúp người đọc nắm bắt thông tin dễ dàng và hiệu quả hơn.</p>
9	<p>Sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt: sử dụng phương thức thuyết minh (PTBD chính) kết hợp với những phương thức như: tự sự, miêu tả.</p> <p>- Tác dụng của việc kết hợp các phương thức biểu đạt:</p> <p>+ Kể lại và tái hiện những diễn biến của lễ hội Ka-tê một cách chân thực, sinh động, mang đến lượng thông tin lớn.</p> <p>+ Giúp cho văn bản thêm phong phú, hấp dẫn người đọc hơn; tránh khô khan, tăng hiệu quả trong truyền đạt thông tin.</p>
10a	<p>- Hình thức: Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành;</p> <p>- Nội dung: Những thông tin cơ bản về một lễ hội đặc sắc của quê hương:</p> <p>+ Thời gian, địa điểm tổ chức</p> <p>+ Những hoạt động chính diễn ra trong lễ hội: phân lễ, phân hội?</p>
10b	<p>Mỗi người khi tham gia các lễ hội cần có lối ứng xử có văn hoá, biểu hiện cụ thể như:</p> <p>- Thái độ: Tôn trọng giá trị văn hoá truyền thống, tôn trọng sự khác biệt văn hoá vùng miền, tôn trọng nội quy ban tổ chức,...</p> <p>- Hành vi, lời nói: Có hành vi và lời nói đúng chuẩn mực, đúng pháp luật, đúng chuẩn mực đạo đức xã hội...; không có những hành vi phản cảm (như không ăn mặc quần áo quá ngắn khi đến chùa chiền; không nói tục chửi bậy nơi lễ hội; không chen chúc, dẫm đạp lên nhau để đi hội; không dẫm đạp, phá hỏng các công trình, cỏ cây, hoa lá trong khuôn viên diễn ra lễ hội...); tích cực quảng bá hình ảnh đẹp về con người Việt Nam và giá trị văn hoá VN cho bạn bè thế giới biết đến,...</p>

Đề số 05: Đọc văn bản sau:

CHỢ NỔI – NÉT VĂN HOÁ SÔNG NƯỚC MIỀN TÂY

Tập quán vận tải, giao thương và sinh hoạt ở Đồng bằng sông Cửu Long – nơi chi chít sông ngòi, kênh rạch – đã sản sinh cảnh mua bán, trao đổi hàng hoá trên sông, mà người dân gọi là “chợ nổi”. Trải bao năm tháng, chợ nổi vẫn giữ nguyên nét sinh hoạt đặc trưng của mình.

1. Những khu chợ sầm uất trên sông

Miền Tây có nhiều chợ nổi. Tiêu biểu, có thể kể chợ nổi Cái Bè (Tiền Giang), chợ nổi Cái Răng, Phong Điền (Cần Thơ), chợ nổi Ngã Bảy (Phụng Hiệp – Hậu Giang), chợ nổi Ngã Năm (Thạnh Trị – Sóc Trăng), chợ nổi Sông Trẹm (Thới Bình – Cà Mau), sông Vĩnh Thuận (Miệt Thứ – Cà Mau),...

Người buôn bán trên chợ nổi nhóm họp bằng xuồng. Ngày xưa là xuồng ba lá, xuồng năm lá, ghe tam bản. Bây giờ có cả tắc rắng!, phe máy. Người đi mua cũng đến chợ bằng xuồng, phe. Những chiếc xuồng con len lỏi khéo léo giữa hàng trăm ghe thuyền mà hiếm khi có va quệt xảy ra.

Tuy là chợ họp trên sông, nhưng các chủng hàng, mặt hàng rất phong phú. Nhiều nhất vẫn là các loại trái cây, rồi đến các loại rau củ, bông kiểng, hàng thủ công gia dụng, hàng thực phẩm, động vật,... Ở đây, lớn như cái xuồng, cái ghe, nhỏ như cây kim, sợi chỉ đều có bán. Theo thông lệ và đặc thù kinh tế của mỗi vùng quê, các chợ nổi như Cái Răng, Phong Điền (Cần Thơ), Trà Ôn (Vĩnh Long), Cái Bè, An Hữu (Tiền Giang),... chuyên về mua bán trái cây hoặc phần lớn là trái cây; các chợ nổi như Ngã Bảy, Ngã Năm, ngoài rau, quả, người ta còn mua bán nhiều loại hàng tiêu dùng, hàng thủ công, tạp hoá,...

Không gian miền Tây vốn đã nhiều sông rạch, lại thêm các con kênh đào khơi thông ngang dọc, nối liền các điểm kinh tế chiến lược trong vùng. Chợ nổi cũng theo đó, mọc lên càng nhiều, kết nối thành mạng lưới giao thương. Từ đây, nông sản, thủy sản trong vùng sẽ theo các thương lái xuôi ngược, tỏa đi khắp Đồng bằng sông Cửu Long và khắp cả nước.

2. Những cách rao mời độc đáo

Để tiện lợi cho việc giao thương, người bán hàng trên các chợ nổi có những lối rao hàng (còn gọi là “bẹo hàng”) dân dã, giản dị mà thú vị.

Đặc biệt là lối rao hàng bằng “cây bẹo”. Người bán hàng dùng một cây sào tre dài, cắm dựng đứng trên ghe xuống, rồi treo cao các thứ hàng hoá – chủ yếu là trái cây, rau củ - giúp khách nhìn thấy từ xa, bơi xuống đến, tìm đúng thứ cần mua. Buổi sáng, đến chợ nổi thấy nhô lên vô số những cây bẹo như những cột “ăng-ten” kì lạ di động giữa sông: “cây bẹo” này treo vài ba trái khóm; “cây bẹo” kia treo lủng lẳng những củ sắn, củ khoai; những cây bẹo khác lại treo dính chùm các loại trái cây vườn: chôm chôm, nhãn, bòn bon, vú sữa,... Khi cần “bẹo” nhiều mặt hàng hơn, thì họ buộc thêm một cây sào ngang trên hai cây sào dựng đứng và treo buộc nhiều thứ hàng trên cây sào ngang ấy. Lại có những chiếc ghe mà “cây bẹo” treo tấm lá lợp nhà: dấu hiệu cho biết người chủ muốn rao bán chính chiếc ghe đó, tấm lá lợp có ý nghĩa như một cái biển rao bán nhà.



Hình: Các mặt hàng trên “cây bẹo”, khách mua nhận thấy từ xa

(Nguồn: <http://canthotv.vn/cho-noi-va-van-hoa-song-nuoc-mien-tay/>)

Đó là những cách thu hút khách hàng bằng mắt. Lại có những cách thu hút khách hàng bằng tai. Các ghe bán hàng dạo chế ra cách “bẹo” hàng bằng âm thanh lạ tai của những chiếc kèn: Có kèn bấm bằng tay (loại kèn nhỏ, bằng nhựa), có kèn đập bằng chân (loại kèn lớn, còn gọi là kèn cóc). Ghe hàng len lỏi vào bến đậu của các ghe lớn với nhiều tiếng kèn khác nhau, làm cho khu chợ thêm rộn rã, xao động. Riêng các cô gái bán đồ ăn thức uống thì thường “bẹo hàng” bằng lời rao: “*Ai ăn chè đậu đen, nước dừa đường cát hôn...? Ai ăn bánh bò hôn...?*”. Những tiếng rao mời mọc nơi chợ nổi, nghe sao mà lạnh lốt, thiết tha!

3. Dư âm chợ nổi

Đã đi chợ nổi, khó mà quên được âm thanh ồn ào rất đặc trưng của chợ: tiếng tành tạch của phe suông rẽ sóng, tiếng mặc cả, tiếng mời chào, í ới gọi nhau hỏi hả,... Và, còn gì thú vị, dễ chịu hơn khi giữa tỉnh sương ngày mới, bạn được đập dánh trên chiếc xuồng ba lá len lỏi giữa chợ họp trên sông đông vui, tấp nập,... hay được khoan khoái căng lồng ngực hít không khí trong lành của làn gió mang hương cây trái và sông nước miền Nam. Càng thú vị hơn, khi bạn được ngồi thành thoi trên chiếc xuồng con tròng trành, vừa thưởng thức các món ăn thơm ngon đậm đà, vừa thỏa sức ngắm nhìn những chiếc thuyền chở đầy cây trái đang lướt qua trước mắt. Đó quả là những trải nghiệm thật sự thú vị và khó quên ở chốn thương hồ⁽¹⁾

(Dẫn theo *Chợ nổi Đồng bằng sông Cửu Long* của Nhâm Hùng, NXB Trẻ, 2009 và *Chợ nổi – nét văn hoá sông nước miền Tây*, Đài truyền hình Cần Thơ, [http:// canthotv.vn/](http://canthotv.vn/))

⁽¹⁾ *Thương hồ*: buôn bán trên sông nước.

Lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi từ 1 đến 7:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?

- A. Nghị luận B. Thuyết minh C. Tự sự D. Miêu tả

Câu 2. Thông tin chính trong văn bản là:

- A. Vai trò quan trọng của chợ nổi trong tập quán vận tải, giao thương và sinh hoạt của đồng bằng sông Cửu Long
 B. Những trải nghiệm thú vị, khó quên của du khách khi đến với miền Tây
 C. Đặc điểm của chợ nổi – một hình thức buôn bán độc đáo, thú vị của người miền Tây
 D. Những cách rao mời độc đáo tại chợ nổi miền Tây.

Câu 3. Văn bản có mấy đề mục chính?

- A. 2 C. 4
 B. 3 D. 5

Câu 4. Phương tiện chính được người dân sử dụng trên chợ nổi là gì?

- A. xe đạp C. thuyền thúng
 B. ghe máy D. xuồng, ghe

Câu 5. Câu văn sau sử dụng biện pháp tu từ gì?

“Buổi sáng, đến chợ nổi thấy nhô lên vô số những cây bèo như những cột “ăng-ten” kì lạ di động giữa sông: “cây bèo” này treo vài ba trái khóm; “cây bèo” kia treo lủng lẳng những củ sắn, củ khoai; những cây bèo khác lại treo dính chùm các loại trái cây vườn: chôm chôm, nhãn, bòn bon, vú sữa, ...”

- A. Phép điệp B. So sánh
C. Liệt kê D. So sánh và liệt kê

Câu 6. Dòng nào nêu đúng bố cục và cách trình bày của văn bản?

- A. Có nhan đề, có chú thích cuối văn bản, có kênh hình
B. Có nhan đề, sa pô, có chú thích cuối văn bản, hình ảnh
C. Có nhan đề, sa pô, đề mục, chú thích cuối văn bản, kênh hình
D. Có nhan đề, sa pô, tài liệu tham khảo cuối văn bản, chú thích cuối văn bản

Câu 7. Câu văn nào sau đây thể hiện tình cảm của người viết?

- A. Người buôn bán trên chợ nổi nhóm họp bằng xuồng.
B. Những tiếng rao mời mọc nơi chợ nổi, nghe sao mà lạnh lót, thiết tha!
C. Lại có những cách thu hút khách hàng bằng tai.
D. Từ đây, nông sản, thủy sản trong vùng sẽ theo các thương lái xuôi ngược, tỏa đi khắp Đồng bằng sông Cửu Long và khắp cả nước.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Theo đoạn trích, để thu hút khách hàng, những người bán hàng ở chợ nổi có những cách “bèo hàng” nào?

Câu 9. Chỉ ra và nêu tác dụng của phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

Câu 10. Sau khi đọc văn bản, em có suy nghĩ như thế nào về vai trò của chợ nổi đối với đời sống của người dân miền Tây.

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	B. Thuyết minh
2	C. Đặc điểm của chợ nổi – một hình thức buôn bán độc đáo, thú vị của người miền Tây
3	B. 3

4	D. xuống, ghe
5	D. So sánh và liệt kê
6	C. Có nhan đề, sa pô, đề mục, chú thích cuối văn bản, kênh hình
7	A. Những tiếng rao mời mọc nơi chợ nổi, nghe sao mà lạnh lót, thiết tha!.
8	<p>Theo đoạn trích, để thu hút khách hàng, những người bán hàng ở chợ nổi có những cách “bẹo hàng”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng “cây bẹo” để treo các thứ hàng hoá lên cao, giúp khách nhìn thấy từ xa đến mua. - Sử dụng âm thanh của những chiếc kèn để “bẹo” hàng.
9	<ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh minh hoạ về “cây bẹo” của những bán hàng trên các ghe thuyền nơi chợ nổi. - Tác dụng: Giúp người đọc dễ hình dung và tiếp thu thông tin của văn bản nhanh chóng, dễ dàng hơn.
10	<p>HS bày tỏ suy nghĩ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chợ nổi là nét văn hoá đặc sắc đã hình thành từ lâu, gắn bó với lối sống gắn liền sông nước của nhân dân bao đời, trở thành nét đẹp riêng của vùng đất đồng bằng sông Cửu Long: - Chợ nổi đã trở thành nơi giao thương, mua bán chính các mặt hàng nông sản của bà con nhân dân miền Tây, giao thương phát triển từ đó thúc đẩy sản xuất, kinh tế khu vực Tây Nam Bộ phát triển. - Chợ nổi còn là một điểm tham quan du lịch hấp dẫn, một nét văn hóa đặc trưng của miền Tây.

Đề số 06: Đọc văn bản sau:

LÒ CÒ Ô

a. Mục đích, ý nghĩa, yêu cầu:

- Góp phần rèn luyện khả năng ước lượng, di chuyển nhanh nhẹn, khéo léo, tính cẩn thận, tỉ mỉ... cho người chơi.
- Tạo không khí vui chơi sôi nổi, thư giãn, vui vẻ.



b. Số lượng, đội hình, địa điểm chơi:

- Số lượng người chơi từ 3-5 em, nếu đông chia thành nhiều nhóm.
- Địa điểm chơi là sân trường, sân nhà... sạch sẽ, bằng phẳng, thoáng mát.

c. Hướng dẫn cách chơi:

- Chuẩn bị chơi:

+ Dùng phấn vẽ các hình ô chơi theo ý thích (kiểu ô hình chữ nhật hoặc hình tròn và chữ nhật xen kẽ), 9-11 ô tùy theo độ tuổi và khả năng người chơi.

+ Làm “cái” trò chơi (miếng chàm) bằng một miếng nhựa đặc... nhỏ, dẹt hoặc các sợi dây điện nhỏ thắt lại với nhau vừa vặn tay cầm ném vào các ô chơi.

+ Vẽ đậm vạch đứng để đi “cái”, là vạch ngang ở một đầu ô chơi.

+ Các người chơi “oẳn tù tì” để xếp thứ tự chơi.

- Bắt đầu chơi:

Người chơi đứng vào vạch đi “cái” (ném “miếng cái” vào ô có hình vẽ hoa thị), “cái” của ai gần hoa thị nhất là được đi trước, có thể dùng gang tay hoặc đoạn que làm thước đo cho chính xác. Nếu có 2-3 “cái” cùng chạm “vòng tiêu điểm” thì phải tính cụ thể từ điểm tâm O để phân hơn thua, hoặc nếu không xác định được rõ ràng thì những người có “cái” như thế phải đi lại.

Sau khi phân định thứ tự xong, người chơi thực hiện các động tác chơi chủ yếu như sau:

Đối với kiểu ô chơi hình chữ nhật:

+ Đầu tiên, người chơi thả “miếng cái” vào ô 1 sao cho “cái” không được chạm vào các vạch bốn bên là được, rồi nhảy lò cò lần lượt từ ô số 10 đến hết ô số 6 thì nghỉ bằng cả hai chân, rồi lại lò cò tiếp đến ô số 1 tìm cách lấy bàn chân đang lò cò nhảy lên đánh bật “miếng cái” thẳng ra ngoài vạch đứng ném “cái”, xong rồi

nhảy lò cò ra. Nếu không đẩy được miếng cái ra khỏi ô hoặc nhảy sang ô khác hoặc nằm trên vạch hoặc người chơi mất thăng bằng mà ngã (có tay hoặc chân đang chạm đất hoặc dẫm vạch) làm mất lượt chơi.

Đối với người chơi giỏi và có sức khỏe, đến ô số 1 vẫn lò cò nhưng dùng ngón chân cái và ngón chân trỏ kẹp “miếng cái” nhảy hất nó lên cao và dùng bàn tay đón bắt lấy nó. Đối với các người chơi bé nhỏ hơn thì nhảy lò cò đến ô số 2 rồi tìm cách cúi xuống nhặt lấy “miếng cái”.

+ Thực hiện các động tác tương tự như trên với các ô số 2, 3, 4...đến 10 kể cả ô vòng bán nguyệt trên đầu ô số 5 và 6.

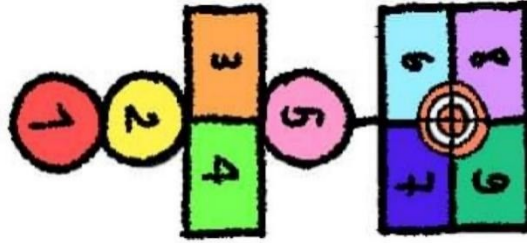
+ Đi hết ô số 10 thì được tậ ruộng: Muốn tậ ruộng, phải đứng ở chỗ có hoa thị mà không được giẫm vạch, quay lưng lại các ô, tay cầm “miếng cái” ném qua đầu để “miếng cái” rơi xuống ô nào mà không chạm các vạch trong ô thì được lấy ô đó làm ruộng, được đánh dấu X hoặc gạch vẽ gì tùy ý. Nếu ném cái cái ra ngoài các ô chơi thì mất lượt chơi lần ấy, nếu miếng cái chạm vạch thì vẫn được đi lại lần sau trong ván chơi.

Ruộng của ai thì người chơi ấy được nghỉ chân, khi lò cò qua đó. Nếu lần thứ hai được tậ ruộng, người chơi sẽ cố tình ném “miếng cái” sao cho vào được ô gần với ô ruộng cũ để mỗi khi lò cò qua đó chủ ruộng được nghỉ liên tiếp và lâu hơn. Còn ruộng của người khác, khi đi qua phải lò cò cắt qua mà không được ngã hoặc giẫm vạch, hoặc nếu muốn nghỉ ngơi thì phải xin phép chủ ruộng hoặc phải nộp công chủ ruộng bằng một cái búng tai (sau nhiều lần xin nghỉ chủ ruộng sẽ tính rồi búng luôn một lần).

Đối với kiểu ô chơi có hình tròn xen kẽ:

+ Cách này với phù hợp với người chơi nhỏ tuổi, vì chỉ phải lò cò ở các ô tròn và được để hai chân ở ô hình chữ nhật. Đến ô số 8 và ô số 9 thì nhảy quay người lại, đổi chân đứng so với chân trước đó.

+ Khi tậ ruộng có thể đứng trên các ô số 8 và ô số 9 hoặc ở chỗ có hoa thị tùy theo thỏa thuận trước khi chơi.



d. Luật chơi:

- Nếu người chơi thấy “miếng cái” mà trúng vào vạch trong các ô hoặc đang đẩy “miếng cái” trúng vạch hoặc nhảy sang ô khác là mất lượt chơi.
- Khi đang nhặt “miếng cái” hoặc tìm cách đẩy “miếng cái” ra ngoài ở bất cứ ô nào người chơi đều phải trong tư thế lò cò, chân đứng chân co. Nếu thả chân đang co xuống đất, chống tay xuống đất, bò ra đất, mất thăng bằng ngã xuống đất hoặc chạm vạch... là mất lượt chơi.
- Nếu đang chơi mà “miếng cái” cán mức (nằm trên vạch vẽ các ô) thì mất lượt phải đợi đến lượt sau mới được đi tiếp. Khi đến lượt chơi tiếp được tiếp tục thấy “miếng cái” vào ô của lượt chơi trước bị hỏng (ví dụ đang thấy cái đến ô thứ hai mà cái cán mức thì khi đến lượt chơi mới lại được tiếp tục thấy cái vào ô số 2 để chơi tiếp).

(In trong 100 trò chơi dân gian cho thiếu nhi, NXB Kim Đồng, 2014)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Văn bản “Lò cò ô” thuộc loại văn bản nào?

- | | |
|----------------------|----------------------|
| A. Văn bản biểu cảm | C. Văn bản tự sự |
| B. Văn bản nghị luận | D. Văn bản thông tin |

Câu 2. Mục đích viết của văn bản trên là:

- A. Giới thiệu mục đích, ý nghĩa; chuẩn bị; hướng dẫn cách chơi; luật chơi
- B. Giới thiệu nguồn gốc, chuẩn bị, hướng dẫn cách chơi, hình thức xử phạt
- B. Giới thiệu nguồn gốc, chuẩn bị, hướng dẫn cách chơi, luật chơi
- D. Giới thiệu mục đích, hướng dẫn cách chơi, hình thức xử phạt

Câu 3. Văn bản trên có mấy đề mục chính?

- | | |
|------|------|
| A. 2 | C. 4 |
| B. 3 | D. 5 |

Câu 4. Ý nào **không đúng** khi nói về mục đích của trò chơi lò cò ô?

- A. Góp phần rèn luyện tính khéo léo, tính cẩn thận, tỉ mỉ... cho người chơi cho người chơi.
- B. Góp phần rèn luyện khả năng ước lượng cho người chơi.
- C. Góp phần tạo không khí vui chơi sôi nổi, thư giãn, vui vẻ.
- D. Góp phần rèn luyện tính kỉ luật cho người chơi

Câu 5. Thông tin trong mục “**Hướng dẫn cách chơi**” được triển khai theo cách nào?

- A. Theo mức độ quan trọng của thông tin
- B. Theo trật tự thời gian
- C. Theo nguyên nhân – kết quả
- D. Theo vấn đề và giải pháp

Câu 6. Văn bản đã sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ nào?

- A. Sơ đồ chỉ dẫn
- B. Kí hiệu
- C. Biểu đồ
- D. Hình ảnh minh họa

Câu 7. Các từ ngữ được in đậm trong đoạn trích dưới đây có tác dụng gì trong việc tạo nên sự mạch lạc cho đoạn văn?

*“Đối với người chơi giỏi và có sức khỏe, đến ô số 1 vẫn lò cò nhưng dùng **ngón chân cái** và **ngón chân trở** kẹp “miếng cái” **nhảy** hất nó lên cao và dùng bàn tay đón bắt lấy nó. Đối với các người chơi bé nhỏ hơn thì **nhảy lò cò** đến ô số 2 rồi tìm cách cúi xuống nhặt lấy “miếng cái”.”*

- A. Các từ ngữ giúp miêu tả rõ nét hoạt động của người chơi lò cò ô.
- B. Các từ ngữ cùng trường liên tưởng tạo nên sự liên kết giữa các câu văn.
- C. Các động từ và danh từ có tác dụng làm rõ cách chơi lò cò ô.
- D. Các từ ngữ có sự lặp lại dùng để nhấn mạnh ý giữa các câu.

Câu 8. Ý nào đúng nhất khi nhận xét về số từ được sử dụng trong câu văn sau?

“Thực hiện các động tác tương tự như trên với các ô số 2, 3, 4...đến 10 kể cả ô vòng bán nguyệt trên đầu ô số 5 và 6.”

- | | |
|-----------------------------|--------------------------------------|
| A. Số từ biểu thị số thứ tự | C. Số từ biểu thị số lượng chính xác |
| B. Số từ biểu thị số lượng | D. Số từ biểu thị số lượng ước chừng |

Câu 9. Trò chơi “*Lò cò ô*” mang đến cho em những trải nghiệm gì?

Câu 10. Theo em, các trò chơi dân gian có còn sức hấp dẫn với các bạn trẻ ngày nay hay không? Vì sao?

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	D. Văn bản thông tin
2	A. Giới thiệu mục đích, ý nghĩa; chuẩn bị; hướng dẫn cách chơi; luật chơi
3	C. 4
4	D. Góp phần rèn luyện tính kỉ luật cho người chơi
5	B. Theo trật tự thời gian
6	D. Hình ảnh minh họa
7	B. Các từ ngữ cùng trường liên tưởng tạo nên sự liên kết (phép liên tưởng) giữa các câu văn.
8	A. Số từ biểu thị số thứ tự
9	Những trải nghiệm mà trò chơi “ <i>Lò cò ô</i> ” đem lại cho người chơi: - Rèn luyện khả năng ước lượng, tính cẩn thận, sự khéo léo,... - Sự gắn kết mọi người trong một tập thể, tạo ra tiếng cười vui vẻ, thư giãn -
10	HS nêu suy nghĩ và lí giải: - Các trò chơi dân gian luôn có sức hấp dẫn vì các trò chơi dân gian có nhiều ưu điểm mà các trò chơi điện tử không có được như vừa để giải trí vừa để rèn luyện sức khỏe, tăng tính khéo léo, nhanh nhẹn,..; tạo sự đoàn kết, vui vẻ, hòa đồng trong tập thể. - Tuy nhiên, với sự phát triển công nghệ thông tin, nhịp sống xã hội nên trẻ em không còn được biết đến và tham gia nhiều trò chơi dân gian nữa. Vì vậy, gia đình, nhà trường cần chú trọng phát huy hơn nữa việc tổ chức trò chơi dân gian cho HS vào giờ ngoại khóa hoặc cuối tuần.

Đề số 07: Đọc văn bản sau:

Sơ cứu đuối nước đúng cách ở trẻ em

Việt Nam là quốc gia có bờ biển dài và hệ thống sông ngòi phong phú nên đuối nước luôn là hiểm họa rình rập mọi người, nhất là trẻ em. Ngoài việc cần có các biện pháp phòng ngừa chủ động tránh trẻ bị đuối nước, việc sơ cứu đuối nước ở trẻ em như thế nào cho đúng cũng đóng vai trò quan trọng trong việc mang lại nhiều cơ hội sống sót hơn cho trẻ.

1. Cách sơ cứu đuối nước đúng cách

Nguyên nhân gây tử vong ở các trẻ bị đuối nước là suy hô hấp vì vậy bước đầu tiên để sơ cứu đuối nước đúng cách chính là làm thông thoáng đường thở, cho trẻ thở oxy. Tìm cách tiếp cận và đưa lên bờ an toàn bằng cách ném phao hoặc một sợi dây để kéo trẻ. Luôn nhớ gọi thêm người giúp đỡ như nhân viên cứu hộ và cán bộ y tế. Sau khi tiếp cận được trẻ bị đuối nước, cần nâng đầu trẻ cao hơn mặt nước nhằm giúp trẻ hô hấp và bình tĩnh trở lại.

Trẻ bị đuối nước sau khi đưa lên bờ có thể tỉnh hoặc bất tỉnh, cần tiến hành cấp cứu tại chỗ ngay lập tức:

- Đặt trẻ nằm ngửa trên sàn trong tư thế đầu thấp. Nếu trẻ bất tỉnh, cần tiến hành hồi sức tim phổi ngay lập tức.



- Quan sát lồng ngực của trẻ không còn di động cần thực hiện hô hấp nhân tạo bằng cách hà hơi thổi ngạt liên tục 2 lần.

- Trước đó, cần đảm bảo lấy sạch đờm dãi và các dị vật ở miệng và mũi. Khi thực hiện, người cứu hộ cần hết sức bình tĩnh, không làm tổn thương thêm đường hô hấp của trẻ.
- Ngay sau khi hô hấp nhân tạo cần kiểm tra mạch đập của trẻ tại một trong các vị trí như mạch quay ở cổ tay, mạch cảnh ở cổ và mạch bẹn hoặc sờ vào lồng ngực trái để cảm nhận xem tim còn đập không. Khi không bắt được mạch hoặc thấy tim ngừng đập cần tiến hành ép tim ngoài lồng ngực kèm theo hô hấp nhân tạo.
- Hai bàn tay chồng lên nhau và đặt giữa ngực trẻ, ấn mạnh xuống khoảng 2 - 3 cm với nhịp điệu 2 lần/giây.
- Trong trường hợp trẻ còn tỉnh táo, cần nghiêng đầu trẻ sang bên, trẻ có thể tự thở trở lại.
- Cởi bỏ quần áo bị ướt và giữ ấm cho trẻ bằng chăn mền hoặc vải, áo quần khô.. Hạ thân nhiệt cũng là một trong những nguyên nhân gây nguy hiểm đến tính mạng, đặc biệt đối với nhóm trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh.

Phương án tốt nhất là gọi xe cấp cứu để được nhân viên y tế đã được đào tạo sơ cứu đuối nước đúng cách cấp cứu và vận chuyển đến cơ sở y tế nhanh nhất. Tuy nhiên, nếu trẻ bị đuối nước ở những nơi hẻo lánh, mất nhiều thời gian để tiếp cận, người cứu hộ tại chỗ cần vừa hồi sức vừa đưa trẻ đến cơ sở y tế gần nhất có thể.



2. Những lỗi sai thường gặp khi sơ cứu đuối nước ở trẻ em

Hầu hết các trẻ bị đuối nước đều được cứu giúp bởi những người không được huấn luyện cách sơ cứu đuối nước đúng cách, vì thế việc mắc lỗi là điều khó

có thể tránh khỏi. Một số thói quen cần ngưng thực hiện khi sơ cứu trẻ bị đuối nước như:

- **Nóng vội nhảy xuống nước** để cứu trẻ khi không biết bơi hoặc bơi không giỏi là lỗi thường gặp khi sơ cứu đuối nước ở trẻ em. Trẻ em nói riêng và nạn nhân bị đuối nước nói chung khi đang vẫy vùng dưới nước thường hoảng loạn, có thể cản trở và gây lúng túng cho những người không có kinh nghiệm. Người cứu hộ lúc này rất dễ trở thành nạn nhân thứ hai.

- **Đốc ngược trẻ:** nhiều người lầm tưởng động tác này giúp loại bỏ nước ra khỏi hệ hô hấp của trẻ và giúp trẻ có thể tự thở được. Tuy nhiên, vác trẻ bị đuối nước lên vai và chạy chỉ làm chậm trễ các bước sơ cứu quan trọng hơn, bao gồm hồi sức tim phổi. Lượng nước đi vào phổi khi bị đuối nước thường không nhiều và có thể được thải ra ngoài khi thực hiện ép tim ngoài lồng ngực và khi trẻ có thể tự thở. Trì hoãn việc hô hấp nhân tạo và ép tim ngoài lồng ngực làm tăng nguy cơ tổn thương não không hồi phục do thiếu oxy.

- **Tụ tập đông người:** trẻ bị đuối nước khi đã được đưa ra khỏi mặt nước cần được cung cấp nhiều oxy. Cần đặt trẻ ở môi trường thông thoáng, nhiều không khí. Hình thành đám đông quanh trẻ không những không giúp ích được gì mà còn cản trở hiệu quả hô hấp của trẻ.

(Theo

<https://www.vinmec.com/vi/tin-tuc/thong-tin-suc-khoe/nhi/>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Văn bản trên thuộc loại văn bản nào?

- | | |
|----------------------|----------------------|
| A. Văn bản biểu cảm | C. Văn bản tự sự |
| B. Văn bản nghị luận | D. Văn bản thông tin |

Câu 2. Văn bản trên thuyết minh về vấn đề gì?

- A. Trình bày những nguyên nhân gây đuối nước ở trẻ
- B. Nêu những lỗi sai thường gặp khi sơ cứu đuối nước ở trẻ
- C. Giới thiệu cách sơ cứu đuối nước đúng cách ở trẻ
- D. Giới thiệu mục đích của việc sơ cứu đuối nước đúng cách ở trẻ

Câu 3. Văn bản trên có mấy đề mục chính?

- | | |
|------|------|
| A. 2 | C. 4 |
|------|------|

B. 3

D. 5

Câu 4. Theo văn bản, bước đầu tiên để sơ cứu đuối nước đúng cách cho trẻ là gì?

- A. Gọi ngay nhân viên cứu hộ và cán bộ y tế
- B. Làm thông thoáng đường thở, cho trẻ thở oxy
- C. Đốc ngược trẻ trên vai
- D. Đưa ngay trẻ tới cơ sở y tế

Câu 5. Thông tin trong mục “**Cách sơ cứu đuối nước đúng cách**” được triển khai theo cách nào?

- A. Theo mức độ quan trọng của thông tin
- B. Theo trật tự thời gian
- C. Theo nguyên nhân – kết quả
- D. Theo vấn đề và giải pháp

Câu 6. Văn bản đã sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ nào?

- A. Sơ đồ chỉ dẫn
- B. Kí hiệu
- C. Biểu đồ
- D. Hình ảnh minh họa

Câu 7. Ý nào đúng nhất khi nhận xét về số từ được sử dụng trong câu văn sau?

“Hai bàn tay chồng lên nhau và đặt giữa ngực trẻ, ấn mạnh xuống khoảng 2 - 3 cm với nhịp điệu 2 lần/giây.”

- A. Số từ biểu thị số thứ tự
- B. Số từ biểu thị số lượng
- C. Số từ biểu thị số lượng chính xác
- D. Số từ biểu thị số lượng ước chừng

Câu 8. Nhận xét về tác dụng của việc sử dụng hình minh họa trong văn bản.

Câu 9. Văn bản mang lại những điều gì có ích cho bản thân em?

Câu 10. Em hãy đề xuất một số giải pháp để phòng tránh đuối nước cho bản thân và các bạn.

GỢI Ý

Câu	Đáp án gợi ý
1	D. Văn bản thông tin
2	C. Giới thiệu cách sơ cứu đuối nước đúng cách ở trẻ
3	A. 2

4	B. Làm thông thoáng đường thở, cho trẻ thở oxy
5	B. Theo trật tự thời gian
6	D. Hình ảnh minh họa
7	C. Số từ biểu thị số lượng chính xác
8	Tác dụng của 02 hình ảnh minh họa: giúp người đọc hình dung ra được các tư thế, kĩ thuật, phương án cứu nạn, cứu hộ mà văn bản đã nêu.
9	HS chia sẻ suy nghĩ: Văn bản đem đến cho chúng ta kiến thức về sơ cứu đuối nước đúng cách cho trẻ em. Đây là kĩ năng sống đúng cách giúp ta vận dụng trong cuộc sống để có thể cứu giúp người khác và bảo vệ chính mình.
10	<p>Một số giải pháp để phòng tránh đuối nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học bơi - Luôn chú ý và cẩn thận, bảo đảm an toàn ở những nơi nước sâu, nguy hiểm - Tuân thủ những quy tắc an toàn khi bơi lội: được sự cho phép, giám sát của người lớn; bơi ở những nơi an toàn, được chính quyền cho phép bơi lội,... - Tự tìm hiểu các thông tin hữu ích về kĩ năng bơi lội, kĩ năng xử lí tình huống xấu xảy ra khi bơi lội,... <p>...</p>

PHẦN 4 VĂN BẢN NGHỊ LUẬN

I. KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ THỂ LOẠI

Điền từ ngữ thích hợp vào dấu (...)	Trả lời
(1) - Văn bản nghị luận: Là loại văn bản chủ yếu dùng để..., tăng cường nhận thức của người đọc (người nghe) về một vấn đề của đời sống xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học....;	
(2) -: + là bày tỏ quan điểm, nhận xét, đánh giá về vấn đề;	

+ cần đúng đắn, mới mẻ, giúp làm rõ các khía cạnh của vấn đề.	
(3) -: + là những lời diễn giải có lí mà người viết đưa ra; + cần sắc bén, để khẳng định, làm rõ cho ý kiến.	
(4) -: + là những ví dụ (con người, sự kiện, sự việc) được lấy từ thực tế đời sống hoặc từ sách báo. + cần xác thực, tiêu biểu, củng cố cho lí lẽ.	

Câu	Từ ngữ thích hợp
1	thuyết phục
2	Ý kiến
3	Lí lẽ
4	Bằng chứng (dẫn chứng)

***GV cho HS nhắc lại:**

- 1) Các đặc điểm của văn bản nghị luận.
- 2) Cách đọc văn bản nghị luận.

***GỢI Ý:**

1. Các đặc điểm của văn bản nghị luận.

- **Văn bản nghị luận:** Là loại VB chủ yếu dùng để **thuyết phục, tăng cường nhận thức** của người đọc (người nghe) về một vấn đề của đời sống xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học....;
- **Ý kiến:** Là bày tỏ **quan điểm, nhận xét, đánh giá** về vấn đề. Ý kiến cần **đúng đắn, mới mẻ, giúp làm rõ các khía cạnh** của vấn đề.

- **Lí lẽ:** Là những lời diễn giải có lí mà người viết đưa ra. Lí lẽ cần sắc bén, để khẳng định, làm rõ cho ý kiến.
- **Bằng chứng:** Là những ví dụ (con người, sự kiện, sự việc) được lấy từ thực tế đời sống hoặc từ sách báo. Bằng chứng cần xác thực, tiêu biểu, củng cố cho lí lẽ.

2. Những lưu ý khi đọc hiểu văn bản nghị luận

- Đọc kĩ tên nhan đề, từ khóa, câu chủ đề để xác định vấn đề được bàn luận.
- Đọc các tiêu đề, các câu đứng đầu hoặc cuối mỗi đoạn, những câu then chốt để nhận diện hệ thống ý kiến; chia văn bản theo bố cục và ý chính.
- Tóm tắt nội dung chính dựa trên hệ thống ý kiến.
- Nhận biết, phân tích các lí lẽ, bằng chứng.
- Phân tích được ngôn ngữ văn bản.
- Nhận ra tư tưởng bài học mà tác giả gửi gắm trong văn bản.
- Rút ra được bài học, liên hệ với bản thân.

II. LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU

ĐỀ SỐ 1

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4

Mỗi người đều có một ước mơ riêng cho mình. Có những ước mơ nhỏ nhoi như của cô bé bán diêm trong truyện cổ An-đéc-xen: một mái nhà trong đêm đông giá buốt. Cũng có những ước mơ lớn lao làm thay đổi cả thế giới như của tỷ phú Bill Gates. Mơ ước khiến chúng ta trở nên năng động một cách sáng tạo. Nhưng chỉ mơ thôi thì chưa đủ. Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động và nỗ lực thực hiện ước mơ... Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực.

[..] Ngày bạn thôi mơ mộng là ngày cuộc đời bạn mất hết ý nghĩa. Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần. Ngay cả khi giấc mơ của bạn không bao giờ trọn vẹn, bạn cũng sẽ không phải hối tiếc vì nó.

Như Đôn Ki-hô-tê đã nói: “Việc mơ những giấc mơ diệu kỳ là điều tốt nhất một người có thể làm”.

Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích - nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp. Hãy tự tin tiến bước trên con đường mơ ước của bạn.

(Quà tặng cuộc sống - Thu Quỳnh và Hạnh Nguyên dịch,
NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr.56 - 57)

Và trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Văn bản trên thuộc kiểu văn bản:

- | | |
|------------|--------------|
| A. Tự sự | C. Nghị luận |
| B. Miêu tả | D. Biểu cảm |

Câu 2. Tác giả viết văn bản trên nhằm mục đích gì?

- | | |
|--|---|
| A. Khuyến mọi người sống có tình yêu thương | C. Khuyến mọi người đừng hãy sống có trách nhiệm |
| B. Khuyến mọi người hãy không ngừng mơ ước và tự tin nỗ lực hành động để đạt được ước mơ | D. Khuyến mọi người hãy sống cống hiến, sống có ích |

Câu 3. Ý kiến của tác giả được thể hiện trong câu văn nào sau đây?

- A. Có những ước mơ nhỏ nhoi như của cô bé bán diêm trong truyện cổ An-đéc-xen: một mái nhà trong đêm đông giá buốt.
- B. Cũng có những ước mơ lớn lao làm thay đổi cả thế giới như của tỷ phú Bill Gates.
- C. Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực.
- D. Như Đôn Ki-hô-tê đã nói: “Việc mơ những giấc mơ diệu kỳ là điều tốt nhất một người có thể làm.

Câu 4. Em hiểu cụm từ “*cuộc sống của các thiên thần*” trong câu “*Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần*” có nghĩa là:

- | | |
|----------------------------------|--------------------------------------|
| A. Cuộc sống được làm những điều | C. Cuộc sống do người khác mang lại. |
|----------------------------------|--------------------------------------|

mình muốn, thỏa mãn mong muốn, ước
mơ của chính mình, không bị kìm kẹp,
tù túng.

B. Cuộc sống không có thực, viển vông. D. Cuộc sống tẻ nhạt, buồn chán.

Câu 5: Câu văn “*Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần*” đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Hoán dụ

C. Nhân hóa

B. Ẩn dụ

D. Nói giảm nói tránh.

Câu 6. Từ “*ước mơ*” trong câu văn: “*Mỗi người đều có một ước mơ riêng cho mình*” thuộc từ loại nào?

A. Danh từ

C. Tính từ

B. Động từ

D. Số từ

Câu 7: Việc tác giả dẫn ra ước mơ của cô bé bán diêm trong truyện cổ tích An-đéc-xen và ước mơ của tỷ phú Bill Gates trong đoạn trích có tác dụng gì?

A. Để bộc lộ cảm xúc khâm phục với những mơ ước của con người.

B. Để kể về những mơ ước khác nhau của con người.

C. Để bày tỏ niềm thương cảm cho cô bé bán diêm và lòng cảm phục đối với Bill Gates.

D. Tăng sức thuyết phục cho luận điểm, nhấn mạnh vai trò của ước mơ, khẳng định mỗi người sẽ có những giấc mơ riêng, có thể là nhỏ bé, có thể là lớn lao.

Câu 8: Phép liên kết nào được dùng trong các câu văn: “*Có những ước mơ nhỏ nhoi như của cô bé bán diêm trong truyện cổ An-đéc-xen: một mái nhà trong đêm đông giá buốt. Cũng có những ước mơ lớn lao làm thay đổi cả thế giới như của tỷ phú Bill Gates.*”

A. Phép liên tưởng

C. Phép lặp

B. Phép nối

D. Phép thế

Câu 9. Em có đồng tình với ý kiến sau không? Vì sao?

Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động và nỗ lực thực hiện ước mơ.

Câu 10. Từ đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn trả lời câu hỏi: *Chúng ta cần làm gì để biến ước mơ thành hiện thực?*

GỢI Ý ĐỀ SỐ 1

Câu	Gợi ý
1	B. Văn bản nghị luận
2	B. Khuyến mọi người hãy không ngừng mơ ước và tự tin nỗ lực hành động để đạt được ước mơ.
3	C. Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực.
4	A. Cuộc sống được làm những điều mình muốn, thỏa mãn mong muốn, ước mơ của chính mình, không bị kìm kẹp, tù túng.
5	B. Ấn dụ
6	A. Danh từ
7	D. Tăng sức thuyết phục cho luận điểm, nhấn mạnh vai trò của ước mơ, khẳng định mỗi người sẽ có những giấc mơ riêng, có thể là nhỏ bé, có thể là lớn lao.
8	C. Phép lặp
9	<p>Đồng ý. Vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu bạn chỉ ước mơ mà không hành động và nỗ lực thực hiện ước mơ đó thì ước mơ mãi chỉ là ước mơ mà thôi. - Thực hiện ước mơ là một thử thách, là cả một quá trình, đôi khi ta muốn bỏ cuộc nhưng vẫn phải đứng lên và quyết tâm, kiên trì, dám chấp nhận kể cả thất bại.

	<p>- Hành động và nỗ lực chính là điều kiện để ước mơ sẽ thành hiện thực.</p>
10	<p>*Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề: Dẫn dắt và đặt câu hỏi: Chúng ta cần làm gì để biến ước mơ thành hiện thực?</p> <p>*Thân đoạn: Trình bày những việc cần làm để biến ước mơ thành hiện thực.</p> <p>+ Ước mơ là những mong muốn khát khao cháy bỏng trong tâm hồn con người. Để biến ước mơ thành hiện thực đòi hỏi con người phải thật sự nỗ lực cố gắng, và phải luôn luôn nuôi trong mình niềm tin để “Theo đuổi ước mơ”.</p> <p>- Để ước mơ thành hiện thực, chúng ta cần có một kế hoạch rõ ràng. Hãy lên kế hoạch cụ thể về thời gian thực hiện ước mơ để bản thân cảm thấy có trách nhiệm và tiến về phía trước.</p> <p>- Phải hành động ngay bây giờ. Hãy hành động mỗi ngày để biến ước mơ to lớn của bạn trở thành hiện thực. Dù cho những việc đó có nhỏ bé đến thế nào thì mỗi hành động đều mang bạn gần tới ước mơ của mình thêm một bước nữa.</p> <p>- Đừng ngại đón nhận thử thách và đừng bao giờ bỏ cuộc. Bạn chắc chắn sẽ vấp phải một vài trở ngại trên đường đi, nhưng điều quan trọng là hãy tiếp tục tiến về phía trước. Vì ngần ngại vượt qua thử thách, không ít người bỏ lỡ những cơ hội để thực hiện ước mơ của mình.</p> <p>- Dẫn chứng:</p> <p>(Chủ tịch HCM trong quá trình tìm đường cứu nước để thực hiện ước mơ giải phóng dân tộc của mình chắc chắn đã gặp rất nhiều khó khăn thử thách. Nếu Người không có niềm tin vào ước mơ của mình, nếu người dễ dàng nản chí thì đất nước chúng ta có được nền hòa bình độc</p>

	<p>lập như ngày hôm nay?)</p> <p>*Kết đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải không ngừng học tập, rèn ý chí, trau dồi kĩ năng sống để biết ước mơ và biến ước mơ thành hiện thực
--	---

ĐỀ SỐ 2

Đọc văn bản sau:

(1) Chúng ta thường quan tâm đến việc nuôi dưỡng cơ thể bằng những loại thức ăn nào bổ dưỡng, lành mạnh, nhưng lại rất ít khi quan tâm đến việc nuôi dưỡng tâm hồn. Thật ra, tâm hồn ta cũng cần được nuôi dưỡng. Và xét về nhiều khía cạnh, tâm hồn là quan trọng và cần chú ý quan tâm hơn rất nhiều. Một tâm hồn trong sáng, khỏe mạnh sẽ mang lại cho ta cuộc sống yên vui, hạnh phúc, ngay cả khi ta gặp phải những nghịch cảnh khó khăn.

(...) (2) Cuộc sống quanh ta có biết bao nhiêu điều tốt đẹp đáng quý và cần trân trọng. Chỉ cần ta biết khéo léo nhận ra và chọn lọc, chúng ta không hề thiếu thốn những hạt giống tốt đẹp để gieo trồng. Mặt khác, trong cuộc sống cũng đầy dẫy những cỏ dại xấu xa. Chỉ cần ta sống buông trôi, thiếu hiểu biết, cuộc đời ta sẽ phải trả giá bằng những u ám, tối tăm kéo dài.

(3) Một tâm hồn tươi đẹp đầy hoa thơm trái quý, hay tiêu điều hoang vắng với cỏ dại lan tràn... Điều đó hoàn toàn tùy thuộc vào nhận thức và nỗ lực của chính chúng ta, không phụ thuộc vào bất kỳ ai khác.

(4) Nuôi dưỡng tâm hồn cũng quan trọng, cần thiết không kém gì việc nuôi dưỡng thể xác, nhưng chúng ta rất thường lãng quên không chú ý đến việc này. Chúng ta đôi khi bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại. Nếu ý thức được điều này và bắt đầu chăm sóc gieo trồng những hạt giống tốt lành, chắc chắn bạn sẽ có được một cuộc sống tươi vui và hạnh phúc hơn nhiều.

(Trích *Nuôi dưỡng tâm hồn nơi chính bạn*, <https://www.kynang.edu.vn/ky-nang-mem>)

Và trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

- | | |
|------------|--------------|
| A. Tự sự | C. Nghị luận |
| B. Miêu tả | D. Biểu cảm |

Câu 2. Văn bản trên có đặc điểm nào nổi bật nhất về kiểu văn bản?

- | | |
|--------------------------|---------------------------|
| A. Có hình ảnh sinh động | C. Có từ ngữ giàu cảm xúc |
| B. Có lí lẽ thuyết phục | D. Có nhân vật cụ thể. |

Câu 3: Theo đoạn trích, *một tâm hồn trong sáng, khỏe mạnh* mang lại cho ta điều gì?

- A. mang lại cho ta cuộc sống yên vui, hạnh phúc, ngay cả khi ta gặp phải những nghịch cảnh khó khăn.
- B. cuộc đời ta sẽ phải trả giá bằng những u ám, tối tăm kéo dài
- C. một tâm hồn tươi đẹp đầy hoa thơm trái quý
- D. chúng ta đôi khi bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại

Câu 4: Đoạn văn: “*Thật ra, tâm hồn ta cũng cần được nuôi dưỡng. Và xét về nhiều khía cạnh, tâm hồn là quan trọng và cần chú ý quan tâm hơn rất nhiều. Một tâm hồn trong sáng, khỏe mạnh dễ mang lại cho ta cuộc sống yên vui, hạnh phúc, ngay cả khi ta gặp phải những nghịch cảnh khó khăn.*” sử dụng phép liên kết nào?

- | | |
|------------------------------|---------------------------|
| A. Phép trái nghĩa, phép lặp | C. Phép lặp, phép nối |
| B. Phép thế, phép nối | D. Không có phép liên kết |

Câu 5: Câu sau: “*Chúng ta đôi khi bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại.*”, sử dụng phép tu từ gì?

- | | |
|------------|------------------------|
| A. So sánh | C. Nhân hóa |
| B. Ẩn dụ | D. Nói giảm, nói tránh |

Câu 6: Cụm từ “*mọc đầy cỏ dại*” trong câu “*Chúng ta đôi khi bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại.*” có nghĩa là:

- A. Không chăm chút tâm hồn, để những điều xấu xa, đen tối xâm chiếm.
 B. Sống khô khan, thờ ơ, vô cảm với chính mình và với mọi người.
 C. Sống chan hòa, yêu thương Nhân hóa
 D. Sống bình dị, gần gũi với mọi người.

Câu 7: Vấn đề bàn luận trong văn bản trên là gì?

- A. Bàn về mối quan hệ giữa người với người.
 B. Bàn về ý nghĩa của lòng yêu thương trong cuộc sống con người.
 C. Bàn về nuôi dưỡng cơ thể con người.
 D. Bàn về ý nghĩa của việc nuôi dưỡng tâm hồn con người.

Câu 8: Đoạn văn (2), tác giả chủ yếu dùng phép lập luận nào?

- A. Giải thích
 B. So sánh
 C. Chứng minh
 D. Phản đề

Câu 9: Theo em, việc *nuôi dưỡng tâm hồn* có ý nghĩa như thế nào đối với con người?

Câu 10: Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua văn bản là gì? Nêu rõ lí do chọn thông điệp đó.

GỢI Ý ĐỀ SỐ 2

Câu	Gợi ý
1	C. Nghị luận
2	B. Có lí lẽ thuyết phục
3	A. <i>mang lại cho ta cuộc sống yên vui, hạnh phúc, ngay cả khi ta gặp phải những nghịch cảnh khó khăn.</i>
4	C. Phép lặp, phép nối
5	B. Ẩn dụ

6	A. Không chăm chút tâm hồn, để những điều xấu xa, đen tối xâm chiếm.
7	D. Bàn về ý nghĩa của việc nuôi dưỡng tâm hồn con người.
8	B. So sánh
9	<p>Theo em, việc <i>nuôi dưỡng tâm hồn</i> có ý nghĩa đối với con người:</p> <ul style="list-style-type: none"> - hướng con người tới những giá trị tốt đẹp; tránh xa những điều tối tăm, u ám. - sẽ mang lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên, vui vẻ - giúp con người có thêm nghị lực và niềm tin vượt qua khó khăn, chiến thắng nghịch cảnh. - tâm hồn lành mạnh cũng sẽ góp phần nuôi dưỡng và phát triển thể xác, giúp người ta có cơ thể khỏe mạnh, dẻo dai. - Góp phần làm cho xã hội thêm bình yên và văn minh.
10	<p>– Thông điệp tâm đắc nhất: HS nêu được một thông điệp tâm đắc nhất và lí giải vì sao chọn thông điệp đó.</p> <p>Ví dụ:</p> <p>Thông điệp em tâm đắc nhất là: Con người phải nỗ lực không ngừng để làm nên một cuộc sống tốt đẹp.</p> <p>– Lý giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhiều người vẫn đang loay hoay đi tìm lời giải về hạnh phúc, giá trị sống đích thực mà quên mất đáp án tồn tại ngay trong họ. + Cuộc sống và lòng người đang có nhiều biến đổi, nếu mỗi người biết tự ý thức làm đẹp tâm hồn cuộc sống này sẽ đáng yêu biết bao. <p>....</p> <p><i>(Chấp nhận những thông điệp phù hợp với chuẩn mực đạo đức và cách lí giải hợp lí)</i></p>

ĐỀ SỐ 3**Đọc văn bản sau:**

“Trí tuệ giống như ngọn đèn trong đêm tối, soi bóng con đường chông gai phía trước. Trí tuệ giống như chiếc chìa khóa diệu kì mở ra cánh cửa tâm hồn. Trí tuệ giống như những tia nắng mặt trời ấm áp, xua tan bóng tối lạnh giá. Đấng tạo hóa có trí tuệ thì mới có thể tạo ra một thế giới diệu kì. Nhân loại có trí tuệ chỉ đường sẽ bước sang thế giới hiện đại văn minh. Khi có trí tuệ, bạn sẽ dễ dàng gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống. Bảy trăm năm trước, Giovanni Boccaccio đã nói: “Trí tuệ là cội nguồn hạnh phúc của con người.”. Thật vậy, có trí tuệ, bạn sẽ có nhiều niềm vui và mang lại hạnh phúc cho những người xung quanh. Khi mệt mỏi, hãy nhớ đến lời răn dạy của các bậc trí giả. Khi rơi vào đường cùng bế tắc, hãy lắng nghe tiếng lòng của người thông minh. Tôi tin rằng trên con đường đi tới thành công của chúng ta không chỉ có cầu vồng lấp lánh mà có cả mưa gió cản lối nhưng có trí tuệ giúp sức, cuối cùng bạn sẽ vượt qua gió mưa và đến được với ánh sáng mặt trời ấm áp.”

(Kỹ năng sống dành cho học sinh, sự kiên cường – Ngọc Linh, NXB Thế giới)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Văn bản trên thuộc kiểu văn bản:

- | | |
|-------------|---------------|
| A. Tự sự | C. Miêu tả |
| B. Biểu cảm | D. Nghị luận. |

Câu 2. Ý kiến của tác giả được thể hiện trong câu văn nào sau đây?

- A. Trí tuệ giống như ngọn đèn trong đêm tối, soi bóng con đường chông gai phía trước.
- B. Trí tuệ giống như chiếc chìa khóa diệu kì mở ra cánh cửa tâm hồn.
- C. Trí tuệ giống như những tia nắng mặt trời ấm áp, xua tan bóng tối lạnh giá.
- D. Tôi tin rằng trên con đường đi tới thành công của chúng ta không chỉ có cầu vồng lấp lánh mà có cả mưa gió cản lối nhưng có trí tuệ giúp sức, cuối

cùng bạn sẽ vượt qua gió mưa và đến được với ánh sáng mặt trời ấm áp.

Câu 3. Câu văn nào được xem là bằng chứng cho văn bản?

- A. Bảy trăm năm trước, Giovanni Boccaccio đã nói: “Trí tuệ là cội nguồn hạnh phúc của con người.”
- B. Thật vậy, có trí tuệ, bạn sẽ có nhiều niềm vui và mang lại hạnh phúc cho những người xung quanh.
- C. Khi mệt mỏi, hãy nhớ đến lời răn dạy của các bậc trí giả.
- D. Khi rơi vào đường cùng bế tắc, hãy lắng nghe tiếng lòng của người thông minh.

Câu 4. Theo tác giả, khi có trí tuệ, chúng ta sẽ có được điều gì?

- A. dễ dàng gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống, có nhiều niềm vui và mang lại hạnh phúc cho những người xung quanh
- B. soi bóng con đường chông gai phía trước
- C. có thể tạo ra một thế giới diệu kì
- D. sẽ bước sang thế giới hiện đại văn minh

Câu 5. Lí lẽ nào sau đây **không** được đề cập trong văn bản?

- A. Đấng tạo hóa có trí tuệ thì mới có thể tạo ra một thế giới diệu kì.
- B. Nâng tầm hiểu biết, tự tin bước đi trong cuộc đời.
- C. Nhân loại có trí tuệ chỉ đường sẽ bước sang thế giới hiện đại văn minh.
- D. Khi có trí tuệ, bạn sẽ dễ dàng gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống.

Câu 6. Tác giả đã sử dụng biện pháp tiêu biểu nào trong đoạn trích sau?

“Trí tuệ giống như ngọn đèn trong đêm tối, soi bóng con đường chông gai phía trước. Trí tuệ giống như chiếc chìa khóa diệu kì mở ra cánh cửa tâm hồn. Trí tuệ giống như những tia nắng mặt trời ấm áp, xua tan bóng tối lạnh giá. Đấng tạo hóa có trí tuệ thì mới có thể tạo ra một thế giới diệu kì.”

- | | |
|------------|-----------------------|
| A. Nói quá | C. So sánh |
| B. Điệp từ | D. Nói giảm nói tránh |

Câu 7: Hiệu quả của biện pháp tu từ trong câu: “*Trí tuệ giống như chiếc chìa khóa diệu kì mở ra cánh cửa tâm hồn*” là:

- A. Nhấn mạnh làm nổi bật những giá trị, sự cần thiết, tầm quan trọng của trí tuệ đối với bản thân mỗi con người trong cuộc sống.
- B. Bộc lộ cảm xúc ngưỡng mộ của tác giả với trí tuệ con người.
- C. Tái hiện những đặc trưng của trí tuệ của con người
- D. Tạo ra sự liên kết giữa các câu trong đoạn văn.

Câu 8. Trong các từ sau, từ nào không phải là từ Hán Việt?

- A. trí tuệ
- B. diệu kì
- C. thông minh
- D. con đường

Câu 9. Theo em, cuộc sống con người sẽ ra sao nếu chúng ta không chú trọng đến việc phát triển trí tuệ?

Câu 10. Để trở thành một người có trí tuệ, là học sinh, em cần phải làm những gì?

GỢI Ý ĐỀ SỐ 3

Câu	Gợi ý
1	D. nghị luận.
2	D. Tôi tin rằng trên con đường đi tới thành công của chúng ta không chỉ có cầu vồng lấp lánh mà có cả mưa gió cản lối nhưng có trí tuệ giúp sức, cuối cùng bạn sẽ vượt qua gió mưa và đến được với ánh sáng mặt trời ấm áp.
3	A. <i>Bảy trăm năm trước, Giovanni Boccaccio đã nói: “Trí tuệ là cội nguồn hạnh phúc của con người.”</i>
4	A. dễ dàng gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống, có nhiều niềm vui và mang lại hạnh phúc cho những người xung quanh
5	B. Nâng tầm hiểu biết, tự tin bước đi trong cuộc đời.

6	C. So sánh
7	A. Nhấn mạnh làm nổi bật những giá trị, sự cần thiết, tầm quan trọng của trí tuệ đối với bản thân mỗi con người trong cuộc sống.
8	D. con đường
9	<p>Đây là câu hỏi mở, HS có thể có nhiều câu trả lời khác nhau, nếu hợp lí là chấp nhận.</p> <p>Gợi ý:</p> <p>Nếu không phát triển trí tuệ thì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự bản thân chúng ta trở nên lạc hậu, không theo kịp thời đại - Chúng ta không thể tiếp thu kiến thức, chậm tư duy, giảm khả năng nhận thức về vấn đề - Tạo nên tính cách phụ thuộc, dựa dẫm, thụ động trong cuộc sống -
10	<ul style="list-style-type: none"> - Những việc cần làm để phát triển trí tuệ bản thân: + Đọc sách, bồi đắp tri thức của mình. + Học hỏi kiến thức từ thực tế, từ những người xung quanh, trên các phương tiện thông tin đại chúng như đài, báo, truyền hình,... + Thực hành dựa trên cơ sở lý thuyết đã học. + Rèn luyện não bộ bằng cách đưa bản thân vào những thử thách mới mẻ, để não bộ trở nên linh hoạt, nhạy bén hơn. + Rèn luyện thân thể, tập thể dục thể thao, + Nghỉ ngơi và giải trí hợp lý

ĐỀ SỐ 4

Đọc văn bản sau

(1) *Thật vậy, Nguyễn Du, đại thi hào của dân tộc từng viết: “Sách vở đầy bốn vách/ Có mấy cũng không vừa”. Đáng tiếc, cuộc sống hiện nay dường như “cái đạo” đọc sách cũng dần phôi pha. Sách in nhiều nơi không bán được, nhiều nhà xuất bản đóng cửa vì thua lỗ, đặc biệt sách bị cạnh tranh khốc liệt bởi những phương tiện nghe nhìn như ti vi, Ipad, điện thoại Smart, và hệ thống sách báo điện tử trên Internet. Nhiều gia đình giàu có thay tủ sách bằng tủ ... rượu các loại. Các thư viện lớn của các thành phố hay của tỉnh cũng chỉ hoạt động cầm chừng, cố duy trì sự tồn tại.*

...(2) *Bỗng chợt nhớ khi xưa còn bé, với những quyển sách giấu trong áo, tôi có thể đọc sách khi chờ mẹ về, lúc nấu nồi cơm, lúc tha thẩn trong vườn, vắt vẻo trên cây, lúc chần trâu, lúc chờ xe bus... Hay hình ảnh những công dân nước Nhật mỗi người một quyển sách trên tay lúc ngồi chờ tàu xe, xem hát, v.v... càng khiến chúng ta thêm yêu mến và khâm phục. Ngày nay, hình ảnh ấy đã bớt đi nhiều, thay vào đó là cái máy tính hay cái điện thoại di động. Song sách vẫn luôn cần thiết, không thể thiếu trong cuộc sống phẳng hiện nay...”*

(Trích “Suy nghĩ về đọc sách” – Trần Hoàng Vy, Báo Giáo dục & Thời đại, Thứ hai ngày 13.4.2015)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào?

A. Tự sự

C. Biểu cảm

B. Nghị luận

D. Nhật dụng

Câu 2. Câu văn nào là ý kiến mà người viết dẫn ra trong bài viết?

A. Đáng tiếc, cuộc sống hiện nay dường như “cái đạo” đọc sách cũng dần phai pha.

B. Nhiều gia đình giàu có thay tủ sách bằng tủ... rượu các loại.

C. Bỗng chợt nhớ khi xưa còn bé, với những quyển sách giấu trong áo, tôi có thể đọc sách khi chờ mẹ về, lúc nấu nồi cơm, lúc tha thân trong vườn, vắt vẻo trên cây, lúc chần trâu, lúc chờ xe bus...

D. Hay hình ảnh những công dân nước Nhật mỗi người một quyển sách trên tay lúc ngồi chờ tàu xe, xem hát... càng khiến chúng ta thêm yêu mến và khâm phục

Câu 3. Câu văn nêu khái quát chủ đề của văn bản trên?

A. Nhiều gia đình giàu có thay tủ sách bằng tủ... rượu các loại.

B. Các thư viện lớn của các thành phố hay của tỉnh cũng chỉ hoạt động cầm chừng, cố duy trì sự tồn tại.

C. Ngày nay, hình ảnh ấy đã bớt đi nhiều, thay vào đó là cái máy tính hay cái điện thoại di động.

D. Song sách vẫn luôn cần thiết, không thể thiếu trong cuộc sống phẳng hiện nay...”

Câu 4. Trong đoạn (2), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào?

A. So sánh

C. Chứng minh

B. Giải thích

D. Phản đề

Câu 5. Trong câu văn: “*Bỗng chợt nhớ khi xưa còn bé, với những quyển sách giấu trong áo, tôi có thể đọc sách khi chờ mẹ về, lúc nấu nồi cơm, lúc tha thân trong vườn, vắt vẻo trên cây, lúc chần trâu, lúc chờ xe bus....*” đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Liệt kê

C. So sánh

B. Nói quá

D. Điệp ngữ

Câu 6. Từ nào trong những từ sau đây không là từ láy?

A. Tha thân

C. Phôi pha

B. Vắt vẻo

D. Đưa đón

Câu 7. Nội dung chính của văn bản là?

A. Cuộc cạnh tranh giữa sách với các phương tiện nghe, nhìn như ti vi, Ipad, điện thoại Smart...

B. Thực trạng văn hóa đọc sách ngày nay ở Nhật Bản.

C. Nỗi buồn của tác giả trước thực trạng đọc sách hiện nay.

D. Thực trạng văn hóa đọc sách ngày nay ở nước ta và những suy ngẫm của tác giả.

Câu 8. Nhận định nào đúng với cảm xúc của người viết trong văn bản trên?

A. Tự hào, ngưỡng mộ

C. Băn khoăn, lo lắng

B. Trân trọng, biết ơn

D. Vui vẻ, hạnh phúc

Câu 9. Hãy giải thích vì sao tác giả lại cho rằng: “*cuộc sống hiện nay dường như “cái đạo” đọc sách cũng dần phôi pha*”?

Câu 10. Em hãy nêu ít nhất 02 tác dụng của việc đọc sách. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng.

GỢI Ý ĐỀ SỐ 4

Câu	Gợi ý
1	C. Nghị luận
2	A. Đáng tiếc, cuộc sống hiện nay dường như “cái đạo” đọc sách cũng dần phôi pha.
3	D. Song sách vẫn luôn cần thiết, không thể thiếu trong cuộc sống

	phẳng hiện nay...”
4	A. So sánh
5	A. Liệt kê
6	D. Đưa đón
7	D. Thực trạng văn hóa đọc sách ngày nay ở nước ta và những suy ngẫm của tác giả.
8	C. Băn khoăn, lo lắng
9	Tác giả cho rằng cuộc sống hiện nay dường như “cái đạo” đọc sách cũng dần phôi pha vì ở thời đại công nghệ số, con người chỉ cần gõ bàn phím máy tính hoặc điện thoại di động đã có thể tiếp cận thông tin ở nhiều phương diện của đời sống, tại bất cứ nơi đâu, trong bất kì thời gian nào, nên việc đọc sách đã dần trở nên phôi pha.
10	<p>– Nêu ít nhất 02 tác dụng của việc đọc sách. Câu trả lời theo hướng mở nhưng phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.</p> <p>* Ví dụ cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc sách giúp nâng cao kiến thức. - Cải thiện sự tập trung và nâng cao kỹ năng tư duy, phân tích - Đọc sách giúp người đọc trau dồi vốn ngôn ngữ và nâng cao khả năng giao tiếp. - Đọc sách giúp giảm stress, căng thẳng, mệt mỏi, làm cho tâm hồn con người sáng khoái, vui vẻ, ... - Đọc sách giúp chúng ta biết mở rộng tâm hồn, biết sống nhân hậu,

	yêu thương, ...
--	-----------------

ĐỀ SỐ 5

Đọc văn bản sau:

Nhà thơ Hoàng Trung Thông viết bài thơ “*Những cánh bướm*” (năm 1962) và in trong tập thơ cùng tên năm 1964. Bài thơ thể hiện niềm mơ ước của tuổi thơ được đi đến những chân trời bao la phía trước. Từ niềm mơ ước ấy của con, tác giả đã giải bày nỗi niềm của chính mình về những khát khao vẫn còn dang dở, muốn chuyển tiếp cho thế hệ tương lai thực hiện sau này. Chính nhờ ý tứ trong sáng, giản dị mà đậm sâu triết lí ấy, “*Những cánh bướm*” vẫn khắc khoải không nguôi trong mỗi hồn người.

Mở đầu bài thơ là không gian biển xanh, cát trắng và ánh mặt trời rực rỡ trên cao. Vũ trụ bừng sáng thênh thang, lòng người cũng vui tươi hơn hởi. Cuộc đi bộ đồng hành trên bãi cát mịn sau đêm mưa rả rích giữa hai cha con hay đó là hành trình trong cuộc sống này của tất cả chúng ta ? Một cha, một con cứ thế bước đi “*dưới ánh mai hồng*” tuyệt đẹp. Ngộ nghĩnh trong nghệ thuật miêu tả, Hoàng Trung Thông đã viết những câu thơ đầu tiên thật tự nhiên:

Hai cha con dắt đi trên cát

Ánh mặt trời rực rỡ biển xanh

Hai cái bóng, một “*dài lênh khênh*” của người cha đã trưởng thành, một của đứa con thơ bụ bẫm nên “*tròn chắc nịch*” giữa mệnh môn bãi cát rộng dài của biển. Hình ảnh thơ đẹp quá, đẹp đến say lòng cùng với một giọng thơ vui tươi, trong sáng. Cứ thế, hai cha con bước đi trên cát ngắm nhìn biển khơi cho đến khi đứa con yêu lắc tay cha mình khẽ hỏi.

Cuộc chuyện trò thân mật giữa hai cha con bắt đầu từ câu hỏi ngây thơ mà đầy hào hứng và thông minh của đứa trẻ khiến cho người cha không thể không trả lời. Lòng con đang sung sướng lẽ nào cha lại làm mất đi niềm vui thơ đại ấy? Lúc này, hình ảnh cánh buồm xuất hiện để người cha khơi gợi niềm mơ ước cho con:

Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa

Sẽ có cây, có cửa có nhà...

Câu trả lời của người cha cởi mở, chân thành và trung thực đến vô cùng. Trước con, cha không giấu điều gì về những hạn chế bản thân và của thế hệ mình. Cha biết, phía cuối chân trời kia cũng có mọi thứ như ở trên đất liền này, vẫn là của quê hương của những xứ sở đẹp tươi, nhưng là những nơi cha chưa bao giờ đi đến. Giọng thơ đến đây bắt đầu chuyển sang trầm tư, suy niệm như chính nỗi niềm người cha vẫn còn nhiều khắc khoải, ước mơ. Hình tượng cánh buồm xuất hiện lúc này không chỉ là cánh buồm đang căng gió trên những con thuyền ngoài biển xa mà đã mang một ý nghĩa khác, một ẩn dụ cho khát vọng đi đến những chân trời mới.

Trước câu trả lời chân thành nhưng cũng đầy khơi gợi của người cha, đứa con lại tò mò nêu câu hỏi tiếp, nhưng đó là câu hỏi không dễ trả lời. Đứa con ngây thơ bao nhiêu, lòng người cha càng khắc khoải bấy nhiêu. Dường như trước những câu hỏi của đứa con thơ dại, người cha đã gặp lại mơ ước của chính mình hiện hữu sáng nay. Có lẽ quá khứ, hiện tại và cả tương lai đang cùng xuất hiện mà hình ảnh trung tâm là cánh buồm đang vẫy gọi ngoài khơi xa. Cánh buồm hóa thành nỗi niềm khát khao của con người về một chân trời tương lai phía trước:

Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời

Con lại trở cánh buồm nói khẽ:

Cha mượn cho con buồm trắng nhé

Để con đi...

Bốn câu thơ kết bài là lời biểu cảm sâu lắng, thiết tha của tác giả qua tâm trạng người cha cùng con đi bên biển xanh cát trắng. Lời con hỏi hòa âm cùng tiếng sóng khơi xa, hay đó cũng chính là tiếng lòng cha một thời bé bỏng? Lời thơ thanh thoát, cảm xúc thơ lan tỏa, tâm tình thơ chân thật đến vô cùng khiến cho tâm trạng người đọc cũng bồi hồi, xao xuyến và tràn đầy nỗi niềm ưu tư, khắc khoải. Thơ hay thường đâu chỉ của riêng tâm tình nhà thơ, mà nó còn lắng đọng trong cảm xúc mọi người. Khổ thơ kết bài là một trường hợp như thế:

Lần đầu tiên trước biển khơi vô tận

Cha gặp lại mình trong những ước mơ con.

Cánh buồm trở thành biểu tượng cho niềm ước mơ và khát vọng của con người trong cuộc sống. Đọc “*Những cánh buồm*” của Hoàng Trung Thông, qua câu chuyện tâm tình của hai cha con bên biển, người đọc chợt bắt gặp niềm thiết tha mong ước của chính mình một thời thơ ấu xa xưa và ngay cả khi đang làm cha, làm mẹ trong đời. Cánh buồm nhờ thế luôn ám ảnh tâm hồn, khắc khoải trái tim mỗi chúng ta trên hành trình hướng đến tương lai.

(st)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào?

A. Tự sự

C. Nghị luận

B. Biểu cảm

D. Nhật dụng

Câu 2. Văn bản viết về vấn đề gì?

A. Những cánh buồm trong cuộc trò chuyện của hai cha con

C. Vẻ đẹp nội dung và hình thức của bài thơ “*Những cánh buồm*”

B. Những hình ảnh về hai cha con và cánh buồm

D. Ước mơ, khát vọng của hai cha con.

Câu 3. Câu văn nào nêu bằng chứng mà người viết dẫn ra từ bài “*Những cánh buồm*” của Hoàng Trung Thông?

A. Lời con hỏi hòa âm cùng tiếng sóng khơi xa, hay đó cũng chính là tiếng lòng cha một thời bé bỏng?

B. Lời thơ thanh thoát, cảm xúc thơ lan tỏa, tâm tình thơ chân thật đến vô cùng khiến cho tâm trạng người đọc cũng bồi hồi, xao xuyến và tràn đầy nỗi niềm ưu tư, khắc khoải.

C. Thơ hay thường đâu chỉ của riêng tâm tình nhà thơ, mà nó còn lắng đọng trong cảm xúc mọi người.

D. Khổ thơ kết bài là một trường hợp như thế:

Lần đầu tiên trước biển khơi vô tận

Cha gấp lại mình trong những ước mơ con.

Câu 4. Câu văn nào nêu lên ý kiến của người viết về ý nghĩa của hình tượng những cánh buồm trong bài thơ?

A. Câu trả lời của người cha cởi mở, chân thành và trung thực đến vô cùng.

B. Cha biết, phía cuối chân trời kia cũng có mọi thứ như ở trên đất liền này, vẫn là của quê hương của những xứ sở đẹp tươi, nhưng là những nơi cha chưa bao giờ đi đến.

C. Hình tượng cánh buồm xuất hiện lúc này không chỉ là cánh buồm đang căng gió trên những con thuyền ngoài biển xa mà đã mang một ý nghĩa khác,

một ẩn dụ cho khát vọng đi đến những chân trời mới.

D. Giọng thơ đến đây bắt đầu chuyển sang trầm tư, suy niệm như chính nỗi niềm người cha vẫn còn nhiều khắc khoải, ước mơ.

Câu 5. Câu văn nào sau đây nêu lên nhận xét về tác dụng của bài thơ đối người cảm nhận?

A. Lời con hỏi hòa âm cùng tiếng sóng khơi xa, hay đó cũng chính là tiếng lòng cha một thời bé bỏng?

B. Bốn câu thơ kết bài là lời biểu cảm sâu lắng, thiết tha của tác giả qua tâm trạng người cha cùng con đi bên biển xanh cát trắng.

C. Cánh buồm trở thành biểu tượng cho niềm ước mơ và khát vọng của con người trong cuộc sống.

D. Đọc “*Những cánh buồm*” của Hoàng Trung Thông, qua câu chuyện tâm tình của hai cha con bên biển, người đọc chợt bắt gặp niềm thiết tha mong ước của chính mình một thời thơ ấu xa xưa và ngay cả khi đang làm cha, làm mẹ trong đời.

Câu 6. Trong câu văn: “*Trước câu trả lời chân thành nhưng cũng đầy khơi gợi của người cha, đứa con lại tò mò nêu câu hỏi tiếp, nhưng đó là câu hỏi không dễ trả lời.*” thành phần trạng ngữ được mở rộng bằng một cụm chủ vị nào?

A. câu trả lời chân thành

C. đứa con lại tò mò nêu câu hỏi tiếp

B. câu trả lời chân thành nhưng cũng

D. nhưng đó là câu hỏi không dễ trả

đầy khơi gợi của người cha

lời

Câu 7. Mối liên hệ giữa lí lẽ và bằng chứng trong bài viết trên có tác dụng như thế nào?

A. Làm nổi bật tình yêu con và những ước mong của cha mẹ với con cái.

B. Giúp khắc họa hình ảnh cha và con luôn luôn song hành, gần gũi với nhau.

C. Giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp và ý nghĩa của bài thơ “*Những cánh buồm*”.

D. Đưa ra thông điệp ý nghĩa về tình cha con, tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước.

Câu 8. Nhận định nào đúng với cảm xúc của người viết trong văn bản “*Những cánh buồm*”

- A. Trân trọng tình yêu thương của cha mẹ với con cái, quê hương
 B. Ngưỡng mộ tài năng, phong cách nghệ thuật của nhà thơ Hoàng Trung
 C. Thương yêu con cái và đặt niềm tin vào sự trưởng thành của thế hệ sau
 D. Xúc động bởi ngôn từ và cảm xúc chân thành từ bài thơ.

Thông

Câu 9. Em thích nhất ý kiến nào của tác giả đã được trình bày trong văn bản trên? Vì sao?

Câu 10. Qua bài thơ “*Những cánh buồm*” của Hoàng Trung Thông cũng như qua văn bản trên, em thấy con cái cần thể hiện sự quan tâm và tình cảm với cha mẹ như thế nào? (trả lời bằng 5-7 dòng)

GỢI Ý ĐỀ SỐ 5

Câu	Gợi ý
1	C. Nghị luận
2	C. Về đẹp nội dung và hình thức của bài thơ “ <i>Những cánh buồm</i> ”
3	D. Khổ thơ kết bài là một trường hợp như thế: <i>Lần đầu tiên trước biển khơi vô tận</i> <i>Cha gặp lại mình trong những ước mơ con.</i>
4	C. Hình tượng cánh buồm xuất hiện lúc này không chỉ là cánh buồm đang căng gió trên những con thuyền ngoài biển xa mà đã mang một ý nghĩa khác, một ẩn dụ cho khát vọng đi đến những chân trời mới.
5	D. Đọc “ <i>Những cánh buồm</i> ” của Hoàng Trung Thông, qua câu chuyện tâm tình của hai cha con bên biển, người đọc chợt bắt gặp

	niềm thiết tha mong ước của chính mình một thời thơ ấu xa xưa và ngay cả khi đang làm cha, làm mẹ trong đời.
6	B. câu trả lời chân thành nhưng cũng đầy khơi gợi của người cha
7	C. Giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp và ý nghĩa của bài thơ “ <i>Những cánh buồm</i> ”.
8	D. Xúc động bởi ngôn từ và cảm xúc chân thành từ bài thơ.
9	<p>- HS có thể diễn đạt khác nhau song cần nêu rõ ý kiến mình thích nhất trong bài và lí giải, ví dụ:</p> <p>+ Ý kiến thích nhất: Câu trả lời của người cha cởi mở, chân thành và trung thực đến vô cùng.</p> <p>+ HS có thể lí giải: đó là ý kiến nhận xét rất hay về câu trả lời của người cha trong bài thơ. Câu trả lời gợi mở về vẻ đẹp của quê hương xứ sở nhưng đó là nơi cha chưa đi đến. Từ đó, hình tượng cánh buồm xuất hiện vừa mang ý nghĩa tả thực vừa mang ý nghĩa biểu tượng cho khát vọng đi đến những chân trời mới.</p>
10	<p>- HS có thể diễn đạt khác nhau song cần nêu được những cách thể hiện sự quan tâm và tình cảm của con cái với cha mẹ phù hợp với chuẩn mực đạo đức. <i>Ví dụ</i></p> <p>Sự quan tâm và tình cảm mà con cái dành cho bố mẹ thể hiện ở:</p> <p>- Trân trọng công lao sinh thành, dưỡng dục, những tảo tần, hi sinh của cha mẹ dành cho con cái.</p> <p>- Luôn nỗ lực lao động/học tập, luôn rèn luyện phẩm chất để trở thành người tốt, để cha mẹ yên tâm, không phải vất vả, lo lắng.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Luôn quan tâm, chăm sóc và phụng dưỡng cha mẹ già yếu. - Dành thời gian ở bên cha mẹ và dành cho cha mẹ tình yêu thương đặc biệt.
--	--

PHẦN 5: ÔN TẬP ĐỌC HIỂU TẢN VĂN, TÙY BÚT

I. ĐẶC ĐIỂM THỂ LOẠI

1. Khái niệm

- *Tản văn*: Là loại văn xuôi ngắn gọn, hàm súc có cách thể hiện đa dạng (trữ tình, tự sự, nghị luận, miêu tả...) nhưng nhìn chung đều mang tính chất chấm phá, bộc lộ trực tiếp suy nghĩ, cảm xúc của người viết qua các hiện tượng đời sống thường nhật, giàu ý nghĩa xã hội.
- *Tùy bút* là một thể trong kí, dùng để ghi chép, miêu tả những hình ảnh, sự việc mà người viết quan sát, chứng kiến; đồng thời chú trọng thể hiện cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ của tác giả trước các hiện tượng và vấn đề của đời sống.

2. Các yếu tố trong tản văn, tùy bút

- *Chất trữ tình trong tản văn, tùy bút* là yếu tố được tạo nên từ vẻ đẹp của cảm xúc, suy nghĩ, vẻ đẹp của thiên nhiên tạo vật để tạo rung động thẩm mĩ cho người đọc.
- *Cái tôi tác giả trong tản văn, tùy bút* là yếu tố thể hiện cảm xúc, suy nghĩ riêng của tác giả qua văn bản. Thông thường, có thể nhận biết cái tôi ấy qua các từ nhân xưng ngôi thứ nhất.
- *Ngôn ngữ trong tản văn, tùy bút* thường tinh tế, sống động, mang hơi thở đời sống, giữa hình ảnh và chất trữ tình.

II. CÁCH ĐỌC HIỂU VB TẢN VĂN, TÙY BÚT

- Tìm chi tiết thể hiện sự hoà quyện giữa cảm xúc, suy nghĩ của tác giả với vẻ đẹp của thiên nhiên, tạo vật => Xác định chất trữ tình của văn bản.
- Tìm các từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả, thường là qua đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất => Xác định cái tôi của tác giả.
- Xác định ngôn ngữ của văn bản

=> Xác định chủ đề của văn bản: tình cảm, cảm xúc của tác giả trong văn bản.

III. LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU

Đề số 1: Đọc văn bản sau:

Bún, nhưng mà bún gì?

Quà bún có cả một trăm thứ, nhưng ai đã ở Hà Nội, ai đã đi qua Hà Nội, làm sao mà quên được thứ quà bún phổ thông nhất, bán với cái giá bình dân nhất, ăn một miếng mà nhớ đến một năm, là thứ quà bún chả?

Không một nẻo đường đông đúc nào của Hà Nội không có thứ quà này. Nhất là ở các chợ thì lại càng nhiều lắm. Ai cũng ăn chơi. Không nhiều đâu với đồng tiền bây giờ chỉ năm đồng bạc, ta đã có thể có một mẹt bún thật ngon, vừa dễ ăn mà lại vừa mát ruột, ăn tiện đáo để, không có phiền toái, nhiều khô gì hết.

Người bán hàng xếp những lá bún nóng muốt vào trong một cái mẹt con trên trái một mảnh lá chuối xanh non, rồi gấp rau vào đó. Máy cái rau xà lách, vài ngọn thơm, mấy cánh mùi: chỉ có thể thôi, nhưng lạ một điều là chưa đựng đến đĩa, ta đã thấy thèm rồi, thèm quá, tưởng chừng như phải đợi lâu hơn một chút, không thể nào chịu được.

Ấy chính là vì trong khi ta ngồi nhìn người bán hàng gấp rau xanh ửng óng để xen vào những lá bún trắng tinh thì mùi thơm của chả nướng đã cảm dỗ khứu giác của ta mất rồi! Cái mùi quái lạ thay, nó tỏa ra trong không khí sao mà bay đi xa đến thế!

Ngồi ở trong nhà giữa phố, ta có thể ngửi thấy mùi thơm những gấp chả của hàng bún đỗ ở cuối phố nó bay đến nịnh nọt và khiêu khích những vị dịch tuyến của ta.

Mùi thơm quái ác, mùi thơm huyền ảo, nó làm cho ta nhớ đến nhiều kỷ niệm thiếu thời, lúc ta hãy còn ở trong những căn nhà cổ tối tăm như hũ, trưa trưa thì mẹ lại gọi hàng bún chả quen ở hàng Bông Nệm hay ở đầu ngõ Tô Tịch lại để cho con mỗi đĩa một mẹt hai xu.

Thời kỳ đó xa xôi lắm rồi, nhưng vị ngon của bún thì không sao quên được. Bao nhiêu năm đã trôi qua? Đời người ta đã ăn bao nhiêu ngàn, vạn mẹt bún chả rồi?

Ấy thế mà cho đến tận bây giờ, cứ hồ người thấy mùi thơm của chả quạt ngoài đường hay trông thấy mẹt bún óng mềm, giữa có một chén nước mắm trong đựng mười miếng chả thì ta vẫn cứ thấy còn thèm và đôi khi không nhịn được, phải tạt vào nhà bạn hữu nào gần đó bảo làm ngay một mẹt ăn chơi cho thỏa.

Bún thì nhỏ sợi mà trắng, rau rửa sạch trông cứ mát lì đi, chấm nước mắm thật ngon, rắc một chút hạt tiêu và điểm dăm ba nhát ớt, tất cả mấy thứ đó nổi hẳn vị lên nếu ta biết cách ăn điểm vào cho thật đúng lúc những miếng chả nướng vừa vặn một cách thần tình.

Có hai thứ chả: băm và nướng. Muốn ăn riêng một thứ cũng được, nhưng ăn cả hai thứ chả trong một chén nước mắm, ta dễ thấy được hoàn toàn vị thơm ngon, nhất là thứ chả băm mềm “đi” với thứ chả miếng sậm sứt tạo thành một sự nhịp nhàng cho khẩu cái, ngồ ngồ, mà dùng có nhiều hơn một tí cũng không thấy nản.

Có người lấy làm lạ sao chả của hàng bún lại ngon hơn của nhà làm. Vì thế, những bà có tính hay nghi đoán rằng có lẽ lúc ướp thịt, hàng bún chả có thêm “một thứ gì” (mà thứ gì đó hình như là mỡ... cây); nhưng nhiều người không nghĩ như thế và cho rằng tất cả nghệ thuật làm cho chả thơm ngon là lúc đặt gấp chả lên lò than vậy.

Theo lời các bà này thì chả nướng ở nhà phần nhiều hay nướng bằng than hồng quá thành ra mỡ ở trong gấp chả rỏ mất cả xuống than, lắm khi lại bốc lên và làm cháy mất cả thịt bên ngoài, mà thịt ở bên trong có thể nhiều khi còn sống.

Những hàng bún chả rong không mấy khi làm thế: cái lò của họ nhỏ (thường là những hộp bánh qui bằng sắt tây) và chỉ có một chút than thôi.

Đặt mấy gấp chả lên, họ phe phẩy cái quạt cho than cháy vừa hồng, thành ra mỡ trong chả không mất nhiều và chả thì âm ‘, vừa vặn, không bị cháy, bên ngoài se mặt mà bên trong vừa chín. Thành ra thơm như thế!

Chẳng biết bảo như vậy có đúng không?

Nhưng có một điều mà ai cũng nhận thấy rất rõ ràng là nước chấm của hàng bún chả được chế hóa một cách rất tài tình, đặc biệt. Bún chả nổi vị chính là nhờ đó: nước mắm không mặn, giấm pha rất vừa tầm, thêm một tí hạt tiêu và ớt vào, chấm bún và rau ăn cứ êm lừ đi thôi, không bao giờ xóc mà cũng không bao giờ cứng.

Chính cái thứ nước chấm đó làm cho người ta nhớ bún chả vô cùng, đã ăn một lần không thể nào quên được. Hơn thế, có người lại còn ghiền nữa. Tôi vẫn nhớ đến tận bây giờ một bà cụ ở Nghệ, trước đây, vẫn ra cất hàng ở nhà tôi, mê bún chả lắm, hễ chuyển nào ra Hà Nội là y như phải ăn bún chả kỳ cho thỏa thích. Nghĩa là bất cứ nhà nào mời bà ta xơi cơm gà cá gỏi, bà cũng khước từ, chỉ toàn một ngày hai bữa bún chả - mà ăn cứ như thể là chan nước chấm...

Bún chả có tiếng ở Hà Nội bây giờ không có mấy, không phải vì làm kém, nhưng chính vì hàng nào cũng sàn sàn như nhau. Nhưng hàng bún ở trên chợ Đồng Xuân ít khi vắng khách; các bà hàng phố, sau khi mua bán, thường vẫn ngồi ăn uống tự nhiên trên những tấm ghế dài, trước những cái lò nướng chả, khói bốc mù mịt và thơm phưng phức. Ai có tính ngượng nghịu, không dám ngồi thưởng thức miếng ngon Hà Nội ở những chỗ đông người, có thể tìm đến một cửa hàng bún chả có tiếng ở phố Gia Ngư - một hàng nho nhỏ xinh xinh, khá nổi tiếng và đông khách lắm.

Đây có lẽ là cửa hàng bún chả thứ nhất ở Hà Nội, vì từ trước đến nay, bún chả chỉ gánh bán rong ở đường hay bán quán ở trong chợ mà thôi. Ngoài bún chả, nhà hàng này chỉ toàn bán quà Việt Nam như bánh tôm, chả rán và thang, nên những người thèm nhớ quà đất nước lấy làm thú vị, hay năng lui tới - nhất là các bà, các cô xốt ruột thường ưa thưởng thức những quà gì mát, có giấm chua, có ớt và rất nhiều rau sống.

(Vũ Bằng, Trích chương 12, *Quà bún*, In trong *Miếng ngon Hà Nội*, NXB Lao động, 2009)

Ghi lại chữ cái đứng trước phương án trả lời mà em lựa chọn cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 7 vào bài làm. Với câu 8, 9, 10 các em tự viết phần trả lời vào bài.

Câu 1. Ý nào đúng nhất khi nói về thể loại của văn bản?

- | | |
|------------|----------------|
| A. Tản văn | C. Truyện ngắn |
| B. Tuỳ bút | D. Truyện thơ |

Câu 2. Đoạn trích tập trung vào vẻ đẹp của món ẩm thực nào:

- | | |
|-------------|------------------------|
| A. Bún chả | B. Bún thang |
| C. Bún riêu | D. Cả A, B, C đều đúng |

Câu 3: Ý nào nói *đúng nhất* về các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích?

- A. Tự sự, miêu tả, biểu cảm
- B. Biểu cảm, miêu tả, nghị luận
- C. Thuyết minh, miêu tả, biểu cảm
- D. Thuyết minh, tự sự, biểu cảm

Câu 4. Trong văn bản, người viết xưng “tôi” có ý nghĩa gì?

- A. Bộc lộ cảm xúc khách quan, toàn diện
- B. Bộc lộ cảm xúc chân thực, người viết trực tiếp bộc lộ tình cảm, thái độ của mình
- C. Làm cho VB sinh động, hấp dẫn
- D. Cách kể chuyện linh hoạt, tự do những gì diễn ra với nhân vật

Câu 5: Theo tác giả bài viết, điều gì làm nên linh hồn của món bún chả, làm người ta nhớ bún chả vô cùng?

- A. Những lá bún nóng hôi
- B. Những miếng chả nướng thơm ngon
- C. Nước chấm được chế hóa một cách tài tình, đặc biệt
- D. Các loại rau sống ăn kèm đặc trưng

Câu 6. Theo tác giả bài viết, vì sao giờ “*bún chả có tiếng ở Hà Nội giờ không có mấy*”?

- A. Vì quy trình làm bằng máy móc, công nghiệp nên chất lượng kém đi.
- B. Vì thế hệ trẻ không tiếp nối nghề bán bún chả nữa
- C. Vì ẩm thực đa dạng, giới trẻ không còn tha thiết với những món ăn truyền thống, trong đó có bún chả
- D. Vì các hàng bún chả sàn sàn như nhau

Câu 7. Em có nhận xét gì về ngôn ngữ của VB?

- A. Tinh tế, sắc sảo
- B. Bình dị, gần gũi
- B. Giàu hình ảnh và chất trữ tình
- D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 8. Tìm các từ, cụm từ thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả đối với món ẩm thực được nhắc đến trong đoạn trích?

Câu 9. Cái tôi của Vũ Bằng được thể hiện như thế nào trong đoạn trích?

Câu 10. Qua đoạn văn, em hãy viết đoạn văn thể hiện những việc làm để giữ gìn, phát huy những giá trị vật chất, tinh thần của quê hương.

Gợi ý trả lời

Câu	Đáp án							
1-7	1	2	3	4	5	6	7	
	B	A	C	B	C	D	D	
8	Từ, cụm từ thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả trong đoạn trích: nhớ, thèm, không thể nào chịu được, mê bún chả lắm.							
9	Cái tôi của Vũ Bằng trong đoạn trích là một cái tôi nhẹ nhàng, tinh tế nhưng không kém phần sắc sảo, có sự am hiểu về ẩm thực, là người “sành ăn”. Cái tôi ấy được thể hiện qua cách nhân xưng ngôi thứ nhất “tôi” và qua cách bộc lộ tình cảm, cảm xúc trực tiếp qua các câu hỏi tu từ, câu văn cảm thán; qua cách bộc lộ gián tiếp khi miêu tả hương vị của bún chả Hà Nội.							
10	<p>Học sinh viết đoạn văn nêu lên suy nghĩ của mình về vấn đề được nêu ra:</p> <p>- Về hình thức: đảm bảo dung lượng số dòng, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành;</p> <p>- Về nội dung: Cần làm gì để giữ gìn và phát huy những giá trị tinh thần, vật chất của quê hương:</p> <p>+ Nâng niu, trân trọng.</p> <p>+ Quảng bá, giới thiệu với bạn bè trong nước và quốc tế.</p> <p>+ Tiếp tục sáng tạo những giá trị vật chất, tinh thần mang đậm bản sắc Việt Nam để làm giàu cho quê hương đất nước.</p>							

Đề số 2: Đọc đoạn trích sau:

Thế là tôi đã rời châu Âu rồi đây, giữa tháng Sáu hội hè và ánh trăng lai láng, giữa hương thơm ngọt ngào của những cây và đang đến mùa đậu quả. Tạm biệt nhé hoàng hôn trên sông Sein, những cây cầu lãng mạn, bình minh đầy hơi sương,

khu vườn ngập hoa hồng, vài tháp chuông nhà thờ cao vút, ruộng nho ngút ngàn, lúa mì vàng rộm, gió từ biển Địa Trung Hải, vang Ý, nhạc cổ điển thành Vienna!

Hà Nội đón tôi bằng những ngày thật ảm và buồn. Tôi đem ký ức cất kỹ từ những thuở rong chơi nào ra hong khô. Những tấm bưu thiếp cũ ngày nào nhắc tôi nhớ rằng mùa xuân trước tôi từng ở London và một ngày xuân nào đó xa xôi lắm tôi từng ở Graz. Hình như gia tài của tôi chỉ còn lại toàn là ký ức. Rồi một ngày ký ức cũng mờ dần, lớp này phủ lên lớp khác và chúng vỡ vụn vào nhau. Châu Âu trở thành nơi xa lắm! Tôi quay lại với sự điên rồ mà thơ mộng của Hà Nội. Nơi ấy tôi từng gọi là nhà, nơi đón tôi trở về sau mỗi chuyến đi xa, nơi tôi chìm trong những yêu thương quen thuộc rồi một ngày lại khao khát ra đi.

Không dễ gì để làm quen trở lại với khuôn mặt mới này của Hà Nội! Thành phố thanh tao ngày nào giờ điểm trang bằng những tòa chung cư mọc lên như nấm và hàng ngày loay hoay tìm chỗ đậu cho thêm mấy triệu xe ô tô của tầng lớp trung lưu mới nổi.

May mà có một Hà Nội rất cũ, nơi cuộc sống vẫn diễn ra đều đặn và dung dị. Cái cầu thang cũ mấy chục hộ dùng chung, vừa tối vừa ảm, nhà nào tận dụng được tí khoảng không là đưa ra bằng hết. Quần áo phấp phới trên những dây phơi còng queo. Cứ đều đặn sáu giờ là hàng xóm bắc bếp nấu cơm chiều. Hôm nay có rau muống xào. Đám tỏi ngập dầu kêu xì xèo trên bếp. Mùi thịt rang ướp với nước mắm, cái mùi rất gia đình xộc hết ra hành lang, len vào qua cánh cửa sắt đóng kín. Tiếng dép loẹt quẹt leo cầu thang, một cậu choai choai mới lớn vừa vỡ giọng cầu nhàu chuyện lau sàn, trong khi em gái nhà kế bên ngồi hong tóc ướt hí hoáy nhắn tin sát chỗ giếng trời. Tiệm gội đầu ngay tầng trệt đang xối nước, tiếng nhà bên mở khoá lách cách, ai đó thở dài. Chiếc giày cũ trơ trọi nằm lẫn lóc trong xó; còn ngoài hiên, phố xá chưa bao giờ thôi gầm gào!

Khi gió thổi bụi ảm cả lên, nắng bớt gắt gỏng đi, buổi trưa không còn gắt gao nữa và những ngày mềm mại hơn, Hà Nội xuất hiện những góc rất ciné! Ở một góc nào đó đoạn Cửa Đông có vài sạp hàng xén xanh ngắt trước cửa tiệm bán đồ cổ im lìm. Gương mặt Đức Phật hiện từ sau lớp kính có dán logo VISA của VCB!

Những ngôi nhà với mặt tiền xem một góc vì con phố cong mềm mại. Quả bóng bay xẹp phất phới trên dây điện chằng chịt một góc ngã tư, nơi có người đàn ông

phả khói thuốc vào nắng. Bà cô bán hành răm ngáp dài, không buồn xua con ruồi đậu vào góc quả bí ngô cắt dở. Tiệm cafe vẫn còn thừa người.

Có những góc nhỏ ở Hà Nội khiến tôi nghĩ rằng cuộc sống cứ nên êm ả trôi đi như thế giữa những ngày tháng Mười duyên dáng. Tôi nhớ cái góc nhỏ của một quán trà rất nhỏ, có những bông hoa dại rất xinh. Nhớ một cái ghế gỗ xanh bỏ không ven bờ sông. Tôi đã ngồi đó và đọc hết một cuốn tiểu thuyết của Banana Yoshimoto mặc cho bên kia sông những ánh đèn bắt đầu sáng. Vũ trụ lúc đó thật nhỏ bé và tôi thành thật tin rằng cả thế giới dừng lại cùng với mình và rằng không cần gì phải vội. Rồi buổi chiều cứ lững thững đi qua, mãi không hết một ngày. Suyt, đừng nói gì cả nhé kẻo những thanh âm đang rung lên trong lòng bỗng vỡ vụn ra hết!

Tôi nhớ một buổi sáng mưa dịu dịu, đứng trên một con thuyền nhỏ ngắm dòng sông bạc màu nước chảy lặng như tờ. Xa xa là một bãi cồn lớn với đàn bò thông thả gặm cỏ, mờ ảo như một ký ức. Thực hay không thực, ai mà biết được. Tôi đã đi qua những làng mạc ven đô nhỏ xinh, những cánh đồng lúa đang ngậm dòng xanh mướt, đi qua những nghĩa địa quanh hiu lẩn khuất, những nhà thờ họ có cánh cổng.

(Thùy Dương, Trích *Và mùa thu chậm chậm đi qua*, NXB Phụ nữ)

Chú thích: (1) *Ciné* (tiếng Pháp): điện ảnh

Ghi lại chữ cái đứng trước phương án trả lời mà em lựa chọn cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8 vào bài làm. Với câu 9, 10 các em tự viết phần trả lời vào bài.

Câu 1. Ý nào đúng nhất khi nói về các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích:

- A. Biểu cảm, tự sự, miêu tả
- B. Biểu cảm, miêu tả, nghị luận
- C. Thuyết minh, miêu tả, biểu cảm
- D. Thuyết minh, tự sự, biểu cảm

Câu 2. Chủ đề chính của đoạn trích là:

- A. Tình cảm của tác giả khi được trở về nhà
- B. Xúc cảm của tác giả về một Hà Nội trong kí ức
- C. Ngạc nhiên trước Hà Nội đổi mới.

D. Kí ức của tác giả về châu Âu, về những nơi mình đã đi qua

Câu 3: Trong đoạn trích, Hà Nội đã đón tôi bằng những ngày như thế nào?

- A. Những ngày mùa thu xe lạnh
- B. Những ngày giữa tháng Sáu hội hè và ánh trăng lai láng, giữa hương thơm ngọt ngào của những cây vả đang đến mùa đậu quả.
- C. Những ngày thật ẩm và buồn
- D. Những ngày mùa đông với mưa phùn, gió bắc.

Câu 4. Trong văn bản, người viết xưng “tôi” có ý nghĩa gì?

- A. Bộc lộ cảm xúc khách quan, toàn diện
- B. Bộc lộ cảm xúc chân thực, người viết trực tiếp bộc lộ tình cảm, thái độ của mình
- C. Làm cho VB sinh động, hấp dẫn
- D. Cách kể chuyện linh hoạt, tự do những gì diễn ra với nhân vật

Câu 5: Cái “Hà Nội rất cũ” trong kí ức của nhân vật trữ tình là một Hà Nội như thế nào?

- A. Hà Nội với cuộc sống bình dị, êm ả
- B. Hà Nội với tòa chung cư và hàng triệu xe ô tô của tầng lớp thượng lưu.
- C. Hà Nội với cuộc sống nghèo khó, nhem nhuốc
- D. Hà Nội với cuộc sống xô bồ, ồn ào, bon chen

Câu 6. Em hãy nhận xét về cái tôi tác giả thể hiện qua đoạn trích:

- A. Cái tôi sắc sảo, nhạy bén khi nhận ra sự thay đổi của Hà Nội khi trở về
- B. Cái tôi nhạy cảm, tinh tế, hoài niệm, từ đó cho thấy tình yêu Hà Nội trong kí ức.
- C. Cái tôi lãng mạn, bay bổng khi lang thang trên những nẻo đường Hà Nội - nơi ấy tôi từng gọi là nhà, nơi đón tôi trở về sau mỗi chuyến đi xa .
- D. Cái tôi cố chấp, đứng đưng khi vẫn luôn nhớ về Hà Nội rất cũ, không chịu thừa nhận sự đổi thay của Hà Nội.

Câu 7. Từ nào sau đây không phải là từ láy:

- A. Phấp phới
- B. Im lìm
- C. Duyên dáng
- D. Lách cách

Câu 8. Những hình ảnh nào *không* xuất hiện trong một “Hà Nội rất cũ” của nhân vật “tôi”?

- A. Cầu thang cũ mấy chục hồ dùng chung
- B. Quần áo phấp phới trên những dây phơi còng quèo
- C. Bữa cơm chiều với rau muống xào tỏi và thịt rang ướp nước mắm
- D. Mặt hồ yên ả cùng với những chiếc lá vàng nhẹ rơi

Câu 9. Chỉ ra chất trữ tình biểu hiện trong đoạn trích?

Câu 10. Qua đoạn trích, em hãy viết một đoạn văn từ 6 – 8 câu về một điều mà em luôn hoài niệm trong lòng mình.

Gợi ý trả lời

Câu	Đáp án							
1- 8	1	2	3	4	5	6	7	8
	A	B	C	B	A	B	C	D
9	<p>+ Chất trữ tình: Cảm xúc, suy nghĩ của tác giả hoà quyện với vẻ đẹp yên ả, bình dị của một Hà Nội trong kí ức: <i>Nơi ấy tôi từng gọi là nhà, nơi đón tôi trở về sau mỗi chuyến đi xa, nơi tôi chìm trong những yêu thương quen thuộc rồi một ngày lại khao khát ra đi; may mà có một Hà Nội rất cũ, nơi cuộc sống vẫn diễn ra đều đặn và dung dị; Những ngôi nhà với mặt tiền xém một góc vì con phố cong mềm mại; Có những góc nhỏ ở Hà Nội khiến tôi nghĩ rằng cuộc sống cứ nên êm ả trôi đi như thế giữa những ngày tháng Mười duyên dáng; Tôi nhớ một buổi sáng mưa dịu dịu, đứng trên một con thuyền nhỏ ngắm dòng sông bạc màu nước chảy lặng như tờ. Xa xa là một bãi cồn lớn với đàn bò thong thả gặm cỏ, mờ ảo như một ký ức hoặc qua việc sử dụng hàng loạt các từ láy biểu hiện những cảnh vật: loẹt quẹt, im lìm, phấp phới, lách cách,...</i></p>							
10	<p>Học sinh viết đoạn văn về một điều mình luôn hoài niệm. HS có thể viết về một khung cảnh cũ, người thân, người bạn, thầy, cô. HS có thể sử dụng một số gợi ý: + Điều khiến em hoài niệm là gì? + Lí do khiến em luôn hoài niệm (những vẻ đẹp, những kỉ niệm,...)</p>							

+ Ý nghĩa của điều đó đối với em.

Đề số 3: Đọc đoạn trích sau:

Ông đồ Lai Châu bạn tôi làm nghề chở đồ dọc sông Đà đã 10 năm liền và thói làm đồ cũng đã đôi chục năm nay. Tay ông lêu nghêu như cái sào. Chân ông lúc nào cũng khuỳnh khuỳnh gò lại như kẹp lấy cái cuống lái tưởng tượng. Giọng ông nói ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh sông. Nhỡn giới ông vọi vọi như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào trong sương mù. Quê ông ở ngay chỗ ngã tư sông sát tỉnh. Ông chở đồ dọc, chở chè mạn, chè cối từ Mường Lay về Hòa Bình, có khi trở về đến tận bến Nứa Hà Nội. Ông bảo: Chạy thuyền trên sông không có thác, nó sẽ dễ dãi tay chân và buồn ngủ. Cho nên ông chỉ muốn cắm thuyền ở Chợ Bờ, cái chỗ biên giới thủy phân cuối cùng của đá thác sông Đà...

Trên dòng sông Đà, ông xuôi ngược hơn trăm lần rồi. Chính tay ông giữ lái độ sâu chục lần cho những chuyến thuyền then đuôi én sâu mái chèo. Trí nhớ ông được rèn luyện cao độ bằng cách lấy mắt mà nhớ tỉ mỉ như đóng đanh vào lòng tất cả những luồng nước, những con thác hiểm trở sông Đà, với người lái đồ ấy, như thiên anh hùng ca mà ông đã thuộc lòng từ dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm than, chấm xuống dòng...

(Người lái đồ sông Đà – Tuyển tập Nguyễn Tuân – NXB Văn học, 2008)

Ghi lại chữ cái đứng trước phương án trả lời mà em lựa chọn cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 7 vào bài làm. Với câu 8, 9, 10 các em tự viết phần trả lời vào bài.

Câu 1. Ý nào đúng nhất khi nói về thể loại của văn bản?

- | | |
|------------|----------------|
| A. Tản văn | C. Truyện ngắn |
| B. Tuỳ bút | D. Truyện thơ |

Câu 2. Chủ đề của đoạn trích là:

- | | |
|-------------------------------------|------------------------------------|
| A. Vẻ đẹp của sông Đà | B. Vẻ đẹp của người lái đồ sông Đà |
| C. Vẻ đẹp của vùng rừng núi Tây Bắc | D. Vẻ đẹp của con người Tây Bắc |

Câu 3: Ý nào nói *đúng nhất* về các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích?

- A. Tự sự, miêu tả, biểu cảm
- B. Biểu cảm, miêu tả, nghị luận
- C. Thuyết minh, miêu tả, biểu cảm
- D. Thuyết minh, tự sự, biểu cảm

Câu 4. Biện pháp tu từ nào được sử dụng nhiều nhất trong đoạn trích trên:

- A. Liệt kê
- B. Nhân hóa
- C. So sánh
- D. Ẩn dụ

Câu 5: Các từ “*dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm than, chấm xuống dòng...*” trong đoạn trích trên được hiểu là gì?

- A. Người lái đò nắm vững cách viết đoạn văn, văn bản; cách sử dụng dấu câu
- B. Người lái đò ngoài việc lái đò còn rất thích văn, thơ
- C. Người lái đò vượt sông Đà với nhiều cung bậc cảm xúc thăng trầm như các dấu câu
- D. Người lái đò am hiểu từng luồng nước, thác nước của sông Đà như thuộc lòng dấu câu trong thiên anh hùng ca

Câu 6. Để miêu tả ngoại hình của ông lái đò, tác giả sử dụng nhiều:

- A. Từ đơn
- B. Từ ghép
- B. Từ láy
- D. Tất cả đáp án A, B, C đều đúng

Câu 7. Dấu “...” trong đoạn trích có tác dụng gì?

- A. Biểu đạt ý còn nhiều sự việc chưa liệt kê hết
- B. Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng
- C. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt
- D. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở, ngập ngừng hay ngắt quãng

Câu 8. Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng nhiều nhất trong đoạn trích.

Câu 9. Vì sao ông đò Lai Châu chỉ muốn cắm thuyền ở chỗ biên giới thủy phận cuối cùng của đá thác Sông Đà? Điều đó chứng tỏ ông đò là người như thế nào?

Câu 10. Viết từ 3- 5 câu về tình cảm của tác giả với ông đò qua đoạn văn trên?

Gợi ý trả lời

Câu	Đáp án							
1-7	1	2	3	4	5	6	7	
	B	B	A	C	D	B	A	
8	<p>- Biện pháp tu từ được sử dụng nhiều nhất trong đoạn trích: so sánh (“như”)</p> <p>- Tác dụng: + Làm cho câu văn giàu hình ảnh, sinh động, hấp dẫn</p> <p>+ Khắc họa ông lái đò với vẻ đẹp từng trải, hiểu biết, thành thạo nghề lái đò và nắm chắc đối tượng chiến đấu của mình.</p>							
9	<p>- Ông đò Lai Châu chỉ muốn cấm thuyền ở chỗ biên giới thủy phận cuối cùng của đá thác Sông Đà là vì “Chạy thuyền trên sông không có thác, nó sẽ dễ dãi tay chân và buồn ngủ”</p> <p>- Điều đó chứng tỏ ông đò là người gan dạ, quen với việc đối mặt với hiểm nguy, biến những thử thách khó khăn trở thành thuận lợi.</p>							
10	<p>Học sinh viết đoạn văn nêu lên suy nghĩ của mình về vấn đề được nêu ra:</p> <p>- Về hình thức: đảm bảo dung lượng số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành.</p> <p>- Về nội dung:</p> <p>+ Yêu mến người lái đò sông Đà với những nét bình dị của người lao động từng trải.</p> <p>+ Trân trọng, khâm phục, ngợi ca với tài năng của người lái đò</p> <p>=>Nguyễn Tuân khắc họa hình tượng người lái đò sông Đà với vẻ đẹp bình dị mà phi thường, như một biểu tượng đẹp của con người Việt Nam trong công cuộc xây dựng đất nước. Đó là một cách nhìn, một cách khám phá và khẳng định vẻ đẹp của con người Việt Nam trong thời đại mới. Ca ngợi hình tượng người lái đò sông Đà chính là một cách tôn vinh tài năng, ý chí, nghị lực của con người trong công cuộc chinh phục thiên nhiên.</p>							

Đề số 4: Đọc VB sau và thực hiện theo yêu cầu:

Chiều cao nguyên. Gió nhẹ nhẹ. Trời trong không một gợn mây. Tôi thong dong dạo quanh các ngã phố. Qua công viên, chợt nghe phảng phất trong gió mùi ngai ngái của cỏ khô. Vội dừng xe lại, cố hít lấy hít để mùi hương ấy. Cái mùi quen thuộc của tuổi thơ. Thế là bao kỷ ức của mùa hè nơi làng quê theo làn gió thơm ngát bắt chợt ùa về.

Đó là khoảng đầu tháng Sáu. Khi những nẻo đường quê được bao phủ bởi một màu vàng – màu của lúa sắp tới vụ thu hoạch. Một gam màu không chói lóa, không gay gắt mà êm dịu, hiền hòa. Mùa gặt đến cũng là lúc lũ trẻ chúng tôi được nghỉ học. Ngày nào cũng vậy, bọn tôi thường rủ nhau chạy khắp cánh đồng mênh mông lúa chín. Hễ gặp nhà ai đang gặt lúa là xúm nhau ùa tới để bắt châu chấu, cào cào... Đứa nào cũng chăm chú mong bắt được thật nhiều những chú cào cào, muôm muôm béo ngậy. Sau đó, đi gom nhặt rơm rạ khô nhóm thành một đống lửa nhỏ nướng chúng lên và tranh nhau ăn. Nếu bữa nào bắt được nhiều sẽ chia ra đem về nhờ mẹ làm cho món châu chấu rang lá chanh ngon tuyệt.

Mùa gặt, rơm rạ phơi đầy đường. Tôi đặc biệt thích mùi thơm của rơm – mùi của những mẻ rơm được nắng. Cứ chiều tối, tôi lại nằm dài trên đống rơm chỉ để hít hà mùi hương đồng gió nội ấy. Mùi hương không nồng mà thoang thoảng nhưng đã thấm sâu vào tiềm thức từ lúc nào không hay. Cho tới bây giờ, tận sâu miền kỷ ức nơi trong trẻo của tôi mùi hương ấy vẫn còn nguyên vẹn.

Nhớ làm sao, cái nóng nực của những buổi trưa hè. Khi ấy, chỉ ước ao một cơn mưa rào ập tới để rồi thỏa sức mà tắm. Những giọt nước mưa, lúc đầu mằn mặn vì có vị của mồ hôi, nhưng sau thì trong lành, ngọt lịm ngấm vào đầu lưỡi rồi tan dần khắp cơ thể.

Mùa hè, còn có một trò chơi khác không kém phần thú vị mà tụi tôi đứa nào cũng mê tí. Đó là thả diều. Vì ngày đó không có điều bán sẵn như bây giờ nên bọn tôi phải tự làm diều để thả. Chúng tôi làm được những con diều to. Nhưng muốn có tiếng sáo vang xa phải nhờ đến người lớn. Nhà ai có ông thì nhờ ông, nếu không thì nhờ bố hoặc anh làm giúp. Còn bọn tôi chỉ biết xúm quanh quan sát và chờ sai vặt. Khi những con diều được hoàn thành, đứa nào cũng háo hức đem khoe với nhau, rồi mở hội thi xem diều ai bay cao hơn, sáo kêu to hơn. Đến lúc những

cánh diều đã no gió, cả lũ nằm dài ra bờ đê dõi theo chúng mà mơ màng nghe tiếng sáo vi vu. Giờ đây, khi cuộc sống đã phát triển, diều bán khắp mọi nơi đủ loại, đủ màu sắc nên trẻ con hầu như không được trải qua cái thú làm diều và không biết tới tiếng sáo diều nữa. Vì thế tiếng sáo diều với tôi cũng trở nên xa xôi đến lạ thường. Bất chợt lòng thoáng qua một nỗi buồn.

Ở phố đã lâu, quen với ánh đèn điện, tôi ít để ý tới trăng nên hình như ánh trăng trong lòng cũng mờ dần đi. Tối nay, tình cờ ngửa mặt lên nhìn trời bỗng dừng lại nôn nao nhớ những đêm trăng thời thơ ấu. Đạo ấy, cứ tối đến khi đã mệt nhàoài với các trò chơi đuổi bắt, trốn tìm. Chị em tôi và các bạn cùng xóm lại trải chiếu ngồi quay quần dưới sân cùng nhau ngắm trăng. Ánh trăng quẽ vàng vạc soi tỏ mặt từng đũa, hiện rõ môn một hình chú Cuội ngồi gốc cây đa. Bọn tôi lại râm ran đồ nhau xe mai nhanh mắt tìm ra ông Thần Nông, dải Ngân hà... Rồi kể cho nhau nghe sự tích của trăng, của sao. Những câu chuyện dù đã lặp đi lặp lại bao lần mà vẫn không hề chán.

Tuổi thơ tôi đã gắn liền với những mùa hè đầy ắp kỷ niệm ấy. Bây giờ dẫu chỉ còn lại trong ký ức nhưng nó vẫn như dòng sông tươi mát êm dịu chảy trong lòng tôi. Để mỗi lần đắm mình vào đó, tôi lại thấy cuộc sống chậm lại và lắng đọng hơn.

(Hoàng Xuyên, Mùa hạ trong kí ức, <https://baodaknong.vn/tan-van-mua-ha-trong-ky-uc>, 2013)

Ghi lại chữ cái đứng trước phương án trả lời mà em lựa chọn cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8 vào bài làm. Với câu 9, 10 các em tự viết phần trả lời vào bài.

Câu 1. Ý nào đúng nhất khi nói về thể loại của văn bản?

- | | |
|------------|----------------|
| A. Tản văn | C. Truyện ngắn |
| B. Tùy bút | D. Truyện thơ |

Câu 2: Xác định đối tượng – điểm tựa để tác giả bộc lộ tư tưởng, tình cảm trong văn bản

- | | |
|-------------|-------------|
| A. Mùa xuân | B. Mùa hạ |
| C. Mùa thu | D. Mùa đông |

Câu 3: Mạch cảm xúc của văn bản được triển khai theo trình tự thời gian như thế nào?

- A. Hồi tưởng quá khứ -> Hiện tại -> Tương lai.
- B. Hiện tại -> hồi tưởng quá khứ -> Tương lai
- C. Hiện tại -> hồi tưởng quá khứ -> hiện tại.
- D. Hồi tưởng quá khứ -> hiện tại -> hồi tưởng quá khứ

Câu 4: Ý nào nói đầy đủ nhất phương thức biểu đạt của VB?

- A. Tự sự kết hợp với tự sự, nghị luận
- B. Biểu cảm kết hợp với tự sự và miêu tả
- C. Miêu tả kết hợp tự sự và nghị luận
- D. Tự sự kết hợp với miêu tả, thuyết minh

Câu 5: Món ăn nào trong kí ức tuổi thơ được nhắc đến trong VB trên?

- A. Món cá kho ủ trấu
- B. Món thịt gà rang lá chanh
- C. Món châu chấu rang lá chanh
- D. Món ếch om măng

Câu 6: Vì sao đối với tác giả, tiếng sáo diều giờ trở nên xa xôi đến lạ thường?

- A. Vì đã từ lâu, tác giả không còn được chơi thả diều nữa nên lạ lẫm với tiếng sáo diều
- B. Vì tiếng sáo diều ồn ào nên người dân cấm chơi thả diều, từ đó tác giả không nghe thấy tiếng sáo diều nữa
- C. Vì tác giả sống ở phố, trẻ con ở đó ít được chơi thả diều nên tác giả ít nghe tiếng sáo diều
- D. Vì khi cuộc sống phát triển, diều bán sẵn đủ màu đủ loại nên trẻ con không được trải qua thú làm diều và không biết tới tiếng sáo diều nữa

Câu 7: Cảm xúc chủ đạo trong văn bản:

- A. Vui mừng, hào hứng
- B. Kinh ngạc, thích thú
- C. Hồi hộp, lo lắng
- D. Nuối tiếc, hoài niệm

Câu 8: Câu văn: “Ở phố đã lâu, quen với ánh đèn điện, tôi ít để ý tới trăng nên hình như ánh trăng trong lòng cũng mờ dần đi.” thuộc kiểu câu:

- A. Câu đơn
- B. Câu ghép

C. Câu rút gọn

D. Câu đặc biệt

Câu 9: Những kỉ niệm tuổi thơ nào gợi lên trong kí ức mùa hạ của tác giả? Từ đó,

em hãy

nhận xét

cái tôi

1	2	3	4	5	6	7	8
A	B	C	B	C	D	D	B

của tác giả thể hiện trong VB?

Câu 10: Em hãy viết đoạn văn 5 – 7 câu bày tỏ cảm xúc của mình về mùa hạ quê em?

Gợi ý trả lời

Câu	Đáp án
1-8	
9	<p>- Những hình ảnh tuổi thơ gợi lên trong kí ức của tác giả:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hình ảnh vụ lúa sắp thu hoạch gắn liền với kỉ niệm bắt châu chấu, cào cào,...; gắn liền với mùi thơm của rơm. + Cảnh nóng nực của mùa hè và những lần tắm mưa + Trò chơi thả diều + Ánh trăng mùa hè và những câu chuyện tuổi thơ <p>⇒ Cái tôi của tác giả trong VB là cái tôi nhẹ nhàng, giàu tình cảm với những nhớ nhung, hoài niệm. Cái tôi ấy được thể hiện qua cách nhân xưng ngôi thứ nhất “tôi”; qua cách bộc lộ tình cảm trực tiếp, qua những kỉ niệm tuổi ấu thơ.</p>
10	<p>Học sinh viết đoạn văn nêu lên suy nghĩ của mình về vấn đề được nêu ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về hình thức: đảm bảo dung lượng số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành. - Về nội dung: Có thể sử dụng gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Mùa hạ gắn liền với những hình ảnh, hoạt động nào? + Ý nghĩa của những hình ảnh, hoạt động đó đối với em?

+ Cảm xúc của em về những hình ảnh, hoạt động đó?

Đề số 5: Đọc VB sau:

NHỚ CHỢ PHIÊN NGÀY TẾT

Trời còn đang tối, ngõ làng giăng mắc lóp sương bàng bạc, quanh quất. Một vài nhà đã bắt đầu dậy nấu cơm, ánh lửa bập bùng soi tỏ căn bếp nhỏ. Mùi khói bếp lửa cả vào sương sớm, theo gió nhẹ lan khắp đường làng. Con gà trống nhà ai vỗ cánh cất cao tiếng gáy, lũ bò ậm ò cọ sừng vào thanh gỗ ngăn chuồng.

Ngoài đường, rì rầm tiếng nói chuyện của các cô, các bà gánh hàng đi chợ sớm. Ngõ làng bị đánh thức bởi những âm thanh ồn ào dội dần về phía chợ quê. Trong nhà, mẹ đã dậy từ bao giờ. Tiếng lạch xạch vọng lên dưới nhà ngang. Tôi nằm tưởng tượng ra dáng mẹ đang sửa soạn thúng mủng, quang gánh. Năm nào cũng vậy, phiên chợ Tết của mẹ là hai thúng gạo nếp cái hoa vàng mấy hạt mang đi và khi gánh về là một gánh thực phẩm cho cái Tết đủ đầy. Thực ra, nhà tôi cũng không túng thiếu đến nỗi phải đổi gạo lấy đồ dùng. Nhưng như một thói quen của người làm ruộng, có thúng gạo ngon cũng muốn mang ra chợ để góp thêm hương sắc chợ quê ngày Tết. Đợi mẹ chuẩn bị xong xuôi, tôi rón rén bước ra ngoài hiên. Mẹ cười xòa với thêm chiếc áo ấm cho tôi mặc rồi quây gánh, dắt tay đưa con nhỏ lên đường.

Chợ quê tôi họp một tháng sáu phiên nhưng đông vui nhất vẫn là ngày phiên 28 Tết. Đến phiên chợ, kẻ bán, người mua khắp nơi đổ về đông nghịt. Thóc gạo đất quê có sẵn, vài vốc Ninh Hiệp, lựa tơ tằm Vọng Nguyệt đưa về, tre đan Giời Tề, rau quả Yên Lã mang sang, tranh Đông Hồ bên kia sông cũng kịp góp mặt... Chợ quê ngày này vui như mở hội, dường như ai cũng muốn góp mặt tận hưởng không khí Tết đang về.

Mẹ tôi đặt hai thúng gạo ngay lối cổng phụ vào chợ. Bên cạnh, các bà cũng mang gạo đến bày sẵn từ bao giờ. Một hàng thúng gạo như những bông hoa trắng đều xếp gọn gàng, hấp dẫn những vị khách đi qua. Gạo nếp quê mấy tròn, nổi tiếng khắp vùng mà giá bao năm không đổi. Người bán mang nhiều hết nhiều, mang ít hết ít, chẳng mấy ai quan tâm, chèo kéo khách vào mua. Vậy mới có chuyện, người ta vẫn kháo nhau nghe, vào phiên chợ năm nào, cô bán gạo đang mải mê kể chuyện nhà cửa “cơm chẳng lành, canh chẳng ngọt” với bạn hàng. Có

người khách đi qua, hỏi mãi chẳng thấy tiếp lời, đành tự đóng hai mèn gạo, bỏ lại vào thúng đúng số tiền cần trả rồi rời đi.

Những đứa trẻ theo bà, theo mẹ đi chợ í ới vầy nhau. Cả đám nhanh chóng kéo ra chỗ ông lão nặn tò he. Bàn tay ông nhào nặn ra đủ thứ hình thù từ bông hoa hồng, rồng, phượng đến cả ông võ tướng cầm gươm mặt gườm gườm một cách dữ dằn. Ngắm chán, chúng tôi lại hò nhau đi xem người thợ tranh Đông Hồ dọn hàng gần đấy. Trong chợ, hàng tranh Đông Hồ vẫn đông người qua lại nhất. Người dân quê, dù khó khăn đến đâu cũng sẵn lòng mua một bức tranh về treo trong nhà. Có lẽ, trong tâm niệm của họ những hình ảnh “sáng bừng trên giấy điệp” kia sẽ mang đến những hy vọng no ấm, đủ đầy hơn.

Phiên chợ Tết, người dân khắp nơi đổ về mua bán. Những người dân quê quanh năm chỉ biết đến đồng ruộng, lũy tre làng nay gặp gỡ bao người từ nơi khác đến. Đi chợ đôi khi trở thành cái cớ để người ta thăm hỏi nhau. “Tay bắt mặt mừng” khi biết vùng này năm nay làm ăn khá khả, rồi cũng chau mày trầm ngâm khi biết vùng kia còn vất vả khó khăn. Những lời hỏi thăm, chia sẻ, quan tâm lẫn nhau khiến chợ quê trở nên gần gũi, ấm áp hơn giữa ngày đông lạnh giá.

Trời đã gần về trưa, người chợ về thì ít, người đến mua lại thêm đông. Chuyện quê góp nhặt, mỗi lúc một rôm rả khiến khu chợ ngày càng nhộn nhịp. Lũ trẻ nhỏ xúng xính quần áo mới, tay cầm tò he đứng bên cạnh các bà, các mẹ đang chuẩn bị quẩy gánh ra về. Có đứa trẻ đã đi đến cổng chợ còn vội nhìn lại, hít một hơi thật sâu như muốn giữ cả hương sắc chợ Tết về nhà.

(Nguyễn Đức, <https://www.qdnd.vn/van-hoa/van-hoc-nghe-thuat/nho-cho-phieng-ngay-tet>, 2021)

Ghi lại chữ cái đứng trước phương án trả lời mà em lựa chọn cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8 vào bài làm. Với câu 9, 10 các em tự viết phần trả lời vào bài.

Câu 1. Ý nào đúng nhất khi nói về thể loại của văn bản?

- | | |
|------------|----------------|
| A. Tản văn | C. Truyện ngắn |
| B. Tuỳ bút | D. Truyện thơ |

Câu 2: Xác định đối tượng – điểm tựa để tác giả bộc lộ tư tưởng, tình cảm trong văn bản

- | | |
|-----------------------|---------------------------|
| A. Quê hương ngày Tết | B. Phiên chợ quê ngày Tết |
|-----------------------|---------------------------|

C. Mâm cơm ngày Tết

D. Trò chơi ngày Tết

Câu 3: Theo đoạn trích: Phiên chợ họp đông vui nhất vào ngày nào?

A. Ngày 26 Tết

B. Ngày 27 Tết

C. Ngày 28 Tết

D. Ngày 29 Tết

Câu 4: Theo đoạn trích, những đứa trẻ con đi chợ ngày Tết háo hức nhất với điều gì?

A. Đến chỗ bán những thức quà quê

B. Đến chỗ mua quần áo mới

C. Đến chỗ mua đồ chơi

D. Đến chỗ ông lão nặn tò he.

Câu 5: Vì sao mỗi người dân quê, khi đi chợ Tết, dù khó khăn đến đâu cũng sẵn lòng mua một bức tranh về treo trong nhà?

A. Vì khi Tết đến xuân về, ai cũng muốn nhà cửa được trang hoàng đẹp đẽ

B. Vì trong tâm niệm của họ những bức tranh ấy sẽ mang đến những hy vọng no ấm, đủ đầy hơn.

C. Vì họ muốn phát triển tranh truyền thống Đông Hồ

D. Vì đó là tục lệ ngày Tết, không thể thiếu

Câu 6: Câu văn: *“Thóc gạo đất quê có sẵn, vãi vóc Ninh Hiệp, lựa tơ tằm Vọng Nguyệt đưa về, tre đan Giời Tể, rau quả Yên Lã mang sang, tranh Đông Hồ bên kia sông cũng kịp góp mặt...”* sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. Ẩn dụ

B. Hoán dụ

C. Liệt kê

D. Hoán dụ

Câu 7: Cảm xúc chủ đạo trong văn bản:

A. Vui mừng, hào hứng

B. Kinh ngạc, thích thú

C. Hồi hộp, lo lắng

D. Nuối tiếc, hoài niệm

Câu 8: Điều gì khiến phiên chợ quê trở nên gần gũi, ấm áp hơn giữa ngày đông lạnh giá:

- A. Những lời hỏi thăm, chia sẻ, quan tâm lẫn nhau
- B. Những món ăn thơm ngon, nóng hổi
- C. Những chiếc áo ấm giữa mùa đông
- D. Tình yêu thương, bao bọc, che chở giữa con người với nhau.

Câu 9: Chỉ ra chất trữ tình biểu hiện trong văn bản trên.

Câu 10: Em hãy viết đoạn văn 5 – 7 câu bày tỏ cảm xúc của mình về ngày Tết quê em.

Gợi ý trả lời

1	2	3	4	5	6	7	8
A	B	C	D	B	C	A	A

Câu	Đáp án
1-8	
9	+ Chất trữ tình: Cảm xúc, suy nghĩ của tác giả hoà quyện với vẻ đẹp yên ả, bình dị của một làng quê gần những ngày giáp Tết: <i>Trời còn đang tối, ngõ làng giăng mắc lớp sương bàng bạc, quanh quất. Một vài nhà đã bắt đầu dậy nấu cơm, ánh lửa bập bùng soi tỏ căn bếp nhỏ. Mùi khói bếp lùa cả vào sương sớm, theo gió nhẹ lan khắp đường hay trong cảm xúc hào hứng, vui mừng của tác giả khi theo mẹ đi chợ Tết: Nhưng như một thói quen của người làm ruộng, có thúng gạo ngon cũng muốn mang ra chợ để góp thêm hương sắc chợ quê ngày Tết hay trong những câu chuyện về người bán hàng trong phiên chợ Tết: Vậy mới có chuyện, người ta vẫn khao nhau nghe, vào phiên chợ năm nào, cô bán gạo đang mải mê kể chuyện nhà cửa “cơm chẳng lành, canh chẳng ngọt” với bạn hàng. Có người khách đi qua, hỏi mãi chẳng thấy tiếp lời, đành tự đóng hai mèn gạo, bỏ lại vào thúng đúng số tiền cần trả rồi rời đi.</i>
10	Học sinh viết đoạn văn nêu lên suy nghĩ của mình về vấn đề được nêu ra: - Về hình thức: đảm bảo dung lượng số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm

	<p>xúc chân thành.</p> <p>- Về nội dung: Có thể sử dụng gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ngày Tết quê em thường đông vui vào những khoảng thời gian nào? + Ngày Tết quê em có những gì thú vị? + Điều gì làm em thích thú và hào hứng nhất trong phiên chợ Tết quê mình? + Ý nghĩa của phiên chợ Tết với quê em nói chung và bản thân em nói riêng.
--	--

Đề số 6: Đọc VB sau:

MÙA ĐÔNG ƠI ĐỪNG RÉT!

Mùa đông làm nên rét, hay vì có rét nên mới thành mùa đông? Không biết nữa... Nhưng rét là thuộc tính của mùa đông nên khi mùa về mà rét chưa tới, cứ thấy đất trời, lòng người mơ hồ một nỗi khắc khoải, nỗi nhớ nhung, nỗi da diết, như người con trai đang còn cào nỗi thiếu vắng bóng hình người mình thương mến!

Chắc hẳn, ai trong những người con đất Bắc, cũng đã từng có lúc cảm thấy một sự thiếu thốn, bức bối khi sang đến tháng Một âm lịch rồi, mà chưa thấy rét đâu. Thậm chí, cuối tháng Chạp, giời vẫn ấm nóng! Trong những câu than thở, “Giời đất gì mà lạ lùng, mùa đông mà nóng nực vậy!”; “Nóng thế này, Tết nhất gì nữa...” không chỉ là sự lo lắng cho cái Tết cận kề mà tiết trời nắng nóng, hồng hớt đồ ăn; mà còn là cảm giác rất khó tả khi tiết trời không đúng quy luật.

Có có sự ngột ngạt, bức bí không yên, vẫn vơ, lẫn quất đâu đó trong không gian. Nó làm cho những áo khoác, những khăn len, giấy, bột trở nên thừa thãi, vô duyên... Bếp than hoa nướng ngô không có cái ấm áp ngọt ngào nữa. Mùi ngô nướng bột thơm, không vương vấn níu chân khách qua đường...

Cái rét ủa về, len lỏi trong từng góc ngách. Căn nhà mùa hè nóng bức ngột ngạt là thế, tưởng kín bưng kín mít, vậy mà mùa đông vẫn thấy hun hút gió lùa. Chẳng hiểu gió mùa đông bắc tài tình kiểu gì mà góc nào cũng có thể luồng qua! Những bà cụ già, run rẩy trong cái rét tê rét tái, cũng chính là những người mây

hôm vừa rồi trời nắng nóng còn chеп miệng than, mùa đông gì mà không thấy rét... Đây, có thì tuyết xoa, không có thì nhớ nhung... Cái rét thật lạ lùng!

Những cây bàng, lá ứa đỏ. Những cây bằng lăng cũng lốm đốm những đốm hồng xen lẫn vàng. Những cành cây gầy guộc run lên trong gió, dưới mưa. Mưa phùn, cũng là một đặc sản của mùa đông. Những lớp mưa giăng giăng làm cho cái lạnh thấm sâu hơn, buốt ngọt.

Cũng là mưa bay, mưa bụi, nhưng mưa xuân thì duyên dáng, còn mưa phùn thì lạnh lùng, giá buốt. Nền trời xám đục một màu. Đứa con lớn nhìn giời rồi thốt lên, không hiểu giời mù thế kia là do mưa hay do ô nhiễm? Ôi, những hạt mưa li ti, có đủ làm những bụi mịn lắng xuống, gột rửa phần nào thành phố tôi yêu? Để những tâm hồn lãng đãng được run rẩy trước những sớm mù sương, chứ không phải chua chát trước những ban mai mù bụi...

Năm nay có rét. Hai đợt rét “ra rét”, đến nỗi hơi thở phả ra có thể nhìn thấy. Chúng mỏng manh, cuộn lại rồi bay lên. Đứa con gái thích thú đứng trên sân tầng ba phả hơi vào trong sương, quên mất việc phơi quần áo. Nhìn sự thích thú rất con trẻ, tôi ước mình trở thành trẻ con, để không quá băn khoăn trước những nỗi niềm, dẫu chỉ là nỗi niềm của trời của đất...

Ấy là lúc, tôi ngồi bên cửa sổ nhìn ra cây bằng lăng, lá đã rụng bớt. Trên cành, chỉ còn thừa sót những chiếc lá vàng, lá đỏ. Những chiếc lá lặng lẽ rời cành, sau khi đã xanh hết mình cho nắng, cho gió. Có chiếc nguyên lành, đổi màu hết cả phiến lá, đường gân mới rớt xuống vỉa hè. Có chiếc, màu đỏ mới chỉ loang được một phần, cũng vội vàng theo gió mà rơi.

Trên cành, còn chiếc lá bị sâu. Mặt lá không còn nguyên vẹn nữa. Có chỗ, chỉ còn đường gân lá, chạy dọc, chạy ngang. Chiếc lá kiên cường bám lấy cành cây làm tôi bất giác nghĩ về kiệt tác của cụ Bơ-men trong truyện Chiếc lá cuối cùng của O’Hen-ry.

Tôi ao ước, có một phép màu nào đó, để chiếc lá kia đừng lìa cành. Dẫu biết rằng, lá đi hết quãng đường của mình, sẽ già từ cành để trở về cội. Nhưng chiếc lá chưa đến độ ứa tàn, mà bị sâu ăn, chẳng biết sẽ còn trên cành bao lâu nữa. Những lớp lá mới sẽ lại lên, bắt chắp gió mưa mà xanh tươi... Tôi ích kỉ, mong giời đừng rét nữa, chỉ mùa này thôi, cho chiếc lá còn ở lại...

Bất chợt, tôi nghe tiếng mẹ ho sau lưng. Và tiếng bà rên khe khẽ. Oi chiếc lá của tôi! Oi trời, đừng rét nữa...

(Phương Thảo, <https://tanvanhay.vn/mua-dong-oi-dung-ret>)

Ghi lại chữ cái đứng trước phương án trả lời mà em lựa chọn cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8 vào bài làm. Với câu 9, 10 các em tự viết phần trả lời vào bài.

Câu 1. Ý nào đúng nhất khi nói về thể loại của văn bản?

- A. Tản văn
- B. Tuỳ bút
- C. Truyện ngắn
- D. Truyện thơ

Câu 2: Đặc trưng của mùa đông được tác giả nói đến trong VB là:

- A. Gió mùa đông bắc
- B. Những chiếc lá lìa cành
- C. Cái rét của mùa đông
- D. Những làn mưa xuân

Câu 3: Theo tác giả, khi mùa đông về mà rét chưa tới thì mọi người sẽ cảm thấy như thế nào?

- A. Cảm thấy vui mừng vì không phải lo áo ấm
- B. Cảm thấy hồi hộp, lo lắng vì thời tiết không theo quy luật
- C. Cảm xúc khó tả, vừa cảm thấy thiếu vắng, nhớ nhung vừa khóc chịu, bực bội
- D. Cảm xúc dửng dưng, không quan tâm.

Câu 4: Theo đoạn trích, cái rét đến sao lại khiến nhiều người thích thú, mong đợi?

- A. Vì nếu rét không đến thì không có không khí Tết, Tết hồng hết đồ ăn
- B. Vì nếu không có rét thì sẽ làm cho những áo khoác, những khăn len, giấy, bột trở nên thừa thãi, vô duyên...
- C. Vì nếu không có rét thì bếp than hoa nướng ngô không có cái ấm áp ngọt ngào nữa
- D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 5: Điều gì khiến tác giả ước mình biến thành trẻ con:

- A. Trẻ con không cần đi làm vào mùa đông rét mướt
- B. Trẻ con không cần quan tâm đến thời tiết nóng nực hay rét mướt
- C. Trẻ con háo hức mong Tết về nên mong mùa đông
- D. Trẻ con tận hưởng sự thích thú của mình mà không cần băn khoăn trước những nỗi niềm, dù là nỗi niềm trời đất

Câu 6: Thời điểm nào khiến tác giả ước mình biến thành trẻ con:

- A. Khi thấy mình ngày càng già đi
- B. Khi nhìn ra cửa sổ, thấy những chiếc lá bằng lăng rụng bót
- C. Khi mùa đông đến mà không thấy rét
- D. Khi thấy làn mưa xuân lất phất

Câu 7: Tại sao tác giả lại ích kỉ mong trời đừng rét nữa?

- A. Vì những đứa trẻ không có đủ áo ấm để mặc
- B. Vì những người già không chịu được cái rét tê tái
- C. Vì những loài động vật sẽ chết khi trời quá rét
- D. Vì mong chiếc lá còn trên cây bằng lăng sẽ ở lại

Câu 8: Từ “ra rét” trong câu: “Hai đợt rét “ra rét”, đến nỗi hơi thở phả ra có thể nhìn thấy.” có nghĩa là gì?

- A. Rét đậm, rét hại, rét thấu xương
- B. Rét đến rồi qua nhanh
- C. Những đợt rét còn sót lại của mùa đông
- D. Rét nhẹ nhàng, không đáng kể.

Câu 9: Hình ảnh chiếc lá lìa cành trong VB khiến em liên tưởng đến điều gì trong cuộc sống? Hình ảnh “chiếc lá của tôi” ở cuối VB tượng trưng cho điều gì? Việc tác giả mong trời đừng rét nữa thể hiện tác giả là người như thế nào?

Câu 10: Em hãy viết đoạn văn 5 – 7 câu bày tỏ cảm xúc của mình về mùa đông trong em.

Gợi ý trả lời

Câu	Đáp án							
1-8	1	2	3	4	5	6	7	8
	A	C	C	D	D	B	D	A
9	<p>- Trong cuộc sống, hình ảnh chiếc lá lìa cành thường ẩn dụ cho sự ra đi mãi mãi của một con người; con người sẽ mãi mãi rời khỏi cuộc sống trần thế.</p> <p>- Trong VB, hình ảnh “chiếc lá của tôi” ẩn dụ cho người mẹ. Khi nghe tiếng mẹ ho, rên khe khẽ, tác giả mong trời đừng rét nữa để cho mẹ mãi khỏe mạnh, mãi ở bên mình, không rời xa mãi mãi</p> <p>=> Tác giả là người hiếu thảo, yêu thương mẹ, đồng thời là người</p>							

	nặng nỗi niềm, suy tư không chỉ là nỗi niềm của trời đất mà là nỗi niềm của đời người.
10	<p>Học sinh viết đoạn văn nêu lên suy nghĩ của mình về vấn đề được nêu ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về hình thức: đảm bảo dung lượng số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành. - Về nội dung: Có thể sử dụng gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Bản thân em có thích mùa đông không? + Những hình ảnh ấn tượng của em về mùa đông. + Những hình ảnh đó gắn liền với những kỉ niệm gì? + Cảm xúc của em trước những hình ảnh đó.

Đề số 7: Đọc đoạn trích sau:

BÀ CỤ BÁN XÔI

[...]

Muốn thức quà no, thì lại hàng xôi, cơm của bà cụ phố Hàng Khoai. Bà dọn hàng trước cửa chợ đã từ lâu lắm, không biết đã mấy năm rồi, và chỉ dọn từ lúc chín, mười giờ tối trở đi cho đến sáng. Bà bán đủ các thứ xôi xôi vò, ăn bùi và béo, xôi đỗ ăn đậm vị, xôi lạc ăn vừa miệng, đôi khi cả xôi gấc đỏ tươi, lúc xôi ra, khói bốc thơm phức... Ăn với những miếng đậu thái vuông to, rán phồng (tuy rất ít mỡ) và muối sẵn sàng; hay những miếng chả trầu không ngon lành lắm người nghèo có kỳ quẩn đâu! Đã lâu, bà có làm một thứ giò sỏ, mỡ ròn và mộc nhĩ, ăn cũng thú vị.

Khi nào đồ chừng khách hàng đã ngấy rồi, thì bà rán cả cơm, với cái riềng rán, với trứng gà “ôm lét” (mà tôi ngờ là trứng vịt!) với vó bò hay giò lợn, và cả một nồi mọc đông quánh như keo sơn, béo ngậy như thịt đông.

Ở đây, không có gì đáng quuyến rũ một người sành thưởng thức, quả vậy. Nhưng phải trông các bác xe, các người phu ngồi ăn, mới hiểu cái ngon lành có thể đến bậc nào!

Nhấp một vài chén rượu, thong thả gặm một mảnh vó bò may có dính nhiều thịt, vo tròn nắm xôi trong tay trước khi đưa lên miệng, họ có cái sung sướng của nhà

nghệ sĩ thưởng thức áng văn hay, (có lẽ họ là những nghệ sĩ không biết). Mà nếu hôm ấy buổi xe lại có lãi, thừa được vài hào, thì cái thú của họ thực là vô cùng tận.

Cho nên quanh mẹt hàng của bà cụ phố Hàng Khoai, bao giờ cũng vậy một hai vòng người. Thỉnh thoảng chúng ta được thấy một vài nhân vật lạ; một vài người không biết ở đâu, và sống bằng cách gì, gầy gò và rách rưới, nhưng quần áo rách là những thứ sang trọng trước kia. Nhìn kỹ thì biết là những người nghiện; lắm người nghèo có kỳ quần đâu! Đã lâu, bà có phải, mà chỉ có những người nghiện mới biết đưa miếng giò lợn lên ngấm một cách âu yếm và tha thiết nhường ấy, mới biết khà hớp rượu một cách ngon lành như vậy, mới biết đưa tay có móng đen véo đĩa xôi một cách chắc chiu thế kia; họ tính từng xu, thêm bớt từng tí mỡ, và mặc cả từng khoanh giò; nhưng cái nhắm nhía, cái lơ dờ mắt ngấm nghĩ đến vị miệng ăn, đủ tỏ một tâm hồn cảm giác không thường, cùng với một sự từng trải đã qua nhiều đau đớn.

Cái ngon ấy cũng dễ lây lắm. Cả đến chính bà hàng cũng theo được cái nên thưởng thức. Những lúc vắng khách, bà cũng rót một chén rượu to để cạnh, và thông thả tự nhắm những thức ăn chính tay mình làm ra. Có lẽ bà tự lấy làm bằng lòng: vì mắt bà lâu dần mờ say đi, tay bà dính thêm nhiều mỡ, và bên thũng thêm một đồng xương con... Ít ra ở đâu mà được người bán cùng với mua cùng là tri kỷ, hiểu các vị một cách thấu đáo như thế, và cùng bàn chuyện về xôi, giò chả và với cái dễ dàng thân mật của những người kính phục lẫn nhau. Ở đâu, nếu không ở chốn Hà Nội ba mươi sáu phố phường.

Giờ ăn đã no rồi, rượu đã làm cháy khô cuống họng. Còn gì bằng một chén nước chè nóng, một lá trà tươi, một điếu thuốc缭绕 ở cái điếu rõ kêu? Vậy xin mời các ông sang bên “Hàng nước cô Dần”.

(Thạch Lam, trích Hà Nội băm mươi sáu phố phường trong Thạch Lam tuyển tập, NXB Văn học)

Ghi lại chữ cái đứng trước phương án trả lời mà em lựa chọn cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 7 vào bài làm. Với câu 8, 9, 10 các em tự viết phần trả lời vào bài.

Câu 1. Ý nào đúng nhất khi nói về thể loại của văn bản?

A. Tản văn

C. Truyện ngắn

B. Tuỳ bút

D. Truyện thơ

Câu 2. Đoạn trích tập trung vào vẻ đẹp của món ẩm thực nào:

A. Phở Hà Nội

B. Bánh cuốn

C. Các loại xôi

D. Các món cơm bình dân

Câu 3: Ý nào nói *đúng nhất* về các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích?

A. Tự sự, miêu tả, biểu cảm

B. Biểu cảm, miêu tả, nghị luận

C. Thuyết minh, miêu tả, biểu cảm

D. Thuyết minh, tự sự, biểu cảm

Câu 4. Khách hàng chủ yếu của bà cụ được nhắc đến trong đoạn trích là:

A. Những người sang trọng, nhiều tiền

B. Những người lao động nghèo như bác trông xe, bác phu,...

C. Những người nghệ sĩ

D. Không phân biệt khách hàng nào

Câu 5: Cách thưởng thức xôi ngon lành mà nhà văn nhắc đến của các bác trông xe, bác phu trong đoạn trích là:

A. Ăn nhiều loại xôi để nhận thấy sự tổng hòa của các hương vị

B. Ăn xôi với những miếng đậu thái vuông to, rán phồng và muối phù hợp

C. Nhấp một vài chén rượu, thông thả gặm một mảnh vỏ bò may có dính nhiều thịt, vo tròn nắm xôi trong tay.

D. Ăn xôi xong thì uống một chén nước chè nóng, nhai một lá trầu tươi, hút một điếu thuốc lá.

Câu 6. Theo tác giả, tại sao món xôi ấy lại không dành cho người sành ăn thưởng thức?

A. Vì đây là món ăn bình dân, không có gì đặc biệt, nguyên liệu bình thường

B. Vì đây là món ăn ai cũng có thể thưởng thức được, không cần là người sành ăn

C. Vì chỉ có những người quen ăn như bác trông xe, bác phu mới thưởng thức được cái ngon lành của các món xôi ấy

D. Vì bà bán xôi không bán cho những người sành ăn

Câu 7. Trong bài viết, người bán với người mua được coi là:

- A. Người bán coi khách hàng là thượng đế.
- B. Người bán và khách hàng xa lạ, mối quan hệ xã giao
- C. Người bán và người mua như người một nhà
- D. Người bán và người mua là tri kỉ

Câu 8. Xác định và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ trong câu văn: “*Nhấp một vài chén rượu, thong thả gặm một mảnh vỏ bò may có dính nhiều thịt, vo tròn nắm xôi trong tay trước khi đưa lên miệng, họ có cái sung sướng của nhà nghệ sĩ thưởng thức áng văn hay*”

Câu 9. Cái tôi của Thạch Lam được thể hiện như thế nào trong đoạn trích?

Câu 10. Qua đoạn văn, em hãy viết đoạn văn 3 – 5 câu bày tỏ suy nghĩ về một thức quà quê sáng mà em ấn tượng.

Gợi ý trả lời

Câu	Đáp án							
1-7	1	2	3	4	5	6	7	
	B	C	C	B	C	C	D	
8	<p>- Nghệ thuật liệt kê: <i>Nhấp một vài chén rượu, thong thả gặm một mảnh vỏ bò may có dính nhiều thịt, vo tròn nắm xôi trong tay</i> =>Liệt kê các hành động liên tiếp trong cách thưởng thức xôi ngon lành của các bác xe, người phu.</p> <p>- So sánh: Cái sung sướng của việc thưởng thức xôi ngon lành của các bác xe, người phu giống như cái sung sướng của người nghệ sĩ thưởng thức áng văn hay =>Tác dụng: + Làm cho câu văn giàu hình ảnh, sinh động. + Cụ thể hóa niềm vui sướng của bác xe, người phu khi được thưởng thức món ăn ngon theo cách của mình.</p>							
9	<p>Cái tôi của Thạch Lam trong đoạn trích là một cái tôi nhẹ nhàng, tinh tế nhưng không kém phần sắc sảo, có sự am hiểu về món xôi, bà cụ bán xôi và khách hàng của bà cụ bán xôi. Cái tôi ấy được thể hiện qua cách nhân xưng ngôi thứ nhất “tôi” và qua cách bộc lộ tình cảm, cảm xúc trực tiếp qua các câu văn cảm thán, qua phần chú thích trong dấu</p>							

	ngoặc đơn; qua cách bộc lộ gián tiếp khi miêu tả hương vị xôi, cách thưởng thức xôi của các khách hàng quen thuộc và qua cách miêu tả bà cụ bán xôi.
10	<p>Học sinh viết đoạn văn nêu lên suy nghĩ của mình về vấn đề được nêu ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về hình thức: đảm bảo dung lượng số dòng, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành; - Về nội dung: Có thể sử dụng một số câu hỏi gợi ý sau: <ul style="list-style-type: none"> + Thức quà quê sáng mà em muốn nói tới là gì: xôi, bánh đúc, bánh cuốn, bánh chưng, bún, bánh mì,... + Món ăn đó có hương vị như thế nào? Cách chế biến (nếu có) + Cảm xúc của em về món ăn đó.